BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

VINGROUP

CÔNG NGHỆ
DẪN LỐI

—

KIẾN TẠO
TƯƠNG LAI

“

Đẩy mạnh hợp tác, phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ trên mọi lĩnh vực là định hướng xuyên suốt của Vingroup. Công nghệ sẽ là chìa khóa then chốt thúc đẩy sự phát triển, tối ưu trí tuệ, khai phóng tiềm năng của toàn bộ hệ thống.

Vingroup phải không ngừng sáng tạo, hợp tác và kết nối trí tuệ, chia sẻ tinh hoa công nghệ trên phạm vi toàn cầu để cùng tạo ra những đột phá thực sự trong việc ứng dụng công nghệ vì cuộc sống của con người. Muốn làm được như vậy, cần thay đổi cách tiếp cận vấn đề, thay đổi tư duy, không chỉ làm theo thông lệ hiện có. Chúng ta phải giữ vững tinh thần tiên phong, bứt phá để vượt mọi giới hạn – việc này không chỉ vì sự phát triển của Vingroup, mà còn đóng góp cho Việt Nam và hơn thế nữa. Tất cả nhằm mang lại những sản phẩm, dịch vụ giá trị, góp phần tạo ra một cuộc sống tốt đẹp hơn cho mọi người.

”

Ông Phạm Nhật Vượng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục lục

CHƯƠNG 1

Vingroup năm 2020 và Thông điệp của Tổng Giám đốc

8 Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi
12 Điểm nhấn năm 2020
14 Các sự kiện nổi bật năm 2020
18 Danh hiệu, giải thưởng năm 2020
22 Thông điệp của Tổng Giám đốc
26 Các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản giai đoạn 2016 – 2020

CHƯƠNG 2

Giới thiệu Vingroup

32 Tổng quan Vingroup
36 Các dấu mốc phát triển
40 Lĩnh vực kinh doanh
62 Mô hình quản trị
64 Hội đồng Quản trị
66 Ban Giám đốc
68 Ban Kiểm soát
69 Chiến lược phát triển

CHƯƠNG 3

Báo cáo Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021

78 Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2020 và triển vọng kinh tế năm 2021
84 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020
126 Kế hoạch hoạt động năm 2021

CHƯƠNG 4

Quản trị doanh nghiệp

132 Mô hình quản trị chung của Vingroup
136 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
141 Báo cáo của Ban Kiểm soát
143 Báo cáo quản trị
145 Hoạt động kiểm toán nội bộ
146 Quản trị rủi ro
152 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ Cổ đông

CHƯƠNG 5

Phát triển bền vững

162 Tầm nhìn bền vững
164 Các số liệu ấn tượng về phát triển bền vững tại Vingroup
166 Các hoạt động tiêu biểu năm 2020
170 Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc về các mục tiêu tăng trưởng bền vững
188 Chiến lược phát triển bền vững
192 Phụ lục – Quy chế về đảm bảo sự minh bạch

CHƯƠNG 6

Báo cáo tài chính

208 Thông tin chung
210 Báo cáo của Ban Giám đốc
211 Báo cáo kiểm toán độc lập
212 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
216 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
217 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
219 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
288 Phụ lục 1 – Danh sách công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

CHƯƠNG 1

Vingroup năm 2020 và Thông điệp của Tổng Giám đốc

8 Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi

12 Điểm nhấn năm 2020

14 Các sự kiện nổi bật năm 2020

18 Danh hiệu, giải thưởng năm 2020

22 Thông điệp của Tổng Giám đốc

26 Các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản giai đoạn 2016 – 2020

VinFast President

Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi

Tầm nhìn

Bằng khát vọng tiên phong cùng chiến lược đầu tư – phát triển bền vững, Vingroup định hướng phát triển thành một Tập đoàn Công nghệ – Công nghiệp – Thương mại Dịch vụ hàng đầu khu vực, không ngừng đổi mới, sáng tạo để kiến tạo hệ sinh thái các sản phẩm dịch vụ đẳng cấp, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người Việt và nâng tầm vị thế của thương hiệu Việt trên trường quốc tế.

Sứ mệnh

Vì một cuộc sống
tốt đẹp hơn cho mọi người

Giá trị cốt lõi

TÍN

Vingroup bảo vệ chữ TÍN như bảo vệ danh dự của chính mình, luôn chuẩn bị đầy đủ năng lực thực thi và nỗ lực hết mình để đảm bảo đúng cam kết.

NHÂN

Vingroup xây dựng các mối quan hệ với tinh thần nhân văn, coi trọng người lao động như là tài sản quý giá nhất, tạo dựng "Nhân hòa" trên cơ sở công bằng, chính trực và nêu cao sức mạnh đoàn kết.

TÂM

Vingroup đặt chữ TÂM làm nền tảng, luôn thượng tôn pháp luật, duy trì đạo đức, lấy khách hàng làm trung tâm.

Với tinh thần thượng tôn kỷ luật, văn hóa Vingroup, trước hết chính là văn hóa của sự chuyên nghiệp thể hiện qua sáu giá trị cốt lõi

TINH

Vingroup đặt mục tiêu "Con người tinh hoa – Sản phẩm và Dịch vụ tinh hoa – Cuộc sống tinh hoa – Xã hội tinh hoa".

TRÍ

Vingroup coi sáng tạo là sức sống, là đòn bẩy phát triển, đề cao tinh thần dám nghĩ, dám làm, chủ trương xây dựng một "Doanh nghiệp học tập".

TỐC

Vingroup đặt tôn chỉ "tốc độ, hiệu quả trong từng hành động", thực hành "Quyết định nhanh – Đầu tư nhanh – Triển khai nhanh – Bán hàng nhanh – Thay đổi và thích ứng nhanh".

Thông điệp năm 2020

Công nghệ dẫn lối
Kiến tạo tương lai

Vingroup xác định khoa học công nghệ là yếu tố then chốt và tiên quyết trong mọi hoạt động quản trị và kinh doanh, nhằm mang lại sự phát triển đột phá cho Tập đoàn. Vingroup đang và sẽ tiếp tục chuyển mình mạnh mẽ, không ngừng hợp tác, kết nối trí tuệ, chia sẻ tinh hoa công nghệ trên phạm vi toàn cầu nhằm tạo ra những đột phá thực sự trong nghiên cứu và phát triển, tối ưu các giải pháp công nghệ để mang tới những sản phẩm, dịch vụ vượt trội về chất lượng, độc đáo về trải nghiệm, góp phần kiến tạo nên một cuộc sống tốt đẹp hơn cho mọi người trong hiện tại và tương lai.

Khẩu hiệu

Mãi mãi
tinh thần khởi nghiệp

Tư tưởng khởi nghiệp được chọn làm nền tảng cho sự phát triển của Vingroup, một doanh nghiệp có một bề dày lịch sử hình thành và phát triển. Luôn lắng nghe, luôn sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, luôn có động lực thay đổi, kiến tạo cơ hội và hợp tác để thành công chính là những gì Vingroup đang và tiếp tục thực hiện, là kim chỉ nam cho sự phát triển của Tập đoàn.

Biểu tượng

VINGROUP

Biểu tượng Vingroup được phát triển với hình ảnh cánh chim bay về phía mặt trời, thể hiện khát vọng bay cao và vươn đến những thành công rực rỡ. Hình cánh chim sải cánh (chữ V) biểu trưng cho tên gọi Việt Nam và niềm tự hào dân tộc. Đồng thời, đây cũng là biểu tượng của chiến thắng (Victory). Năm ngôi sao thể hiện "đẳng cấp 5 sao" – tiêu chí và tôn chỉ đẳng cấp của Vingroup. Hai màu đỏ – vàng thể hiện niềm tự hào về bản sắc, bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam, là hai màu biểu tượng của Việt Nam (màu Quốc kỳ).

Nhà máy sản xuất thiết bị thông minh VinSmart (Hòa Lạc – Hà Nội)

Điểm nhấn năm 2020

110,5
nghìn tỷ đồng
DOANH THU THUẦN

4,5
nghìn tỷ đồng
LỢI NHUẬN SAU THUẾ

366
nghìn tỷ đồng
VỐN HOÁ THỊ TRƯỜNG

44,1
nghìn
NHÂN VIÊN

11
triệu
THÀNH VIÊN VINID

55
nghìn
CỬA HÀNG VINSHOP

54,1
nghìn
CĂN HỘ, BIỆT THỰ,
NHÀ PHỐ THƯƠNG MẠI,
BIỆT THỰ BIỂN
ĐƯỢC BÀN GIAO

80
TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI
("TTTM")
TRÊN TOÀN QUỐC

31,5
nghìn
DOANH SỐ XE Ô TÔ

45,4
nghìn
DOANH SỐ XE MÁY ĐIỆN

2,0
triệu
DOANH SỐ ĐIỆN THOẠI
THÔNG MINH

2,2
triệu
ĐÊM KHÁCH
BÁN TẠI VINPEARL

638
nghìn
LƯỢT BỆNH NHÂN KHÁM
VÀ ĐIỀU TRỊ TẠI VINMEC

31,6
nghìn
HỌC SINH VINSCHOOL

Vinhomes Ocean Park (Hà Nội)

Các sự kiện nổi bật năm 2020

1

VinFast khẳng định tầm nhìn trở thành hãng xe điện thông minh được ưa chuộng toàn cầu

Đầu năm 2021 VinFast lần đầu tiên giới thiệu ra thị trường ba mẫu xe ô tô thông minh mới, bao gồm VF31 (nay là VF e34) là dòng SUV cỡ vừa (phân khúc C) và chỉ có một phiên bản xe điện, VF32 (nay là VF35) là xe SUV cỡ trung (phân khúc D), VF33 (nay là VF36) là xe SUV cỡ đại (phân khúc E). VF35 và VF36 đều có hai phiên bản điện và xăng. Đây là cột mốc quan trọng, khẳng định tầm nhìn trở thành hãng xe điện thông minh được ưa chuộng toàn cầu của VinFast; đồng thời góp phần đưa Việt Nam lên vị thế mới trên bản đồ công nghiệp ô tô thế giới.

Các mẫu xe sẽ được tích hợp nhiều tính năng thông minh, trong hai mảng thông tin giải trí (infotainment), và hệ thống hỗ trợ lái xe nâng cao (ADAS) do VinFast hợp tác với các đối tác toàn cầu và các viện, công ty công nghệ thuộc Vingroup cùng nghiên cứu và phát triển.

2

VinFast ra mắt phiên bản giới hạn VinFast President

Tháng 09 năm 2020, VinFast chính thức công bố mẫu SUV VinFast President phiên bản giới hạn với số lượng chỉ 500 chiếc. Là một trong những mẫu xe thương mại mạnh nhất trên thị trường, VinFast President sở hữu thiết kế ngoại thất mạnh mẽ, sang trọng; không gian nội thất lịch lãm và tinh tế; cùng khối động cơ V8 6.2L đạt 420 mã lực, trang bị các công nghệ an toàn tân tiến mang lại trải nghiệm vận hành uy lực, êm ái và an toàn với tốc độ tối đa 300 km/h. VinFast President là một trong những minh chứng rõ nét cho năng lực sản xuất, nghiên cứu và phát triển, làm chủ công nghệ của VinFast.

3

VinSmart phát triển thành công điện thoại 5G

Tháng 07 năm 2020, VinSmart công bố phát triển thành công mẫu điện thoại thông minh Vsmart Aris 5G – trở thành công ty Việt Nam đầu tiên sản xuất thành công thiết bị đầu cuối hỗ trợ công nghệ 5G. Mẫu điện thoại này là thành quả của quá trình hợp tác giữa Qualcomm và VinSmart. Sự kiện khẳng định năng lực thiết kế, sản xuất của các doanh nghiệp trong nước và mở ra cơ hội tiếp cận sớm các sản phẩm công nghệ đẳng cấp thế giới cho người dùng Việt Nam.

4

VinSmart triển khai giải pháp thành phố thông minh tại ba Đại đô thị Vinhomes

Trong năm 2020, ba Đại đô thị Vinhomes gồm Vinhomes Ocean Park, Vinhomes Smart City (Hà Nội) và Vinhomes Grand Park (Thành phố Hồ Chí Minh) đã chính thức được triển khai giải pháp thành phố thông minh (smart city). Đây là mô hình khu đô thị thông minh quy mô nhất Đông Nam Á tính đến thời điểm hiện tại. Hệ sinh thái thông minh này dựa trên bốn trục cốt lõi gồm: An ninh thông minh, Vận hành thông minh, Cộng đồng thông minh, và Căn hộ thông minh. Toàn bộ hệ thống phần mềm, phần cứng, đường truyền trong các Đại đô thị đều do VinSmart phụ trách làm tổng thầu.

5

VinAI nghiên cứu thành công công nghệ nhận diện gương mặt khi dùng khẩu trang

Tháng 04 năm 2020, Viện Nghiên cứu Trí tuệ Nhân tạo VinAI công bố đã nghiên cứu thành công công nghệ nhận diện khuôn mặt chính xác và ổn định cả khi sử dụng khẩu trang, qua đó trở thành một trong những đơn vị đầu tiên trên thế giới nghiên cứu thành công công nghệ này. Đặc biệt, hệ thống nhận diện do VinAI phát triển chỉ sử dụng thông tin từ các camera thường và không cần đến các cảm biến phụ. Đây là yếu tố quan trọng giúp giá thành sản phẩm không cao, có thể dễ dàng tích hợp vào các hệ thống camera đã có sẵn.

6

VinBigdata công bố hợp tác quốc tế và ra mắt hệ thống quản lý dữ liệu y sinh lớn nhất Việt Nam

Tháng 12 năm 2020, Viện Nghiên cứu Dữ liệu lớn VinBigdata công bố hợp tác với 10 tổ chức nghiên cứu uy tín hàng đầu thế giới trong lĩnh vực Y học chính xác. Trước đó, VinBigdata đã ký kết với năm đơn vị quốc tế và sáu đơn vị trong nước, nâng tổng số đối tác lên tới 21. Việc hợp tác sẽ được triển khai toàn diện trên cả ba khía cạnh: nghiên cứu, trao đổi học thuật và đào tạo. Thông qua hợp tác, VinBigdata hướng đến xây dựng mạng lưới nghiên cứu tri thức toàn cầu trong lĩnh vực y sinh, nhằm đẩy nhanh tốc độ ứng dụng các giải pháp mới hướng Y học chính xác tại Việt Nam.

Cũng tại sự kiện, VinBigdata chính thức ra mắt Hệ thống phân tích và quản lý dữ liệu y sinh lớn nhất Việt Nam, hiện đang lưu trữ hơn 1,2 nghìn Terabyte dữ liệu và gần 5 nghìn mẫu sinh học liên quan đến dự án 1 nghìn hệ gen người Việt và các dự án ứng dụng khác.

7

VinBrain ra mắt sản phẩm DrAid™ – AI trợ lý bác sĩ đầu tiên tại Việt Nam

Ngày 14 tháng 06 năm 2020, VinBrain chính thức ra mắt DrAid™ chỉ sau một năm phát triển. Ứng dụng có khả năng hỗ trợ các bác sỹ trong chẩn đoán 19 dấu hiệu bất thường và bệnh lý về Tim – Phổi – Xương trên phim X-quang ngực thẳng trong vòng năm giây với độ chính xác trên 88%, đồng thời tự động đưa ra báo cáo y tế theo chuẩn quốc tế JCI có khoanh vùng và đo kích thước chính xác tại điểm bất thường.

DrAid™ được xây dựng dựa trên bộ dữ liệu lớn 1,3 triệu hình ảnh X-quang với hơn 270 nghìn hình ảnh được gán nhãn và bộ dữ liệu Covid-19 lớn thứ hai toàn cầu với 7.490 hình ảnh dương tính của bệnh nhân Covid-19. DrAid™ có khả năng phát hiện và cảnh báo Covid-19, kể cả trường hợp không có triệu chứng hoặc tổn thương phổi nhẹ, với độ nhạy lên tới 95%, độ đặc hiệu 99% và điểm F1 94%. VinBrain đã trao tặng ứng dụng cho Bộ Y tế cùng các thiết bị đi kèm để hỗ trợ chẩn đoán và đánh giá tiên lượng Covid-19. VinBrain cũng nhận đặt hàng phát triển mô hình AI hỗ trợ chẩn đoán Covid-19 cho trẻ em dưới 16 tuổi trực tiếp từ Bệnh viện nhi lớn nhất nước Mỹ – Children's Hospital Colorado. Ngoài ra, Công ty còn ghi dấu ấn với việc lọt vòng chung kết cuộc thi toàn cầu "Thử thách ứng phó với đại dịch Covid-19" với sự tham gia của 104 đội đến từ 28 quốc gia.

8

Ứng dụng VinShop được ra mắt và nhanh chóng thu hút số lượng lớn tiệm tạp hóa tham gia

Tháng 10 năm 2020, Vingroup chính thức ra mắt VinShop – một sản phẩm công nghệ cải tiến toàn bộ chuỗi cung ứng hàng hóa truyền thống từ nhà sản xuất tới chủ tiệm tạp hóa. Ngay sau khi ra mắt, VinShop đã thu hút được hơn 55 nghìn cửa hàng tạp hóa tính đến cuối năm 2020, kết hợp với ứng dụng VinID sở hữu gần 11 triệu khách hàng, VinShop đã bước đầu tạo nên mô hình B2B2C (Business to Business to Customer) đầu tiên trên thị trường bán lẻ Việt Nam.

9

Vincom Retail khai trương TTTM Vincom

Cuối năm 2020, Vincom Retail tiếp tục tăng cường độ phủ với việc mở mới một TTTM là Vincom Mega Mall Ocean Park, nâng tổng số TTTM đang vận hành trên toàn hệ thống lên con số 80, đạt gần 1,7 triệu m^2 sàn bán lẻ. Tọa lạc tại Huyện Gia Lâm – vị trí cửa ngõ kết nối với các tỉnh thành phía Bắc và phía Đông Hà Nội, Vincom Mega Mall Ocean Park được kỳ vọng trở thành điểm đến mới, mang tới những trải nghiệm ấn tượng nhất về mua sắm, vui chơi giải trí phục vụ nhu cầu của người dân Thủ đô và các tỉnh lân cận, với sự góp mặt của gần 100 thương hiệu lớn, uy tín trong nước và quốc tế.

10

VinWonders Phú Quốc chính thức khai trương, Vinpearl ra mắt dòng khách sạn mới VinHolidays

Ngày 01 tháng 06, chào đón ngày Quốc tế Thiếu nhi, Vinpearl khai trương công viên chủ đề lớn nhất Việt Nam VinWonders Phú Quốc (giai đoạn 1). VinWonders Phú Quốc giai đoạn 1 có quy mô 27 ha, sở hữu sáu phân khu với hơn 100 trò chơi. Các chủ đề được xây dựng dựa trên 12 câu chuyện đặc sắc lấy cảm hứng từ các nền văn minh tinh hoa của nhân loại.

Ngày 20 tháng 12, Vinpearl khai trương VinHolidays Fiesta Phú Quốc và giới thiệu dòng khách sạn tối giản VinHolidays. Đây là chuỗi khách sạn được Vinpearl phát triển theo mô hình tối giản tinh tế – trải nghiệm thông minh và khám phá bất tận. VinHolidays Fiesta Phú Quốc sở hữu quy mô gần 700 phòng theo phong cách Đông Dương, phác họa hình cánh cung khoáng đạt, tọa lạc tại vị trí trung tâm của Phú Quốc United Center, thiên đường du lịch không ngủ hàng đầu châu Á, với mô hình "một điểm đến mọi nhu cầu".

11

Đại học VinUniversity ("VinUni") khai giảng khóa đầu tiên

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, trường Đại học VinUni đã chính thức khai giảng năm học đầu tiên với bảy ngành học thuộc ba lĩnh vực: Kinh doanh Quản trị, Kỹ thuật và Khoa học máy tính, và Khoa học sức khỏe. VinUni có quy mô đặc biệt chắt lọc, chỉ gồm 260 sinh viên cho năm học đầu tiên 2020 – 2021. Trước đó, trường đã được khánh thành vào đầu năm 2020, trên tổng diện tích 23 ha trong khuôn viên Đại đô thị Vinhomes Ocean Park (Hà Nội), và được tổ chức kiểm định giáo dục hàng đầu thế giới Quacquarelli Symonds (QS) trao chứng nhận đạt tiêu chuẩn 5 sao trong ba lĩnh vực: Cơ sở vật chất, Phát triển học thuật và Phát triển toàn diện.

12

Vingroup tiếp tục thu hút nhiều khoản đầu tư từ các quỹ lớn

Tháng 06 năm 2020, một nhóm nhà đầu tư do KKR dẫn đầu đã hoàn thành thương vụ đầu tư 650 triệu đô la Mỹ vào Công ty Cổ phần Vinhomes, qua đó sở hữu 6% cổ phần Công ty. Đến tháng 12, một nhóm nhà đầu tư do GIC đại diện đã đầu tư vào VMC – công ty phát triển, vận hành hệ thống bệnh viện Vinmec. Khoản đầu tư trị giá 203 triệu đô la Mỹ sẽ được Vinmec sử dụng để mở rộng hệ thống y tế và phòng khám, duy trì những nghiên cứu đột phá nhằm mang lại chất lượng điều trị xuất sắc và dịch vụ chăm sóc hoàn hảo cho khách hàng.

Việc liên tục nhận được các khoản đầu tư từ các tổ chức tài chính hàng đầu thế giới tiếp tục khẳng định sự tin tưởng của các nhà đầu tư, tổ chức tài chính quốc tế vào triển vọng của Tập đoàn, đặc biệt là trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang chịu ảnh hưởng nặng nề từ dịch Covid-19.

Danh hiệu, giải thưởng năm 2020

1 Top 2.000 Công ty niêm yết lớn nhất thế giới

Tháng 05 năm 2020, Tạp chí Forbes đã công bố danh sách **Top 2.000 Công ty lớn nhất thế giới**. Vingroup là một trong bốn doanh nghiệp Việt Nam và là doanh nghiệp tư nhân Việt Nam duy nhất góp mặt trong danh sách, xếp vị trí thứ 1.534, thăng 213 hạng so với năm 2019. Bên cạnh đó, Vingroup cũng được vinh danh trong **Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam** năm 2020 do Forbes Việt Nam bình chọn.

Giải thưởng này một lần nữa khẳng định thành quả phát triển vượt bậc, tầm nhìn chiến lược của Vingroup trong nhiều năm qua.

2 Top 10 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam

Vingroup là một trong hai đại diện tư nhân duy nhất lọt vào **Top 10 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam VNR500** trong bảng xếp hạng của Vietnam Report, đồng thời giữ vững vị thế dẫn đầu khối doanh nghiệp tư nhân trong nước. Tập đoàn cũng tiếp tục đứng đầu **Top 500 Doanh nghiệp tư nhân có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.**

3 Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động

Năm 2020, Vingroup cùng bảy doanh nghiệp khác đã vinh dự được trao Bằng khen **Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động** của Thủ tướng Chính phủ. Đây là giải thưởng do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức xếp hạng hằng năm và trao giải ba năm/lần.

Danh hiệu này thể hiện sự ghi nhận của xã hội đối với chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn và thể hiện cam kết của Vingroup mang lại cho người lao động một môi trường làm việc lý tưởng với chế độ phúc lợi cạnh tranh.

4 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam trong lĩnh vực Ô tô, Bất động sản, Nghỉ dưỡng và Giáo dục

Tại Lễ vinh danh Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam năm 2020, Vingroup được bình chọn là **Nơi làm việc tốt nhất** trong bốn lĩnh vực. Cụ thể, VinFast đứng số một trong ngành Ô tô/Xe máy/Phụ tùng; Vinhomes dẫn đầu trong ngành Bất động sản/Kiến trúc/Thiết kế; Vinpearl là thương hiệu hấp dẫn nhất trong ngành Ẩm thực/Nghỉ dưỡng và Vinschool/VinUni là môi trường lý tưởng nhất trong lĩnh vực Giáo dục – Đào tạo (thuộc nhóm ngành Dịch vụ). Kết quả bình chọn được thu thập từ cuộc khảo sát 71.460 nhân sự có kinh nghiệm, nhằm đo lường sức hấp dẫn thương hiệu nhà tuyển dụng do mạng cộng đồng nghề nghiệp Anphabe thực hiện, công ty nghiên cứu thị trường INTAGE Việt Nam kiểm chứng.

5 VinFast đạt giải "Hãng xe mới có cam kết cao về an toàn" ASEAN NCAP

Giải thưởng **Hãng xe mới có cam kết cao về an toàn** thuộc hạng mục Excellent Award được ASEAN NCAP trao cho nhà sản xuất xe mới có danh mục sản phẩm đạt chứng nhận an toàn từ mức 4 sao trở lên.

Với việc đạt chứng nhận an toàn ASEAN NCAP cao nhất trong các phân khúc tham gia, cả ba mẫu xe của VinFast đã chiếm trọn tình cảm và niềm tin của người tiêu dùng Việt Nam, góp phần đưa VinFast trở thành thương hiệu số một về doanh số xe bán ra tại thị trường nội địa trong năm 2020.

6 VinSmart giành bốn giải thưởng tại Tech Awards 2020

VinSmart trở thành hãng điện thoại hiếm hoi được vinh danh liên tiếp trong đêm Gala Tech Awards 2020 với bốn giải thưởng: **Điện thoại Việt xuất sắc nhất**, **Điện thoại dẫn đầu trào lưu công nghệ** (Vsmart Aris Pro), **Điện thoại phổ thông xuất sắc nhất** (Vsmart Live 4) và **Sản phẩm công nghệ sáng tạo năm 2020** (Vsmart Aris Pro). Đây là giải thưởng công nghệ uy tín hàng đầu Việt Nam do báo VnExpress tổ chức. Việc chiến thắng nhiều giải thưởng khẳng định sự thành công của VinSmart trong việc chiếm lĩnh thị trường và tạo được lòng tin đối với người dùng mặc dù có tuổi đời mới chỉ hai năm tuổi.

7 VinID giành hai giải thưởng trong Top 10 Doanh nghiệp ICT Việt Nam

Công ty Cổ phần One Mount Consumer (trước đây là OneID) – phụ trách phát triển ứng dụng VinID, giành giải tại hai hạng mục quan trọng là **Top 10 Doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ tài chính (FINTECH)** và **Top 10 Doanh nghiệp khởi nghiệp (Startup)**. Đây là giải thưởng thường niên uy tín do Hiệp Hội Phần mềm và Dịch vụ Công nghệ Thông tin Việt Nam – VINASA tổ chức. One Mount Consumer được Hội đồng chuyên môn đánh giá là một trong những doanh nghiệp có vai trò tiên phong trong việc phát triển công nghệ thông tin tại Việt Nam, bắt kịp những xu hướng mới nhất của quốc tế, tự định vị hướng đi, thúc đẩy chuyển đổi số và phổ cập công nghệ tại Việt Nam trong tương lai.

8 VinAI lọt Top 30 Công ty Công nghệ có nhiều nghiên cứu AI

Hội nghị Quốc tế về máy học (ICML) 2020 bình chọn Viện Nghiên cứu VinAI nằm trong **Top 30 Doanh nghiệp có nhiều công trình nghiên cứu trí tuệ nhân tạo**. Đây là lần đầu tiên một đơn vị từ Việt Nam xuất hiện trong danh sách này. Theo đó, VinAI có ba công trình nghiên cứu góp mặt tại Hội nghị Quốc tế về máy học (ICML) 2020 và đều tập trung vào các vấn đề quan trọng của ngành AI hiện tại.

9 Ứng dụng DrAid™ của VinBrain nhận giải thưởng sản phẩm công nghệ số Make in Việt Nam 2020

Tháng 12 năm 2020, DrAid™ được trao tặng **Giải nhì – hạng mục "Giải pháp số xuất sắc nhất"** của Giải thưởng Quốc gia "Sản phẩm công nghệ số Make in Việt Nam 2020". Giải thưởng được công bố tại Diễn đàn Phát triển Doanh nghiệp Công nghệ số Việt Nam 2020 do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. DrAid™ cũng là sản phẩm duy nhất ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào y tế giành giải thưởng.

Trong năm 2020, đi kèm với 19 mô đun phát triển cho DrAid™, VinBrain đã hoàn thành ba bằng sáng chế tại Việt Nam và Mỹ, và có chín nghiên cứu khoa học được chọn trình bày tại các hội nghị danh tiếng trên thế giới như Hội nghị chuyên đề quốc tế IEEE - ISBI 2021 về hình ảnh y sinh, NIPS 2020 – diễn đàn lớn thứ hai thế giới về AI, hay hội nghị ACM CHIL về y tế và máy học.

10 Vinhomes và Vincom Retail tiếp tục là thương hiệu bất động sản dẫn đầu Việt Nam

Theo bảng xếp hạng của Forbes Việt Nam, Vinhomes và Vincom Retail được vinh danh đứng đầu trong lĩnh vực Bất động sản và nằm trong danh sách **10 Thương hiệu dẫn đầu Việt Nam**. Đây là năm thứ hai liên tiếp, Vinhomes và Vincom Retail duy trì được vị thế số một trong lĩnh vực đang hoạt động và trở thành đại diện thương hiệu bất động sản duy nhất lọt vào Top 10 của bảng xếp hạng. Cụ thể, giá trị thương hiệu của Vinhomes đạt 413 triệu đô la Mỹ, tăng 2 triệu đô la Mỹ so với năm 2019. Trong khi đó, giá trị thương hiệu Vincom Retail bắt ngờ gia tăng vượt bậc, đạt 168,8 triệu đô la Mỹ, tăng tới 13,2 triệu đô la Mỹ so với năm ngoái.

Bên cạnh đó, Vinhomes/Tập đoàn Vingroup lần thứ năm liên tiếp được Vietnam Report vinh danh vị trí số một trong **Top 10 Chủ đầu tư bất động sản uy tín nhất Việt Nam**.

11 Vinhomes Ocean Park đạt giải thưởng danh giá nhất tại Lễ trao giải "Thành phố thông minh 2020"

Tháng 11 năm 2020, Đại đô thị Vinhomes Ocean Park (Hà Nội) đã xuất sắc giành cú đúp giải thưởng tại Sự kiện trao giải "Thành phố thông minh 2020" ở hai hạng mục **Dự án bất động sản thông minh** và **Doanh nghiệp xuất sắc cung cấp dự án bất động sản thông minh**. Đây là giải thưởng do Hiệp hội phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam (VINASA) tổ chức.

Là dự án Đại đô thị lớn nhất của Vinhomes, Vinhomes Ocean Park được ban tổ chức đánh giá cao ở cả bốn tiêu chí đánh giá của giải thưởng gồm: cơ sở hạ tầng kỹ thuật tiên tiến, kiến trúc ICT và hạ tầng dữ liệu thông minh, ứng dụng công nghệ cho tiện ích cư dân, và quy mô dự án và thiết kế cảnh quan kiến trúc thông minh.

12 Vinpearl thắng lớn tại Giải thưởng Travelers' Choice 2020 của TripAdvisor

Trong năm 2020, 18 khu nghỉ dưỡng và khách sạn trong hệ thống Vinpearl được vinh danh và xướng tên trong tất cả các hạng mục quan trọng tại Giải thưởng Travelers' Choice 2020, tổ chức bởi TripAdvisor – nền tảng đánh giá du lịch hàng đầu thế giới.

Travelers' Choice 2020 được xem là giải thưởng uy tín và danh giá bậc nhất hiện nay trong lĩnh vực du lịch dựa trên sự tổng hợp đánh giá, xếp hạng của gần 850 triệu du khách trên toàn cầu. Với việc thắng các giải thưởng của TripAdvisor 2020, thương hiệu Vinpearl càng khẳng định được vị thế đứng đầu của thương hiệu Việt trong cộng đồng quốc tế, góp phần quảng bá du lịch nghỉ dưỡng Việt Nam với bạn bè toàn cầu.

VinOasis Phú Quốc (Kiên Giang)

Thông điệp của Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Việt Quang

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT
KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Thông điệp xuyên suốt của Tập đoàn Vingroup trong năm 2021 là **"Công nghệ dẫn lối – Kiến tạo tương lai"**. Tập đoàn sẽ đẩy mạnh toàn diện việc sử dụng công nghệ trong quản trị, vận hành, đón đầu nhu cầu khách hàng, và phát triển hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ xuyên suốt, làm nền tảng quyết định sức mạnh cạnh tranh của Vingroup trên thị trường, đặc biệt là thị trường quốc tế.

Ban lãnh đạo Vingroup tin rằng, với sự quyết liệt, khẩn trương và kiên định thực hiện mục tiêu, Tập đoàn Vingroup sẽ tiếp tục đạt được những kỳ tích mới trong năm 2021 cũng như trong tương lai.

Kính thưa Quý Cổ đông,

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban lãnh đạo Tập đoàn Vingroup, tôi xin gửi tới Quý Cổ đông lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Thưa Quý vị,

Năm 2020 là năm khó khăn của kinh tế thế giới. Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới (World Bank), dưới tác động của dịch bệnh Covid-19, kinh tế toàn cầu tăng trưởng âm 4,3%. Nhờ chủ động và quyết liệt phòng chống dịch của Chính phủ, Việt Nam vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng dương, với 2,91%. Tuy nhiên, xét trên tổng thể, các ngành trong nước đều không tránh khỏi ảnh hưởng tiêu cực lên hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong bối cảnh đó, Tập đoàn Vingroup đã nhanh chóng thích ứng, khẩn trương và linh hoạt trong quản trị cũng như các chiến lược kinh doanh, nhờ vậy Tập đoàn không chỉ hạn chế tối đa các ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch bệnh mà còn thu được một số kết quả khả quan:

Về tổng thể, năm 2020, Vingroup đạt 110,5 nghìn tỉ đồng doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế đạt 4,5 nghìn tỉ đồng. Kết quả trên đảm bảo cho Vingroup tiếp tục vị trí dẫn đầu **Top 10 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam**; đồng thời vững vàng ở vị trí thứ sáu các doanh nghiệp lớn nhất của nền kinh tế.

Cũng trong năm qua, Vingroup đã trở thành doanh nghiệp tư nhân Việt Nam duy nhất lọt vào bảng xếp hạng 2.000 doanh nghiệp lớn nhất toàn cầu **Global 2000** do tạp chí Forbes công bố, với vị trí thứ 1.534, tăng 213 hạng so với năm 2019.

Thành tích trên có sự đóng góp đột phá của hai mảng Công nghiệp và Công nghệ, bên cạnh những nỗ lực vượt bậc vượt qua các thách thức của mảng Thương mại Dịch vụ – những lĩnh vực cốt lõi trong chiến lược phát triển dài hạn của Tập đoàn. Cụ thể:

Ở lĩnh vực Công nghệ – Công nghiệp, VinFast là thương hiệu quen thuộc và chiếm trọn niềm tin của người tiêu dùng với tổng số 31,5 nghìn ô tô và 45,4 nghìn xe máy điện bán ra tại Việt Nam. Cả ba mẫu xe chủ lực của VinFast là Lux SA2.0, Lux A2.0 và Fadil không chỉ đứng đầu về doanh số xe bán ra mà còn là những mẫu xe được khách hàng Việt Nam yêu mến nhất trong tất cả các phân khúc.

Bên cạnh đó, điện thoại thông minh Vsmart đạt doanh số bán lên tới gần 2 triệu sản phẩm, chiếm 12,7% thị phần điện thoại thông minh Việt Nam năm 2020. Đây là lần đầu tiên một thương hiệu Việt đạt được thành tích vượt trội và nằm trong top các thương hiệu điện thoại được tiêu thụ hàng đầu Việt Nam.

Năm vừa qua, các viện nghiên cứu, công ty công nghệ của Tập đoàn đã đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ và ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất của thế giới. Bên cạnh việc giúp tối ưu hiệu quả quản trị nội bộ, các viện nghiên cứu, công ty công nghệ của Vingroup đã và đang chủ động nghiên cứu, phát triển các giải pháp công nghệ lõi nhằm ứng dụng vào các sản phẩm dịch vụ của Tập đoàn, trong đó có các giải pháp tương lai cho xe tự lái và hệ sinh thái thông minh – những sản phẩm được kỳ vọng sẽ mang lại giá trị đột phá cho Tập đoàn.

Ở lĩnh vực Thương mại Dịch vụ, Bất động sản tiếp tục là trụ cột vững mạnh của Tập đoàn với doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Vinhomes đạt lần lượt 71,5 nghìn tỷ đồng và 28,2 nghìn tỷ đồng. Giá trị thương hiệu Vinhomes và Vincom Retail đều tăng so với năm 2019, đạt 413 và 168,8 triệu đô la Mỹ; Vinpearl tiếp tục trụ vững qua một năm đặc biệt khó khăn của du lịch toàn cầu. Các mảng Y tế, Giáo dục đều hoạt động ổn định.

Trong năm 2020, cùng với những thành tựu hoạt động và tài chính ấn tượng đến từ sự quyết tâm và linh hoạt trong chiến lược quản trị và kinh doanh, Vingroup còn nổi bật ở vai trò doanh nghiệp dẫn đầu, tiên phong gánh vác trách nhiệm cộng đồng.

Cụ thể, Tập đoàn đã dành ra gần 1,3 nghìn tỷ đồng góp sức phòng chống Covid-19 thông qua việc sản xuất và tài trợ máy thở, tài trợ nghiên cứu vắc-xin, hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong kinh doanh, tài trợ các chuyến bay nhân đạo; tặng 5 nghìn suất nghỉ dưỡng tri ân y các bác sĩ tuyến đầu chống dịch. Đặc biệt, việc Vingroup quyết liệt vì cộng đồng và trở thành một trong những doanh nghiệp nổi bật nhất châu Á trong cuộc chiến chống dịch đã góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Tầm vóc quốc tế của Vingroup tiếp tục được khẳng định cuối tháng 12 năm 2020 với việc khởi tạo Giải thưởng khoa học công nghệ toàn cầu VinFuture. Đây là giải thưởng phụng sự nhân loại với quy mô và tầm ảnh hưởng sánh ngang với các giải thưởng hàng đầu trên thế giới và góp phần định hướng tầm nhìn bền vững của Vingroup và các doanh nghiệp Việt Nam.

Về quản trị, những thách thức của năm 2020 được Vingroup biến thành cơ hội cải tổ mạnh mẽ bộ máy nhân sự nhằm kiến tạo nền tảng cho sự phát triển dài hạn. Song song với việc quyết liệt rà soát, chuẩn hóa các quy trình làm việc và định mức năng suất lao động, Tập đoàn tiếp tục cải cách sơ đồ tổ chức, thể hiện rõ nguyên tắc quản trị theo hướng tập trung vào kết quả, tăng tối đa sự chủ động, linh hoạt trong công việc cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo ("CBLĐ") và cán bộ nhân viên ("CBNV").

Kính thưa quý vị,

Thông điệp xuyên suốt của Tập đoàn Vingroup trong năm 2021 là "**Công nghệ dẫn lối – Kiến tạo tương lai**". Tập đoàn sẽ đẩy mạnh toàn diện việc sử dụng công nghệ trong quản trị, vận hành, đón đầu nhu cầu khách hàng, và phát triển hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ xuyên suốt, làm nền tảng quyết định sức mạnh cạnh tranh của Vingroup trên thị trường, đặc biệt là thị trường quốc tế.

Đầu năm 2021, VinFast đã chính thức công bố tầm nhìn trở thành hãng ô tô điện thông minh được ưa chuộng toàn cầu với việc giới thiệu đồng thời ba mẫu ô tô điện thông minh đầu tiên là VF e34, VF e35 và VF e36. Theo kế hoạch, VinFast sẽ giới thiệu rộng rãi các mẫu ô tô điện không chỉ tại Việt Nam mà còn trên thị trường quốc tế, đầu tiên là tại Mỹ, Canada và châu Âu.

Hệ sinh thái các phương tiện giao thông thông minh sử dụng điện được VinFast không ngừng sáng tạo, nghiên cứu, phát triển để đem lại những giá trị và trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, góp phần thúc đẩy việc chuyển đổi thói quen sử dụng xe xăng sang xe điện, bảo vệ môi trường và sức khoẻ cho cả cộng đồng.

VinSmart cũng đang tập trung mọi nguồn lực để xây dựng hệ sinh thái công nghệ toàn diện với ba mảng sản phẩm cốt lõi bao gồm: Smart city (Thành phố thông minh), Smart home (Nhà thông minh) và Smart Services (Dịch vụ số). Vinhomes tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tại các Đại dự án phức hợp dựa trên bốn trụ cột: An ninh an toàn thông minh, Vận hành thông minh, Cộng đồng thông minh và Căn hộ thông minh, nhằm kiến tạo các khu đô thị mới sánh ngang tầm với các thành phố hiện đại trên thế giới.

Quá trình thay đổi đột phá sẽ có sự góp sức của các viện nghiên cứu, công ty công nghệ của Vingroup, thông qua việc thiết kế các sản phẩm và tính năng mang lại hành trình trải nghiệm xuất sắc cho khách hàng, và ra mắt các ứng dụng công nghệ, tự động hóa vào quản trị và vận hành.

Vingroup cũng sẽ tiên phong trong hoạt động hợp tác, đầu tư vào các công ty khởi nghiệp có công nghệ đột phá trên toàn cầu, để tích hợp các phát minh, sáng chế của họ vào hệ sinh thái Tập đoàn. Nhờ hợp tác với chúng tôi, các công ty khởi nghiệp được tiếp cận với một hệ sinh thái đa dạng bậc nhất, có cơ hội nhanh chóng hoàn thiện và thương mại hóa các ý tưởng, sản phẩm của mình.

Ban lãnh đạo Vingroup tin rằng, với sự quyết liệt, khẩn trương và kiên định thực hiện mục tiêu, Tập đoàn Vingroup sẽ tiếp tục đạt được những kỳ tích mới trong năm 2021 cũng như trong tương lai.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự ủng hộ của Quý vị cổ đông đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng Tập đoàn Vingroup. Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng cảm ơn!

Nguyễn Việt Quang

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT
KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản giai đoạn 2016 – 2020

Doanh thu thuần(*)

(nghìn tỷ đồng)

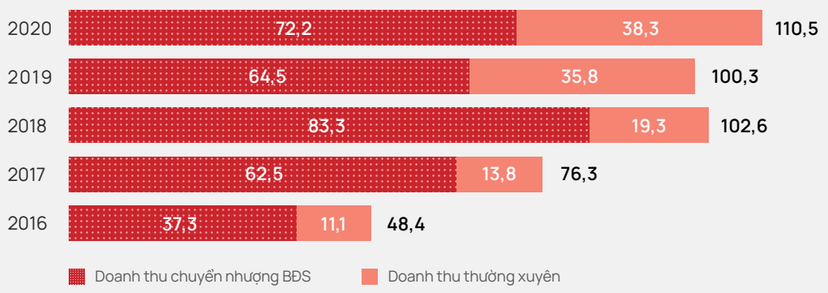

(*) Không bao gồm doanh thu bán lẻ. Năm 2019, Tập đoàn rút lui khỏi lĩnh vực bán lẻ trực tiếp để tập trung nguồn lực cho Công nghệ – Công nghiệp.

Doanh số ô tô và xe máy điện VinFast

(chiếc)

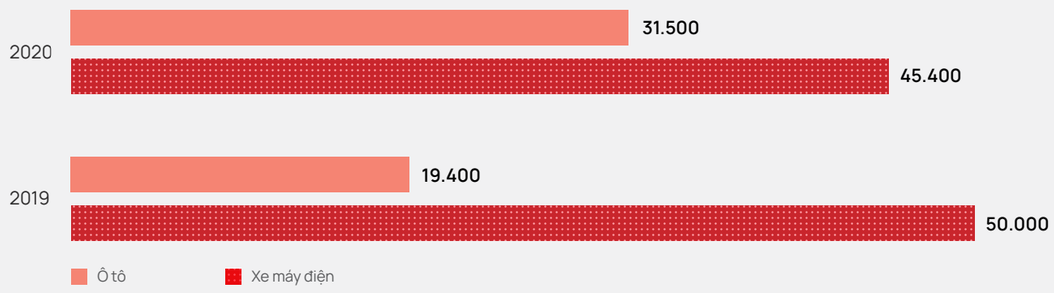

Tổng tài sản

(nghìn tỷ đồng)

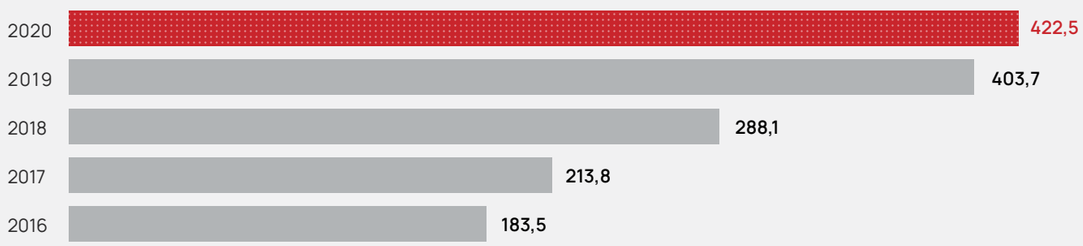

Doanh số điện thoại Vsmart

(nghìn chiếc)

Vốn chủ sở hữu

(nghìn tỷ đồng)

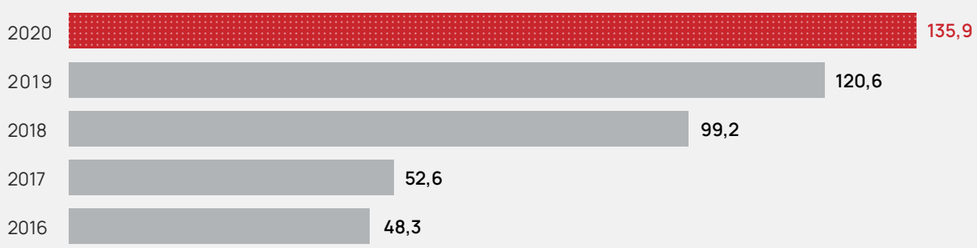

Hệ thống TTTM Vincom

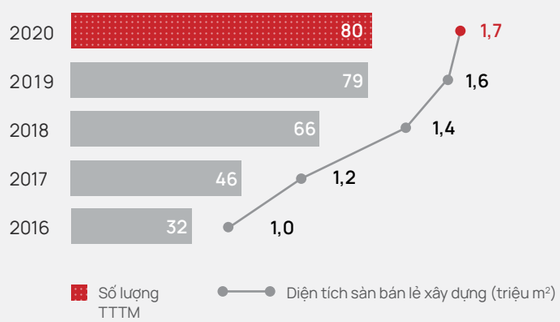

Hệ thống khách sạn Vinpearl

Số đêm khách lưu trú (triệu đêm khách)

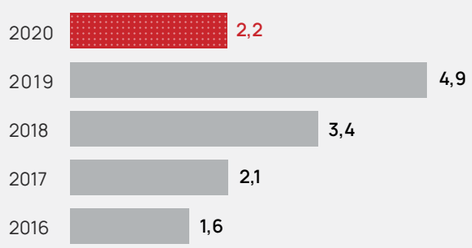

Số đêm khách năm 2020 giảm mạnh do tác động của dịch Covid-19

Địa bàn kinh doanh

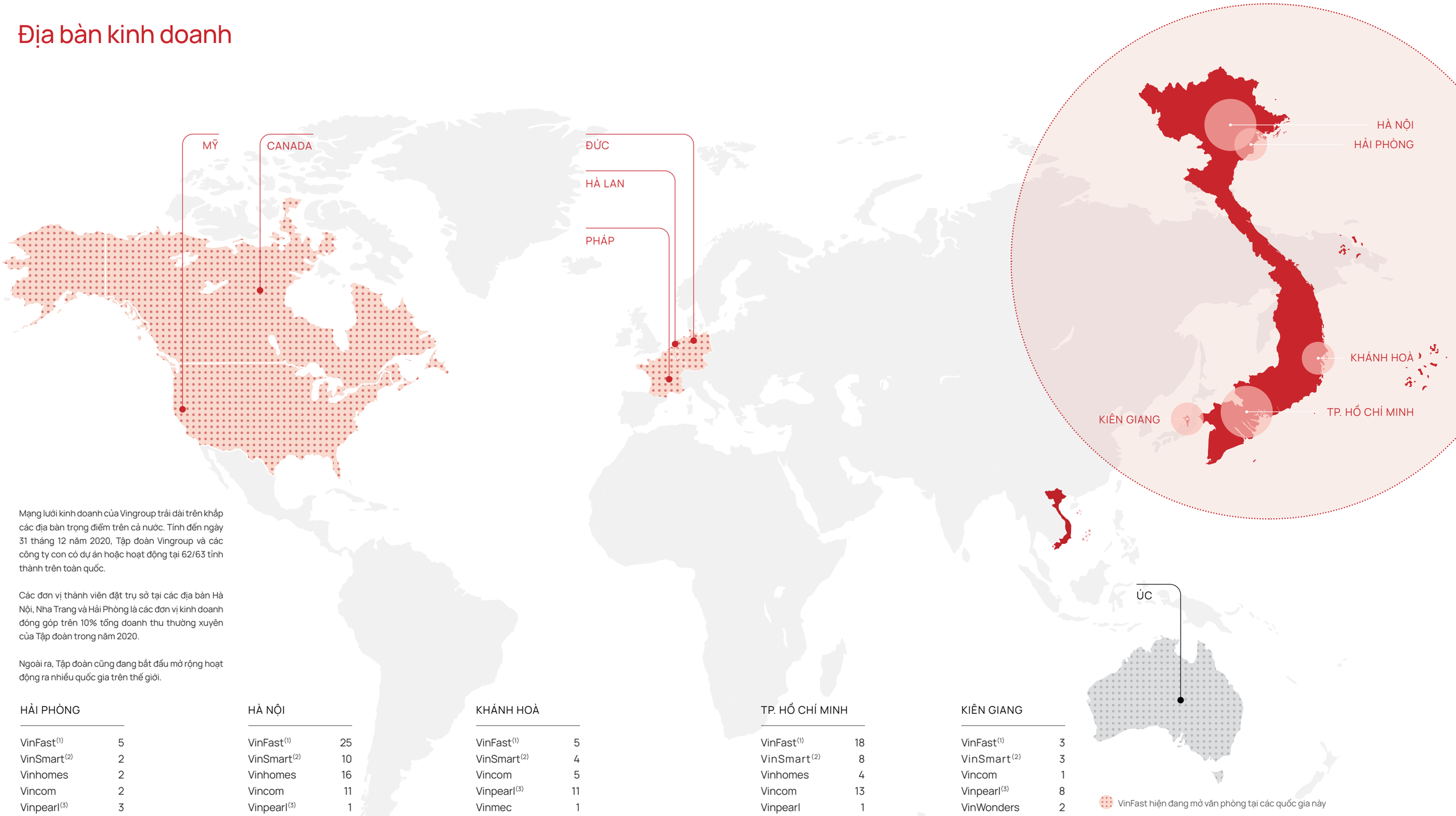

Mạng lưới kinh doanh của Vingroup trải dài trên khắp các địa bàn trọng điểm trên cả nước. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn Vingroup và các công ty con có dự án hoặc hoạt động tại 62/63 tỉnh thành trên toàn quốc.

Các đơn vị thành viên đặt trụ sở tại các địa bàn Hà Nội, Nha Trang và Hải Phòng là các đơn vị kinh doanh đóng góp trên 10% tổng doanh thu thường xuyên của Tập đoàn trong năm 2020.

Ngoài ra, Tập đoàn cũng đang bắt đầu mở rộng hoạt động ra nhiều quốc gia trên thế giới.

HẢI PHÒNG	
VinFast(1)	5
VinSmart(2)	2
Vinhomes	2
Vincom	2
Vinpearl(3)	3
Vinmec	1
Vinschool	2

HÀ NỘI	
VinFast(1)	25
VinSmart(2)	10
Vinhomes	16
Vincom	11
Vinpearl(3)	1
VinWonders	1
Vinmec	5
Vinschool	25
VinUni	1

KHÁNH HOÀ	
VinFast(1)	5
VinSmart(2)	4
Vincom	5
Vinpearl(3)	11
Vinmec	1
Vinschool	1

TP. HỒ CHÍ MINH	
VinFast(1)	18
VinSmart(2)	8
Vinhomes	4
Vincom	13
Vinpearl	1
Vinmec	2
Vinschool	7

KIÊN GIANG	
VinFast(1)	3
VinSmart(2)	3
Vincom	1
Vinpearl(3)	8
VinWonders	2
Vinmec	1

VinFast hiện đang mở văn phòng tại các quốc gia này

Bao gồm Viện Công nghệ Ô tô 2 và Trung tâm thử nghiệm xe Lang Lang

(1) Bao gồm hệ thống showroom/xưởng dịch vụ, đại lý uỷ quyền và nhà máy VinFast
(2) Bao gồm hệ thống trung tâm dịch vụ, điểm tiếp nhận bảo hành và nhà máy VinSmart
(3) Bao gồm Vinpearl Golf, Trung tâm Ẩm thực

CHƯƠNG 2

Giới thiệu Vingroup

32 Tổng quan Vingroup

36 Các dấu mốc phát triển

40 Lĩnh vực kinh doanh

62 Mô hình quản trị

64 Hội đồng Quản trị

66 Ban Giám đốc

68 Ban Kiểm soát

69 Chiến lược phát triển

Vincom Center Phạm Ngọc Thạch (Hà Nội)

Tổng quan Vingroup

Thông tin chung

Tên công ty	**TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP**
Mã cổ phiếu	**VIC**
Vốn điều lệ	**34.447.690.560.000 ĐỒNG** **(tại ngày 31 tháng 12 năm 2020)**
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và mã số thuế	**0101245486**
Trụ sở chính	**Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Liên hệ

Điện thoại	**(84-24) 3974 9999**
Fax	**(84-24) 3974 8888**
Website	**www.vingroup.net**

Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (gọi tắt là "Vingroup" hoặc "Tập đoàn"), là doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam(*) và là doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất thị trường chứng khoán Việt Nam.

Khởi tạo tại Việt Nam từ du lịch và bất động sản với thương hiệu Vinpearl và Vincom, Tập đoàn Vingroup không ngừng phát triển và mở rộng lĩnh vực kinh doanh trên tinh thần phát triển bền vững và chuyên nghiệp.

(*) Theo xếp hạng năm 2020 của VNR500

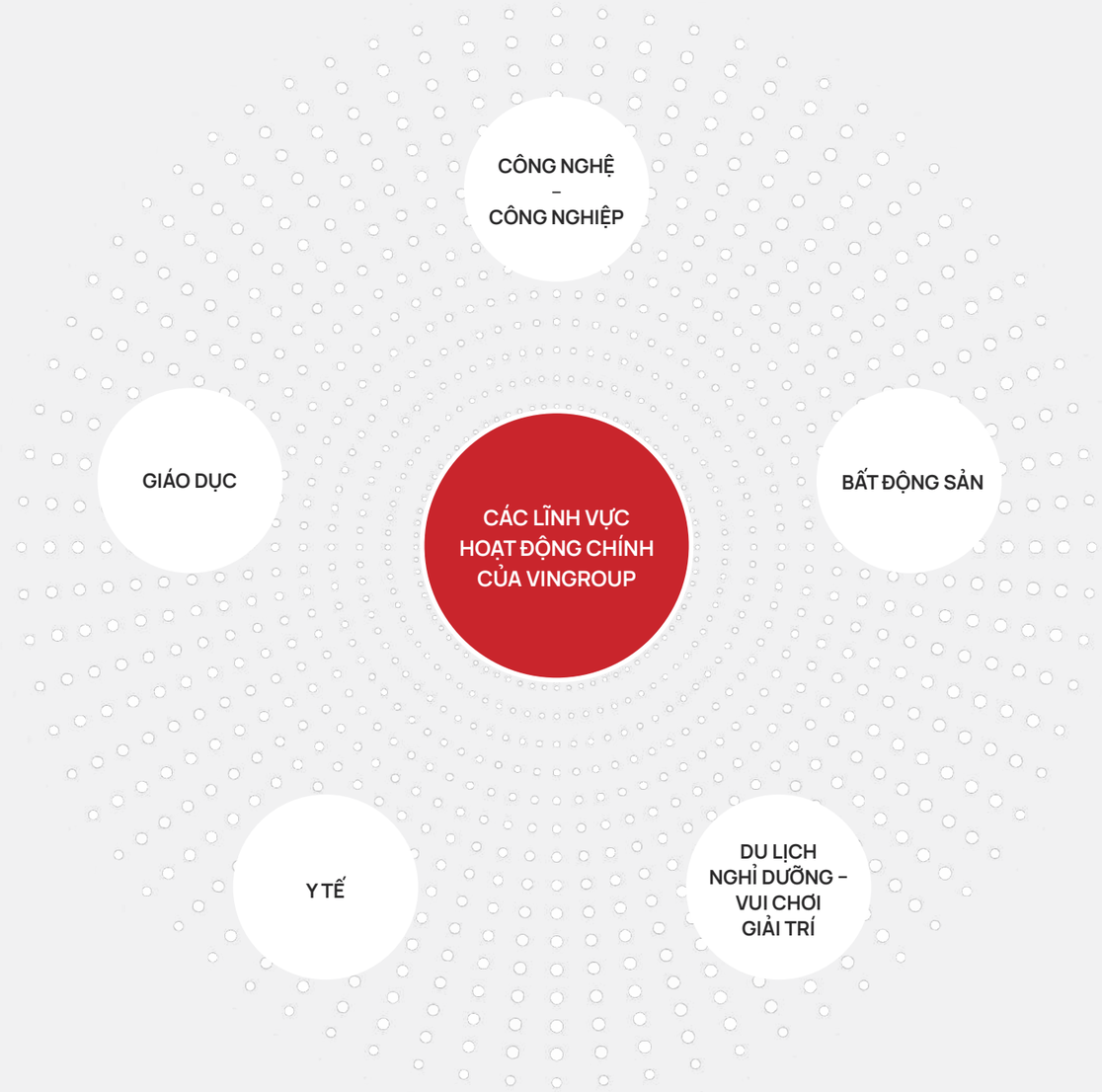

Vingroup luôn khẳng định vị thế hàng đầu, tiên phong trong mọi lĩnh vực mà Tập đoàn tham gia, đón đầu xu hướng phát triển của thị trường, tạo ra những sản phẩm, dịch vụ mang thương hiệu Việt có đẳng cấp quốc tế.

HỆ SINH THÁI VINGROUP

CÔNG NGHỆ – CÔNG NGHIỆP

VINFAST
Một trong những công ty xe điện thông minh hàng đầu thế giới

VINSMART
Hệ sinh thái điện tử thông minh thương hiệu Việt

VINTECH
Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

ONE MOUNT GROUP
Hệ sinh thái số

BẤT ĐỘNG SẢN

VINHOMES
Hệ thống căn hộ, biệt thự và nhà phố thương mại với dịch vụ đẳng cấp

VINHOMES SERVICED RESIDENCES
Hệ thống căn hộ và biệt thự dịch vụ cho thuê cao cấp

VINOFFICE
Hệ thống văn phòng cho thuê cao cấp

VINHOMES IZ ("VHIZ")
Hệ thống Bất động sản công nghiệp quy mô lớn

VINCOM RETAIL
Thiên đường mua sắm, vui chơi giải trí và ẩm thực của Việt Nam

DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG – VUI CHƠI GIẢI TRÍ

VINPEARL
Hệ thống khách sạn và khu du lịch nghỉ dưỡng đẳng cấp

VINWONDERS
Quần thể vui chơi giải trí tầm vóc quốc tế

VINPEARL GOLF
Hệ thống sân golf đẳng cấp

Y TẾ

VINMEC
Hệ thống bệnh viện đa khoa quốc tế

GIÁO DỤC

VINSCHOOL
Hệ thống trường liên cấp chất lượng cao

VINUNIVERSITY ("VINUNI")
Đại học Tinh hoa – nơi đào tạo nhân tài của tương lai

Các dấu mốc phát triển

2001

- Thành lập Công ty Cổ phần Vinpearl, tiền thân là Công ty TNHH Đầu tư phát triển Du lịch, Thương mại và Dịch vụ Hòn Tre, vào ngày 25 tháng 07 năm 2001

2002

- Thành lập Công ty Cổ phần Vincom, tiền thân là Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp Việt Nam, vào ngày 03 tháng 05 năm 2002

2003

- Khai trương khu nghỉ dưỡng 5 sao Vinpearl Nha Trang Resort

2004

- Khai trương Vincom Center Bà Triệu, TTTM hiện đại đầu tiên tại Hà Nội tại thời điểm ra mắt

2006

- Khai trương Vinpearl Land Nha Trang, biến đảo Hòn Tre khô cằn thành một địa điểm du lịch sang trọng

2007

- Đưa vào vận hành Cáp treo Vinpearl dài 3.320m nối liền đảo Hòn Tre với đất liền. Đồng thời khai trương thêm một tòa khách sạn thuộc khu nghỉ dưỡng Vinpearl Resort Nha Trang, nâng tổng số phòng lên 485
- Niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu VIC

2008

- Trở thành công ty bất động sản Việt Nam đầu tiên được chọn đưa vào chỉ số chứng khoán Russell Global Index

2009

- Doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên phát hành thành công trái phiếu chuyển đổi trị giá 100 triệu đô la Mỹ niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Singapore (SGX-ST)

2010

- Khai trương dự án Vincom Center Đồng Khởi tại Thành phố Hồ Chí Minh
- Mở bán căn hộ cao cấp tại dự án phức hợp Vinhomes Royal City

2011

- Khai trương khu nghỉ dưỡng trên 5 sao Vinpearl Luxury Nha Trang và sân golf trên đảo đầu tiên tại Việt Nam Vinpearl Golf Club – Nha Trang
- Khai trương Vinpearl Đà Nẵng Resort & Villas

2012

- Sáp nhập Công ty Cổ phần Vincom và Công ty Cổ phần Vinpearl thành Tập đoàn Vingroup – Công ty CP, nâng vốn điều lệ lên xấp xỉ 5,5 nghìn tỷ đồng
- Ra mắt thương hiệu Vinmec và đưa vào hoạt động Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec tại khu đô thị Vinhomes Times City

2013

- Trở thành thành viên sáng lập của Diễn đàn Kinh tế Thế giới ("WEF")
- Gia nhập lĩnh vực Giáo dục với thương hiệu Vinschool
- Hợp tác chiến lược với Warburg Pincus, thu hút đầu tư 200 triệu đô la Mỹ vào Vincom Retail. Năm 2015, Warburg Pincus nâng tổng số tiền đầu tư vào Vincom Retail lên 300 triệu đô la Mỹ
- Khai trương TTTM Vincom Mega Mall Royal City, tổ hợp vui chơi giải trí và mua sắm dưới lòng đất lớn nhất châu Á

2014

- Khởi công dự án phức hợp Vinhomes Central Park tại Thành phố Hồ Chí Minh. Công trình Landmark 81, với 81 tầng, cao 461m, xác lập kỷ lục toà nhà cao nhất Việt Nam
- Khai trương khu nghỉ dưỡng phức hợp 5 sao Vinpearl Phú Quốc Resort sau hơn 10 tháng xây dựng – một kỷ lục mới về tiến độ xây dựng cho một công trình có quy mô như vậy

2015

- Đưa vào vận hành vườn thú bán hoang dã đầu tiên ở Việt Nam với hơn 3 nghìn cá thể thuộc 150 loài quý hiếm trên thế giới

2016

- Ra mắt Chương trình Chăm sóc Khách hàng thân thiết và phát hành thẻ VinID
- Ra mắt thương hiệu khách sạn thành phố cao cấp – Vinpearl City Hotel với địa điểm đầu tiên tại Cần Thơ
- Công bố chuyển đổi các lĩnh vực Y tế và Giáo dục sang mô hình doanh nghiệp xã hội

2017

- Niêm yết cổ phiếu CTCP Vincom Retail
- Công bố thương hiệu ô tô – xe máy VinFast
- Ra mắt Trung tâm Nghệ thuật đương đại Vincom (VCCA) và Hãng phim hoạt hình VinTaTa

2018

- Niêm yết cổ phiếu CTCP Vinhomes
- Ra mắt hai Đại đô thị Vinhomes đầu tiên, mở bán dòng sản phẩm trung cấp Vinhomes Sapphire
- Ra mắt công chúng ba mẫu xe ô tô đầu tiên cùng xe máy điện thông minh Klara

2019

- Khánh thành nhà máy sản xuất ô tô VinFast và bàn giao những chiếc xe đầu tiên
- Khánh thành tổ hợp nhà máy VinSmart giai đoạn 1 với công suất thiết kế 26 triệu thiết bị/năm
- Mở bán Đại đô thị Vinhomes đầu tiên tại Thành phố Hồ Chí Minh – Vinhomes Grand Park
- Công bố định hướng trở thành Tập đoàn Công nghệ với việc thành lập Công ty VinTech. Tiến hành sản xuất thiết bị thông minh với bốn dòng điện thoại Vsmart được giới thiệu ra thị trường
- Công bố tham gia lĩnh vực giáo dục đại học với việc khởi công trường Đại học VinUniversity

2020

- VinFast dẫn đầu doanh số bán ra tại tất cả các phân khúc tham gia tại thị trường Việt Nam và là hãng xe an toàn nhất Việt Nam
- VinSmart nhanh chóng chiếm top ba về thị phần điện thoại thông minh và bắt đầu sản xuất điện thoại cho đối tác nhà mạng Mỹ
- Khánh thành trường Đại học VinUni và bắt đầu tuyển sinh khóa đầu tiên
- Ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược và phát hành cổ phiếu riêng lẻ trị giá 1 tỷ đô la Mỹ cho Tập đoàn SK (Hàn Quốc)
- Rút khỏi lĩnh vực Bán lẻ, Nông nghiệp và Hàng không, tập trung nguồn lực cho Công nghệ – Công nghiệp
- "Vinpearl Land" đổi tên thành "VinWonders"
- Nhóm nhà đầu tư do KKR dẫn đầu đầu tư 650 triệu đô la Mỹ vào Vinhomes và nhóm nhà đầu tư do GIC dẫn đầu đầu tư 203 triệu đô la Mỹ và VMC Holding – công ty vận hành hệ thống bệnh viện Vinmec

Lĩnh vực kinh doanh

CÔNG NGHỆ – CÔNG NGHIỆP

VinFast

Một trong những công ty xe điện thông minh hàng đầu thế giới

VinFast – Cùng bạn bứt phá mọi giới hạn

DỰ ÁN TỔ HỢP SẢN XUẤT TẠI HẢI PHÒNG

335 ha

CÔNG SUẤT HÀNG NĂM

250 nghìn ô tô(*) 500 nghìn xe máy điện

VinFast là tên viết tắt của các cụm từ: Việt Nam – Phong cách – An toàn – Sáng tạo – Tiên phong.

Tầm nhìn của VinFast là trở thành một trong những công ty xe điện thông minh hàng đầu thế giới.

Sản phẩm chủ lực của VinFast là các phương tiện giao thông thông minh sử dụng điện bao gồm: ô tô điện, xe buýt điện và xe máy điện. VinFast không ngừng sáng tạo, nghiên cứu, phát triển để đem lại những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất, giá trị và trải nghiệm xuất sắc nhất cho khách hàng, góp phần thúc đẩy việc chuyển đổi thói quen sử dụng xe xăng sang xe điện, bảo vệ môi trường và sức khoẻ cho cả cộng đồng.

Hiện tại, VinFast đã giới thiệu và cho ra mắt ba mẫu ô tô điện thông minh, một mẫu xe buýt điện và sáu mẫu xe máy điện. Trong đó, mẫu xe ô tô điện VF e34 đã chính thức nhận đặt hàng và sẽ bàn giao vào cuối năm 2021 tại Việt Nam, hai mẫu ô tô điện VF e35 và VF e36 sẽ được VinFast giới thiệu rộng rãi tại Việt Nam và thị trường quốc tế bao gồm Mỹ, Canada, châu Âu vào năm 2022.

(*) Công suất giai đoạn 1

VinSmart

Hệ sinh thái thiết bị thông minh thương hiệu Việt

Kết nối trí tuệ

TỔNG CÔNG SUẤT THIẾT KẾ HÀNG NĂM

125 triệu thiết bị

VinSmart được thành lập vào tháng 06 năm 2018, hoạt động trong lĩnh vực chính là sản xuất các thiết bị điện tử thông minh. Trong năm 2019, tổ hợp nhà máy VinSmart giai đoạn 1 được khánh thành tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc (Thạch Thất, Hà Nội) với công suất thiết kế 26 triệu thiết bị/năm.

Tính đến nay, VinSmart đã cho ra mắt thị trường 18 mẫu điện thoại thông minh Vsmart nằm trong phân khúc từ phổ thông đến cao cấp. Các mẫu điện thoại đều được trang bị những công nghệ tiên tiến, thiết kế hiện đại, cạnh tranh với các sản phẩm của các thương hiệu lớn đang được ưa chuộng. Bên cạnh đó, VinSmart đã bắt đầu mở rộng danh mục sản phẩm sang các thiết bị điện tử khác, đặc biệt là giải pháp nhà thông minh, đô thị thông minh, nhằm phát triển hệ sinh thái thông minh.

VinTech

Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

VinTech được thành lập với mục tiêu nghiên cứu và phát triển công nghệ, tập trung vào các lĩnh vực khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa và vật liệu mới. Công ty đã khởi tạo ba viện nghiên cứu với sự dẫn dắt của các giáo sư – tiến sĩ đầu ngành, và các công ty con do những nhân sự dày dặn kinh nghiệm quốc tế dẫn dắt.

Các công ty con và viện nghiên cứu của VinTech góp phần tạo nên một hệ sinh thái hoàn chỉnh về công nghệ, bao gồm: nghiên cứu các công nghệ lõi, tiên tiến của tương lai; phát triển, ứng dụng, và chuyển giao các công nghệ mới gắn liền với các sản phẩm và giải pháp thực tiễn. Đặc biệt, VinTech đã thành lập quỹ tài trợ với mục đích tài trợ các ý tưởng, nghiên cứu trong và ngoài nước.

Ngoài ra, Vingroup còn vận hành mạng lưới các viện nghiên cứu công nghệ và phát triển sản phẩm hướng tới ngành công nghiệp ô tô và thiết bị thông minh trực thuộc công ty VinFast và VinSmart.

Hệ thống viện nghiên cứu

- Viện Nghiên cứu Dữ liệu lớn VinBigdata
- Viện Nghiên cứu Trí tuệ nhân tạo VinAI
- Viện Nghiên cứu Vật liệu cho Năng lượng, Môi trường và Sức khỏe

Các công ty công nghệ

- Công ty Cổ phần Giải pháp và Dịch vụ Công nghệ Vantix
- Công ty TNHH VinBrain
- Công ty TNHH Dịch vụ An ninh mạng VinCSS
- Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh phần mềm VinHMS
- Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin và Hạ tầng Truyền dẫn VinSoftware

Quỹ tài trợ nghiên cứu

- Quỹ Đổi mới Sáng tạo Vingroup (Vingroup Innovation Fund – VinIF)

Các viện thuộc VinFast và VinSmart

- Các viện công nghệ ô tô
- Viện Công nghệ Xe máy
- Viện Nghiên cứu Thiết kế Pin
- Trung tâm Giải trí và Kết nối thông minh
- Trung tâm Phát Triển tính năng xe tự lái
- Viện Nghiên cứu Điện thoại – Điện tử
- Viện Nghiên cứu IoT

One Mount Group

Hệ sinh thái số

One Mount Group được ra đời năm 2019 trên nền tảng VinID với sứ mệnh tạo ra hệ sinh thái số lớn nhất Việt Nam kết nối con người và doanh nghiệp thông qua các giải pháp dịch vụ ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhằm kiến tạo các giải pháp và chuỗi giá trị xuyên suốt, bắt đầu từ ngành bán lẻ, hoạt động phân phối, bất động sản, cho đến các dịch vụ tài chính.

- **Dịch vụ tài chính**: VinID là siêu ứng dụng được phát triển trên nền tảng chương trình khách hàng thân thiết lớn nhất Việt Nam với gần 11 triệu thành viên, mang tới trải nghiệm xuyên suốt từ chương trình khách hàng thân thiết, thanh toán không tiền mặt tới các giải pháp Fintech, ưu đãi, mua sắm và đặt vé.

- **Bán lẻ**: mô hình phân phối B2B2C lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam giúp đổi mới kênh bán lẻ truyền thống thông qua việc tối ưu hóa chuỗi cung ứng bằng nền tảng VinShop, cộng hưởng với ứng dụng VinID mang đến trải nghiệm mua hàng hiện đại cho khách hàng.

- **Bất động sản**: OneHousing là nền tảng công nghệ cung cấp sản phẩm và dịch vụ bất động sản toàn diện từ trực tiếp tới trực tuyến (O2O). Hiện nền tảng này đang trong giai đoạn thử nghiệm.

BẤT ĐỘNG SẢN

Vinhomes

Hệ thống căn hộ, biệt thự và nhà phố thương mại với dịch vụ đẳng cấp

Nơi hạnh phúc ngập tràn

Vinhomes là thương hiệu bất động sản số một Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực phát triển, cho thuê và vận hành bất động sản nhà ở phức hợp phân khúc trung và cao cấp với ba dòng sản phẩm, bao gồm Vinhomes Sapphire, Vinhomes Ruby và Vinhomes Diamond. Các dự án của Vinhomes đều có vị trí đắc địa tại các tỉnh thành trọng điểm trên toàn quốc. Tùy thuộc vào vị trí và quy mô dự án khác nhau, Vinhomes sẽ ra mắt dòng sản phẩm tương ứng để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của từng nhóm khách hàng. Riêng các dự án quy mô Đại đô thị sẽ được phát triển đồng thời cả ba dòng sản phẩm.

Tính đến hết năm 2020, Vinhomes đã đưa 27 dự án vào vận hành với hơn 85,3 nghìn căn hộ, biệt thự và nhà phố thương mại.

Điểm vượt trội tại các dự án do Vinhomes phát triển là luôn cung cấp cho cư dân cơ sở hạ tầng đồng bộ và hiện đại, các tiện ích đa dạng như sân chơi, khu thể thao, hồ bơi bốn mùa, khu vực sảnh tiếp khách, hệ thống an ninh và dịch vụ lễ tân đẳng cấp, hệ thống trường học Vinschool, bệnh viện hoặc phòng khám quốc tế Vinmec, tổ hợp mua sắm, giải trí và ẩm thực Vincom và hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện ích. Vinhomes cũng là nhà phát triển bất động sản đầu tiên tại Việt Nam triển khai mô hình thành phố thông minh toàn diện với quy mô tầm cỡ và tốc độ vượt trội, mang lại trải nghiệm sống hiện đại cho khách hàng. Vinhomes hướng tới mục tiêu không chỉ xây nhà mà còn kiến tạo môi trường sống văn minh, đẳng cấp để mỗi ngôi nhà ở Vinhomes thực sự là "***Nơi hạnh phúc ngập tràn***".

27

DỰ ÁN ĐANG VẬN HÀNH

7

TỈNH THÀNH

Hệ thống Vinhomes đã đi vào vận hành

HÀ NỘI
- Vincom Bà Triệu
- Vinhomes Riverside
- Vinhomes Riverside – The Harmony
- Vinhomes Times City & Vinhomes Times City – Park Hill
- Vinhomes Royal City
- Vinhomes Nguyễn Chí Thanh
- Vinhomes Gardenia
- Vinhomes Thăng Long
- Vinhomes Green Bay
- Vinhomes Metropolis
- Vinhomes Skylake
- Vinhomes Ocean Park
- Vinhomes D'Capitale
- Vinhomes West Point
- Vinhomes Smart City
- Vinhomes Symphony

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- Vincom Đồng Khởi
- Vinhomes Central Park
- Vinhomes Golden River
- Vinhomes Grand Park

QUẢNG NINH
- Vinhomes Dragon Bay

HẢI PHÒNG
- Vinhomes Imperia
- Vinhomes Marina

BẮC NINH
- Vinhomes Bắc Ninh

THANH HOÁ
- Vinhomes Star City

HÀ TĨNH
- Vinhomes Hà Tĩnh
- Vinhomes New Center

Vinhomes Serviced Residences

Hệ thống căn hộ và biệt thự dịch vụ cao cấp

Bên cạnh hoạt động phát triển, chuyển nhượng và quản lý bất động sản, Vinhomes còn khai thác và quản lý hệ thống căn hộ và biệt thự dịch vụ 5 sao với thương hiệu Vinhomes Serviced Residences. Mảng hoạt động này góp phần hỗ trợ khách hàng khai thác tài sản bất động sản Vinhomes tốt nhất bằng cách tham gia các chương trình đầu tư của Công ty với tỷ suất sinh lời cao hơn.

Hệ thống Vinhomes Serviced Residences

HÀ NỘI
- Vinhomes Royal City
- Vinhomes Times City – Park Hill
- Vinhomes Metropolis
- Vinhomes Riverside
- Vinhomes Ocean Park
- Vinhomes Smart City

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- Vinhomes Central Park
- Vinhomes Golden River

VinOffice

Hệ thống văn phòng cho thuê đẳng cấp

VinOffice quản lý và cho thuê các khu văn phòng tọa lạc tại các vị trí trung tâm kinh tế tài chính, được thiết kế để tận dụng tối đa ánh sáng, tiết kiệm năng lượng, mang đến không gian làm việc hiện đại, chuyên nghiệp.

Hệ thống VinOffice

HÀ NỘI
- VinOffice Times City
- VinOffice Symphony

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- VinOffice Đồng Khởi

VHIZ

Hệ thống Bất động sản công nghiệp quy mô lớn

Công ty con của Vinhomes – Vinhomes IZ ("VHIZ") được thành lập năm 2020, với mục tiêu hoạt động là phát triển bất động sản công nghiệp, mở ra hướng đi mới cho Vinhomes nói riêng và Vingroup nói chung trong tương lai.

Vincom Retail

Thiên đường mua sắm,
vui chơi giải trí và
ẩm thực của Việt Nam

80

TTTM ĐANG VẬN HÀNH

1,7 triệu m²

DIỆN TÍCH SÀN BÁN LẺ

Vincom Retail sở hữu bốn dòng sản phẩm đa dạng là Vincom Center, Vincom Mega Mall, Vincom Plaza, Vincom+. Với độ phủ trên toàn quốc, hệ thống TTTM Vincom không chỉ mang tới cho khách hàng những địa điểm mua sắm sang trọng, tiện nghi mà còn là điểm đến của văn hoá, nghệ thuật và vui chơi giải trí. Vincom Retail có vai trò dẫn dắt xu hướng tiêu dùng và khẳng định uy tín của nhà đầu tư, phát triển và quản lý bất động sản bán lẻ hàng đầu với các TTTM đẳng cấp, quy mô bậc nhất Việt Nam.

Hệ thống TTTM Vincom Center

Biểu tượng của đẳng cấp

Vincom Center tọa lạc tại các vị trí đắc địa tại các đô thị lớn, đông dân cư của Việt Nam với các thương hiệu nổi tiếng trong nước và quốc tế. Hiện tại Vincom Retail sở hữu và vận hành bảy TTTM Vincom Center trên cả nước, gồm năm TTTM tại Hà Nội và hai TTTM tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hệ thống TTTM Vincom Mega Mall

Biểu tượng của phong cách sống mới

Vincom Mega Mall là các TTTM có quy mô lớn, hướng tới các đối tượng trung lưu với vị trí hấp dẫn tại các khu đô thị phức hợp, khu vực đông dân cư, mang đến hàng trăm thương hiệu và các phân khu giải trí – ẩm thực quy mô và độc đáo. Hiện có bốn TTTM Vincom Mega Mall trên cả nước, gồm ba tại Hà Nội và một tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ năm 2021, TTTM Vincom Mega Mall sẽ được thiết kế mang tính trải nghiệm cao cùng các dịch vụ hàng đầu. Sản phẩm sẽ tập trung đầu tư vào thiết kế, concept nội thất sáng tạo, ứng dụng công nghệ hiện đại, đồng thời tiếp tục cải thiện chất lượng dịch vụ nhằm mang lại những trải nghiệm vui chơi, mua sắm độc đáo và đặc sắc nhất.

Hệ thống TTTM Vincom Plaza

Điểm đến yêu thích hàng ngày của mọi gia đình

Vincom Plaza hướng tới mọi gia đình tại các thành phố trẻ và khu vực ngoài trung tâm của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện tại, Vincom Retail sở hữu và vận hành 54 TTTM Vincom Plaza tại 40 tỉnh thành trên cả nước.

Hệ thống trung tâm mua sắm Vincom+

Đón đầu và thay đổi xu hướng tiêu dùng của người dân địa phương

Hệ thống Vincom+ bao gồm các trung tâm mua sắm tại thị trấn, huyện và thị xã có quy mô từ 30 nghìn người trở lên, mang tới trải nghiệm mua sắm hiện đại và các sản phẩm chất lượng cao phục vụ nhu cầu người dân địa phương. Vincom Retail đã ra mắt 15 trung tâm mua sắm Vincom+ tại 11 tỉnh thành trên cả nước.

DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG – VUI CHƠI GIẢI TRÍ

Vinpearl

Hệ thống khách sạn và khu du lịch nghỉ dưỡng đẳng cấp

17,5 nghìn
PHÒNG KHÁCH SẠN & BIỆT THỰ BIỂN

35
KHÁCH SẠN VÀ KHU NGHỈ DƯỠNG

4
SÂN GOLF

Vinpearl là thương hiệu hàng đầu Việt Nam về du lịch và nghỉ dưỡng, bao gồm các tổ hợp khách sạn, biệt thự biển đẳng cấp 5 sao và trên 5 sao quốc tế.

Khởi đầu từ tổ hợp Vinpearl Resort Nha Trang, sau hơn 17 năm phát triển, Vinpearl đã sở hữu chuỗi khách sạn, khu nghỉ dưỡng và giải trí sang trọng trên khắp Việt Nam với bảy dòng thương hiệu chính cùng hệ thống sân golf đẳng cấp. Hiện tại, hệ thống Vinpearl gồm 35 khách sạn và khu nghỉ dưỡng với tổng số gần 17,5 nghìn phòng, chủ yếu đặt tại các địa điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam như: Hạ Long, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Huế, Đà Nẵng, Hội An, Nha Trang, Cam Ranh, Cần Thơ, Phú Quốc.

Ngoài ra Vinpearl còn sở hữu chuỗi Trung tâm Ẩm thực – Hội nghị với các thương hiệu Vinpearl Convention Center, Almaz, Imperial Club tọa lạc tại Nha Trang, Phú Quốc, và Hà Nội. Vinpearl Convention Center Nha Trang và Phú Quốc sở hữu kiến trúc đương đại, trang thiết bị hiện đại, có sức chứa lớn, hứa hẹn là trung tâm văn hóa nghệ thuật hàng đầu trong nước và quốc tế. Almaz tại Hà Nội và Imperial Club tại Nha Trang là tổ hợp ẩm thực giải trí đa dạng từ loại hình quà phố tới những nhà hàng tinh hoa đẳng cấp, mang tới hành trình trải nghiệm ẩm thực tuyệt vời đi kèm với các loại hình giải trí tiêu chuẩn quốc tế.

Hệ thống khách sạn, khu nghỉ dưỡng và sân golf Vinpearl đang vận hành

VINPEARL LUXURY
Dấu ấn tinh hoa Việt
- Vinpearl Luxury Đà Nẵng
- Vinpearl Luxury Nha Trang
- Vinpearl Luxury Landmark 81

VINPEARL RESORTS
Nơi hội tụ nụ cười
- Vinpearl Resort & Spa Hạ Long
- Vinpearl Resort & Spa Đà Nẵng
- Vinpearl Resort & Spa Hội An
- Vinpearl Resort & Golf Nam Hội An
- Vinpearl Resort Nha Trang
- Vinpearl Resort & Spa Nha Trang Bay
- Vinpearl Resort & Spa Long Beach Nha Trang
- Vinpearl Resort & Spa Phú Quốc
- Vinpearl Resort & Golf Phú Quốc

VINPEARL DISCOVERY
Khám phá. Trải nghiệm. Kết nối
- Vinpearl Discovery Cửa Hội
- Vinpearl Discovery Hà Tĩnh
- Vinpearl Discovery Golflink Nha Trang
- Vinpearl Discovery Sealink Nha Trang
- Vinpearl Discovery Rockside Nha Trang
- Vinpearl Discovery Greenhill Phú Quốc
- Vinpearl Discovery Wonderworld Phú Quốc
- Vinpearl Discovery Coastalland Phú Quốc

VINPEARL CONDOTELS
Sống tiện nghi, nghỉ phong cách
- Vinpearl Condotel Riverfront Đà Nẵng
- Vinpearl Condotel Empire Nha Trang
- Vinpearl Condotel Beachfront Nha Trang

VINPEARL HOTELS
Đẳng cấp quốc tế. Bản sắc Việt Nam
- Vinpearl Hotel Lạng Sơn
- Vinpearl Condotel Phủ Lý
- Vinpearl Hotel Imperia Hải Phòng
- Vinpearl Hotel Rivera Hải Phòng
- Vinpearl Hotel Thanh Hóa
- Vinpearl Hotel Hà Tĩnh
- Vinpearl Hotel Quảng Bình
- Vinpearl Hotel Huế
- Vinpearl Hotel Tây Ninh
- Vinpearl Hotel Cần Thơ

VINOASIS
Ốc đảo ngập tràn cảm hứng
- VinOasis Phú Quốc

VINHOLIDAYS
Một kỳ nghỉ kinh tế & thông minh
- VinHolidays Fiesta Phú Quốc

VINPEARL GOLF
Thỏa mãn đam mê, an nhiên tận hưởng
- Vinpearl Golf Hải Phòng
- Vinpearl Golf Nam Hội An
- Vinpearl Golf Nha Trang
- Vinpearl Golf Phú Quốc

VinWonders

Quần thể vui chơi giải trí
tầm vóc quốc tế

Nơi niềm vui bất tận đón chờ

4

KHU VUI CHƠI GIẢI TRÍ

2

CÔNG VIÊN CHĂM SÓC VÀ BẢO TỒN ĐỘNG VẬT

"VinWonders" là thương hiệu được đổi tên từ "Vinpearl Land" sau khi tái định vị lại và nâng cấp toàn diện. VinWonders được xây dựng theo mô hình chuỗi Công viên chủ đề (Theme Park), với quy mô và tầm vóc vượt trội, sánh vai với các quần thể giải trí lớn trong khu vực và thế giới. Diện tích tối thiểu của mỗi quần thể từ 50 ha trở lên, tập trung tại các thành phố lớn và địa danh du lịch nổi tiếng như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Nha Trang, Phú Quốc, Hạ Long.

Không chỉ được coi là mũi nhọn, thu hút khách cho Vinpearl, mỗi VinWonders sẽ được đầu tư mạnh mẽ để trở thành những "điểm đến mới" có tầm vóc quốc tế cho du lịch Việt Nam.

Hệ thống VinWonders

KHU VUI CHƠI GIẢI TRÍ NGOÀI TRỜI
- VinWonders Nam Hội An
- VinWonders Nha Trang
- VinWonders Phú Quốc

KHU VUI CHƠI GIẢI TRÍ TRONG NHÀ
- VinWonders Times City

CÔNG VIÊN CHĂM SÓC VÀ BẢO TỒN ĐỘNG VẬT VINPEARL SAFARI
- Vinpearl Safari Phú Quốc
- River Safari Nam Hội An

VinWonders Phú Quốc (Kiên Giang)

Y TẾ

Vinmec

Hệ thống bệnh viện
đa khoa quốc tế

Chăm sóc bằng tài năng, y đức và sự thấu cảm

7
BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ

5
PHÒNG KHÁM QUỐC TẾ

1.650
GIƯỜNG BỆNH

Sau tám năm hoạt động, Vinmec đã phát triển nhanh chóng về quy mô và chất lượng, trở thành một trong những hệ thống y tế theo tiêu chuẩn quốc tế đẳng cấp bậc nhất Việt Nam, hoạt động theo mô hình doanh nghiệp xã hội. Với đội ngũ các giáo sư, y bác sĩ đầu ngành và hệ thống trang thiết bị y tế tân tiến hiện đại đạt chuẩn quốc tế, Vinmec hướng tới mục tiêu trở thành hệ thống chăm sóc sức khỏe hàng đầu tại Việt Nam, dẫn đầu trong ứng dụng công nghệ kỹ thuật cao trong chăm sóc sức khỏe, tiệm cận với các quốc gia phát triển trong khu vực và trên thế giới.

Hệ thống y tế Vinmec

- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City, Hà Nội
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long, Quảng Ninh
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hải Phòng
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Đà Nẵng
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Nha Trang
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Central Park, Thành phố Hồ Chí Minh
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Phú Quốc
- Phòng khám Quốc tế Vinmec Royal City, Hà Nội
- Phòng khám Quốc tế Vinmec Gardenia, Hà Nội
- Phòng khám Quốc tế Vinmec Metropolis, Hà Nội
- Phòng khám Quốc tế Vinmec Times City, Hà Nội
- Phòng khám Quốc tế Vinmec Sài Gòn

Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Nha Trang (Khánh Hòa)

GIÁO DỤC

Vinschool

Hệ thống trường liên cấp chất lượng cao

Nơi ươm mầm tinh hoa

35
CƠ SỞ

31,6 nghìn
HỌC SINH

Vinschool là hệ thống giáo dục do Vingroup đầu tư phát triển từ Mầm non đến Trung học phổ thông, với mục tiêu xây dựng được một ngôi trường Việt Nam mang đẳng cấp giáo dục quốc tế, là "***Nơi ươm mầm tinh hoa***".

Không chỉ được đầu tư bài bản về cơ sở hạ tầng, Vinschool còn nhận được sự đầu tư cao về chất lượng giáo viên và chương trình học nhằm góp phần hình thành một thế hệ công dân Việt tinh hoa, năng động, văn minh, hội nhập và kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp.

Hệ thống Vinschool

HÀ NỘI
- Mầm non Vinschool Times City: năm cơ sở
- Mầm non Vinschool Royal City: hai cơ sở
- Mầm non Vinschool Vinhomes Riverside
- Mầm non Vinschool The Harmony: hai cơ sở
- Mầm non Vinschool Nguyễn Chí Thanh
- Mầm non Vinschool Gardenia
- Mầm non Vinschool Thăng Long
- Mầm non Vinschool Green Bay
- Mầm non Vinschool Metropolis
- Mầm non Vinschool Skylake
- Mầm non Vinschool Ocean Park
- Mầm non Vinschool Smart City
- Tiểu học Vinschool Gardenia
- Tiểu học Vinschool Green Bay
- Phổ thông liên cấp Vinschool Times City
- Phổ thông liên cấp Vinschool The Harmony
- Phổ thông liên cấp Vinschool Thăng Long
- Phổ thông liên cấp Vinschool Metropolis
- Phổ thông liên cấp Vinschool Ocean Park

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- Mầm non Vinschool Central Park: bốn cơ sở
- Mầm mon Vinschool Golden River
- Phổ thông liên cấp Vinschool Central Park
- Phổ thông liên cấp Vinschool Golden River

HẢI PHÒNG
- Mầm non Vinschool Imperia
- Phổ thông liên cấp Vinschool Imperia

HÀ TĨNH
- Mầm non Vinschool New Center

VinUni

Đại học Tinh hoa – nơi đào tạo Nhân tài của Tương lai

Trường Đại học VinUni được thành lập với khát vọng tạo ra đột phá trong chất lượng giáo dục đại học tại Việt Nam, hướng tới mục tiêu trở thành một trong 50 trường Đại học trẻ hàng đầu thế giới. VinUni đã hoàn thiện hệ thống cơ sở vật theo các tiêu chuẩn QS 5 sao của Quacquarelli Symonds. Sinh viên VinUni được học tập theo các chương trình tiên tiến được xác thực chất lượng từ Đại học Cornell và Đại học Pennsylvania, dựa trên các nền tảng chuẩn mực quốc tế tốt nhất, có điều chỉnh để phù hợp với môi trường Việt Nam.

Trường thực hiện đào tạo theo ba nhóm ngành chính gồm Kinh doanh Quản trị, Kỹ thuật và Khoa học Máy tính, và Khoa học Sức khỏe. Đây đều là những nhóm ngành trọng điểm mà Việt Nam có lợi thế và tiềm năng phát triển đột phá, phù hợp với xu thế thời đại công nghệ toàn cầu nói chung.

Thư viện – Trường Đại học VinUni tại Vinhomes Ocean Park (Hà Nội)

Mô hình quản trị

Vingroup đang kinh doanh sáu lĩnh vực cốt lõi do các trung tâm lợi nhuận độc lập ("P&L") điều hành tự chủ, hạch toán riêng và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch và kết quả kinh doanh.

Các phòng, ban tại Bộ máy Trung ương có chức năng hỗ trợ, giám sát và tư vấn hoạt động cho các P&L, cũng như đóng vai trò dẫn dắt trong các Hội đồng và tổ công tác để thẩm định, theo dõi và phê duyệt các quyết định liên quan đến hoạt động tại Tập đoàn hoặc các P&L.

Cơ cấu quản trị của Tập đoàn Vingroup được mô tả theo sơ đồ dưới đây

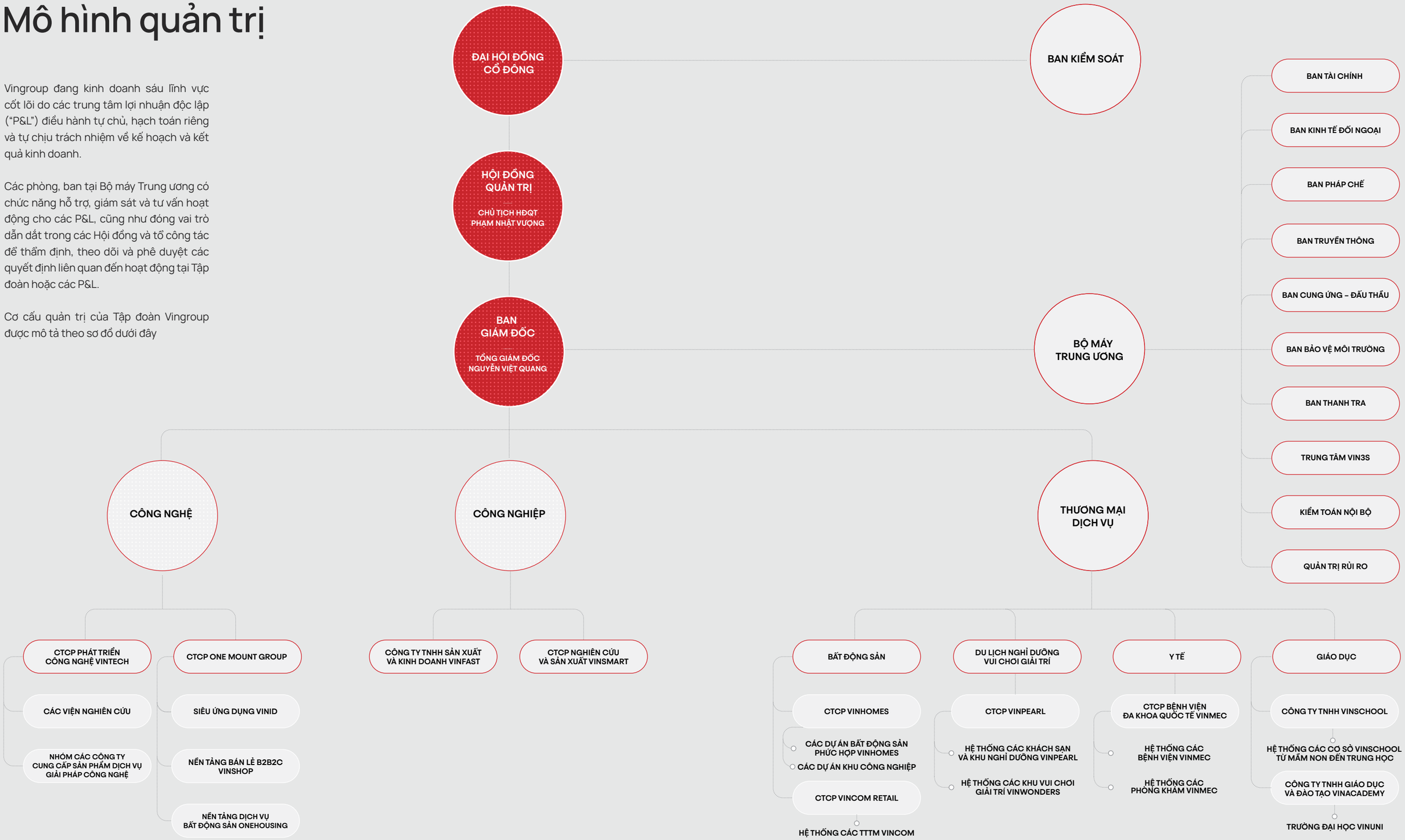

Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị ("HĐQT") gồm chín thành viên, trong đó có một Chủ tịch HĐQT và ba thành viên HĐQT độc lập bao gồm:

STT	Họ tên	Chức danh
1	Ông Phạm Nhật Vượng	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Phạm Thúy Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Bà Phạm Thu Hương	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Ông Lê Khắc Hiệp	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm thành viên HĐQT độc lập
5	Bà Nguyễn Diệu Linh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm người được ủy quyền công bố thông tin
6	Ông Nguyễn Việt Quang	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc ("TGĐ")
7	Ông Park Woncheol	Thành viên HĐQT
8	Ông Marc Villlers Townsend	Thành viên HĐQT độc lập
9	Ông Ling Chung Yee Roy	Thành viên HĐQT độc lập

HĐQT là cơ quan quản lý của Vingroup, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ") và/hoặc quyết định các công việc khi được ĐHĐCĐ giao.

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Nhật Vượng

CHỦ TỊCH HĐQT

Ông Phạm Nhật Vượng được bầu vào HĐQT năm 2002 và giữ vị trí Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Vingroup từ năm 2011 đến nay. Ông đã có nhiều thành tích trong hoạt động kinh doanh cả trong và ngoài nước. Tại Việt Nam, ông tham gia sáng lập và đồng hành cùng sự phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn với hai thương hiệu ban đầu là Vincom và Vinpearl. Năm 2012, ông được Tạp chí Forbes chính thức công nhận là tỷ phú thế giới đầu tiên của Việt Nam và liên tục có tên trong danh sách tỷ phú thế giới từ đó đến nay.

Bà Phạm Thuý Hằng

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

Bà Phạm Thúy Hằng được bầu vào HĐQT của Vingroup từ năm 2005 và giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT từ năm 2010 đến nay. Bà tốt nghiệp Đại học Hà Nội với bằng Cử nhân Ngoại ngữ Nga văn.

Bà Phạm Thu Hương

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

Bà Phạm Thu Hương được bầu vào HĐQT của Vingroup từ năm 2011 và giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT từ đó đến nay. Bà Phạm Thu Hương tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Kiev, Ucraina với bằng Cử nhân Luật quốc tế.

Ông Lê Khắc Hiệp

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT, THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Ông Lê Khắc Hiệp được bầu vào HĐQT của Vingroup từ năm 2006 và giữ vị trí Chủ tịch HĐQT từ năm 2006 – 2011. Năm 2014, ông được bầu là Thành viên HĐQT độc lập. Năm 1994 – 2004, ông là Trưởng văn phòng đại diện, sau đó là Phó Tổng Giám đốc phụ trách đối ngoại của Công ty Bảo hiểm nhân thọ Prudential tại Việt Nam. Ông bắt đầu sự nghiệp của mình là nhà nghiên cứu khoa học của Viện Vật lý thuộc Viện Khoa học Việt Nam. Ông Lê Khắc Hiệp tốt nghiệp bằng giỏi Cử nhân Vật lý và bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ toán lý tại trường Đại học Quốc gia Karazin Kharkiv. Hiện nay, ông Lê Khắc Hiệp phụ trách kiểm soát các dự án phát triển bền vững của Tập đoàn.

Bà Nguyễn Diệu Linh

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà Nguyễn Diệu Linh được bầu vào HĐQT của Vingroup từ năm 2008, và giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc của Vingroup từ năm 2005 đến tháng 08 năm 2016. Bà cũng là người được ủy quyền công bố thông tin chính thức của Tập đoàn. Trước đó, bà Nguyễn Diệu Linh là chuyên gia pháp lý của hãng luật Ngo Migueres & Partners tại Hà Nội từ năm 1996 – 1999. Bà Nguyễn Diệu Linh tốt nghiệp Đại học Hà Nội với bằng Cử nhân Ngoại ngữ Pháp văn và Anh văn. Bà cũng tốt nghiệp Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn với bằng Cử nhân Luật. Bà Nguyễn Diệu Linh hiện là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vinhomes.

Ông Nguyễn Việt Quang

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Việt Quang được bầu vào HĐQT từ năm 2017. Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ TGĐ Tập đoàn từ tháng 02 năm 2018. Trước khi gia nhập Vingroup vào năm 2010, ông là Thành viên HĐQT kiêm Trưởng BKS Công ty TNHH Y Cao từ năm 1996 – 2009. Ông Nguyễn Việt Quang tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân với bằng Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

Ông Park Woncheol

THÀNH VIÊN HĐQT

Ông Park Woncheol được bầu làm thành viên HĐQT từ năm 2019. Hiện ông là Giám đốc phụ trách phòng phát triển các lĩnh vực kinh doanh mới thuộc SK SUPEX Council và là thành viên HĐQT của SK South East Asia Investment Pte. Ltd. Trước đó, ông là Phó Tổng Giám đốc khối Đầu tư Hạ tầng Năng lượng thuộc Công ty Quản lý Tài sản Hana và Phó Tổng Giám đốc Khối Kinh doanh Tài nguyên Năng lượng thuộc Công ty Năng lượng GS.

Ông Marc Villiers Townsend

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Ông Marc Villiers Townsend được bầu làm thành viên HĐQT độc lập từ năm 2013. Ông đã làm việc trong lĩnh vực bất động sản tại châu Á từ năm 1988. Ông từng là Giám đốc điều hành của CBRE Việt Nam từ năm 2003 tới năm 2017 và hiện là Chủ tịch của CBRE Campuchia. Trước đó, ông Marc Villiers Townsend là Tổng Giám đốc Đông Nam Á của Regus từ năm 1998 – 2002 và Phó Giám đốc Kinh doanh và Tiếp thị của Công ty Bất động sản Rockwell ở Manila, Philippines từ năm 1997 – 1999. Ông tốt nghiệp Đại học Montpellier, Pháp và tốt nghiệp Cử nhân Kế toán từ trường Đại học Exeter, Vương quốc Anh. Ông Marc Villiers Townsend đã hoàn thành chương trình Phát triển Quản lý Manila tại Viện Quản lý châu Á tại Philippines vào năm 1999.

Ông Ling Chung Yee Roy

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Ông Ling Chung Yee Roy được bầu làm thành viên HĐQT độc lập từ năm 2011. Ông hiện là Giám đốc điều hành và Nhà sáng lập FollowTrade. Đồng thời, ông cũng là Giáo sư Thỉnh giảng chuyên ngành Tài chính tại Trường Quản trị Kinh doanh SKEMA, Giám đốc Chương trình Đào tạo tại Học viện SMU và thành viên HĐQT độc lập tại một số công ty niêm yết tại châu Á. Ông từng giữ những vị trí cao cấp tại JP Morgan, Lehman Brothers, Goldman Sachs và Salomon Smith Barney. Ông từng tham gia HĐQT của Hiệp hội CFA Nhật Bản. Ông được vinh danh là **Giám đốc điều hành Bất động sản của năm** (2016) bởi tạp chí Singapore Business Review, và là một trong **20 Ngôi sao mới nổi trong lĩnh vực Bất động sản** (2008) bởi Institutional Investor. Ông tốt nghiệp ngành Quản trị Kinh doanh từ Đại học Quốc gia Singapore và có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh cho Nhà quản lý tại INSEAD.

Ban Giám đốc

HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc, và ký hợp đồng quy định về tiền lương, thưởng, ưu đãi và các quy định lao động khác đối với Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc không đồng thời là Chủ tịch HĐQT. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là ba năm trừ khi được quy định khác bởi HĐQT và có thể được tái bổ nhiệm.

Thành viên Ban Giám đốc(*)

Ông Nguyễn Việt Quang

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT
KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Thông tin chi tiết xem tại Chương Giới thiệu Vingroup – Mục Hội đồng Quản trị – Trang 64.

Bà Mai Hương Nội

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Bà Mai Hương Nội được bầu vào HĐQT từ năm 2008, và giữ vị trí Tổng Giám đốc từ năm 2006 đến năm 2012. Từ năm 2012 đến nay, bà giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Vingroup. Trước đó, bà là Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ khách hàng của Bưu điện Hà Nội từ năm 2004 – 2006. Bà Mai Hương Nội tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân với bằng Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Ngân hàng.

Ông Phạm Văn Khương

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Phạm Văn Khương được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn từ năm 2007 đến nay. Ông đã có gần 40 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng và công nghệ, công nghiệp. Từ năm 1996 đến 2003, ông là Giám đốc Công ty Xây dựng Công nghệ Thiết bị CTN thuộc Bộ Xây dựng Việt Nam. Ông Phạm Văn Khương bắt đầu sự nghiệp của mình vào năm 1982 khi là kỹ sư thiết kế tại Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam. Ông Khương có bằng Kỹ sư Xây dựng của trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Bà Dương Thị Hoàn

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Bà Dương Thị Hoàn được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn từ tháng 08 năm 2016 đến nay. Trước đó, bà Hoàn giữ chức vụ Trưởng Ban Truyền thông Tập đoàn từ năm 2007, Giám đốc Công ty Hùng Việt từ năm 2005 đến đầu năm 2007. Bà Hoàn tốt nghiệp trường Đại học Thương mại với bằng Cử nhân và bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, theo chương trình đào tạo liên kết của trường Đại học Quốc gia Hà Nội và trường Đại học Benedictine Illinois, Mỹ.

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng của Tập đoàn từ năm 2008 đến nay. Trước đó, bà là Giám đốc Tài chính từ năm 2005 – 2008 và Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Đầu tư Hà Việt từ năm 2003 – 2005. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền tốt nghiệp với bằng Cử nhân Kinh tế tại Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội và bằng Cử nhân ngoại ngữ tiếng Anh tại Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội. Bà cũng là thành viên của Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc (ACCA).

(*) Vingroup miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Dịu khỏi vị trí Phó Tổng Giám đốc từ ngày 29 tháng 03 năm 2021.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát ("BKS") của Tập đoàn do ĐHĐCĐ bầu. BKS hiện tại của Tập đoàn gồm ba thành viên, trong đó có một thành viên độc lập, mỗi thành viên được bầu với nhiệm kỳ năm năm.

Trách nhiệm chính của BKS là kiểm tra tính hợp lý, tính hợp pháp của các hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Tập đoàn.

STT	Họ tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Thế Anh	Trưởng BKS
2	Ông Đinh Ngọc Lân	Thành viên BKS
3	Bà Đỗ Thị Hồng Vân	Thành viên BKS độc lập

Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Thế Anh
TRƯỞNG BKS

Ông Nguyễn Thế Anh được bầu vào BKS từ năm 2007. Trước đó, ông làm Phó Chánh Văn phòng kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc NHTMCP Ngoại thương Việt Nam từ năm 2005 – 2007, trợ lý Tổng Giám đốc NHTM Ngoại thương Việt Nam từ năm 2001 – 2005, nhân viên của Công ty Liên doanh Việt Nam cho thuê tài chính từ năm 1997 – 2000, và tại Ban thư ký của NHTM Ngoại thương Việt Nam từ năm 1995 – 1997. Ông có bằng Thạc sĩ Kinh tế Chính trị của Đại học Quốc gia Việt Nam.

Ông Đinh Ngọc Lân
THÀNH VIÊN BKS

Ông Đinh Ngọc Lân được bầu vào BKS từ năm 2009. Trước đó, ông giữ chức vụ Phó Phòng Kiểm toán doanh nghiệp của Kiểm toán Nhà nước Khu vực I từ năm 2007 – 2008 và là Kiểm toán viên tại Kiểm toán Nhà nước Việt Nam từ năm 1996 – 2007. Ông tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế tại Đại học Thương mại.

Bà Đỗ Thị Hồng Vân
THÀNH VIÊN BKS ĐỘC LẬP

Bà Đỗ Thị Hồng Vân được bầu làm thành viên độc lập của BKS từ năm 2011. Bà Đỗ Thị Hồng Vân làm việc và giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty TNHH Mía đường Nghệ An (trước gọi là Công ty TNHH Mía đường Nghệ An Tate & Lyle) từ năm 2008 và là Kiểm soát Tài chính tại Công ty TNHH Shell Việt Nam TNHH từ năm 1998 – 2007. Bà đã tốt nghiệp với bằng Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán và nhận được chứng chỉ của Hiệp hội kế toán công chứng Anh (ACCA). Bà cũng có chứng chỉ Kiểm toán viên của Hiệp hội Kế toán và Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA).

Chiến lược phát triển

Định hướng chiến lược giai đoạn 2019 – 2023

Định hướng chiến lược về quản trị và đào tạo nhân sự

Tập đoàn kế thừa và phát huy chiến lược về quản trị và đào tạo nhân sự của giai đoạn trước đây, trong đó sẽ tiếp tục phát triển và hoàn thiện mô hình cho các P&L hoạt động dưới định hướng chiến lược rõ ràng và sự quản lý chặt chẽ của Bộ máy Trung ương, để phát huy tối đa sự phát triển của một hệ sinh thái đồng nhất.

Nguyên tắc quản trị 5 Hoá:

Hạt nhân hóa
Chuẩn hóa
Đơn giản hóa
Tự động hóa
Hiệu quả hóa

Công tác quản trị

Trong công tác quản trị nội bộ, Tập đoàn đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho CBLĐ các cấp trong điều hành quản lý, tiếp tục cải tổ mô hình quản trị từ quản trị tập trung sang hình thức quản trị theo lĩnh vực kinh doanh với mô hình các công ty con là các cơ sở kinh doanh và trung tâm lợi nhuận độc lập ("P&L"), còn công ty mẹ, Tập đoàn Vingroup – Công ty CP, nắm vai trò lập chiến lược, đánh giá và quản trị các công ty con. Mô hình quản trị này là thành quả của một quá trình chắt lọc kiến thức từ các đơn vị tư vấn hàng đầu như McKinsey, BCG, PwC, Ernst & Young và thay đổi, điều chỉnh nội bộ để tìm được mô hình phù hợp nhất đối với các lĩnh vực kinh doanh đa dạng và văn hóa doanh nghiệp của Vingroup. Mô hình quản trị theo P&L sẽ là nền tảng vững chắc phục vụ cho nhu cầu phát triển mở rộng của Tập đoàn trong giai đoạn tiếp theo.

Cùng với đó, Tập đoàn chú trọng việc ứng dụng chuyển đổi số trong quản trị tại tất cả các P&L, nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng trong quản trị, góp phần thúc đẩy mục tiêu chung là đơn giản hóa, tinh gọn bộ máy tổ chức.

"**Hạt nhân hóa**" đề cao vai trò vô cùng quan trọng của yếu tố con người, đặc biệt là người lãnh đạo trong hệ thống. Để phát triển bền vững, Tập đoàn sẽ chọn lọc các cán bộ xuất sắc và lớp kế thừa có tiềm năng để đầu tư, đào tạo về chuyên môn cũng như kinh nghiệm lãnh đạo, đưa ra các thử thách cho CBLĐ và lãnh đạo tiềm năng với cơ chế đãi ngộ gắn liền với kết quả công việc.

Vingroup đẩy mạnh công tác quản trị theo định hướng "**chuẩn hóa**" các quy trình, tiêu chuẩn, tiếp tục tinh gọn bộ máy – "**đơn giản hóa**" để tăng năng suất, hướng tới mục tiêu "tự động hóa" các công đoạn thực hiện, tăng cường ứng dụng công nghệ – kỹ thuật nhằm tạo ra những đột phá mới. Cuối cùng, các công ty và bộ phận trong Tập đoàn sẽ "**hiệu quả hóa**" để tăng doanh thu, tối ưu hóa chi phí nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả của cả hệ thống.

Hệ thống kiểm soát hoạt động, quản trị rủi ro cũng sẽ được phân theo các cấp bậc trung ương/P&L/cơ sở để tổ chức được nguồn nhân sự đúng chuyên môn, sâu sát với thực tế.

Tập đoàn đã lên kế hoạch chú trọng hơn nữa cho việc xây dựng, quảng bá văn hóa doanh nghiệp trên nền tảng những giá trị cốt lõi sẵn có. Vingroup tin tưởng rằng định hướng chiến lược đúng đắn, kết hợp với sự nỗ lực và tìm tòi của mỗi cá nhân trong hệ thống, sẽ là điều kiện cần thiết để Vingroup tiếp tục khẳng định vị thế dẫn dắt và thúc đẩy thị trường cùng phát triển.

Công tác đào tạo, tuyển dụng nhân sự

Để bảo đảm nguồn nhân lực luôn ổn định và đạt chất lượng cao trong khi liên tục mở rộng, bứt phá về quy mô hoạt động, Tập đoàn tiếp tục triển khai sâu rộng các chương trình đào tạo trọng tâm, đào tạo nâng cao, các chiến dịch thi đua học tập. Ngoài ra, các chương trình đào tạo và phát triển đội ngũ CBLĐ nguồn, chuyên gia ngành được đầu tư thiết kế, triển khai bài bản, thu hút sự quan tâm và tham gia của CBNV các cấp. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng tăng cường tuyển dụng nhân sự có chuyên môn cao, các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực trọng điểm nhằm bổ sung và không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Định hướng chiến lược kinh doanh

Công nghệ – Công nghiệp

- Định hướng VinFast trở thành một trong những công ty xe điện thông minh hàng đầu thế giới, tập trung nghiên cứu và phát triển hệ sinh thái các phương tiện giao thông sử dụng điện bao gồm ô tô điện, xe buýt điện, xe máy điện phục vụ nhu cầu đa dạng của khách hàng toàn cầu tại nhiều phân khúc; hoạch định chiến lược rõ ràng nhằm thúc đẩy việc chuyển đổi sử dụng xe xăng sang xe điện, góp phần bảo vệ môi trường và sức khoẻ cho cộng đồng

- Ra mắt nhiều mẫu điện thoại thông minh từ phổ thông đến cao cấp, trong đó vươn lên trong phân khúc điện thoại trung và cao cấp

- Tạo lập hệ sinh thái thông minh và bền vững gồm ba mũi nhọn: thành phố thông minh, nhà thông minh và dịch vụ thông minh

- Nhanh chóng chiếm lĩnh và duy trì thị phần cao tại thị trường nội địa với những sản phẩm chất lượng và gia nhập thị trường quốc tế. Đặc biệt, VinFast có kế hoạch phát triển thị trường toàn cầu, bước đầu là giới thiệu các dòng ô tô điện thông minh tại Mỹ, Canada và châu Âu vào đầu năm 2022.

- Hoàn thiện mạng lưới phân phối và dịch vụ hậu mãi trong và ngoài nước, tối ưu hóa chi phí. Trong đó, VinFast không ngừng ứng dụng công nghệ hiện đại nhất vào mọi hoạt động với mục tiêu đem lại trải nghiệm giá trị nhất cho khách hàng: phương thức bán hàng O2O, ứng dụng công nghệ thực tại ảo AR/VR tại các showroom.

- Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động của nhóm các viện nghiên cứu, các công ty công nghệ nhằm giải quyết các bài toán bản lề, từng bước làm chủ các công nghệ mũi nhọn và phát triển theo chiều sâu, đặc biệt trong các công nghệ mới về dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, phần mềm và tự động hóa. Cụ thể, VinBigdata đặt trọng tâm nghiên cứu giải quyết các bài toán của người Việt dựa trên phân tích, xử lý dữ liệu lớn với bốn mảng chính là tin y sinh, xử lý ảnh y tế, xử lý ngôn ngữ – tiếng nói và thị giác máy tính; VinAI tập trung nghiên cứu các vấn đề về trí tuệ nhân tạo như học máy, học sâu, thị giác máy tính, xử lý ngôn ngữ; Vantix hoàn thiện hệ thống phân tích và tối ưu năng suất lao động dựa trên thông tin từ thiết bị đeo IoT; VinBrain ứng dụng trí tuệ nhân tạo và IoT vào xây dựng các ứng dụng và giải pháp hỗ trợ bác sĩ trong khám chữa bệnh, hỗ trợ người dân trong chăm sóc sức khỏe và phòng ngừa bệnh, bên cạnh việc xây dựng các giải pháp AI cho smart city/smart home.

- Phát triển về chiều sâu đối với nhóm các công ty cung cấp các dịch vụ công nghệ thông tin, các giải pháp quản trị, giải pháp an ninh mạng, giải pháp phân tích dữ liệu, số hóa cho doanh nghiệp, giải pháp tích hợp hệ thống phần mềm, tự động hóa quy trình hoạt động của doanh nghiệp bằng robot (RPA) – không chỉ phục vụ Vingroup và các P&L trong Tập đoàn mà còn thương mại hóa sản phẩm ra thị trường để phục vụ các doanh nghiệp khác trong và ngoài nước.

- Phối hợp với các P&L để đưa các thành quả nghiên cứu của khối công nghệ trở thành công nghệ lõi trong sản phẩm của các khối công nghiệp và ứng dụng vào khối dịch vụ. Đặc biệt, các viện, công ty thuộc khối Công nghệ sẽ phối hợp với các viện nghiên cứu của VinFast để phát triển công nghệ xe tự lái, các tính năng thông tin giải trí (infotainment) trên các mẫu xe mới của VinFast, bao gồm tính năng có thể tương tác với các khu đô thị thông minh Vinhomes trong tương lai.

- Xây dựng và củng cố uy tín để Quỹ Đổi Mới Sáng Tạo Vingroup – VinIF trở thành quỹ hàng đầu Việt Nam trong hỗ trợ, phát triển và đào tạo nhân lực khoa học công nghệ Việt.

- One Mount Group từng bước hoàn thiện hệ sinh thái số và mở rộng mạng lưới O2O thông qua việc cải tiến liên tục, bổ sung tính năng, dịch vụ trên các nền tảng phục vụ khách hàng.

Bất động sản nhà ở

- Tiếp tục tìm kiếm và mở rộng quy mô quỹ đất trên khắp cả nước. Tận dụng lợi thế về quỹ đất lớn, hệ sinh thái hoàn thiện để tiếp tục phát triển các Đại đô thị có quy mô vượt trội
- Liên tục nghiên cứu thị trường, lắng nghe ý kiến của khách hàng nhằm xây dựng, đa dạng hóa sản phẩm
- Tập trung chuyển đổi số mạnh mẽ cả trong bán hàng và quản trị nội bộ, nâng cao năng suất làm việc và tiết kiệm chi phí
- Phát triển và đa dạng hóa nhóm khách hàng nước ngoài đầy tiềm năng
- Tăng doanh thu thông qua cung cấp các sản phẩm, dịch vụ giá trị gia tăng, bao gồm hoạt động cho thuê căn hộ, biệt thự dịch vụ và văn phòng, tạo nguồn thu ổn định và nâng cao giá trị cho thương hiệu Vinhomes
- Tiếp tục duy trì và cho ra mắt thêm nhiều dịch vụ nhằm đáp ứng đủ tiêu chuẩn của một môi trường sống đẳng cấp

Thông tin chi tiết xem tại Báo cáo thường niên 2020 – Công ty Cổ phần Vinhomes.

Bất động sản công nghiệp

- Phát triển khu công nghiệp phụ trợ phục vụ các nhà cung ứng trong hệ sinh thái, tận dụng kinh nghiệm và lợi thế sẵn có của Vingroup trong lĩnh vực Bất động sản và thu hút hàng loạt nhà cung cấp hàng đầu thế giới mở nhà máy sản xuất đầu tiên tại Việt Nam.

Thông tin chi tiết xem tại Báo cáo thường niên 2020 – Công ty Cổ phần Vinhomes.

Bất động sản bán lẻ

- Giữ vững vị thế số một về số lượng TTTM, thị phần và chất lượng
- Là đơn vị đầu tiên cho thuê, quản lý vận hành mô hình du lịch bán lẻ
- Linh hoạt trong việc tiếp cận các thị trường với bốn mô hình sản phẩm đa dạng: Vincom Center, Vincom Mega Mall, Vincom Plaza, Vincom+. Tận dụng quỹ đất của Vingroup và Vinhomes , tập trung phát triển dòng sản phẩm Vincom Mega Mall quy mô lớn tại thành phố trực thuộc Trung ương là Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, và các tỉnh thành cấp một. Đây sẽ là các dự án chiến lược, tập hợp nhiều thương hiệu lớn trong nước và quốc tế, thương hiệu lần đầu có mặt tại Việt Nam.
- Tập trung chăm sóc, hỗ trợ để phát triển khách thuê đồng hành trong nhiều dự án, tiếp tục nâng tỷ lệ khách chuỗi với chính sách riêng để phát triển khách chuỗi theo từng mô hình TTTM

Thông tin chi tiết xem tại Báo cáo thường niên 2020 – Công ty Cổ phần Vincom Retail.

Du lịch nghỉ dưỡng – Vui chơi giải trí

- Khẳng định vị thế số một tại Việt Nam, trở thành một trong những thương hiệu du lịch, nghỉ dưỡng và giải trí hàng đầu thế giới
- Danh mục thương hiệu và sản phẩm đa dạng cùng dịch vụ xuất sắc, lấy trải nghiệm của khách hàng làm trung tâm, nhằm mang đến những tinh hoa của thế giới đến cho khách Việt Nam, và truyền bá văn hóa nét đẹp Việt tới du khách quốc tế
- Tập trung phát triển mô hình du lịch – nghỉ dưỡng – giải trí phức hợp với VinWonders là mũi nhọn để thu hút tập khách hàng mới, đồng thời đẩy mạnh việc mở rộng thêm các dịch vụ bao gồm ẩm thực, golf, mua sắm và nghỉ dưỡng y tế
- Gia tăng kênh bán trực tiếp và kênh doanh nghiệp, phát triển quan hệ với tất cả các đối tác nội địa và quốc tế
- Tăng cường năng lực quản trị thông qua áp dụng công nghệ thông tin và số hóa

Y tế, Giáo dục

- Bên cạnh việc mở rộng mạng lưới để phục vụ tất cả các khu đô thị và dự án nghỉ dưỡng của Vingroup, các lĩnh vực Y tế và Giáo dục sẽ tiếp tục được đầu tư bài bản về cơ sở, thiết bị, chuyên môn và con người. Việc học hỏi, hợp tác và liên kết với các trường Đại học, viện nghiên cứu uy tín hàng đầu thế giới cũng là trọng tâm hàng đầu để bảo đảm đẳng cấp dịch vụ ngang tầm quốc tế cho người dân Việt Nam.

Kết quả thực hiện chiến lược kinh doanh tính đến hết năm 2020

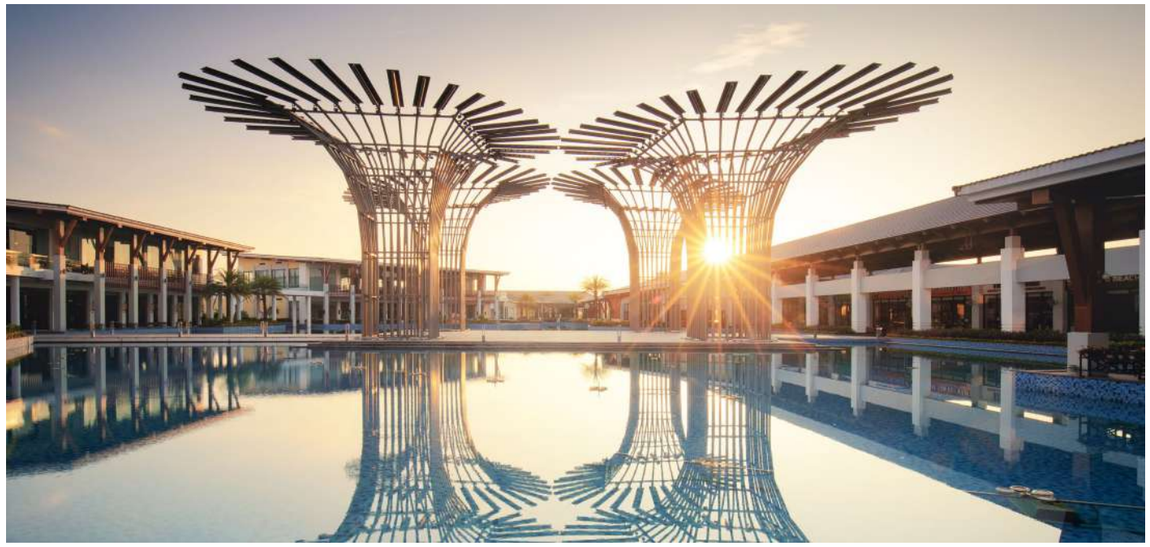

- Nhanh chóng tiếp cận khách hàng, chiếm lĩnh thị phần số một về ô tô và xe máy điện và là một trong ba thương hiệu điện thoại được ưa chuộng nhất tại Việt Nam nhờ những sản phẩm đột phá với giá cả hợp lý
- Duy trì vị trí số một trong lĩnh vực Bất động sản, phát huy tối đa thế mạnh sẵn có về tiến độ bàn giao dự án, chất lượng sản phẩm, môi trường sống hàng đầu và hệ sinh thái đồng bộ, bao gồm bệnh viện, trường học, bán lẻ, sân chơi, thể thao và các tiện tích khác. Vingroup tiếp tục tập trung đầu tư vào các dự án phức hợp cao cấp có quy mô lớn tại những vị trí đắc địa, gần trục giao thông huyết mạch.
- Không ngừng mở rộng và đa dạng hóa sản phẩm, nâng tầm đẳng cấp chất lượng sản phẩm, dịch vụ theo chuẩn mực 5 sao quốc tế
- Tăng cường sự hiện diện của Vingroup tại các tỉnh thành trên cả nước thông qua việc mở rộng mạng lưới ở tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là Bất động sản, Du lịch và nghỉ dưỡng, hệ thống showroom, xưởng dịch vụ và đại lý ủy quyền ô tô – xe máy
- Hợp tác chiến lược với các đối tác và tổ chức uy tín hàng đầu trên thị trường quốc tế, đặc biệt là trong lĩnh vực Công nghiệp và Công nghệ nhằm nâng tầm Vingroup trở thành một trong các doanh nghiệp hàng đầu trong nước và thế giới
- Đẩy mạnh công tác quản trị theo định hướng 5 Hóa **"Hạt nhân hóa – Chuẩn hóa – Đơn giản hóa – Tự động hóa – Hiệu quả hóa"**

Thông tin chi tiết về kết quả kinh doanh 2020 xem tại Chương Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 – Mục Đánh giá kết quả hoạt động các lĩnh vực kinh doanh – Trang 84.

CHƯƠNG 3

Báo cáo Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021

78 Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2020 và triển vọng kinh tế năm 2021

84 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020

126 Kế hoạch hoạt động năm 2021

Trường Đại học VinUni – Vinhomes Ocean Park (Hà Nội)

Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2020 và triển vọng kinh tế năm 2021

Kinh tế vĩ mô năm 2020

Việt Nam là một trong những nền kinh tế tăng trưởng cao nhất thế giới

Năm 2020, kinh tế thế giới chịu tổn hại nặng nề từ dịch Covid-19 và rơi vào suy thoái với mức tăng trưởng -4.3% (theo số liệu từ Ngân hàng Thế giới – World Bank). Mức suy thoái này chỉ đứng sau suy thoái do hai cuộc Chiến tranh Thế giới gây ra và cuộc Đại suy thoái trong thế kỷ trước.

Mặc dù các quốc gia trên thế giới đang vật lộn trong việc ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, Việt Nam trở thành điểm sáng trên bản đồ thế giới khi khôi phục hoạt động sản xuất và xuất khẩu nhanh chóng nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Chính phủ trong việc kiểm soát thành công dịch bệnh, từ đó giúp đạt mức tăng trưởng GDP dương và có mặt trong nhóm nước có mức tăng trưởng cao nhất thế giới trong năm khó khăn vừa qua. Ngân hàng Thế giới cũng nhận định việc kiểm soát dịch tại Việt Nam thực sự hiệu quả khi số ca mắc mới ở mức cực thấp, trong khi đó nguồn nhân lực và chi phí bỏ ra rất khiêm tốn so với các nước khác. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê Việt Nam ("GSO"), tăng trưởng GDP của năm 2020 đạt 2,91%, cao hơn mức dự báo của Ngân hàng Thế giới (2,8%). Trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,0%, đóng góp 53% vào tăng trưởng chung và khu vực dịch vụ tăng 2,3%, đóng góp 34%.

Tỷ lệ lạm phát tại Việt Nam cũng được duy trì ở mức thấp giúp nền kinh tế phục hồi ổn định. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019, đạt mục tiêu Chính phủ đề ra là dưới 4%.

2020 – Năm thách thức đối với nhiều lĩnh vực

Mặc dù trong giai đoạn khó khăn do dịch bệnh Covid-19, thị trường ô tô Việt Nam năm 2020 ghi nhận doanh số giảm nhẹ so với năm 2019, tiêu thụ tổng cộng gần 410 nghìn xe. Kết quả này có được là nhờ những nỗ lực kích cầu, trong đó phải kể đến Nghị định 70/2020 NĐ-CP về việc giảm 50% lệ phí trước bạ đối với xe ô tô lắp ráp và sản xuất trong nước. Đối với thị trường xe ô tô cá nhân, so với năm 2019, mặc dù doanh số của các thành viên Hiệp hội các Nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA) giảm 7%, doanh số của VinFast lại có sự tăng trưởng mạnh 62%. Nhờ vậy, doanh số toàn thị trường xe cá nhân tăng nhẹ 1%, đạt khoảng 326 nghìn xe.

Trong khi đó, doanh số bán ra của xe máy động cơ xăng truyền thống của toàn bộ thị trường tiếp tục đà sụt giảm khi chỉ đạt 2,7 triệu xe, giảm 17% so với năm 2019. Sự thoái trào này được cho là do ảnh hưởng từ dịch Covid-19. Một nguyên nhân khác là sự bùng nổ của xe máy điện sau khi VinFast tiên phong giới thiệu các mẫu xe đẳng cấp hướng tới nhiều phân khúc. Trong bối cảnh thế giới đang có xu hướng chuyển sang sử dụng phương tiện động cơ điện thân thiện với môi trường, xe máy điện là một thị trường đầy tiềm năng.

Quy mô thị trường điện thoại thông minh tại Việt Nam năm 2020 đạt 3,8 tỷ đô la Mỹ với doanh số máy bán tương đương năm 2019. Phân khúc điện thoại giá dưới 3 triệu đồng chiếm 1/3 thị trường, đạt mức tăng trưởng 49% trong năm 2020. Mức tăng trưởng ấn tượng này có sự đóng góp lớn của VinSmart.

KINH TẾ VIỆT NAM TĂNG TRƯỞNG

2,9%

CPI TĂNG

3,23%

DOANH SỐ XE Ô TÔ NỘI ĐỊA

410 nghìn xe

QUY MÔ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH NỘI ĐỊA

3,8 tỷ đô la Mỹ

33,6 nghìn

CĂN HỘ ĐƯỢC GIAO DỊCH THÀNH CÔNG(*)

2,1 triệu m²

DIỆN TÍCH NLA BÁN LẺ(*)

(*) Chỉ bao gồm Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh
Số liệu tăng trưởng so với năm 2019

Theo số liệu của CBRE, trong năm 2020, tổng số căn hộ mở bán tại Hà Nội là gần 18 nghìn căn, giảm 52% so với năm 2019. Tuy nhiên số lượng giao dịch thành công lại lớn hơn số mở bán, đạt hơn 18,5 nghìn căn, cho thấy tỷ lệ hấp thụ rất tốt trên 100% và nhu cầu nhà ở vẫn không bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Mặt bằng giá sơ cấp tại khu vực phía Đông (Huyện Gia Lâm) đã tăng 20% trong khi tại khu vực Nam Từ Liêm có mức tăng giá 10% so với năm 2019. Đây là hai khu vực có các Đại đô thị của Vinhomes đang vận hành và liên tục mở bán. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, nguồn cung vẫn tiếp tục còn hạn chế. Tổng số căn hộ được mở bán tương đương với Hà Nội, ở mức gần 17,3 nghìn căn, giảm 42% so với năm 2019. Số lượng giao dịch thành công đạt gần 15,1 nghìn căn, với tỷ lệ hấp thụ chỉ đạt 87%. Mặt bằng giá căn hộ nói chung tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xác lập kỷ lục mới tại khắp các quận. Nhà Bè, Thủ Đức và Quận 9 ghi nhận mức tăng giá cao nhất, trong đó các dự án mới tại Quận 9 chào bán với mức giá cao hơn 47% so với mặt bằng chung của khu vực.

Không tránh khỏi sự ảnh hưởng của dịch bệnh nhưng thị trường bán lẻ trong nước năm 2020 đã linh hoạt chuyển mình để thích ứng với tình hình mới, nhờ đó phục hồi đáng kể, đặc biệt là trong giai đoạn cuối năm. Kết thúc năm 2020, thị trường bán lẻ Việt Nam đạt kết quả tăng trưởng khả quan với doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 172,8 tỷ đô la Mỹ với mức tăng trưởng đạt mốc 6,8% – cao nhất trong khu vực Đông Nam Á. Các doanh nghiệp bán lẻ lớn nội địa cũng như các thương hiệu quốc tế tiếp tục mở rộng mạnh mẽ, tiêu biểu như Uniqlo, H&M, Decathlon, Kohnan, Haidilao Hot Pot, Highland Coffee. Theo thống kê từ CBRE, năm 2020 nguồn cung mặt sàn bán lẻ tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh hạn chế do hầu như không có TTTM mới mở, ngoại trừ TTTM Vincom Mega Mall Ocean Park khai trương tháng 12 năm 2020 tại Hà Nội.

Trong năm 2020, ngành du lịch thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng chịu thiệt hại lớn do dịch Covid-19. Khách du lịch quốc tế đến Việt Nam chỉ đạt 3,7 triệu lượt, giảm 80% so với năm 2019, khách du lịch nội địa ước đạt 56 triệu lượt, giảm 34%. Theo GSO, tổng thu du lịch đạt 312 nghìn tỷ đồng, giảm 59% so với năm 2019, tương đương 19 tỷ đô la Mỹ. Tuy chịu thiệt hại nặng nề nhưng bức tranh du lịch Việt Nam 2020 không hoàn toàn màu xám. Nhiều con số phục hồi được ghi nhận là một sự thành công rất lớn của ngành. Trong tháng 06 năm 2020, chương trình kích cầu du lịch nội địa "Người Việt Nam đi du lịch Việt Nam" được phát động. Chỉ sau một tháng triển khai, Việt Nam đón hơn 8 triệu lượt khách trong nước đi du lịch, trong đó 4,1 triệu lượt có lưu trú, hơn 26 nghìn chuyến bay diễn ra và hàng loạt chặng bay nội địa mới được mở. Bên cạnh đó, dịch bệnh còn được coi là cơ hội để du lịch gia tăng sức đề kháng, phát triển bền vững trên cơ sở tái cơ cấu lại thị trường du khách, làm mới các hình thức du lịch.

Triển vọng kinh tế vĩ mô 2021

2021 – Nền kinh tế tăng tốc để phục hồi

KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2021 TĂNG TRƯỞNG

6% – 7%

Bất chấp những tác động bởi dịch Covid-19, hầu hết các tổ chức quốc tế đều dự báo tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2021 sẽ phục hồi ở mức từ 6% đến 7%. Cụ thể, Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2021 đạt 6,5% khi hoạt động kinh tế trong và ngoài nước tiếp tục bình thường hóa. Trong khi đó, Ngân hàng Thế giới nhận định triển vọng của nền kinh tế Việt Nam khá tích cực với mức tăng trưởng 6,8%.

Báo cáo "Kinh tế Việt Nam 2020 và triển vọng 2021: Đổi mới để thích ứng" của Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Việt Nam (CIEM) đưa ra kịch bản tăng trưởng thận trọng hơn, nghiêng về kịch bản thấp với mức tăng trưởng 5,98%. Chuyên gia của Viện khuyến nghị tăng trưởng kinh tế cần chú trọng tăng trưởng trong thay đổi, cải cách để thích ứng với xu thế mới, tăng cường quản trị rủi ro và khả năng chống chịu với những thách thức bất định.

Các lĩnh vực kinh doanh có tiềm năng lớn để tăng trưởng và phát triển bền vững

DÂN SỐ ĐÔ THỊ CỦA VIỆT NAM CHIẾM

55%

TỔNG DÂN SỐ ĐẾN NĂM 2030

Theo dự báo của McKinsey, tốc độ tăng trưởng tầng lớp trung lưu tại Việt Nam đến năm 2023 là 9,2%/năm – mức cao nhất khu vực và đến năm 2035 tầng lớp trung lưu sẽ chiếm trên một nửa dân số. Tỷ lệ đô thị hóa tại Việt Nam năm 2020 đạt 39,3% – ở mức còn thấp trong khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, dân số đô thị được dự báo tăng trưởng nhanh chóng và sẽ chiếm 55% tổng dân số vào năm 2030. Với quy mô dân số lớn thứ 15 thế giới và đang ở giai đoạn cơ cấu vàng, tầng lớp trung lưu phát triển mạnh cùng tỷ lệ đô thị hóa nhanh, Việt Nam có một nền tảng nhân khẩu học vững chắc để phát triển kinh tế tiêu dùng trong dài hạn.

Thị trường ô tô Việt Nam được cho là một trong những thị trường hứa hẹn nhất khu vực với tỷ lệ sở hữu ô tô vẫn thấp, trung bình 23 xe trên 1 nghìn dân. Theo dự báo của Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương (IPSI), đến năm 2035, toàn thị trường sẽ tiêu thụ tới 1,85 triệu xe ô tô, tương đương mức tăng trưởng trung bình 11% mỗi năm. Sự tăng trưởng mạnh của tầng lớp trung lưu cùng với cơ sở hạ tầng giao thông không ngừng được xây dựng, nâng cấp là hai động lực chính thúc đẩy thị trường ô tô trong những năm tới. Cơ sở hạ tầng phát triển tạo tiền đề cho việc mở rộng quy mô các tỉnh, thành phố, và việc hình thành các khu đô thị vệ tinh xung quanh hai thành phố lớn – Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cũng sẽ khiến ô tô ngày càng trở thành nhu cầu thiết yếu với các gia đình. Ngoài ra, sản xuất ô tô đang là ngành công nghiệp mũi nhọn được Chính phủ tạo nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển. Những điều kiện trên dự báo sẽ thúc đẩy thị trường ô tô nội địa phát triển mạnh mẽ trong những năm tới.

Sau những thành công bước đầu ở thị trường nội địa, bắt đầu từ năm 2022, VinFast sẽ tham gia các thị trường quốc tế như Mỹ, Canada, châu Âu với các mẫu xe ô tô điện thông minh. Đây đều là các thị trường hấp dẫn với quy mô thị trường lớn, giàu tiềm năng tăng trưởng, cùng nhiều chính sách ưu đãi cho xe điện và các nhà sản xuất xe điện. Các yếu tố thuận lợi này được kỳ vọng sẽ là tiền đề để VinFast nhanh chóng mở rộng sự hiện diện và quy mô sản xuất.

Thị trường xe máy điện nội địa đầy triển vọng với ưu điểm thân thiện với môi trường và giá thành đang dần trở nên hợp lý nhờ sự phát triển của công nghệ. Sự tham gia của các hãng uy tín như VinFast với mẫu mã đa dạng cũng khiến khách hàng tin dùng hơn, dần thay đổi tư duy và thói quen sử dụng, sẵn sàng chuyển từ xe xăng sang xe điện. Theo dự báo, đến năm 2030, xe máy điện sẽ thay thế phần lớn xe máy chạy xăng, đạt gần 2,4 triệu xe được tiêu thụ, chiếm đến 60% số xe máy trên toàn thị trường, ghi nhận mức tăng trưởng bình quân hàng năm là 28%.

Ở lĩnh vực thiết bị thông minh, Việt Nam đẩy mạnh thực hiện mục tiêu tắt sóng 2G vào năm 2022, nhằm giải phóng băng tần cho các công nghệ di động mới. Đây là cơ hội lớn để các mẫu điện thoại thông minh giá rẻ thay thế cho điện thoại phổ thông – hiện vẫn đang chiếm gần 1/3 số lượng điện thoại bán ra. VinSmart là nhà sản xuất hưởng lợi lớn từ xu thế này khi sở hữu danh mục sản phẩm điện thoại thông minh đa dạng, đặc biệt là phân khúc phổ thông và tầm trung với nhiều tính năng, dịch vụ được Việt hóa, mang đến những trải nghiệm tối ưu cho người dùng Việt.

Bên cạnh đó, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ kéo theo sự lên ngôi của mô hình nhà thông minh và đô thị thông minh trên khắp thế giới. Tại Việt Nam, tổng giá trị thị trường thiết bị nhà thông minh năm 2020 là 123 triệu đô la Mỹ và có dư địa phát triển rất lớn, dự kiến tăng trưởng mạnh 30%/năm trong vòng năm năm tới (theo Stastista). Đây là một thị trường tiềm năng mà không một công ty công nghệ nào muốn bỏ qua, và cũng là một lĩnh vực kinh doanh chiến lược không nằm ngoài hệ sinh thái của Vingroup.

Trong lĩnh vực Công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI) đóng vai trò cốt lõi trong cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0. Theo PwC, đến năm 2030, AI dự kiến đóng góp hơn 14% vào GDP toàn cầu, tương đương gần 16 nghìn tỷ đô la Mỹ. Ngành AI hiện tại tập trung nghiên cứu các lĩnh vực: Dữ liệu lớn và dịch vụ dữ liệu, Thị giác máy tính, AI ứng dụng và robot thông minh. Tại Việt Nam, làn sóng các nhà đầu tư, vườn ươm tập trung cho AI bắt đầu xuất hiện, đồng thời các doanh nghiệp trong nước cũng bắt đầu đầu tư vào trí tuệ nhân tạo thông qua xây dựng phòng nghiên cứu riêng của mình hoặc thâu tóm các công ty khởi nghiệp AI. Tuy nhiên, ngành AI tại Việt Nam vẫn còn khá non trẻ. Nằm trong xu thế tất yếu, sự xuất hiện của các viện nghiên cứu VinBigData, VinAI, Công ty VinBrain cùng các công ty công nghệ khác thuộc Vingroup sẽ có vai trò dẫn dắt, góp phần đẩy mạnh sự phát triển của công nghệ AI tại Việt Nam nói riêng và trong khu vực nói chung.

Trong lĩnh vực hệ sinh thái số, quy mô của nền kinh tế hệ sinh thái tại Việt nam còn nhỏ, đạt 50 tỷ đô la Mỹ, chỉ bằng 1/3 quy mô hệ sinh thái tại Singapore theo nhận định của McKinsey. Hệ sinh thái số được đánh giá còn nhiều triển vọng lớn, được thúc đẩy bởi các sản phẩm công nghệ và số hóa. Cũng theo McKinsey, năm 2025 sẽ nổi lên 12 hệ sinh thái lớn trong các dịch vụ bán lẻ và tổ chức tại Việt Nam với tổng doanh thu khoảng 100 tỷ đô la Mỹ, trong đó, nền tảng thị trường B2C và B2B sẽ là hai nhân tố đóng góp doanh thu lớn nhất.

Trong lĩnh vực Bất động sản nhà ở, theo Bộ Xây dựng, tỷ lệ dân số đô thị tiếp tục tăng cao trong những năm tới đòi hỏi mỗi năm phải tăng thêm khoảng 70 triệu m^2 nhà ở đô thị. Nhu cầu mới về nhà ở sẽ tiếp tục tập trung ở một vài thành phố lớn và các khu công nghiệp. Hai thành phố lớn Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh có sức hút dân số cao, đòi hỏi gia tăng nhanh diện tích nhà ở, chiếm trên 50% diện tích đất đô thị của cả nước và 75% tăng trưởng không gian đô thị với khoảng 2/3 lượng nhu cầu nhà ở hàng năm. Riêng trong năm 2021, CBRE dự báo, nguồn cung của thị trường bất động sản sẽ tiếp tục còn hạn chế,

khoảng 42,3 nghìn căn tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Trong khi đó, sức mua nhà ở vẫn duy trì ở mức cao. Mức giá bán sơ cấp dự báo cũng sẽ tăng từ 2-5% tại cả hai thành phố.

Trong những năm tới, Bất động sản bán lẻ với các trung tâm mua sắm vẫn tập trung vào những người tiêu dùng từ bình dân tới trung lưu, đồng thời chú trọng vào mua sắm trải nghiệm. Hai xu hướng này không mới nhưng vẫn còn tiếp diễn: giới trẻ luôn sẵn sàng cập nhật và tích cực đón nhận, chia sẻ các xu hướng trải nghiệm gia tăng về nghe, nhìn, vui chơi giải trí kết hợp trong hành trình mua sắm tại TTTM ("retail-tainment") vẫn luôn cuốn hút mọi đối tượng khách hàng. CBRE nhận định một trong những động lực tăng trưởng của thị trường trong năm 2021 sẽ là việc mở rộng mạnh các cửa hàng flagship của các nhà bán lẻ thời trang cao cấp và thời trang nhanh tại Việt Nam khi mà mức chi tiêu của người dân được dự báo khá ổn định.

Năm 2021, với sự ra đời của vắc-xin ngừa Covid-19, Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO) dự báo khách du lịch quốc tế sẽ bắt đầu quá trình phục hồi từ Quý III năm 2021. Trong dài hạn, ngành du lịch sẽ nhanh chóng tăng trưởng trở lại khi Việt Nam luôn được đánh giá là điểm đến hấp dẫn du khách với nhiều thắng cảnh, văn hóa và ẩm thực phong phú cùng nhân tố địa chính trị ổn định, đặc biệt là khả năng ngăn chặn sự lây lan của dịch Covid-19 mà Chính phủ Việt Nam đã kiểm soát rất thành công trong năm vừa qua. Theo đề án đã được Chính phủ phê duyệt, du lịch được định hướng là một trong những ngành trọng điểm của nền kinh tế, đóng góp trên 10% cho GDP trong tương lai. Để bắt kịp tăng trưởng của ngành, đầu tư cơ sở hạ tầng, đặc biệt là cảng hàng không được hết sức chú trọng. Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) đã khởi công xây dựng nhiều hạng mục, công trình nâng cấp, mở rộng các sân bay như xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1, mở rộng sân đỗ máy bay Cảng hàng không quốc tế Đà nẵng, Cảng hàng không quốc tế Phú Bài và nhiều dự án khác.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020

Đánh giá kết quả hoạt động các lĩnh vực kinh doanh

VinFast Lux A2.0

Công nghệ – Công nghiệp

| SẢN XUẤT Ô TÔ VÀ XE MÁY

2020 là một năm thành công của VinFast khi nhận được sự quan tâm, ủng hộ và chiếm trọn niềm tin của người tiêu dùng.

Tính chung cả năm, VinFast ghi nhận doanh số bán hàng kỷ lục: 31,5 nghìn xe ô tô và 45,4 nghìn xe máy điện, đưa VinFast trở thành thương hiệu ô tô dẫn đầu thị trường Việt Nam tại tất cả các phân khúc tham gia bao gồm: xe hạng A, xe sedan hạng E và xe SUV hạng E. VinFast cũng dẫn đầu thị trường trong mảng xe máy điện khi cả ba mẫu xe máy điện của VinFast đều lọt Top 10 mẫu xe điện bán chạy nhất tại thị trường nội địa, đặc biệt VinFast Ludo và Impes đứng ở vị trí số một và số hai. Sự kiện là dấu ấn lịch sử trong ngành công nghiệp ô tô – xe máy điện tại Việt Nam khi lần đầu tiên một thương hiệu Việt Nam vượt qua các thương hiệu toàn cầu khác để dẫn đầu tại thị trường quốc nội.

31,5 nghìn
DOANH SỐ XE Ô TÔ

45,4 nghìn
DOANH SỐ XE MÁY ĐIỆN

Tháng 09 năm 2020, VinFast chính thức công bố mẫu SUV VinFast President phiên bản giới hạn với số lượng chỉ 500 chiếc. Là một trong những mẫu xe thương mại mạnh nhất trên thị trường, VinFast President sở hữu thiết kế ngoại thất mạnh mẽ, sang trọng; không gian nội thất lịch lãm và tinh tế; cùng khối động cơ V8 6.2L đạt 420 mã lực, trang bị các công nghệ an toàn tân tiến mang lại trải nghiệm vận hành uy lực, êm ái và an toàn với tốc độ tối đa 300 km/h. VinFast President là một trong những minh chứng rõ nét cho năng lực sản xuất, nghiên cứu và phát triển, làm chủ công nghệ của VinFast.

VinFast là hãng xe an toàn nhất tại thị trường Việt Nam khi cả ba dòng xe ô tô Lux SA2.0, Lux A.20 và Fadil đều đạt tiêu chuẩn an toàn cao nhất trong phân khúc. Theo đó, VinFast là thương hiệu duy nhất của khu vực được Chương trình Đánh giá xe mới khu vực Đông Nam Á (ASEAN NCAP) trao giải **Hãng xe mới có cam kết cao về an toàn** trong hạng mục Excellent Award.

Hệ thống đại lý ủy quyền của VinFast tiếp tục được mở rộng, phát triển đáp ứng nhu cầu về hệ thống phân phối và bán hàng với 78 showroom, xưởng dịch vụ, đại lý ủy quyền ô tô và 120 showroom, đại lý ủy

quyền xe máy điện tại 56 tỉnh thành trên cả nước tính đến hết năm 2020.

Cũng trong năm 2020 và đầu năm 2021, VinFast đã có những bước tiến rõ nét trong việc hiện thực hóa tầm nhìn toàn cầu trở thành một trong những công ty xe điện hàng đầu thế giới. Hệ sinh thái các phương tiện giao thông thông minh sử dụng điện của VinFast đã hiện hữu với việc giới thiệu và cho ra mắt ba mẫu ô tô điện, một mẫu xe buýt điện và sáu mẫu xe máy điện, góp phần thiết lập nền móng cho nền công nghiệp xe điện tại Việt Nam, đưa thương hiệu xe điện Việt Nam thâm nhập thị trường toàn cầu.

Cụ thể, trong năm, các viện nghiên cứu thuộc VinFast đã hợp tác toàn diện với các đối tác toàn cầu, các viện công nghệ VinBigData, VinAI, Vantix cùng nghiên cứu và phát triển thành công các tính năng thông minh, trong hai mảng infotainment và hệ thống hỗ trợ lái xe nâng cao (ADAS) để tích hợp vào các mẫu xe sắp ra mắt. Nền tảng R&D của VinFast được phát triển vững chắc với các trung tâm R&D đặt tại Mỹ, Úc, Việt Nam, hội tụ trí tuệ của hàng trăm chuyên gia, kỹ sư công nghệ hàng đầu đến từ nhiều quốc gia trên khắp thế giới.

Tháng 09 năm 2020, VinFast ký kết thỏa thuận mua lại Trung tâm thử nghiệm xe

Lang Lang (Úc). Đây là một trong những trung tâm thử nghiệm xe ô tô lâu đời và hiện đại bậc nhất thế giới thuộc Công ty GM Holden. Trung tâm có tổng diện tích 872 ha, sở hữu hệ thống đường thử dài hơn 44 km, mô phỏng đủ loại địa hình trên thực tế. Nơi đây còn có phòng thí nghiệm khí thải, phòng thử nghiệm nhiệt và phòng lạnh mới, đáp ứng những tiêu chuẩn khắt khe nhất của một trung tâm thử nghiệm đẳng cấp thế giới.

Tháng 01 năm 2021, VinFast lần đầu tiên giới thiệu ra thị trường ba mẫu xe ô tô thông minh mới, khẳng định tầm nhìn trở thành một trong những công ty xe điện thông minh hàng đầu thế giới, trong đó VF31 (nay là VF e34) là dòng SUV cỡ vừa (phân khúc C) và chỉ có một phiên bản xe điện, VF32 (nay là VF35) là xe SUV cỡ trung (phân khúc D), VF33 (nay là VF36) là xe SUV cỡ đại (phân khúc E). VF35 và VF36 đều có hai phiên bản điện và xăng. Mẫu xe ô tô điện VF e34 đã xác lập kỉ lục tại thị trường Việt Nam với gần 4 nghìn đơn đặt hàng sau 12 giờ mở bán. Trong năm 2021, hai mẫu xe VF35, VF36 sẽ chính thức nhận đặt hàng trên khắp toàn cầu, đầu tiên là tại thị trường Việt Nam, Mỹ, Canada và châu Âu. Trong mảng xe máy điện, VinFast đã cho ra mắt hai mẫu xe máy điện Feliz và Theon vào đầu năm 2021, và sẽ tiếp tục cho ra mắt ba mẫu xe mới hướng tới phân khúc trung cấp và cao cấp, cạnh tranh trực tiếp với các mẫu xe tay ga hiện nay.

Tại thị trường nội địa, VinFast đang tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống trạm sạc hiện đại trên toàn quốc nhằm phục vụ cho hệ sinh thái xe điện. Các trạm sạc và cổng sạc cho xe máy điện và ô tô điện sẽ hiện hữu tại các bãi đỗ xe của chung cư, tòa nhà văn phòng, TTTM, siêu thị, bến xe, bãi đỗ xe công cộng... Dự kiến VinFast sẽ triển khai hơn 2 nghìn trạm sạc với tổng số hơn 40 nghìn cổng sạc tại các bãi đỗ xe trong năm 2021.

Năm 2020, VinBus ký kết hợp tác với các đối tác toàn cầu nhằm thiết lập hệ sinh thái tiện ích cho xe buýt điện, sẵn sàng cho kế hoạch đưa các tuyến xe vào vận hành trong năm 2021. Cụ thể, VinBus đã ký kết với Star Charge – đơn vị cung cấp thiết bị và giải pháp tái nạp năng lượng điện hàng đầu thế giới, phát triển hệ thống trạm sạc xe buýt điện đầu tiên tại Việt Nam; hợp tác với Advantech phát triển hệ thống vận hành xe buýt điện thông minh; và hợp tác với NAPAS cho giải pháp thanh toán thẻ vé điện tử.

Nhà máy sản xuất thiết bị thông minh VinSmart (Hòa Lạc – Hà Nội)

SẢN XUẤT THIẾT BỊ THÔNG MINH

Năm 2020, VinSmart đã giới thiệu thêm chín mẫu điện thoại mới, trải từ phân khúc phổ thông đến cao cấp, đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng.

Đặc biệt, Vsmart Aris Pro là mẫu điện thoại cao cấp đầu tiên của VinSmart, được trang bị nhiều công nghệ tiên tiến như giải pháp bảo mật lượng tử Quantum QRNG, công nghệ camera ẩn dưới màn hình lần đầu tiên xuất hiện tại Việt Nam, khóa xác thực FIDO2. Trong các mẫu điện thoại mới ra mắt, Bee Lite là mẫu điện thoại phổ thông do VinSmart hợp tác với Tập đoàn Viettel trong chương trình phổ cập điện thoại thông minh cho toàn dân, phục vụ chiến lược tắt sóng 2G, có tích hợp tính năng khóa SIM theo máy, khóa SIM theo nhà mạng, khóa máy theo nhà mạng.

2 triệu

DOANH SỐ ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH VSMART

1,3 triệu

ĐIỆN THOẠI XUẤT KHẨU THEO HỢP ĐỒNG VỚI ĐỐI TÁC

Nhờ đa dạng mẫu mã, giá cả cạnh tranh nhưng vẫn tích hợp các công nghệ tiên tiến, các sản phẩm VinSmart đã được người tiêu dùng đón nhận nồng nhiệt. VinSmart đã bán ra gần 2 triệu điện thoại, nhanh chóng trở thành một trong ba thương hiệu điện thoại bán chạy nhất trên thị trường, chiếm lĩnh 12,7% thị phần điện thoại trong năm 2020. Đây là điều mà chưa thương hiệu điện thoại Việt nào làm được trước đây.

Nhằm tiếp tục mở rộng hệ sinh thái thiết bị thông minh, đầu năm 2021, VinSmart đã ra mắt sản phẩm máy lọc không khí dành cho gia đình, gồm hai mẫu trung cấp và hai mẫu cao cấp, và bộ giải pháp nhà thông minh Vsmart. Sản phẩm này do đội ngũ kỹ sư VinSmart nghiên cứu phát triển cả phần cứng và phần mềm quản lý, hợp tác cùng hãng thiết kế công nghiệp hàng đầu thế giới Pininfarina (Ý). Giải pháp nhà thông minh Vsmart không chỉ mang đến cuộc sống tiện nghi đẳng cấp và sang trọng mà còn đảm bảo yếu tố an ninh an toàn thông tin với hệ thống bảo mật dữ liệu được được đặt tại Trung tâm dữ liệu Vingroup.

Trong năm 2020, VinSmart hoàn thành cơ bản các sản phẩm và hệ thống tính năng của giải pháp thành phố thông minh như công nghệ nhận diện khuôn mặt kiểm soát ra vào thông minh, phân tầng thang máy và liên lạc nội bộ thông minh, camera phát hiện hành vi, camera nhiệt hay camera giám sát giao thông thông minh. Giải pháp hiện đã bắt đầu được triển khai tại ba Đại đô thị của Vinhomes bao gồm Vinhomes Grand Park (Thành phố Hồ Chí Minh), Vinhomes Ocean Park và Vinhomes Smart City (Hà Nội).

Bên cạnh đó, VinSmart cũng tích cực tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác lớn trên thế giới để phát triển hoạt động gia công, sản xuất thiết bị gốc. Năm 2020 ghi nhận thành công bước đầu của VinSmart khi Công ty đã ký hợp đồng và bắt đầu xuất khẩu điện thoại thông minh cho nhà mạng của Mỹ và khách hàng nước ngoài với sản lượng lớn. Tính từ đầu năm, VinSmart đã xuất khẩu khoảng 1,3 triệu điện thoại theo các hợp đồng ký kết với đối tác. Để có được kết quả này, các mẫu điện thoại sản xuất cho nhà mạng Mỹ phải chứng minh đáp ứng được những tiêu chuẩn chất lượng nghiêm ngặt như Chứng chỉ đảm bảo kỹ thuật của Mỹ cùng một loạt các chứng chỉ quan trọng khác như FCC, CTIA OTA, WiFi Alliance, Bluetooth SIG. Tháng 06 năm 2020, VinSmart cũng đạt được thỏa thuận trở thành đối tác sản xuất linh kiện quạt thổi khí cung cấp cho các dòng máy thở của Medtronic PLC, xuất khẩu sang Mỹ và Ireland.

Vsmart Aris Pro

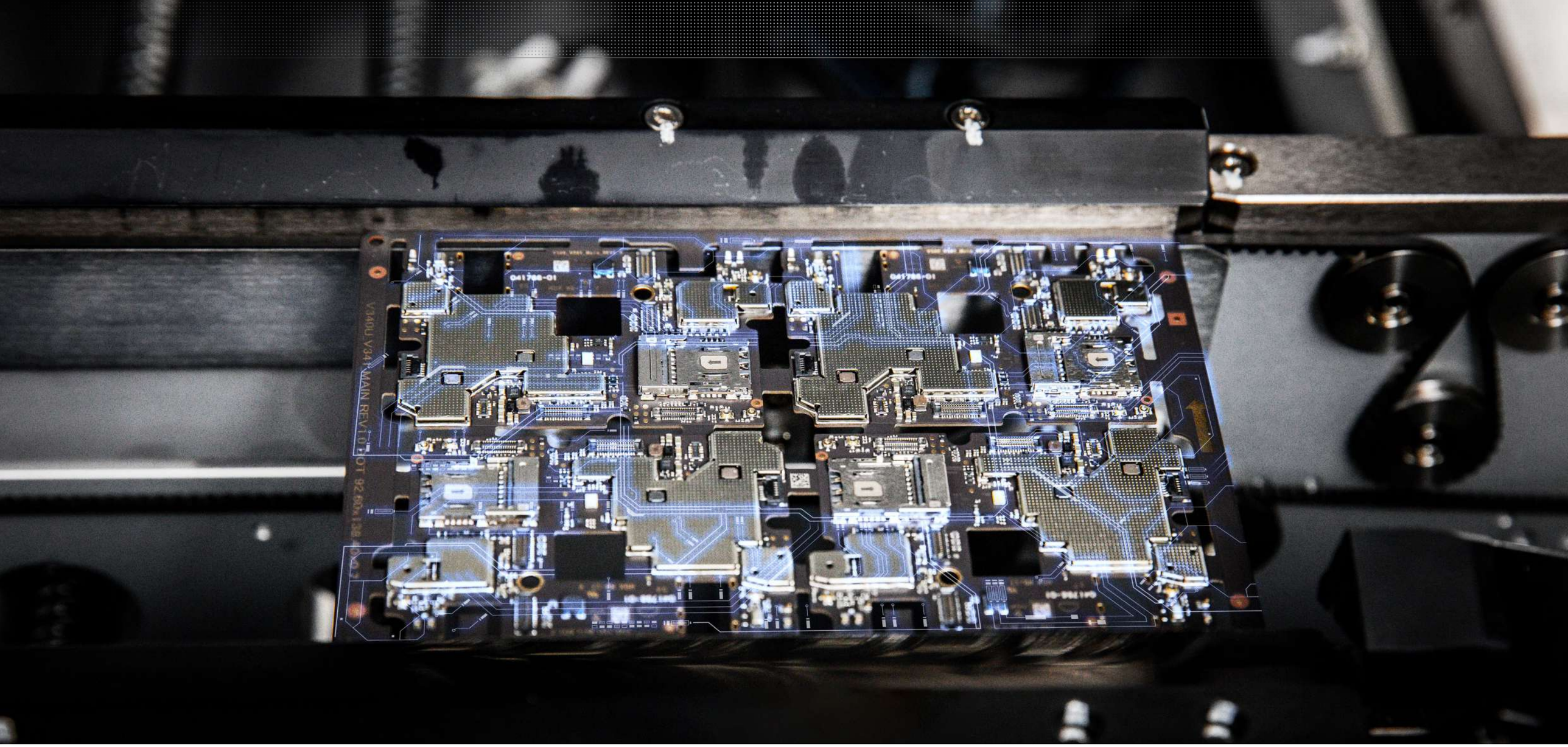

VINTECH

Năm 2020 là năm Vingroup tăng tốc, đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ ứng dụng tại các viện, công ty công nghệ trong toàn Tập đoàn, nhằm nhanh chóng thay đổi về cơ bản và toàn diện hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ theo hướng hiện đại, thông minh, bắt kịp các công nghệ tiên tiến nhất của thế giới.

Các thành tựu đạt được trong năm vừa qua tập trung vào ba mũi nhọn chính: Tối ưu bộ máy tổ chức và hoạt động vận hành của Vingroup, Tích hợp công nghệ tiên tiến vào các sản phẩm và dịch vụ, và Hoạt động tài trợ, đào tạo.

Tối ưu bộ máy tổ chức, hoạt động vận hành

Tháng 05 năm 2020, Công ty Vantix công bố giải pháp VinHR, có khả năng nâng cao tới 25% năng suất lao động phổ thông. VinHR là giải pháp nhận biết hành vi con người đầu tiên dành riêng cho nhân sự vận hành trong nhiều lĩnh vực, sử dụng thiết bị đeo thông minh vBand, kết hợp giữa công nghệ hiện đại, AI và phân tích dữ liệu, mang lại những hiểu biết sâu sắc có thể hành động cho các nhà hoạch định kinh doanh. Hiện tại, bộ giải pháp đang được triển khai thử nghiệm tại một số cơ sở Vinpearl, nhà máy VinSmart và VinFast.

Trong năm 2020, Công ty VinHMS đã hoàn thành tất cả bảy phân hệ cốt lõi của hệ thống quản lý khách sạn toàn diện Cirrus HMS giúp quản lý mọi hoạt động vận hành khách sạn, với đầy đủ tính năng và có khả năng cạnh tranh với các giải pháp hàng đầu thế giới. Cirrus HMS đã được triển khai tại tất cả 35 cơ sở khách sạn Vinpearl, giúp đồng nhất các hệ thống quản lý khách sạn, kênh phân phối, quản lý nhà hàng và ứng dụng điện thoại cho khách hàng.

Với Vincom Retail, Viện Nghiên cứu Dữ liệu lớn VinBigdata đã triển khai giải pháp camera AI phân tích hình ảnh khách hàng tại các TTTM. Giải pháp giúp đo lượt khách tốt hơn giải pháp cũ gần 30% và cung cấp thêm nhiều thông tin về độ tuổi, giới tính, tần suất thăm của khách hàng, hỗ trợ xây dựng chiến lược kinh doanh.

Công ty VinSoftware không ngừng triển khai các phần mềm, ứng dụng, hệ thống quản lý tại các P&L trong Tập đoàn như hệ thống phần mềm SAP, Mulesoft, Salesforce, hạ tầng điện toán đám mây Google Cloud Platform (GCP); phát triển các website kinh doanh online và đa dạng các dự án ứng dụng điện thoại với ứng dụng cổng thông tin nhân sự, các ứng dụng cho cư dân, kiểm kê; tự động hóa quy trình hoạt động của doanh nghiệp bằng robot (RPA). Đặc biệt, trong năm, VinSoftware đã trở thành đối tác chiến lược chính thức của SAP và Google, từ đó thành công trong việc tối ưu hóa việc sử dụng phần mềm SAP trên phạm vi toàn Tập đoàn cũng như cung cấp các giải pháp trên nền tảng điện toán đám mây GCP cho các P&L trong Tập đoàn.

Tích hợp công nghệ tiên tiến vào sản phẩm và dịch vụ

Từ năm 2020, các viện, công ty công nghệ như VinBigdata, VinAI, Vantix đã bắt đầu hỗ trợ các viện nghiên cứu thuộc VinFast đồng nghiên cứu và phát triển công nghệ xe tự lái, tích hợp vào các mẫu xe thông minh sắp tới VF e34, VF35 và VF36, trong đó VinAI đang nỗ lực tự phát triển công nghệ nhận thức cho xe tự lái. Mục tiêu của dự án là đạt được tiến độ theo cam kết với chất lượng đạt chuẩn an toàn thế giới như ISO26262, SOTIF, NCAP 5 sao với các tính năng phát triển nâng cao. Ngoài ra, VinBigdata cũng đang nghiên cứu phát triển công nghệ trợ lý giọng nói cho ô tô VinFast với bốn ngôn ngữ: Việt, Anh, Pháp, Đức.

Trong nghiên cứu sản xuất thiết bị điện tử thông minh, VinSmart là công ty Việt Nam đầu tiên sản xuất thành công thiết bị đầu cuối hỗ trợ công nghệ 5G với mẫu Vsmart Aris 5G, đưa Việt Nam trở thành nước thứ năm trên thế giới làm chủ công nghệ này. VinSmart cũng đã làm chủ được hệ điều hành VOS đi theo lối riêng với các phiên bản VOS2.0 và VOS2.5, nâng cấp toàn diện hệ điều hành lên phiên bản mới VOS3.0, hoàn thiện dịch vụ vMessage trên các nền tảng khác nhau như iOS, máy tính và có độ an toàn cao hơn các ứng dụng OTT khác.

Ngoài ra, điện thoại thông minh Vsmart cũng được trang bị những công nghệ tiên tiến, được nghiên cứu và phát triển bởi các viện, công ty công nghệ trong Tập đoàn. Cụ thể, VinAI đã phát triển thành công công nghệ VCam Kristal ứng dụng hiệu quả cho dòng điện thoại Vsmart Aris Pro – công nghệ camera ẩn dưới màn hình (CUD) đầu tiên tại Việt Nam; công nghệ nhận diện khuôn mặt (ngay cả khi đeo khẩu trang) đạt chuẩn Google Biometrics với tốc độ nhận diện nhanh, độ chính xác cao, khả năng chống giả mạo tốt, được ứng dụng cho các mẫu điện thoại Vsmart Live, Live 4, Aris và Aris Pro; hay công nghệ lọc nhiễu, xử lý tiếng ồn bằng AI. VinBigdata hoàn thành chuyển giao công nghệ nhận dạng tiếng nói cho tiếng Việt, triển khai trên điện thoại Vsmart với độ chính xác 90% (cao hơn Google), công nghệ tự động nhận dạng danh thiếp, trích xuất và lưu trữ danh bạ với độ chính xác trên 93%; hay công nghệ tự động sửa lỗi nhập liệu đứng số một thị trường về tiếng Việt, đã được tích hợp với hệ điều hành VOS 3.0.

Trong lĩnh vực hệ sinh thái thông minh, Viện Nghiên cứu IoT thuộc VinSmart đã hoàn thiện giải pháp căn hộ thông minh, thương mại hóa ra thị trường cùng 22 thiết bị thông minh. Đồng thời, Viện đã triển khai và nghiệm thu thành công 12 phân hệ thông minh của giải pháp thành phố thông minh tại ba Đại đô thị Vinhomes, ứng dụng công

nghệ nhận diện khuôn mặt của VinBigdata vào hệ thống camera tại đây với độ chính xác lên đến 99% (bao gồm khuôn mặt có khẩu trang). Viện cũng đang hợp tác với VinBrain tiếp tục phát triển 18 phân hệ khác, trong đó các phân hệ phức tạp như tự động phát hiện và cảnh báo đánh nhau, người say rượu, phát hiện các đối tượng tình nghi, lạ mặt với độ chính xác cao. Một số phân hệ đã được triển khai thử nghiệm với độ chính xác lên đến 84% góp phần đảm bảo an toàn, anh ninh cho các đại đô thị cũng như giảm lực lượng an ninh cần thiết.

Về ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực Y tế, VinBigdata đã hoàn thành phân tích và chú giải 80% cho dự án Giải mã 1 nghìn hệ gen người Việt. Đây sẽ là nền tảng cho các nghiên cứu tương quan trên toàn hệ gen, cho các bệnh di truyền và thuốc dựa trên gen. Bên cạnh đó, VinBigdata cũng đã ra mắt hệ thống quản lý, phân tích và chia sẻ dữ liệu y sinh lớn nhất Việt Nam hiện nay – VinGen Data Portal với trên 1,2 nghìn Terabyte dữ liệu và chính thức hợp tác với 15 tổ chức nghiên cứu Y sinh uy tín hàng đầu thế giới như Đại học John Hopkins (Mỹ), Đại học Chicago (Mỹ), Trung tâm ung thư MD Anderson (Mỹ), và sáu tổ chức uy tín trong nước, tạo tiền đề thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng Y học chính xác trong chẩn đoán và điều trị bệnh.

Trong năm, VinBigdata đã cho ra mắt sản phẩm VinDr và VinBrain cho ra mắt sản phẩm DrAid™. Đây đều là các phần mềm ứng dụng AI hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế. VinDr đã hoàn thiện bốn trên bảy mô đun với khả năng phân tích và chẩn đoán lần lượt 13 loại tổn thương cho ảnh X-quang tuyến vú, 28 loại tổn thương và bệnh lý cho ảnh X-quang lồng ngực, 30 loại bệnh lý phổi trên ảnh CT lồng ngực và 48 loại tổn thương và bệnh lý trên ảnh CT gan với độ chính xác trung bình trên 88%, được triển khai tại nhiều bệnh viện lớn như bệnh viện Vinmec, bệnh viện Đại học Y, bệnh viện Đa khoa Phú Thọ, Hải Phòng. DrAid™ đã hoàn thiện 19 mô đun chẩn đoán các dấu hiệu bất thường và bệnh lý về Tim – Phổi – Xương trên phim X-quang ngực thẳng. Sản phẩm đã và đang được triển khai tại 63 bệnh viện/cơ sở y tế trên toàn quốc, trong đó các các bệnh viện lớn

như hệ thống bệnh viện Vinmec, hệ thống bệnh viện Phổi, bệnh viện Trung Ương Quân đội 108.

Trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo mật, VinCSS chính thức gia nhập Liên minh Xác thực Trực tuyến Thế giới (FIDO Alliance) và xây dựng hoàn chỉnh hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ xác thực mạnh VinCSS FIDO2, trong đó bốn sản phẩm đã được cấp chứng chỉ quốc tế FIDO2 bao gồm: khóa xác thực mạnh VinCSS FIDO2 Authenticator, khóa xác thực sinh trắc học VinCSS FIDO2 Fingerprint, máy chủ xác thực mạnh VinCSS FIDO2 Server và hệ điều hành VOS tích hợp khóa FIDO2 (đồng nghiên cứu và phát triển cùng VinSmart). Ngoài ra, VinCSS cũng đã hoàn thành nghiên cứu phát triển và trở thành nhà cung cấp dịch vụ xác thực đám mây đầu tiên tại Việt Nam. Bên cạnh các thành tựu kể trên, trong giai đoạn cao điểm dịch Covid-19 tại Việt Nam, các viện nghiên cứu thuộc VinSmart đã tự nghiên cứu thành công hai mẫu máy thở máy thở và máy đo thân nhiệt. Hai mẫu máy thở VFS-410 và VFS-510 là hai mẫu máy thở xâm nhập. Trong đó, VSmart VFS-410 là bản nâng cấp đặc biệt của phiên bản máy thở đầu tiên VFS-310 do chính các kỹ sư VinSmart phát triển từ ý tưởng thiết kế của Đại học MIT, còn VSmart VFS-510 nhận chuyển giao và cải tiến từ hãng sản xuất máy thở hàng đầu thế giới Medtronic (Mỹ).

Tài trợ, đào tạo nhằm thúc đẩy sự phát triển của ngành khoa học công nghệ nói chung

Trong năm 2020, Quỹ VinIF do VinBigdata quản lý đã tài trợ 156 tỷ đồng cho 31 dự án khoa học công nghệ ứng dụng, gây tiếng vang lớn trong cộng đồng Khoa học Công nghệ. Trong đó nhiều dự án có sức ảnh hưởng lớn như: Dự án nghiên cứu vắc-xin Covid-19; Dự án Công nghệ in 3D trên nền tảng máy học sâu. Ngoài ra, Quỹ cũng đã trao học bổng sau đại học với tổng trị giá gần 40 tỷ đồng cho 293 học viên cao học và nghiên cứu sinh thuộc các ngành khoa học kĩ thuật, công nghệ, y dược, môi trường. Đến nay các học viên nhận học bổng đã có hơn 60 công bố trên tạp chí và 80 báo cáo trong các hội nghị quốc tế.

Từ tháng 08 năm 2020, Vingroup triển khai chương trình Phát triển Nhân lực Lĩnh vực Trí tuệ Nhân tạo và Khoa học Dữ liệu Vingroup với mục đích xây dựng đội ngũ kỹ sư công nghệ chất lượng cao, có kỹ năng giải quyết các bài toán thực tiễn. Đến nay, chương trình đã thu hút gần 600 sinh viên công nghệ ưu tú từ các trường Đại học hàng đầu Việt Nam và chính thức khai giảng Khóa I với 118 học viên xuất sắc nhất.

Chương trình AI Residency tổ chức bởi Viện VinAI tiếp tục được đánh giá là một trong những chương trình thực tập sinh AI hàng đầu, đóng vai trò quan trọng trong sứ mệnh ươm mầm tài năng AI cho Việt Nam. Sự đánh giá cao dành cho chương trình có được là nhờ những đóng góp của các thực tập sinh vào các công trình nghiên cứu AI lớn ngay cả khi chưa tốt nghiệp đại học. Tính đến hết năm 2020, AI Residency tuyển sinh được năm khóa, trong đó có chín thực tập sinh là tác giả/đồng tác giả của sáu công trình được công bố tại các hội thảo hàng đầu trên thế giới.

Trong năm 2020, VinBrain đã giới thiệu chương trình Thực tập sinh tài năng. Theo đó, các thực tập sinh được tham gia trực tiếp vào các dự án AI của Công ty, các dự án hợp tác nghiên cứu với các trường Đại học hàng đầu thế giới như Đại học Stanford, Đại học California tại San Diego, Đại học Toronto. Chỉ trong vòng một tháng kể từ ngày ra mắt, chương trình đã thu hút 300 hồ sơ đăng ký của các sinh viên với nhiều thành tích vượt trội từ các trường công nghệ hàng đầu trong nước và quốc tế, hơn 20 em trong số đó đã chính thức bắt đầu thực tập tại VinBrain.

Kho đối tác của VinShop (Đồng Nai)

HỆ SINH THÁI SỐ ONE MOUNT GROUP

Trong năm 2020, One Mount Group tiếp tục mở rộng quy mô của VinID, đồng thời cho ra mắt hai nền tảng dịch vụ khác là VinShop và OneHousing, từ đó bước đầu hình thành nên hệ sinh thái số với ba lĩnh vực: Dịch vụ tài chính, Bán lẻ và Bất động sản có tổng quy mô thị trường lên tới 75 tỷ đô la Mỹ.

11 triệu

THÀNH VIÊN VINID

55 nghìn

CỬA HÀNG VINSHOP

Tiếp nối định hướng từ năm 2019 – trở thành một siêu ứng dụng trợ giúp đắc lực cho con người, VinID liên tục ra mắt các tính năng mới đáp ứng nhu cầu cơ bản trong đời sống và đa dạng của khách hàng như Đi chợ online – giúp khách hàng có thể an tâm chọn lựa các mặt hàng thiết yếu ngay tại nhà, đặt hàng thuận tiện và nhận giao hàng nhanh ngay trong ngày, tự động thanh toán hóa đơn, mang các mặt hàng cùng nhiều ưu đãi từ các thương hiệu trong TTTM Vincom lên ứng dụng để thúc đẩy mua sắm trực tuyến. Nhờ sự tiện lợi mà ứng dụng mang lại, VinID đã được người dùng bình chọn là **Ứng dụng đi chợ online số một Việt Nam** trong chương trình khảo sát của Trung tâm tin tức VTV24. Tính đến cuối năm 2020, chương trình khách hàng thân thiết của VinID đã chào đón gần 11 triệu thành viên.

Tháng 10 năm 2020, VinShop được chính thức ra mắt. Đây là ứng dụng nhằm hỗ trợ các chủ cửa hàng tạp hoá tiếp cận nguồn hàng phong phú, giá cả minh bạch cùng các chương trình ưu đãi hấp dẫn. Thông qua ứng dụng, các chủ cửa hàng tạp hóa có thể đặt hàng trăm mặt hàng đa dạng

chỉ trong một lần và chỉ phải nhận hàng một lần duy nhất, phục vụ 24/7, được giao hàng siêu tốc ngay trong ngày hôm sau. Giải pháp này kỳ vọng nâng cao hiệu quả của toàn chuỗi cung ứng, giúp khắc phục những điểm yếu hiện tại trong luồng phân phối sản phẩm từ nhà sản xuất đến tiệm tạp hóa và giúp khách hàng cuối không phải chịu các chi phí bất hợp lý trên các sản phẩm họ tiêu dùng hàng ngày. Khách mua hàng đồng thời sẽ có trải nghiệm mua sắm hiện đại hơn tại các tiệm vốn đã thân quen như nhận nhiều khuyến mãi và thanh toán không tiền mặt qua ví điện tử VinID Pay. Sự kết hợp giữa VinID và VinShop tạo nên mô hình B2B2C đầu tiên trên thị trường bán lẻ Việt Nam. Ngay từ khi ra mắt, VinShop đã thành công khi thu hút hơn 20 nghìn cửa hàng tạp hóa tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, và tính đến cuối tháng 12 năm 2020, số cửa hàng tạp hóa đã tăng trưởng nhanh chóng lên hơn 55 nghìn cửa hàng.

One Mount Group cũng đã cho ra mắt nền tảng công nghệ bất động sản nhà ở OneHousing. OneHousing là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam có năng lực tích hợp toàn bộ quá trình giao dịch trên một nền tảng duy nhất, từ trực tuyến tới trực tiếp (O2O). Được xây dựng với mô hình "One-Stop-Shop" – nền tảng giao dịch mua bán nhà ở toàn diện OneHousing đáp ứng đa dạng các nhu cầu của khách hàng từ kết nối người mua và người bán, chọn lọc sản phẩm, quản lý tài sản; cho đến các giải pháp tài chính tiếp cận nguồn vốn vay mua nhà và hỗ trợ xử lý những thủ tục giấy tờ cần thiết. OneHousing còn phát triển ứng dụng chuyên biệt, hỗ trợ đội ngũ kinh doanh và môi giới quản lý, chăm sóc khách hàng. Với năng lực cốt lõi là công nghệ và dữ liệu cùng các sản phẩm tài chính vượt trội, OneHousing được định hướng trở thành nền tảng mở tin cậy, hiệu quả cho các nhà phát triển bất động sản phân phối sản phẩm chất lượng cao, cũng như gia tăng tính thanh khoản ở cả thị trường sơ cấp và thứ cấp.

Văn phòng One Mount Group – Vinhomes Times City (Hà Nội)

Cổng chào tại Vinhomes Ocean Park (Hà Nội)

Bất động sản

| BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở

Trong năm 2020, nhiều dự án mới của Vinhomes đã gấp rút hoàn thiện thi công để bàn giao tới khách hàng theo đúng tiến độ.

Trong đó, số lượng căn bàn giao tại Đại đô thị Vinhomes Ocean Park lớn nhất, lên tới 12,6 nghìn căn. Vinhomes Grand Park cũng đã hoàn thiện bàn giao phân khu The Rainbow với 10 nghìn căn. Bắt đầu bàn giao từ tháng 07 năm 2020, Đại đô thị Vinhomes Smart City nhanh chóng trao chìa khóa gần 5 nghìn căn tới khách hàng.

Tính chung năm 2020, Vingroup đã bàn giao hơn 54,1 nghìn căn hộ, biệt thự, nhà phố thương mại và biệt thự biển, qua đó tiếp tục củng cố vị trí số một thị trường.

Tháng 04 năm 2020, Vinhomes chính thức ra mắt sàn thương mại điện tử Bất động sản Vinhomes Online giúp kết nối trực tiếp chủ đầu tư và khách hàng. Trên nền tảng tích hợp đa phương tiện, lần đầu tiên khách hàng có thể thực hiện toàn bộ quá trình mua nhà từ xa với lợi ích "Ba nhất": tiện nhất, nhanh nhất và chi phí thấp nhất. Nhờ nhanh chóng triển khai mô hình bán hàng mới, hoạt động bán hàng của Vinhomes vẫn được diễn ra xuyên suốt trong bối cảnh dịch Covid-19 cản trở các kênh bán hàng truyền thống. Trong tháng 05, Vinhomes Ocean Park lần đầu tiên tổ chức sự kiện mở bán tòa căn hộ S1.08 dưới hình thức "Ba trong một": tổ chức trực tiếp, livestream trực tuyến và đặt mua trên sàn Vinhomes Online. Hình thức kết hợp đa nền tảng này đã giúp dự án thiết lập kỷ lục hơn 50% sản phẩm được giao dịch chỉ trong 60 phút.

54,1 nghìn

CĂN HỘ, BIỆT THỰ, NHÀ PHỐ THƯƠNG MẠI, BIỆT THỰ BIỂN ĐÃ BÀN GIAO

Năm 2020, Công ty tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tại ba Đại dự án theo mô hình đại đô thị thông minh là Vinhomes Ocean Park, Vinhomes Smart City và Vinhomes Grand Park, bao gồm bốn trụ cột thông minh. Bắt tay cùng VinSmart – đối tác chiến lược và cũng là một công ty thành viên trong hệ sinh thái Vingroup, Vinhomes luôn hướng tới mục tiêu kiến tạo nên chuẩn sống đô thị mới, nâng chất lượng sống người Việt sánh ngang các thành phố hiện đại nhất trên thế giới.

Tiến độ thực hiện các dự án bất động sản phức hợp

Thế mạnh và cũng là lợi thế cạnh tranh của Tập đoàn Vingroup chính là tiến độ triển khai và bàn giao dự án. Các dự án đã, đang, và sẽ được bàn giao đúng tiến độ hoặc sớm hơn cam kết. Tập đoàn không ngừng phát huy chữ TỐC trong việc đẩy mạnh tiến độ thi công và chữ TÍN trong cam kết với nhà thầu và khách hàng. Ba Đại dự án đang triển khai sẽ tiếp tục được Vingroup và các nhà thầu có uy tín tại Việt Nam và thế giới thi công với tinh thần khẩn trương và chất lượng cao nhất để bàn giao tới khách hàng trong năm sau.

BẤT ĐỘNG SẢN CÔNG NGHIỆP

2020 là năm Tập đoàn chính thức tham gia vào lĩnh vực Bất động sản công nghiệp đầy tiềm năng nhằm tạo thêm nguồn thu cũng như động lực tăng trưởng cho trong tương lai với việc thành lập Vinhomes IZ ("VHIZ") – công ty con phụ trách Bất động sản công nghiệp. Các lợi thế sẵn có của Vinhomes về thương hiệu, năng lực quy hoạch tổng thể, tốc độ giải phóng mặt bằng cũng như đội ngũ chuyên gia dày dặn kinh nghiệm chắc chắn khiến nhà đầu tư trong và ngoài nước lựa chọn dự án của Vinhomes là điểm đến đầu tư an toàn.

Khách hàng mục tiêu ban đầu sẽ là các đơn vị trong chuỗi cung ứng linh kiện ô tô, mục đích nhằm tạo ra một hệ sinh thái xung quanh VinFast cả về yếu tố sản xuất và địa lý. Các dự án VHIZ trong tương lai sẽ có vị trí đắc địa chiến lược tại Hải Phòng và Quảng Ninh – hai tỉnh nằm trong trục chính phát triển kinh tế trọng điểm miền Bắc với các ngành cảng biển, du lịch, công nghệ dịch vụ và phát triển khu công nghiệp công nghệ cao thu hút dòng vốn FDI.

Vinhomes Ocean Park (Hà Nội)

Vincom Mega Mall Ocean Park (Hà Nội)

BẤT ĐỘNG SẢN CHO THUÊ

Trong năm 2020, Vincom Retail khai trương một TTTM tại Đại đô thị Vinhomes Ocean Park, nâng tổng số TTTM toàn hệ thống lên 80 TTTM, hiện diện ở 43 tỉnh thành trên cả nước với tổng diện tích sàn xây dựng bán lẻ lên đến gần 1,7 triệu m².

Vincom Retail tiếp tục là đối tác đồng hành phát triển đáng tin cậy của hơn 1 nghìn thương hiệu bán lẻ nổi tiếng trong nước và quốc tế; là đối tác mở rộng hệ thống chuỗi của các khách thuê quốc tế trong năm 2020 như Uniqlo, H&M, Decathlon, Haidilao Hot Pot. Trước sức ảnh hưởng lớn từ dịch Covid-19, Vincom Retail đã khẳng định tinh thần luôn đồng hành cùng khách thuê với các biện pháp kịp thời trong giai đoạn dịch như tổ chức các chương trình kích cầu tích cực với sự chung tay của cộng đồng doanh nghiệp bán lẻ như chương trình Vincom Red Sale 2020, hưởng ứng chính sách tháng khuyến mại tập trung quốc gia đến 100% của Bộ Công Thương trong tháng 07 năm 2020, hay đưa ra gói hỗ trợ khách thuê trị giá 865 tỷ đồng.

80
TTTM ĐANG VẬN HÀNH

1,7 triệu m²
DIỆN TÍCH SÀN BÁN LẺ

Về quản trị, trong tháng 06 năm 2020, Vincom Retail chính thức đưa vào hoạt động hệ thống quản lý tài sản (Facility Management – FM). Đây là công cụ hỗ trợ đắc lực cho hơn 2 nghìn CBNV Vincom Retail nhằm kiểm soát chất lượng dịch vụ và cơ sở vật chất. Hệ thống quản lý cho thuê và khách thuê (Customer Relationship Management – CRM) cũng đã được đưa vào sử dụng từ tháng 06 năm 2020.

Vinpearl Hotel Imperia (Hải Phòng)

Du lịch – Vui chơi giải trí

Năm 2020 là một năm thách thức đối với ngành khách sạn, vui chơi giải trí khi số lượt khách du lịch giảm mạnh do ảnh hưởng từ dịch Covid-19.

Trong bối cảnh đó, Vinpearl đã thực hiện chuyển hướng chiến lược, đẩy mạnh quảng bá, bán hàng hướng tới đối tượng khách nội địa, và thực hiện nhiều biện pháp đảm bảo an toàn sức khỏe cho khách tham quan. Nhờ vậy, Vinpearl tiếp tục khẳng định vị thế là nhà vận hành khách sạn hàng đầu Việt Nam khi vẫn giữ được thị phần khách nội địa. Tính chung cả năm, tổng số đêm khách lưu trú đạt 2,2 triệu, trong đó số đêm khách Việt Nam đạt 1,4 triệu. Tổng số lượt khách đến các cơ sở VinWonders đạt 2,9 triệu lượt.

Tháng 12 năm 2020, Vinpearl cho ra mắt dòng thương hiệu khách sạn tối giản VinHolidays với việc khai trương VinHolidays Fiesta Phú Quốc có quy mô gần 700 phòng. Đây là dòng thương hiệu do Vinpearl đóng vai trò là đối tác vận hành cho chủ đầu tư khác. Nằm trong quần thể nghỉ dưỡng không ngủ 24/7 đầu tiên tại Việt Nam – Phú Quốc United Center, VinHolidays Fiesta Phú Quốc đánh dấu xu hướng phát triển mới của Vinpearl, hướng tới thế hệ khách hàng trẻ với lối sống nhanh, năng động, hiện đại và thông minh.

2,2 triệu

ĐÊM KHÁCH BÁN TẠI VINPEARL

2,9 triệu

LƯỢT KHÁCH ĐẾN VINWONDERS

Năm 2020, hệ thống Vui chơi giải trí cũng được tái định vị để trở thành một mũi nhọn phát triển nhanh và mạnh của Vinpearl. Thương hiệu "Vinpearl Land" được đổi tên thành "VinWonders". Vinpearl đặt mục tiêu phát triển mạnh VinWonders thành chuỗi các công viên chủ đề có quy mô và tầm cỡ quốc tế, nhằm nâng tầm trải nghiệm của khách hàng và góp phần khẳng định đẳng cấp cho du lịch Việt Nam.

Thi công hoàn thiện chỉ trong 377 ngày, VinWonders Phú Quốc (giai đoạn 1) được Hội Kỷ lục gia Việt Nam xác nhận Kỷ lục **Công viên Chủ đề lớn nhất Việt Nam**. Chính thức ra mắt ngày 01 tháng 06 năm 2020, Công viên cũng trở thành hiện tượng khi là công viên chủ đề đầu tiên khai trương trên nền tảng thực tế ảo với lượt truy cập khủng hơn 800 nghìn lượt ngay trong tháng đầu tiên. Du khách có cơ hội trải nghiệm từng không gian thông qua trải nghiệm mô phỏng trực tuyến với mức độ tương đồng lên tới hơn 90%. Ngay trong tháng 07, VinWonders Phú Quốc đã chào đón gần 170 nghìn lượt khách tới tham quan.

Về chuyển đổi số, Vinpearl tăng cường số hóa, đồng thời ứng dụng các thành tựu của trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn vào quá trình vận hành kinh doanh nhằm mang tới những trải nghiệm riêng biệt chỉ có ở Vinpearl cho khách hàng. Một số dự án có thể kể đến như ứng dụng công nghệ nhận diện khuôn mặt dựa trên trí tuệ nhận tạo để check-in, ra vào nhà hàng và các khu vui chơi giải trí. Hiện tại, công nghệ đang được triển khai tại 21 khách sạn, khu nghỉ dưỡng và bốn khu vui chơi giải trí. Từ tháng 05 năm 2020, Vinpearl cũng đưa vào vận hành ứng dụng đặt phòng Vinpearl Experience dành riêng cho những khách hàng đặc biệt, có quan hệ thương mại lâu dài với Công ty nhằm rút ngắn tối đa thời gian kiểm tra và đặt phòng thành công chỉ còn trong hai phút. Từ tháng 09 năm 2020, Vinpearl đưa vào vận hành hệ thống quản lý khách sạn toàn diện được VinHMS phát triển riêng, phù hợp với đặc thù kinh doanh của Vinpearl.

Các dự án đầu tư đã và đang triển khai

Vinpearl tiếp tục đầu tư mở rộng các dự án nghỉ dưỡng mới tại các vị trí du lịch chiến lược và các khách sạn tại trung tâm các thành phố. Trong lĩnh vực Vui chơi giải trí, Vinpearl đang gấp rút hoàn thiện việc nâng cấp, xây dựng các hạng mục mới tại VinWonders Nha Trang để sớm khai trương trong thời gian tới.

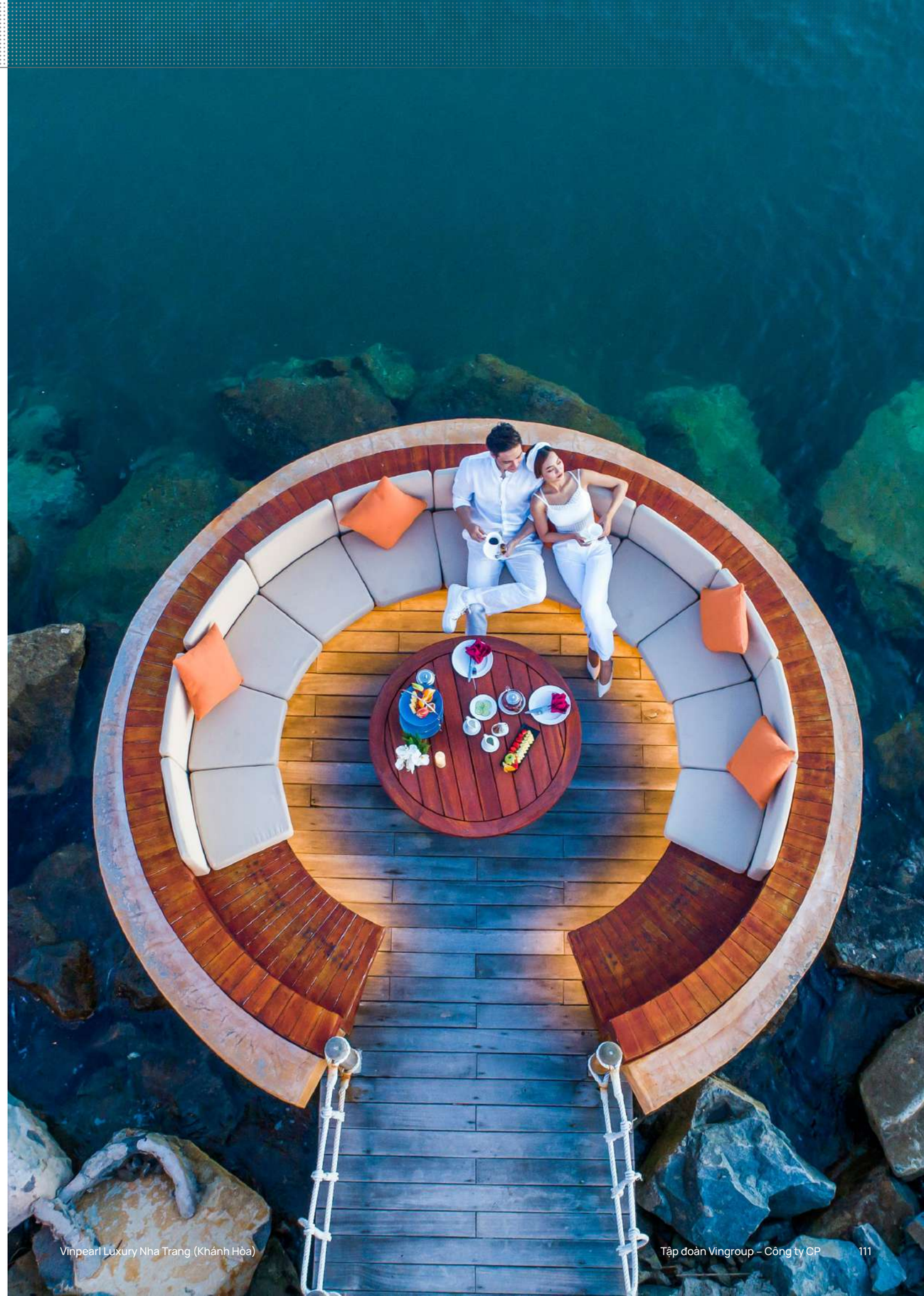

Vinpearl Luxury Nha Trang (Khánh Hòa)

Y tế

Cả năm, toàn hệ thống Vinmec đã tiếp nhận 638 nghìn lượt bệnh nhân khám nội trú và ngoại trú với tổng doanh thu đạt 2.675 tỷ đồng.

Trong năm 2020, hoạt động của Vinmec bị hạn chế do chịu ảnh hưởng từ dịch Covid-19, đặc biệt là trong giai đoạn cao điểm dịch Quý II.

Trước tình hình Covid-19 diễn biến phức tạp, Vinmec đã triển khai nhiều biện pháp nhằm kiểm soát dịch bệnh và đảm bảo an toàn cho khách hàng đến khám chữa bệnh như:

638 nghìn
LƯỢT BỆNH NHÂN

14 nghìn
LƯỢT TẢI ONEVINMEC

- Tiến hành xây dựng và lên kế hoạch ứng phó cho các kịch bản phòng chống Covid-19 theo từng cấp độ;
- Thực hiện phân luồng bệnh nhân theo yếu tố dịch tế, triệu chứng lâm sàng; thực hiện xét nghiệm sàng lọc đối với tất cả bệnh nhân có triệu chứng hô hấp, hoặc/và có yếu tố dịch tễ đi/đến từ các vùng đang có dịch;
- Khuyến cáo và giải thích để tất cả các trường hợp bệnh nhân nội trú hợp tác xét nghiệm sàng lọc, kể cả không có triệu chứng để đảm bảo an toàn cho cả CBNV và khách hàng;
- Bố trí bổ sung bác sĩ đa khoa trực ngoài giờ hỗ trợ cho công tác khám sàng lọc đối với các khách hàng đến cấp cứu;
- Thường xuyên cập nhật thông tin bản đồ dịch trong nước tới CBNV và các thông tin dịch bệnh qua kênh email và các nhóm chuyên môn;

Trong năm 2020, Vinmec triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động khám chữa bệnh và vận hành, tập trung phát triển các ứng dụng công nghệ phục vụ cho từng đối tượng khách hàng đặc thù, cả cá nhân lẫn doanh nghiệp. Mục tiêu của Vinmec là trở thành "Bệnh Viện thông minh", thay đổi

cách tương tác giữa bệnh viện và khách hàng cũng như giúp khách hàng chủ động quản trị sức khỏe chủ động của bản thân và gia đình. Chuyển đổi số cũng có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh cấp thiết cần có những mô hình chăm sóc sức khỏe mới, phù hợp với yêu cầu kiểm soát dịch bệnh trong giai đoạn Covid-19.

Từ tháng 04 năm 2020, Vinmec bắt đầu triển khai dịch vụ chăm sóc sức khỏe từ xa, nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân trong khi vẫn đảm bảo hạn chế tối đa nguy cơ lây lan của dịch bệnh Covid-19. Đây cũng là bước khởi động đón đầu xu hướng mô hình chăm sóc sức khỏe từ xa (telehealth) của Vinmec một cách bài bản, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin và hiệu quả. Vinmec đã nhanh chóng mở rộng mô hình tư vấn sức khỏe từ xa trên toàn hệ thống bảy bệnh viện từ tháng 04 đến tháng 09 với các chuyên khoa bệnh mãn tĩnh như tiểu đường, tim mạch, miễn dịch – dị ứng. Dịch vụ tư vấn từ xa giúp khách hàng tiết kiệm chi phí và thời gian di chuyển, đặc biệt thuận tiện với khách hàng lớn tuổi.

Tháng 05 năm 2020, ứng dụng OneVinmec dành cho người sử dụng dịch vụ y tế đầu tiên tại Việt Nam chính thức được phát hành. Khi sử dụng ứng dụng, người dùng sẽ được hỗ trợ tối đa theo định hướng chăm sóc sức khỏe liên tục thông qua ba cấu phần: Chăm sóc tích hợp – Chăm sóc cá nhân hóa – Chăm sóc sức khỏe dự phòng. Ứng dụng OneVinmec phiên bản đầu tiên tích hợp các tính năng cơ bản như: đặt lịch/nhắc lịch hẹn, xem lịch sử và kết quả khám, liên hệ đường dây nóng, quản lý sổ tiêm chủng trực tuyến, cẩm nang cá nhân hóa cho mẹ và bé, đọc tin tức y tế. Tính đến hết năm 2020, OneVinmec đã đạt 14 nghìn lượt tải với gần 4 nghìn lượt đặt lịch qua ứng dụng trong sáu tháng cuối năm, chiếm 20% tổng số lượt đặt lịch trực tuyến.

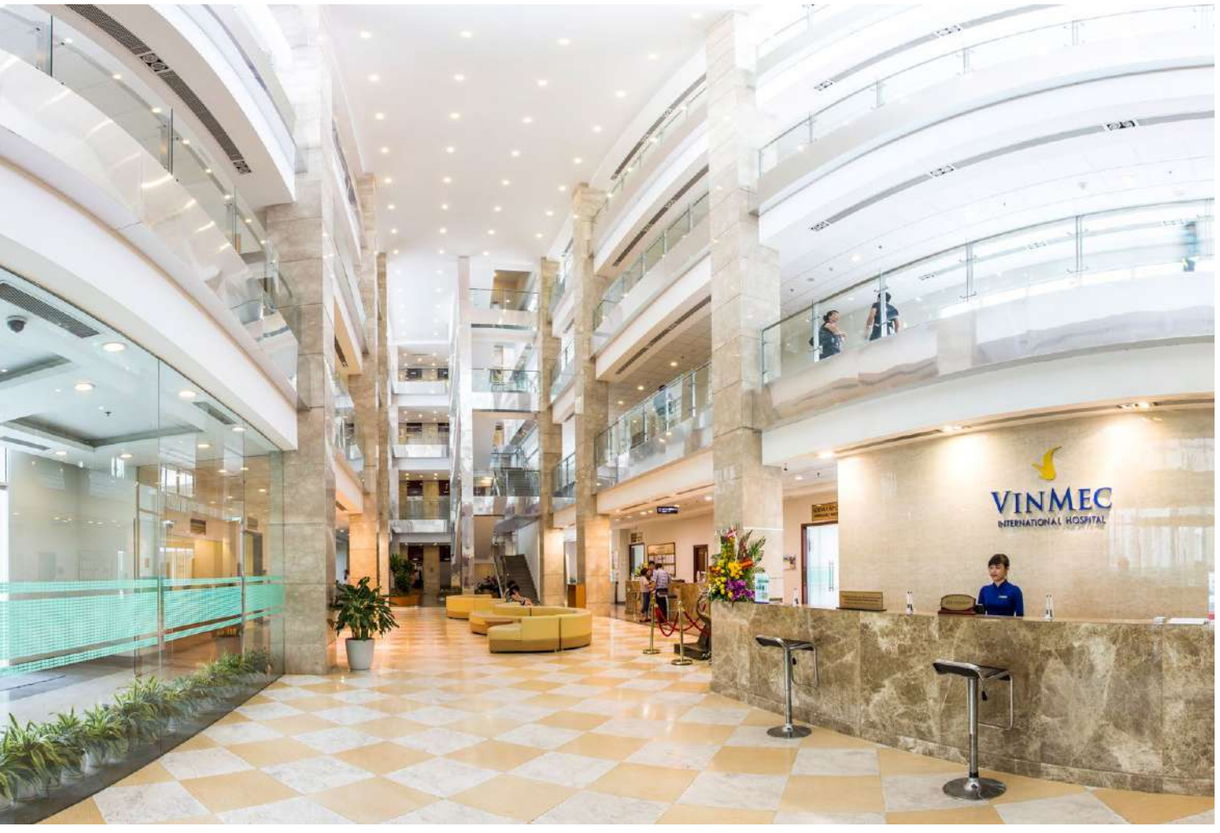

Tình hình triển khai dự án

Năm 2020, Vinmec không khai trương thêm bệnh viện, phòng khám mới mà chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ tại các cơ sở hiện tại. Các dự án Vinmec Ocean Park và Vinmec Smart City (Hà Nội) đang được triển khai và sẽ sớm được đưa vào vận hành.

Giáo dục

HỆ THỐNG TRƯỜNG MẦM NON, PHỔ THÔNG LIÊN CẤP VINSCHOOL

Sau bảy năm phát triển, Vinschool đã khẳng định được vị thế tiên phong, dẫn đầu về đổi mới chương trình, triết lý giáo dục trong hệ thống các trường phổ thông tại Việt Nam.

Vinschool hiện là hệ thống giáo dục tư thục lớn nhất Việt Nam với quy mô 31,6 nghìn học sinh, ở 35 cơ sở tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng và Hà Tĩnh.

Với mục tiêu hiện thực hóa tầm nhìn về một ngôi trường Việt Nam mang đẳng cấp quốc tế, Vinschool hiện đang có 10 cơ sở là thành viên của Hội đồng các trường Quốc tế (CIS), hướng tới mục tiêu được giám định bởi CIS. Là hệ thống giáo dục Việt Nam đầu tiên sử dụng bộ tiêu chuẩn của CIS, tất cả các trường của Vinschool đang chuẩn hóa trên mọi phương diện: xây dựng chương trình, tuyển dụng và đào tạo giáo viên, vận hành các dịch vụ giáo dục.

31,6 nghìn
HỌC SINH

15%
TĂNG TRƯỞNG VỀ SỐ HỌC SINH SO VỚI NĂM 2019

Về chương trình dạy học, năm học 2020 – 2021 là năm học thứ hai Vinschool triển khai Chương trình Trung học phổ thông (THPT) đổi mới theo mô hình tín chỉ của các trường dự bị đại học, tạo điểm khác biệt mang tính hướng nghiệp và học thuật cao cho Vinschool.

Năm 2020 đã ghi nhận những thành tích đáng tự hào của học sinh Vinschool. Chương trình phát triển tài năng cá nhân toàn diện của Trung tâm Tư vấn và Phát triển tài năng – (GATE) Center tiếp tục là điểm sáng của Vinschool trong thu hút và phát triển nhân tài. Các em học sinh đã liên tiếp giành được các giải thưởng cao tại các cuộc thi uy tín trong và ngoài nước như: chinh phục hai **Giải Vàng** khi lần đầu đại diện Việt Nam tham dự Olympic Phát minh và Sáng chế Thế giới – WICO 2020 hay **Giải Robot Sáng tạo** tại đấu trường Olympic Robot Thế giới. Đặc biệt, các em học sinh còn tự tổ chức thành công nhiều cuộc thi học thuật học quy mô lớn

và nhận được sự đánh giá cao của các chuyên gia.

Vượt lên trên những khó khăn, thách thức mà dịch bệnh Covid-19 mang lại trong năm 2020, Vinschool đã trở thành hệ thống trường phổ thông đi đầu trong triển khai số hóa, tích hợp chương trình học trên lớp và trực tuyến theo hướng "blended learning". Để triển khai việc học trực tuyến, Vinschool đã thiết kế riêng một hệ thống quản lý học tập (LMS), tạo ra một cổng học tập trực tuyến giúp học sinh dễ dàng tiếp cận chương trình học ở mọi lúc, mọi nơi chỉ cần có kết nối mạng. Trong giai đoạn dịch Covid-19 bùng phát mạnh ở Việt Nam khiến học sinh phải nghỉ học tại nhà, Vinschool đã mở cổng LMS để học sinh trên cả nước có thể truy cập và học trực tuyến miễn phí cùng giáo viên Vinschool.

Cũng nằm trong dự án Chuyển đổi số, Vinschool đã phát triển VinschoolOne – ứng dụng cung cấp một cổng thông tin tập trung dành cho phụ huynh, giúp theo dõi và truy vấn trực tuyến toàn bộ thông tin học tập và hoạt động của con tại Vinschool.

Tình hình triển khai dự án

Vinschool tiếp tục mở rộng hệ thống trường học theo chiến lược đề ra từ ngày thành lập là song hành với các khu đô thị Vinhomes. Ba cơ sở mầm non tại Vinhomes Ocean Park, Vinhomes Smart City, Vinhomes New Center và trường Phổ thông liên cấp tại Vinhomes Ocean Park dù mới chỉ bắt đầu hoạt động nhưng đã thu hút lượng học sinh lớn nhờ uy tín và chất lượng đã được tạo dựng. Các cơ sở khác đang triển khai xây dựng tại các khu đô thị Vinhomes Star City (Thanh Hóa), Vinhomes West Point và Vinhomes Smart City cũng đang được gấp rút hoàn thành để sớm đưa vào hoạt động.

Phòng giảng dạy thực hành Y khoa với bàn Giải phẫu tương tác ảo Pirogov – Trường Đại học VinUni tại Vinhomes Ocean Park (Hà Nội)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINUNI

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, sau 14 tháng triển khai thần tốc, trường Đại học VinUni đã được hoàn thiện trên tổng diện tích 23 ha với hệ thống cơ sở vật chất được xây dựng theo các tiêu chuẩn QS 5 sao của Quacquarelli Symonds – tổ chức kiểm định giáo dục hàng đầu thế giới.

Đến tháng 10, trường đã chính thức khai giảng năm học đầu tiên với bảy ngành học thuộc ba lĩnh vực: Kinh doanh Quản rị, Kỹ thuật và Khoa học máy tính, và Khoa học sức khỏe. VinUni có quy mô đặc biệt chắt lọc, với 230 là sinh viên hệ chính quy – nằm trong top 2,5% học sinh giỏi nhất từ các trường Trung học phổ thông chuyên, trường điểm uy tín, nhiều học sinh đạt giải quốc gia, quốc tế; và 30 là sinh viên thuộc chương trình trao đổi "Study away" hợp tác giữa VinUni và các trường Đại học quốc tế (Đại học Cornell – Hoa Kỳ, Đại học Công nghệ Sydney – Úc).

Về các điều kiện đào tạo, ngay trước thềm khai giảng, VinUni đã được tổ chức xếp hạng đại học uy tín Quacquarelli Symonds trao chứng nhận đạt tiêu chuẩn 5 sao trong ba lĩnh vực: Cơ sở vật chất, Phát triển học thuật và Phát triển toàn diện. VinUni cũng tích cực triển khai dự án Chuyển đổi số với 100% các môn học được số hóa và chuẩn hóa trên hệ thống học tập Canvas; thông tin sinh viên được quản lý trên hệ thống Student Information System (SIS – CampusNexus) – nằm trong top bốn giải pháp được các trường ưu chuộng sử dụng; đồng thời công nghệ cao, hiện đại như công nghệ thực tế ảo, máy in 3D, bàn giải phẫu tương tác ảo 3D Pirogov cũng được ứng dụng trong giảng dạy, học tập và thực hành. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy hiện đại với hệ thống phòng học đa phương tiện, phòng thực hành siêu máy tính, trung tâm mô phỏng y khoa như một bệnh viện chuẩn quốc tế thu nhỏ.

Trong năm, VinUni tiếp tục đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế, tính đến nay đã ký kết được với 16 trường Đại học trên thế giới về các nội dung hợp tác trao đổi sinh viên, giảng viên, hợp tác nghiên cứu, hợp tác triển khai chương trình cấp 1,1 nghìn học bổng du học bậc sau đại học trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Ngoài ra, hoạt động nghiên cứu cũng được đẩy mạnh với 54 bài báo khoa học được xuất bản trên các tạp chí và hội thảo uy tín và bảy dự án đang được VinUni hợp tác với các P&L trong Tập đoàn (Vinpearl, Vinmec, VinFast) để nghiên cứu.

Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2020

Tóm tắt bảng cân đối và kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	2020 *(tỷ đồng)*	2019 *(tỷ đồng)*	% tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	166.014	197.393	-16%
Tài sản dài hạn	256.490	206.348	24%
Tổng tài sản	422.504	403.741	5%
Tổng nợ phải trả	286.651	283.152	1%
Trong đó: tổng nợ vay (ngắn và dài hạn)	*129.787*	*127.685*	*2%*
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.805	5.992	30%
Vốn chủ sở hữu	135.853	120.589	13%
Doanh thu thuần	110.490	130.036	-15%
Giá vốn hàng bán	93.177	92.485	1%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14.655	15.756	-7%
Lợi nhuận/(lỗ) khác	-712	-119	-
Lợi nhuận trước thuế	13.943	15.637	-11%
Lợi nhuận sau thuế	4.546	7.717	-41%

Nguồn: Báo cáo Tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2019 và 2020 của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP

Phân tích về doanh thu và lợi nhuận

Khoản mục	2020		2019	
	Giá trị *(Tỷ đồng)*	Tỷ trọng *(%)*	Giá trị *(Tỷ đồng)*	Tỷ trọng *(%)*
Chuyển nhượng bất động sản	72.167	65%	64.505	50%
Cho thuê bất động sản đầu tư	6.662	6%	6.792	5%
Cung cấp dịch vụ khách sạn, du lịch, vui chơi giải trí	4.869	4%	8.549	7%
Cung cấp dịch vụ bệnh viện	2.675	2%	3.025	2%
Bán hàng tại siêu thị, cửa hàng tiện ích và cửa hàng bán lẻ khác	0	0%	29.702	23%
Cung cấp dịch vụ giáo dục	2.244	2%	2.063	2%
Hoạt động sản xuất	17.415	16%	9.201	7%
Doanh thu khác	4.457	4%	6.199	5%
TỔNG CỘNG	**110.490**	**100%**	**130.036**	**100%**

Nguồn: Báo cáo Tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2019 và 2020 của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP

Doanh thu thuần đạt 110.490 tỷ đồng, giảm 19.546 tỷ đồng (tương đương 15%) so với năm 2019 do trong năm 2020, Vingroup không còn doanh thu từ hoạt động bán lẻ. Nếu loại doanh thu bán lẻ trong năm 2019 và cộng lại doanh thu từ các giao dịch bán buôn bất động sản được ghi nhận trong thu nhập tài chính, **Doanh thu thuần** điều chỉnh đạt 137.380 tỷ đồng, tăng 34% so với năm 2019.

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản tăng 12% từ 64.505 tỷ đồng lên 72.167 tỷ đồng năm 2020 do trong năm Tập đoàn tiến hành bàn giao nhiều tại các dự án Đại đô thị Vinhomes Ocean Park, Vinhomes Smart City và Vinhomes Grand Park. Nếu bao gồm thêm các giao dịch bán buôn ghi nhận trong thu nhập tài chính, **Doanh thu chuyển nhượng bất động sản** điều chỉnh đạt 99.058 tỷ đồng, tăng 49% so với năm trước. **Lợi nhuận gộp từ chuyển nhượng bất động sản** năm 2020 đạt 27.939 tỷ đồng, giảm 19% so với năm 2019 do biên lợi nhuận gộp năm 2020 đến từ hoạt động bán lẻ trong khi năm 2019 ghi nhận một số giao dịch bán buôn với biên lợi nhuận cao. **Lợi nhuận gộp từ chuyển nhượng bất động sản** (nếu bao gồm cả lợi nhuận từ giao dịch bán buôn) điều chỉnh năm 2020 đạt 44.828 tỷ đồng, tăng 26% so với năm 2019.

Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư năm 2020 chịu ảnh hưởng từ dịch Covid-19, đặc biệt là trong Quý II, tuy nhiên đã phục hồi đáng kể trong Quý III và Quý IV. Tính chung cả năm, **Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư** giảm nhẹ 2% từ 6.792 tỷ đồng trong năm 2019 xuống 6.662 tỷ đồng. Trong năm 2020, Tập đoàn khai trương thêm một TTTM – Vincom Mega Mall Ocean Park tại Hà Nội, nâng tổng số TTTM vận hành hiện tại lên 80 TTTM với bốn mô hình khác nhau.

Doanh thu dịch vụ khách sạn du lịch, vui chơi giải trí đạt 4.869 tỷ đồng trong năm 2020, giảm 43% so với năm 2019 do chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 từ Quý II, dẫn tới giảm mạnh số lượng khách từ các thị trường nước ngoài.

Doanh thu hoạt động sản xuất đạt 17.415 tỷ đồng, tăng mạnh 89% so với 2019 nhờ các mẫu xe và điện thoại thông minh được thị trường đón nhận nồng nhiệt. Điều này được minh chứng qua việc doanh số ô tô đạt 31,5 nghìn xe và doanh số xe máy điện đạt 45,4 nghìn xe, dẫn đầu các phân khúc và doanh số điện thoại thông minh đạt gần 2 triệu chiếc, đứng thứ ba trong số các thương hiệu điện thoại thông minh được ưa chuộng nhất tại Việt Nam.

Lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn giảm 41% từ 7.717 tỷ đồng năm 2019 xuống 4.546 tỷ đồng năm 2020.

Trong năm 2020, tỷ giá hối đoái tương đối ổn định cùng với việc Tập đoàn chủ động phòng ngừa rủi ro cho hầu hết các khoản vay ngoại tệ thông qua các hợp đồng hoán đổi nên ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá tới kết quả kinh doanh nhìn chung đã được hạn chế.

Phân tích về bảng cân đối tài sản

Tài sản ngắn hạn giảm 31.379 tỷ đồng, từ 197.393 tỷ đồng xuống 166.014 tỷ đồng trong năm 2020, ảnh hưởng chủ yếu bởi biến động ở chỉ tiêu **Hàng tồn kho** do trong năm bàn giao nhiều tại ba Đại dự án Vinhomes và ghi nhận doanh thu bàn giao xe VinFast tốt. Ngoài ra, chỉ tiêu **Tài sản ngắn hạn khác** cũng giảm mạnh do giảm đặt cọc cho mục đích đầu tư.

Tài sản dài hạn ghi nhận mức tăng 24% so với cùng kỳ 2019, đạt mức 256.490 tỷ đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Giá trị **Tài sản cố định** tăng từ 108.269 tỷ đồng năm 2019 lên 125.640 tỷ đồng năm 2020, tương đương mức tăng 16% do trong năm khai trương công viên chủ đề VinWonders Phú Quốc giai đoạn 1, khai trương trường Đại học VinUni và bốn cơ sở Vinschool, đồng thời tăng tài sản bổ sung cho nhà máy VinFast, VinSmart.

Trong kỳ, **Bất động sản đầu tư** tăng nhẹ 854 tỷ đồng từ 33.872 tỷ đồng lên 34.726 tỷ đồng tại cuối năm 2020.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận mức tăng trưởng mạnh từ 48.058 tỷ đồng lên 67.922 tỷ đồng vào cuối năm 2020 chủ yếu do mua mới một số dự án bất động sản trong năm và tăng từ các dự án đang triển khai như VinWonders Phú Quốc, cải tạo hạ tầng Vinpearl Nha Trang, đầu tư dự án xe buýt điện VinFast và máy móc thiết bị, nhà xưởng phục vụ sản xuất các mẫu xe mới.

Tổng Nợ phải trả năm 2020 ở mức 286.651 tỷ đồng. **Nợ dài hạn** tăng do Tập đoàn huy động thêm vốn để tài trợ cho các dự án bất động sản cũng như hoạt động sản xuất.

Tổng Nợ vay của Tập đoàn ở mức 129.787 tỷ đồng năm 2020. Cơ cấu **Nợ vay** của Tập đoàn phần lớn bao gồm các khoản vay hợp vốn (51%), trái phiếu trong nước (38%), và trái phiếu hoán đổi (4%).

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng từ 5.992 tỷ đồng năm 2019 lên 7.805 tỷ đồng năm 2020 chủ yếu do tăng chỉ tiêu thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp. Trong năm 2020, Tập đoàn đã nộp ngân sách 19.614 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu tăng 13% từ 120.589 tỷ đồng lên 135.853 tỷ đồng cuối năm 2020, chủ yếu do tăng phần vốn góp từ cổ đông không kiểm soát.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	2020 *(tỷ đồng)*	2019 *(tỷ đồng)*
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,0	1,1
Hệ số thanh toán nhanh	0,6	0,6
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
Nợ phải trả(*)/Tổng tài sản	0,7	0,7
Nợ phải trả(*) /Vốn chủ sở hữu	2,1	2,3
Chỉ tiêu về nợ vay (lần)		
Hệ số Nợ vay (ngắn và dài hạn)/Tổng tài sản	0,3	0,3
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)		
Vòng quay tài sản	0,3	0,4
Vòng quay hàng tồn kho	1,3	1,3
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,1%	5,9%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3,3%	6,4%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,1%	1,9%
Lợi nhuận từ Hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	13,3%	12,1%
Lợi nhuận từ Hoạt động kinh doanh/Tổng tài sản	3,5%	3,9%

(*) Nợ phải trả bao gồm các nghĩa vụ phải trả người bán, người mua trả tiền trước, v.v. và nợ vay. Nợ phải trả do đó bao gồm cả số tiền khách hàng trả trước tiền mua căn hộ/ biệt thự tại những dự án của Tập đoàn. Số tiền này sẽ được ghi nhận thành doanh thu tại thời điểm Tập đoàn tiến hành bàn giao căn hộ/biệt thự cho khách hàng.

Kết thúc năm tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, các chỉ số về khả năng thanh toán của Vingroup tương đối ổn định so với năm 2019. **Hệ số thanh toán ngắn hạn** và **Hệ số thanh toán nhanh** lần lượt ở mức 1,0 lần và 0,6 lần.

Hệ số **Nợ phải trả/Tổng tài sản** cũng như chỉ tiêu về nợ vay ổn định so với 2019.

Hệ số **Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu** có xu hướng giảm do **Vốn chủ sở hữu** tăng nhanh hơn **Nợ phải trả**.

Các chỉ tiêu sinh lời năm 2020 hầu như đều giảm nhẹ do lợi nhuận của một số mảng kinh doanh chịu ảnh hưởng xấu từ dịch Covid-19.

Kế hoạch hoạt động năm 2021

Định hướng hoạt động 2021 của Vingroup

Trong năm 2021, Vingroup đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh nhằm củng cố ba trụ cột chính: Công nghệ – Công nghiệp – Thương mại Dịch vụ, tạo thế "kiềng ba chân" vững chãi. Tập đoàn duy trì mô hình P&L tại các công ty con, nhấn mạnh yêu cầu về hiệu quả và minh bạch và tiếp tục thúc đẩy triển khai nguyên tắc "5 Hóa" nhằm xây dựng bộ máy quản trị tinh gọn, đa năng và linh hoạt. Cụ thể:

- **Về hoạt động kinh doanh**: đa dạng hóa các sản phẩm và dịch vụ của mỗi ngành dọc, đặt mục tiêu luôn đưa ra sản phẩm hấp dẫn và chất lượng nhất cho người tiêu dùng, qua đó đa dạng hóa các nguồn thu và khuyến khích khách hàng thường xuyên sử dụng dịch vụ, sản phẩm trong hệ sinh thái; áp dụng công nghệ vào mọi hoạt động nhằm bắt kịp xu hướng phát triển chung của thế giới; mở rộng hoạt động xuất khẩu sản phẩm công nghiệp ra nước ngoài

- **Về nguồn vốn và đầu tư**: triển khai nhiều hình thức huy động vốn trong và ngoài nước thông qua nhiều công cụ tài chính, kiểm soát hiệu quả việc đầu tư mở mới và tối ưu hóa hiệu suất sử dụng nguồn vốn để phục vụ chiến lược kinh doanh ngắn, trung và dài hạn của Tập đoàn

- **Về quản trị nguồn lực và xây dựng văn hóa doanh nghiệp**: phát huy vai trò của CBLĐ, tận dụng tối đa nguồn lãnh đạo từ cán bộ xuất sắc tại cơ sở, xây dựng môi trường làm việc hiệu quả, công bằng và văn minh và tiếp tục nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của CBNV

Kế hoạch hoạt động của các lĩnh vực kinh doanh

Công nghệ – Công nghiệp

Năm 2021, VinFast dự kiến ra mắt năm mẫu xe máy điện và ba mẫu ô tô thông minh VF e34, VF35 và VF36, trong đó mẫu VF e34 chỉ có phiên bản xe điện, mẫu VF35 và VF36 sẽ có hai phiên bản xăng và điện. Các mẫu xe mới giúp VinFast tiếp tục giữ vững vị thế tại thị trường nội địa, đồng thời đưa VinFast bước ra thị trường quốc tế khi hai mẫu xe VF35 và VF36 sẽ được mở bán tại thị trường nước ngoài gồm Mỹ, Canada và châu Âu từ cuối năm và bàn giao từ năm 2022. Bên cạnh đó, các tuyến xe buýt điện VinBus sẽ bắt đầu được vận hành chính thức từ giữa năm 2021. VinFast cũng sẽ mở rộng mạng lưới phân phối, tăng nhận diện thương hiệu VinFast tại tất cả các tỉnh thành phố, hoàn thiện dịch vụ chăm sóc khách hàng đẳng cấp nhằm mang lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng và đặc biệt, bắt đầu triển khai xây dựng hệ thống trạm sạc cho xe máy và ô tô điện trên toàn quốc.

Đối với mảng thiết bị thông minh, VinSmart tiếp tục ra mắt thêm các mẫu điện thoại mới thuộc nhiều phân khúc nhằm duy trì vị thế nằm trong top ba thị phần tại thị trường nội địa. Từ những thành công đã đạt được, thị trường Mỹ tiếp tục là thị trường mục tiêu để VinSmart xuất khẩu sản phẩm trong năm 2021. Với mục tiêu tập trung vào việc sử dụng các công nghệ lõi, công nghệ AI, VinSmart sẽ phát triển hệ sinh thái thông minh gồm ba mũi nhọn: thành phố thông minh, nhà thông minh và dịch vụ thông minh với việc ra mắt nhiều thiết bị liên quan. Đặc biệt, giải pháp thành phố thông minh đã triển khai sẽ được hoàn thiện, làm bàn đạp để mở rộng đến các đối tượng khách hàng khác và sang các ứng dụng nâng cao hơn.

Trong năm 2021, Vingroup tiếp tục nghiên cứu và phát triển công nghệ phục vụ cho mục tiêu phát triển Tập đoàn theo hướng Công nghệ – Công nghiệp – Thương mại Dịch vụ. Bên cạnh các chương trình nghiên cứu công nghệ dài hạn, Vingroup đẩy mạnh ứng dụng các thành quả này vào các sản phẩm phục vụ thị trường.

Trong lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, VinBigData, VinAI, tiếp tục giữ vững phong độ nghiên cứu đỉnh cao, chuyên sâu trong các lĩnh vực khoa học dữ liệu, máy học và học sâu, thị giác máy tính, xử lý ngôn ngữ tự nhiên và tiếng nói.

Các viện, công ty tiếp tục phối hợp với VinFast nghiên cứu dự án trọng điểm xe tự lái, làm chủ các kỹ thuật tiên tiến và đột phá trong AI, đặc biệt trong lĩnh vực máy học, nhận thức, dự đoán hành vi, tự động ra quyết định và điều khiển, với mục tiêu đảm bảo tính cạnh tranh về chất lượng giải pháp của Vingroup so với các giải pháp tốt nhất thế giới tại thời điểm hiện tại và trong tương lai. VinBigdata dự kiến hoàn thiện các nhóm tính năng cơ bản của giải pháp trợ lý giọng nói cho xe VinFast cùng tính năng nội địa hóa hướng tới các thị trường trọng điểm với đa ngôn ngữ.

Các viện nghiên cứu của VinSmart cũng sẽ hợp tác với các viện nghiên cứu, công ty công nghệ của Vingroup như VinBigData, VinAI, VinBrain để phát triển các giải pháp nổi trội về kỹ thuật nhiếp ảnh số AI, kỹ thuật điều khiển giọng nói tiếng Việt, kỹ thuật nhận dạng khuôn mặt độ bảo mật cao.

Ngoài ra, khối Công nghệ cũng sẽ tiếp tục nghiên cứu để cải tiến và hoàn thiện các giải pháp, dự án đã triển khai như giải pháp VinHR, hệ thống quản lý khách sạn của VinHMS, các dự án hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế VinDr, DrAid™, dự án dữ liệu y sinh. Trong lĩnh vực an toàn thông tin và bảo mật, VinCSS nghiên cứu và phát triển hệ sinh thái giải pháp đảm bảo an ninh mạng thế hệ mới nhất do VinCSS làm chủ hoàn toàn công nghệ, các giải pháp đảm bảo an ninh cho IoT và SCADA và giải pháp một nền tảng tích hợp toàn diện cho các vấn đề an ninh mạng và an ninh vật lý.

Năm 2021, VinID đẩy mạnh và mở rộng mạng lưới khách hàng thân thiết qua các chương trình kết hợp với các đối tác. Đối với VinShop, One Mount Group sẽ tăng độ phủ, triển khai thêm nhiều tính năng sản phẩm/giải pháp thanh toán/tài chính hỗ trợ nhà bán lẻ và nhà cung cấp, mở rộng hợp tác với Techcombank để cung cấp các sản phẩm tài chính tiên tiến, đặc biệt cho đối tác của VinShop. Nền tảng OneHousing sẽ đẩy mạnh việc bán hàng cho nhiều dự án lớn của các đối tác chiến lược, mở rộng sang thị trường bất động sản thứ cấp, tăng cường sự hiện diện và trải nghiệm cho khách hàng với việc mở các cửa hàng giới thiệu tại các dự án lớn của đối tác và giới thiệu các sản phẩm tài chính (vay thế chấp, đầu tư thông minh...).

Bất động sản

Trong lĩnh vực Bất động sản nhà ở, Vinhomes duy trì vị thế dẫn đầu trong ngành bất động sản, phát huy các thế mạnh cốt lõi về tiến độ bàn giao, chất lượng sản phẩm, và hệ sinh thái hoàn thiện. Năm 2021, Vinhomes tiếp tục triển khai và bàn giao các dự án Đại đô thị, đẩy mạnh triển khai mô hình O2O, đồng thời ra mắt hoạt động kinh doanh thứ cấp. Đối với các dự án đã đưa vào vận hành, Vinhomes sẽ không ngừng nâng cao chất lượng sống cho cư dân với môi trường sống, các tiện ích ứng dụng công nghệ cao. Trong lĩnh vực Bất bất động sản công nghiệp, 2021 sẽ là năm Vinhomes tăng tốc để sớm đưa những dự án khu công nghiệp đầu tiên tại Hải Phòng đi vào hoạt động.

Trong lĩnh vực Bất động sản bán lẻ, Vincom Retail tiếp tục cung cấp ra thị trường gần 100 nghìn m^2 diện tích sàn bán lẻ, nâng tổng diện tích mặt sàn bán lẻ trên toàn hệ

Du lịch nghỉ dưỡng – Vui chơi giải trí

thống lên 1,8 triệu m², giữ vững vị thế số một về số lượng TTTM, thị phần và chất lượng. Từ năm 2021, Vincom Retail sẽ tập trung dòng sản phẩm Vincom Mega Mall quy mô lớn tại thành phố trực thuộc trung ương là Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, và các tỉnh thành cấp một, có tốc độ phát triển kinh tế tốt, dân số đông và thu nhập bình quân đầu người cao, đáp ứng mọi nhu cầu và xu hướng mua sắm vui chơi giải trí của dân bản địa, chất lượng dịch vụ và trải nghiệm đẳng cấp quốc tế. Bên cạnh đó, Vincom Retail cũng trở thành nhà quản lý vận hành mô hình du lịch bán lẻ 24/7 Grand World Phú Quốc tại Trung tâm giải trí nghỉ dưỡng Phú Quốc United Center – siêu quần thể "không ngủ" đầu tiên của Việt Nam tại Bắc đảo Ngọc.

Vinpearl duy trì và phát triển thị trường nội địa trên đà phát triển của năm 2020 với mũi nhọn là kênh bán hàng trực tuyến và kênh doanh nghiệp, đồng thời phát triển, mở rộng các thị trường trọng điểm nước ngoài thông qua việc triển khai hoạt động marketing, truyền thông mạnh mẽ để chuẩn bị đón đầu cơ hội ngay khi mở lại các đường bay quốc tế. Năm 2021, Vinpearl dự kiến khai trương thêm một cơ sở VinHolidays tại Phú Quốc nhằm tiếp tục mở rộng dòng thương hiệu mới VinHolidays; giới thiệu nhiều trải nghiệm mới lạ tại các cơ sở VinWonders; và đẩy mạnh quảng bá sản phẩm thẻ Pearl Club cho nhóm khách hàng thân thiết. Việc công nghệ hóa các điểm chạm trong toàn bộ hành trình của khách hàng cũng sẽ được triển khai nhằm đem lại trải nghiệm O2O xuất sắc.

Y tế

Năm 2021, Vinmec đẩy mạnh phát triển mô hình trung tâm chăm sóc sức khỏe kết hợp y tế dự phòng, tư vấn sàng lọc sớm các bệnh lý di truyền để quản lý sức khỏe, phát triển y tế du lịch tại các cơ sở Phú Quốc, Nha Trang, Đà Nẵng, và Hải Phòng; phát triển các sản phẩm mũi nhọn như tế bào gốc, công nghệ gen. Ngoài ra, Vinmec tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển các sản phẩm/tính năng gia tăng lợi thế cạnh tranh, giữ chân khách hàng với trải nghiệm sản phẩm và dịch vụ tốt nhất. Vinmec cũng phấn đấu duy trì tiêu chuẩn cao nhất về an toàn và chất lượng khám chữa bệnh với việc vượt qua kỳ tái thẩm định tiêu chuẩn quốc tế an toàn người bệnh JCI lần hai cho Vinmec Central Park và lần ba cho Vinmec Times City.

Giáo dục

Năm 2021, Vinschool tiếp tục mở rộng hệ thống với một số cơ sở Mầm non và Phổ thông liên cấp trong các khu đô thị Vinhomes tại Hà Nội và Thanh Hóa, nâng tổng số học sinh trên toàn hệ thống lên 37,8 nghìn trong năm học 2020 – 2021. Vinschool tiếp tục triển khai hình thức học "blended learning", học trên lớp kết hợp từ xa để học sinh học tập được mọi lúc mọi nơi phù hợp với nhu cầu và năng lực học tập, từ đó cá nhân hóa việc học của học sinh.

VinUni đặt mục tiêu trở thành Đại học số một Việt Nam về chất lượng sinh viên và giảng viên trong ba năm tới và là Đại học nổi tiếng về đổi mới sáng tạo trong mô hình và công nghệ giảng dạy. Trong năm tới, VinUni tiếp tục đẩy mạnh tuyển dụng giáo sư, giảng viên đầu ngành, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu có tính ứng dụng và liên ngành, dẫn đầu trong triển khai phương pháp sư phạm tích cực (Active learning) và ứng dụng công nghệ hiện đại trong giảng dạy – thực hành, đẩy mạnh hợp tác phát triển với các trường Đại học mục tiêu và tăng cường kết nối với các viện nghiên cứu công nghệ, các công ty con trong Tập đoàn như VinFast, VinSmart; và mở rộng hệ đào tạo và ngành đào tạo mới sau đại học.

CHƯƠNG 4

Quản trị doanh nghiệp

132 Mô hình quản trị chung của Vingroup

136 Báo cáo của Hội đồng Quản trị

141 Báo cáo của Ban Kiểm soát

143 Báo cáo quản trị

145 Hoạt động kiểm toán nội bộ

146 Quản trị rủi ro

152 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ Cổ đông

Kho đối tác của VinShop (Đồng Nai)

Mô hình quản trị chung của Vingroup

Mô hình quản trị chung của Vingroup được xây dựng dựa trên mục tiêu đảm bảo quản lý, điều hành Tập đoàn minh bạch và trách nhiệm, tuân theo các nguyên tắc quản trị tốt nhất, cải thiện liên tục thông qua các dự án cải tiến hoặc tinh gọn, có tham khảo mô hình của các Tập đoàn, Công ty hàng đầu trên thế giới, đảm bảo một hệ thống quản trị phù hợp với mục tiêu kinh doanh tại thời từng điểm, phục vụ lợi ích lâu dài của Tập đoàn và các cổ đông, cũng như cân bằng hài hòa quyền lợi của các bên liên quan.

Quản trị doanh nghiệp được Vingroup xác định là yếu tố cốt lõi trong sự phát triển mạnh mẽ, hiệu quả, tăng trưởng bền vững và vẫn đảm bảo duy trì các giá trị cốt lõi của Tập đoàn.

Các nguyên tắc quản trị tại Tập đoàn Vingroup

Trích Điều 3 – Quy chế Quản trị Công ty của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP ban hành ngày 31 tháng 05 năm 2018

Giá trị cốt lõi của mô hình quản trị

Mô hình quản trị của Vingroup xoay quanh bốn nhân tố chính: Công bằng, Hiệu quả, Trách nhiệm, Minh bạch. Đây là các nhân tố đảm bảo một mô hình quản trị tốt giúp giữ vững các giá trị cốt lõi, điều hành các hoạt động kinh doanh hiệu quả và phân tầng hợp lý hoạt động giữa các cấp trực thuộc, đồng thời tạo sự gắn kết giữa các tầng hoạt động và giữa các bộ phận chức năng để thực hiện các mục tiêu kinh doanh.

Mô hình quản trị Tập đoàn Vingroup năm 2020

Mô hình quản trị doanh nghiệp của Vingroup tiếp tục tuân theo các tầng quản trị theo thông lệ quốc tế và phù hợp với tình hình thực tiễn. Năm 2020, Tập đoàn Vingroup không chỉ thường xuyên rà soát, đưa ra những điều chỉnh mà còn ứng dụng công nghệ số trong quản trị phù hợp với tiềm năng phát triển và thay đổi hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

Cơ cấu quản trị của Tập đoàn Vingroup

Đại hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ") là cơ quan có quyền lực cao nhất của Tập đoàn. ĐHĐCĐ quyết định tổ chức và giải thể Tập đoàn, quyết định định hướng phát triển của Tập đoàn, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Hội đồng Quản trị ("HĐQT") do ĐHĐCĐ bầu ra và là cơ quan quản lý cao nhất của Tập đoàn, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHĐCĐ quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan tới mục tiêu và lợi ích của Tập đoàn, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ. HĐQT của Tập đoàn có chín thành viên trong đó có ba thành viên độc lập, đảm bảo tính minh bạch theo đúng quy định pháp luật Việt Nam hiện hành, cũng như thông lệ quốc tế.

HĐQT không thành lập các tiểu ban giúp việc vì cấu trúc Tập đoàn hiện nay đang được tổ chức theo hướng tích hợp các chức năng kiểm soát, quản trị rủi ro vào chính các phòng, ban chức năng trong Bộ máy Trung ương để có thể linh hoạt giám sát hoặc tham gia trực tiếp ngay vào hoạt động vận hành của các công ty con hay dự án.

HĐQT thiết lập các chuẩn mực về đầu tư, thoái vốn, vay mượn với giá trị giao dịch lớn và phát hành cổ phiếu và trái phiếu. Ngoài các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT phê duyệt theo Điều lệ Tập đoàn Vingroup – Công ty CP, thẩm quyền phê duyệt các giao dịch có giá trị nhỏ hơn, hoặc thực hiện các nhiệm vụ nằm ngoài thẩm quyền của HĐQT được cấp cho Ban Giám đốc.

Ban Kiểm soát ("BKS") do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Ban Giám đốc tổ chức thực hiện các kế hoạch và chiến lược mà HĐQT đã vạch ra cho Tập đoàn. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tập đoàn.

Bộ máy Trung ương ("BMTW") là bộ máy chuyên nghiệp có chức năng tham mưu, hỗ trợ cho HĐQT và Ban Giám đốc để đề xuất các định hướng và chiến lược cho toàn Tập đoàn cũng như hỗ trợ các công ty con hoạt động hiệu quả nhất.

BMTW thực hiện các hoạt động tập trung, có ảnh hưởng sâu rộng tới toàn Tập đoàn như: quản trị, lập chính sách nhân sự và đào tạo, tư vấn pháp luật, phát triển thương hiệu, quan hệ cổ đông, nhà đầu tư và truyền thông, quản lý vốn, thực hiện các giao dịch huy động vốn và mua bán, sáp nhập, đảm bảo tỷ suất đầu tư hiệu quả và tối đa hóa lợi ích mang lại cho cổ đông. Ngoài ra, một số phòng, ban trong BMTW thực hiện công tác quản trị và tương tác với các công ty con để đảm bảo các công ty con hoạt động hiệu quả nhất, bằng cách kiểm tra, thẩm định và phê duyệt việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của mỗi công ty con.

Các Công ty con ("P&L") là các đơn vị hiện thực hóa các chủ trương, quyết định của Tập đoàn, và các vấn đề thuộc phạm vi lĩnh vực kinh doanh của mình. P&L trực tiếp triển khai các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Vingroup và thực hiện báo cáo theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Tập đoàn. Đồng thời, P&L có trách nhiệm trình Tập đoàn xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Tập đoàn với tư cách cổ đông/chủ sở hữu.

Mối quan hệ giữa BMTW với các P&L và các công ty liên kết

Quan hệ giữa BMTW với các P&L và các công ty liên kết được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế Quản trị, các quy định nội bộ khác của Tập đoàn và các quy định pháp luật có liên quan. Vingroup thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với P&L theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Tập đoàn.

Các quy trình, dự án quan trọng đòi hỏi sự phối hợp giữa nhiều phòng, ban trong BMTW, hay giữa P&L và BMTW, thường được quy hoạch để phân định trách nhiệm quyết định, thực hiện, hợp tác, báo cáo và được phân quyền bằng tiêu chuẩn Ma trận trách nhiệm (Responsibility Matrix: "Responsible – Approver – Support – Consulted – Informed" hay viết tắt là RASCI) để nâng cao tính hợp tác, minh bạch và trách nhiệm.

Cơ chế phối hợp hoạt động giữa BMTW và các P&L

Các P&L trong Tập đoàn Vingroup phối hợp với nhau nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trên nguyên tắc bình đẳng, thỏa thuận giữa các đơn vị độc lập về tư cách pháp nhân, vì lợi ích của đơn vị và lợi ích chung của Vingroup.

Tập đoàn quy định chính sách, định hướng phối hợp các lĩnh vực hoạt động trong phạm vi toàn Tập đoàn nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực, thế mạnh, nâng cao tính chuyên nghiệp và chuyên môn hóa của các P&L.

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tập đoàn và Ban Giám đốc

Năm 2020, HĐQT đánh giá cao và ghi nhận những nỗ lực vượt bậc cũng như các kết quả ấn tượng của Tập đoàn và Ban Giám đốc trong việc điều hành triển khai các hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và Việt Nam bị tác động nặng nề của dịch Covid-19.

Hoạt động giám sát

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị Tập đoàn Vingroup, các quy định, quy chế quản lý nội bộ và pháp luật hiện hành, HĐQT đã có những hoạt động giám sát cụ thể như sau:

- Tổ chức giám sát việc thực hiện các dự án do Tập đoàn Vingroup là chủ đầu tư;
- Chuẩn bị nguồn vốn cho các dự án đã và đang triển khai của Tập đoàn Vingroup;
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 vào ngày 28 tháng 05 năm 2020;
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo thường niên;
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh;
- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định;
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

Kết quả giám sát

Năm 2020, mặc dù dịch Covid-19 đã gây ra những thiệt hại nặng nề đối với nền kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng, Vingroup vẫn ghi nhận kết quả kinh doanh ấn tượng với doanh thu thuần đạt 110.490 tỷ đồng, bằng 76% kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua, lợi nhuận sau thuế đạt 4.546 tỷ đồng, tương đương 91% kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra. Đây là thành quả thể hiện sự sáng suốt của Ban lãnh đạo trong việc đưa ra các chiến lược kinh doanh linh hoạt, phù hợp với bối cảnh thị trường kinh doanh đang gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là trong lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất – Du lịch nghỉ dưỡng – Vui chơi giải trí và Bất động sản cho thuê. Lĩnh vực Công nghệ, Công nghiệp và Bất động sản nhà ở tiếp tục có những cải thiện mạnh mẽ, làm tiền đề cho sự phát triển trong các năm tiếp theo.

Trong lĩnh vực Công nghệ – Công nghiệp, các sản phẩm của VinFast và VinSmart nhận được sự quan tâm và phản hồi tích cực từ thị trường khi ba mẫu xe ô tô, các dòng xe máy điện và điện thoại Vsmart đều nằm trong danh sách các sản phẩm được ưa chuộng nhất tại Việt Nam. Trong năm 2020, Tập đoàn ghi nhận tổng cộng 31,5 nghìn đơn đặt hàng xe ô tô, 45,4 nghìn đơn đặt hàng xe máy điện VinFast, và bán được gần 2 triệu điện thoại thông minh Vsmart.

Trong năm, Vingroup phát triển thành công nhiều sản phẩm, công nghệ áp dụng trong các hoạt động kinh doanh, có thể kể đến như giải pháp công nghệ nghiên cứu bởi Vantix giúp tăng năng suất lao động của nhân sự vận hành tại Vinpearl, VinFast, VinSmart và Vincom Retail; hệ thống quản lý khách sạn tích hợp của VinHMS đã áp dụng tại toàn bộ các khách sạn Vinpearl. Ngoài ra, các viện, công ty công nghệ cũng hỗ trợ tích hợp công nghệ vào các sản phẩm, dịch vụ của Tập đoàn như sản phẩm hỗ trợ chẩn đoán bệnh qua hình ảnh, công nghệ nhận diện khuôn mặt, giọng nói, camera ẩn dưới màn hình trên điện thoại Vsmart, đồng phát triển các công nghệ tự hành, hỗ trợ giọng nói cho các mẫu xe ô tô mới. Những thành tựu trên dần khẳng định bước chuyển mình mạnh mẽ thành Tập đoàn Công nghệ – Công nghiệp hàng đầu, từng bước hội nhập với các công nghệ cao và phức tạp ở đẳng cấp thế giới. Bên cạnh đó, VinID tiếp tục mở rộng quy mô dịch vụ và tính năng, thu hút được gần 11 triệu thành viên và VinShop cũng đã thu hút được hơn 55 nghìn tiệm tạp hóa chỉ trong năm đầu tiên ra mắt.

110,5 nghìn tỷ đồng
DOANH THU THUẦN

4,5 nghìn tỷ đồng
LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Trong lĩnh vực Bất động sản nhà ở, Tập đoàn vận dụng linh hoạt các chiến lược kinh doanh nhạy bén, chính sách bán hàng hấp dẫn ở tất cả các phân khúc sản phẩm. Năm 2020 ghi nhận kỉ lục bàn giao nhà mới của Vingroup khi đạt hơn 54,1 nghìn căn hộ, biệt thự, nhà phố thương mại và biệt thự biển trên cả nước, tăng 87% so với 2019.

Các lĩnh vực kinh doanh khác như Bất động sản cho thuê, Du lịch nghỉ dưỡng – Vui chơi giải trí bị ảnh hưởng đáng kể bởi dịch Covid-19. Tuy nhiên, trong nửa cuối năm, kết quả kinh doanh của các lĩnh vực này đã phục hồi đáng kể nhờ chiến lược chuyển hướng kinh doanh, kích cầu cùng các biện pháp cắt giảm chi phí.

Vingroup tiếp tục duy trì đầu tư phi lợi nhuận vào lĩnh vực Y tế và Giáo dục. Với các chiến lược cải tổ nâng cao chất lượng, những lĩnh vực này đã và ngày càng ghi dấu ấn mạnh mẽ với người tiêu dùng, tạo ra những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng.

Trong quản trị, song song với việc tinh gọn bộ máy, Tập đoàn chú trọng tuyển dụng nhân sự có chuyên môn cao để bắt kịp tốc độ phát triển mạnh mẽ về quy mô và chất lượng, phù hợp với chiến lược tập trung vào Công nghệ và Công nghiệp. Tập đoàn duy trì thực hiện Quy chế Quản trị một cách nghiêm túc, tận dụng tối đa nguồn nhân lực và hạ tầng lớn mạnh nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đảm bảo hiệu quả.

Tập đoàn tiếp tục phát huy và nâng cao ý thức đóng góp cho cộng đồng với hàng loạt các hoạt động vì lợi ích cộng đồng trong các lĩnh vực Giáo dục, Y tế và các hoạt động khác như tài trợ 3,2 nghìn máy thở cho Bộ Y tế, trao tặng 1 nghìn máy thở cho Nga, Ucraina và Singapore để hỗ trợ chống dịch Covid-19, trao học bổng cho học sinh nghèo hiếu học, xây dựng trường học và nhà ở bán trú cho học sinh các xã vùng cao, xây dựng đường điện chiếu sáng nông thôn, vùng sâu khó khăn, cấp phát thuốc, tài trợ chi phí chữa bệnh cho các bệnh nhân thuộc hộ nghèo, cận nghèo, cũng như nhiều hoạt động hỗ trợ thường xuyên và đột xuất khác.

Hoạt động của HĐQT năm 2020

Giới thiệu về HĐQT

HĐQT của Vingroup gồm chín thành viên, trong đó có một Chủ tịch HĐQT và ba thành viên HĐQT độc lập.

Thông tin chi tiết xem tại Chương Giới thiệu Vingroup – Mục Hội đồng Quản trị – Trang 64.

Hoạt động họp và ban hành các Nghị quyết quan trọng

Trong năm 2020, HĐQT đã tiến hành bốn cuộc họp trực tiếp/trực tuyến với tỷ lệ dự họp là 100%, ban hành 31 Nghị quyết (bao gồm hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) thông qua nhiều chủ trương và điều chỉnh quan trọng đối với hoạt động và định hướng phát triển của Tập đoàn Vingroup, trong đó có các nội dung chính như sau:

Nội dung họp HĐQT	Số Nghị quyết
Kiện toàn, cơ cấu, sắp xếp bộ máy tổ chức và hoạt động, thành lập các P&L, bổ nhiệm các lãnh đạo và quản lý của Tập đoàn và các P&L, cử đại diện theo ủy quyền quản lý vốn góp trong P&L	23 Nghị quyết
Huy động khoản vay, phát hành trái phiếu doanh nghiệp, thế chấp/cầm cố tài sản	8 Nghị quyết
Tổng cộng	**31 Nghị quyết**

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đã ban hành trong năm 2020

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/2020/NQ-HĐQT	08/01/2020	Thông qua việc chuyển đổi loại hình công ty Sài Đồng thành công ty TNHH một thành viên và các vấn đề liên quan
2	02/2020/NQ-HĐQT	09/01/2020	Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ và sửa đổi, bổ sung Điều lệ
3	03/2020/NQ-HĐQT	16/01/2020	Thông qua về việc giải thể Công ty TNHH Kinh doanh và Thương mại Dịch vụ VinPro
4	04/2020/NQ-HĐQT	09/03/2020	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần trong công ty con
5	05/2020/NQ-HĐQT	09/03/2020	Phê duyệt về việc chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Đầu tư Khu Công nghiệp Vinhomes
6	06/2020/NQ-HĐQT	09/03/2020	Lùi thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên 2020
7	07/2020/NQ- HĐQT	30/03/2020	Phê duyệt chủ trương về việc chuyển nhượng tài sản cho các công ty con
8	08/2020/NQ-HĐQT	06/04/2020	Thông qua việc chốt Danh sách Cổ đông thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông và họp ĐHĐCĐ thường niên 2020
9	09/2020/NQ- HĐQT	06/04/2020	Phê duyệt, thông qua các Hợp đồng/Giao dịch giữa Tập đoàn Vingroup với các bên liên quan trong năm 2020
10	10/2020/NQ-HĐQT	15/04/2020	Thông qua việc bảo lãnh cho các nghĩa vụ của Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh VinFast trong năm 2020
11	11/2020/NQ-HĐQT	04/06/2020	Phê duyệt việc dùng tài sản bảo đảm để bảo lãnh cho toàn bộ nghĩa vụ của Công ty Cổ phần Vinhomes
12	12/2020/NQ-HĐQT	07/06/2020	Thông qua việc tham gia hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Vinhomes
13	13/2020/NQ- HĐQT	09/06/2020	Phê duyệt tài liệu giao dịch và ký kết các văn kiện liên quan đến giao dịch chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Vinhomes giữa Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Sản xuất VinSmart và Viking Asia Holdings
14	14/2020/NQ- HĐQT	08/07/2020	Thông qua phương án tham gia đầu tư Dự án khu đô thị phức hợp Hạ Long Xanh và một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
15	15/2020/NQ- HĐQT	14/07/2020	Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền
16	16/2020/NQ- HĐQT	01/08/2020	Phê duyệt việc chào bán Trái phiếu ra thị trường quốc tế
17	17/2020/NQ-HĐQT	20/08/2020	CBTT v/v tách công ty con và thành lập công ty con mới
18	18/2020/NQ- HĐQT	14/09/2020	Miễn nhiệm, bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh của Tập đoàn Vingroup tại Thành phố Hồ Chí Minh
19	19/2020/NQ- HĐQT	18/09/2020	Hủy việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
20	20/2020/NQ- HĐQT	19/10/2020	Thay đổi người đại diện theo ủy quyền quản lý vốn góp trong Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông
21	21/2020/NQ- HĐQT	22/10/2020	Phê duyệt các công việc liên quan đến chào bán Trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng với tổng mệnh giá tối đa 6.975 tỷ đồng
22	22/2020/NQ- HĐQT	22/10/2020	Triển khai các công việc liên quan đến chào bán Trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng với tổng mệnh giá tối đa 6.975 tỷ đồng
23	23/2020/NQ- HĐQT	22/10/2020	Phê duyệt việc góp thêm vốn vào Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh VinFast
24	24/2020/NQ- HĐQT	22/10/2020	Phê duyệt việc góp thêm vốn vào Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Sản xuất VinSmart
25	25/2020/NQ- HĐQT	22/10/2020	CBTT về việc phát hành Trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng
26	26/2020/NQ- HĐQT	26/10/2020	Phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán Trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng với tổng mệnh giá tối đa 6.975 tỷ đồng
27	27/2020/NQ- HĐQT	03/12/2020	Tham gia góp vốn thành lập công ty con và cử người đại diện theo ủy quyền
28	28/2020/NQ- HĐQT	08/12/2020	Phê duyệt, thông qua việc Tập đoàn Vingroup bảo lãnh cho nghĩa vụ của Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Sản xuất Vinsmart
29	29/2020/NQ- HĐQT	08/12/2020	Phê duyệt tái cơ cấu sở hữu nội bộ các công ty
30	30/2020/NQ-HĐQT	22/12/2020	Thông qua nội dung cơ bản và phê duyệt việc ký kết Hợp đồng với người có liên quan và các điều khoản của các tài liệu giao dịch
31	31/2020/NQ-HĐQT	31/12/2020	Phê duyệt, thông qua các Hợp đồng/Giao dịch giữa Tập đoàn Vingroup với các bên liên quan trong năm 2021

Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty

Trừ ba thành viên HĐQT ở xa, tất cả các thành viên HĐQT còn lại và Ban Giám đốc tham gia đầy đủ các hội thảo, chương trình đào tạo về quản trị Công ty.

Định hướng quản trị năm 2021

Sau ba năm giới thiệu cuộc cách mạng về quản trị lần đầu tiên, gọi tắt là "5 Hóa", năm 2020 Vingroup đã đưa ra những thay đổi nguyên tắc để phù hợp hơn với tình hình hoạt động và nhu cầu thực tế. Tập đoàn áp dụng nguyên tắc "5 Hóa" mới và triển khai mạnh mẽ tại BMTW và các P&L từ đó tới nay. Nguyên tắc gồm **"Hạt nhân hóa – Chuẩn hóa – Đơn giản hóa – Tự động hóa – Hiệu quả hóa"**.

"Hạt nhân hóa" – nguyên tắc tập trung phát triển yếu tố con người trong hệ thống để đảm bảo cho sự phát triển bền vững lâu dài của Tập đoàn

Nguyên tắc "**Hạt nhân hóa**" được đặt lên hàng đầu do Vingroup luôn coi "con người là hạt nhân của mọi hoạt động" trong phương châm quản trị. Toàn bộ hệ thống nhân sự của Tập đoàn được xây dựng với tiêu chí trở thành một đội ngũ TINH, chuyên nghiệp và hiệu quả. Vai trò đặc biệt của đội ngũ CBLĐ trong hệ thống là nêu gương, dám làm và dám chịu. Các CBLĐ được quy hoạch trách nhiệm và yêu cầu kết quả rõ ràng. Ngoài ra, việc đào tạo thế hệ cán bộ kế cận để đảm đương các nhiệm vụ quan trọng trong tương lai là một trong các trách nhiệm hàng đầu của CBLĐ. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Vingroup đã xây dựng và tích cực triển khai nhiều chương trình đào tạo cán bộ nguồn để xây dựng các thế hệ cán bộ năng lực cao và gắn bó lâu dài với Tập đoàn.

"Chuẩn hóa
Đơn giản hóa
Tự động hóa
Hiệu quả hóa"

Theo những nguyên tắc quản trị này, tất cả các tiêu chuẩn được định nghĩa cụ thể, các quy trình được hệ thống hóa và tinh gọn lại. Trên cơ sở Chuẩn và Đơn giản, Tập đoàn và các P&L sẽ có điều kiện để tự động hóa và gia tăng phối hợp các quy trình, nhất là các quy trình vận hành, ví dụ như trong nhà máy, khách sạn hay bệnh viện.

Lợi ích lớn của quy trình "**Chuẩn hóa – Đơn giản hóa – Tự động hóa**" là các công đoạn quản lý trở nên mạch lạc, gọn gàng và đơn giản nhất có thể, giúp con người trong hệ thống không phải làm việc căng thẳng, và việc tăng số lượng cơ sở, nhân sự cũng không còn là bài toán khó vì đã có một hệ thống thông tin đầy đủ, quy trình hiệu quả và khép kín. Bên cạnh đó, việc **"Hiệu quả hóa"** nhắm tới mục tiêu tăng doanh thu, tối ưu hóa chi phí và tăng giá trị lâu dài cho Tập đoàn.

Trong năm 2021, HĐQT quyết định tiếp tục bốn định hướng quản trị

1. Kiên trì phát triển theo hướng mô hình Tập đoàn (holding company), trong đó từng P&L ngày càng độc lập hơn
2. Tập trung phát triển cả chiều rộng và chiều sâu
3. Đề cao tính hiệu quả, đẩy mạnh áp dụng các nguyên tắc "5 Hóa" trong quản trị và vận hành
4. Tập trung phát triển cán bộ nguồn, ưu tiên đào tạo nội bộ

Báo cáo của Ban Kiểm soát

Hoạt động của BKS năm 2020

Trong năm 2020, BKS đã tăng cường hoạt động kiểm tra kiểm soát, phối hợp với HĐQT và Ban Giám đốc bám sát quá trình triển khai và đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy chế được ban hành, BKS cũng đã tham gia giám sát công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ tại Tập đoàn cũng như ở các đơn vị thành viên trong hệ thống, đảm bảo các hoạt động vận hành, sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Quy chế Quản trị của Tập đoàn, góp phần hạn chế rủi ro trong các lĩnh vực hoạt động.

Trong năm 2020, BKS đã triển khai thực hiện các công việc sau:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT ban hành trong năm 2020;
- Giám sát và đưa ra ý kiến về việc thực hiện các mục tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đạt được kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận của Tập đoàn;
- Thẩm tra Báo cáo tài chính các quý để đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam;
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Tập đoàn và các công ty con/ công ty thành viên đã niêm yết theo các quy định của pháp luật; và
- Soát xét, thẩm định các giao dịch trọng yếu của Tập đoàn và các công ty con/ đơn vị thành viên với các bên liên quan.

Trong quá trình kiểm tra, rà soát, BKS đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tập đoàn đều được thực hiện minh bạch, tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật liên quan.

Trong năm 2020, thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, BKS đã tổ chức ba cuộc họp và một số buổi trao đổi trong nội bộ BKS để triển khai công việc.

STT	Ngày	Số thành viên tham gia	Nội dung chính	Kết quả
1	09/03/2020	3/3	Đánh giá việc thực hiện, trình tự thủ tục chuyển đổi một số công ty thành viên như Sài Đồng, giải thể Công ty TNHH Kinh doanh và Thương mại dịch vụ VinPro	Quá trình chuyển đổi và giải thể các công ty đã được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tuân thủ đầy đủ thủ tục pháp lý theo quy định. Việc công bố thông tin cũng đã được thực hiện nghiệm túc. Quyền lợi của người lao động tại các đơn vị giải thể được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.
			Rà soát tình hình thực hiện các Nghị quyết của HĐQT từ đầu năm đến thời điểm họp	Các phòng ban và đơn vị thành viên đã triển khai nghiêm túc, đạt yêu cầu đặt ra
2	18/05/2020	3/3	Chuẩn bị các nội dung, rà soát số liệu báo cáo phục vụ cho ĐHĐCĐ thường niên	Thống nhất số liệu báo cáo do Kế toán trưởng và Ban Giám đốc lập; thống nhất nội dung Báo cáo hoạt động BKS năm 2019
			Đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT trong giai đoạn 31/03 – 18/05/2020	Các bộ phận và đơn vị thành viên đã khẩn trương và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT ban hành không để xảy ra sai sót
3	30/09/2020	3/3	Rà soát tình hình thực hiện các Nghị quyết của HĐQT trong Quý III	Các bộ phận và đơn vị thành viên đã khẩn trương và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT ban hành không để xảy ra sai sót

Định hướng hoạt động năm 2021

Nhằm tăng cường vai trò trong việc giám sát, kiểm tra tính tuân thủ, minh bạch trong hoạt động của Tập đoàn, BKS dự kiến sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động, tập trung hơn nữa vào công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, cụ thể:

- Đẩy mạnh việc giám sát nhiều chiều việc tuân thủ các quy định, quy chế trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên
- Tăng cường kiểm tra việc hạch toán, lập Báo cáo tài chính quý, năm của Tập đoàn và một số đơn vị thành viên quan trọng, đặc biệt các mảng sản xuất kinh doanh mới
- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn của Tập đoàn để kiểm tra đột xuất và định kỳ chuyên sâu các đơn vị thành viên
- Tích cực tìm hiểu kinh nghiệm thực tiễn trên thị trường, chủ động đề xuất với HĐQT, Ban Giám đốc áp dụng các biện pháp nhằm nâng cao tính minh bạch, giám sát và phòng ngừa rủi ro trong các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh

Báo cáo quản trị

Các kết quả đạt được về quản trị doanh nghiệp năm 2020

Trong năm 2020, Tập đoàn tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng cũng như công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Trong năm, Vingroup đẩy mạnh việc tinh gọn bộ máy quản trị và nhân sự nhằm đảm bảo nguyên tắc **"Hiệu quả hóa"**, phân bổ nguồn lực hợp lý để tận dụng tối đa sự đóng góp của mỗi thành viên HĐQT. Từ đó, hoạt động kiểm soát của HĐQT trở nên chặt chẽ và hiệu quả hơn.

Bộ phận Quan hệ Cổ đông và Nhà đầu tư của Vingroup tiếp tục nỗ lực cung cấp thông tin kịp thời, chính xác và công bằng cho cổ đông và nhà đầu tư và nhận được sự đánh giá cao của các bên.

Thông tin chi tiết xem tại Chương Quản trị Doanh nghiệp – Mục Thông tin Cổ phiếu và Quan hệ Cổ đông – Trang 152.

Ngoài ra, Vingroup là một trong số ít các công ty ở Việt Nam thực hiện Báo cáo tài chính theo hai chuẩn mực kế toán: chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS). Báo cáo tài chính của Tập đoàn và các công ty con được kiểm toán bởi các công ty kiểm toán có uy tín trên toàn cầu là Ernst & Young và KPMG.

Thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, BKS và Ban Giám đốc

Nguyên tắc chi trả thù lao của HĐQT, BKS và Ban Giám đốc

Việc chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS tuân thủ theo định mức quy định tại Điều lệ Công ty về chế độ thù lao, tiền thưởng và chi phí hoạt động đối với các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và thành viên BKS Tập đoàn Vingroup, được ĐHĐCĐ thông qua tại mỗi kỳ ĐHĐCĐ thường niên và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Thù lao chi trả cho HĐQT, BKS trong năm 2020

Số lượng thành viên của HĐQT và BKS trong năm 2020 là chín thành viên HĐQT và ba thành viên BKS.

Tổng quỹ thù lao của thành viên HĐQT và thành viên BKS của Tập đoàn Vingroup được ĐHĐCĐ thường niên của Tập đoàn phê duyệt theo tỷ lệ phần trăm (%) trên Lợi nhuận sau thuế thực hiện của Tập đoàn Vingroup (tháng 05 năm 2020), cụ thể như sau:

- Thù lao cho tất cả các thành viên HĐQT tối đa bằng 0,4% Lợi nhuận sau thuế năm 2020
- Thù lao cho tất cả các thành viên BKS tối đa bằng 0,1% Lợi nhuận sau thuế năm 2020

Tổng mức thù lao chi trả cho tất cả các thành viên HĐQT và BKS là:

- Thù lao cho tất cả các thành viên HĐQT là 12,4 tỷ đồng, tương đương với 0,27% Lợi nhuận sau thuế năm 2020, đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020
- Thù lao cho tất cả các thành viên BKS là 2,1 tỷ đồng, tương đương với 0,05% Lợi nhuận sau thuế năm 2020, đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020

Ngoài ra, Ban Giám đốc hưởng lương, thưởng theo thỏa thuận trong Hợp đồng lao động và không có chế độ thù lao.

Các chế độ đãi ngộ khác đối với thành viên HĐQT, BKS và Ban Giám đốc

- **Kiểm tra sức khỏe định kỳ**: Thành viên HĐQT, BKS và Ban Giám đốc được kiểm tra sức khỏe định kỳ một lần/năm theo gói khám sức khỏe đặc biệt tại các cơ sở thuộc hệ thống Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec. Chi phí khám sức khỏe do Tập đoàn thanh toán.

- **Bảo hiểm sức khỏe**: Ngoài các chế độ bảo hiểm được hưởng theo đúng quy định của pháp luật, các thành viên HĐQT, BKS và Ban Giám đốc còn được Tập đoàn mua gói Bảo hiểm sức khỏe cho bản thân.

- **Hỗ trợ cước phí điện thoại di động**: Mỗi thành viên HĐQT, BKS và Ban Giám đốc được Tập đoàn thanh toán cước điện thoại di động phục vụ cho công việc.

- **Ưu đãi khi sử dụng dịch vụ của các công ty thành viên của Tập đoàn**: Thành viên HĐQT, BKS và Ban Giám đốc được miễn phí hoặc hưởng chính sách giá ưu đãi khi sử dụng các dịch vụ của các công ty thành viên trong Tập đoàn. Chế độ ưu đãi được quy định đối với từng dịch vụ cụ thể như chế độ ưu đãi khi sử dụng dịch vụ y tế tại các cơ sở thuộc hệ thống Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec, dịch vụ tại các khách sạn thuộc hệ thống Vinpearl, cho con đi học tại hệ thống Vinschool, Đại học VinUni, mua sản phẩm xe máy điện/ô tô VinFast, các thiết bị thông minh Vsmart, sử dụng thẻ tích điểm VinID.

- **Chế độ đi công tác**: Thành viên HĐQT, BKS và Ban Giám đốc đi công tác đường hàng không được sử dụng hạng thương gia, có xe ô tô riêng đưa đón tại sân bay và phục vụ công việc; được miễn phí các dịch vụ tại những địa điểm có khách sạn hoặc ký túc xá của Tập đoàn; được thanh toán công tác phí phù hợp với nội dung công việc.

Các thay đổi về thành viên HĐQT, BKS và Ban Giám đốc

Không có thay đổi

Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng

Không có thay đổi

Hoạt động kiểm toán nội bộ

Trong năm 2020, bộ phận Kiểm toán Nội bộ của Tập đoàn Vingroup đã kiểm tra, rà soát, đánh giá các hoạt động kinh doanh, việc tuân thủ các quy định của BMTW và các P&L, với các hoạt động sau:

- Kiểm định và đánh giá chất lượng các sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng, bao gồm cả dịch vụ chăm sóc khách hàng, dịch vụ hậu mãi. Rà soát mức độ tuân thủ trong việc giải quyết quyền lợi cho khách hàng theo đúng quy định pháp luật và điều khoản đã cam kết.

- Điều tra tất cả các thư góp ý, khuyến nghị, tố cáo của khách hàng;

- Giám sát và quản trị mối quan hệ giữa các P&L với nhà thầu, nhà cung ứng của Vingroup để bảo đảm các đối tác nhận được sự đối xử công bằng, minh bạch, dựa trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi;

- Kiểm tra môi trường làm việc và chế độ khen thưởng, phúc lợi dành cho người lao động, các chương trình tuyển dụng và đào tạo để đảm bảo mọi nhân viên, cán bộ có điều kiện công bằng để phát triển và được đãi ngộ đúng với cam kết khi tuyển dụng;

- Phối hợp với Phòng Thanh tra, Kiểm soát An toàn – Phòng chống cháy nổ kiểm soát các rủi ro về an toàn phòng chống cháy nổ tại tất cả các cơ sở hoạt động của Vingroup;

- Phối hợp với Ban Pháp chế thường xuyên kiểm tra việc tuân thủ các thủ tục pháp lý, hành chính theo luật định;

- Phối hợp với VinITIS, VinCSS và các P&L để bảo đảm an toàn mạng, bảo mật thông tin, cập nhật phòng dữ liệu (dataroom), hệ thống công nghệ thông tin của Tập đoàn và các P&L;

- Phối hợp với Ban Tài chính và Ban Kinh tế Đối ngoại đánh giá tính đầy đủ, tin cậy, kịp thời và minh bạch của các thông tin tài chính, phi tài chính của mỗi P&L nhằm hỗ trợ cho quá trình quản lý của BMTW;

- Thẩm định tính hiệu quả của việc sử dụng các tài sản của Tập đoàn trong việc tạo ra hiệu quả hoạt động kinh doanh, thường xuyên so sánh các chỉ tiêu hoạt động và kết quả vận hành của các P&L với các doanh nghiệp cùng ngành hàng đầu trong khu vực.

Trong năm 2020, bộ phận Kiểm toán Nội bộ vẫn tiếp tục tăng cường các hoạt động đánh giá, tư vấn để hỗ trợ Tập đoàn đạt được các mục tiêu phát triển đã đặt ra.

Quản trị rủi ro

Mục tiêu của công tác quản trị rủi ro

Tập đoàn Vingroup xây dựng khung Quản trị rủi ro ("QTRR") hướng đến thông lệ và chuẩn mực quốc tế ISO 31000, nhưng vẫn đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức và môi trường hoạt động kinh doanh của Việt Nam. Công tác Quản trị rủi ro nhằm đạt được các mục tiêu chính sau đây:

1. Hỗ trợ chiến lược phát triển kinh doanh thông qua việc triển khai các quy trình QTRR hiệu quả và nhất quán trong toàn Tập đoàn.
2. Kịp thời nhận diện rủi ro, đánh giá các cơ hội nhằm hạn chế ảnh hưởng bất lợi và khai thác các điều kiện có lợi đến hoạt động kinh doanh.
3. Phân định rõ trách nhiệm sở hữu và quản trị rủi ro, xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục trong toàn Tập đoàn
4. Thiết lập hệ thống QTRR chung nhằm tăng cường văn hóa QTRR tại Tập đoàn

Quan điểm của Tập đoàn là có cơ hội trong rủi ro. Vì vậy, QTRR không phải chỉ bao gồm giảm thiểu rủi ro, mà cần phân tích đầy đủ rủi ro, tối ưu hóa tương quan giữa rủi ro và cơ hội, và chấp nhận rủi ro trong phạm vi cho phép của Tập đoàn. Nhờ đó Tập đoàn chọn lọc và chấp nhận rủi ro một cách thận trọng và có kiểm soát vì những mục tiêu kinh doanh hợp lý.

Mô hình tổ chức quản trị rủi ro

Mô hình QTRR tại Vingroup được xây dựng bởi ba tầng phòng vệ, đảm bảo tính độc lập, khách quan của bộ phận QTRR.

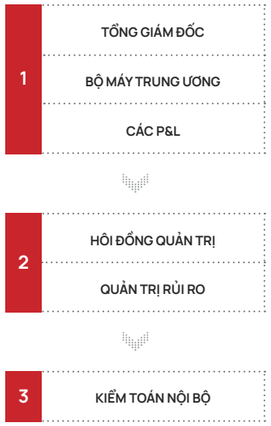

1 **Tầng phòng vệ thứ nhất**	Bao gồm Tổng Giám đốc, phòng, ban tại Tập đoàn và các P&L, có trách nhiệm đầu tiên và trực tiếp đối với việc sở hữu và quản trị rủi ro trong hoạt động của mình
2 **Tầng phòng vệ thứ hai**	Bao gồm HĐQT (thành viên chuyên trách) và bộ phận QTRR, có trách nhiệm xây dựng chính sách, quy trình, thủ tục và công cụ QTRR, hỗ trợ triển khai công tác QTRR tại BMTW và các P&L
3 **Tầng phòng vệ thứ ba**	Bao gồm Kiểm toán Nội bộ, có trách nhiệm đánh giá tính hiệu quả và hiệu lực của hoạt động QTRR trong Tập đoàn

Căn cứ theo ba tầng phòng vệ được thiết lập như trên, cơ cấu tổ chức QTRR của Tập đoàn Vingroup được cụ thể như sau:

Cơ quan, bộ phận	Vai trò QTRR
Hội đồng Quản trị	Ban hành quy chế, chiến lược, chính sách QTRR, quyết định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy QTRR
Tổng Giám đốc	Giám sát, đảm bảo hoạt động QTRR được thực hiện phù hợp với chiến lược và chính sách QTRR
QTRR, Kiểm toán nội bộ tại BMTW và phòng QTRR tại các P&L	Phối hợp với các ban khác, thực hiện QTRR bằng việc sử dụng các công cụ, hạn mức rủi ro, quy trình QTRR tại Tập đoàn và các P&L

Tại Vingroup, mô hình QTRR được xây dựng xuyên suốt từ Tập đoàn đến các đơn vị thành viên đảm bảo sự thống nhất và liên tục.

Quy trình quản trị rủi ro

Tập đoàn sử dụng hệ thống quy trình QTRR gồm sáu tiểu quy trình. Quy trình đưa ra phương pháp có hệ thống và logic để nhận diện, phân tích, đánh giá thứ tự ưu tiên, xử lý, giám sát và truyền thông rủi ro, nhằm cung cấp thông tin cho Lãnh đạo Tập đoàn khi ra quyết định và phản hồi kịp thời không chỉ với rủi ro mà còn với cơ hội.

Hệ thống sáu tiểu quy trình được xây dựng dựa trên nền tảng là các nguyên tắc, hướng dẫn của tiêu chuẩn ISO 31000 cũng như thông lệ QTRR chuẩn mực. Chính sách QTRR được Tổng Giám đốc đệ trình cho HĐQT phê duyệt tối thiểu một năm/lần. Danh mục rủi ro chủ yếu của Tập đoàn thường xuyên được rà soát, đánh giá tối thiểu một quý/lần.

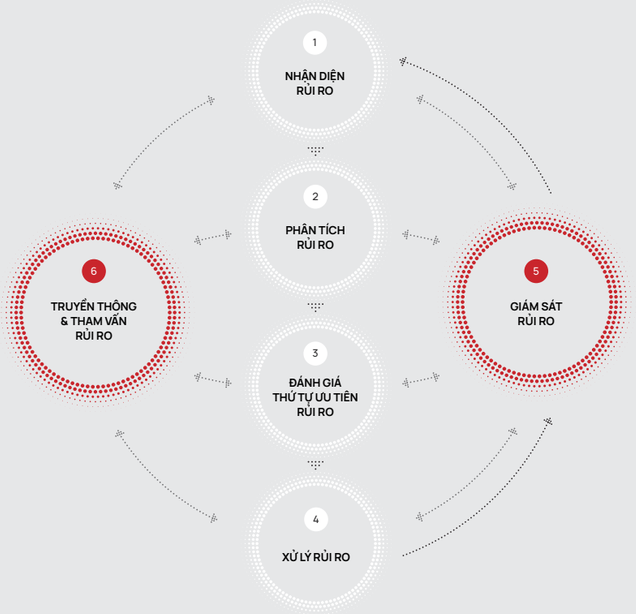

1 Nhận diện rủi ro	Xác định ở mức tối đa các rủi ro có thể ảnh hưởng đến mục tiêu của Tập đoàn, nguồn gốc và khả năng ảnh hưởng của các rủi ro thông qua nghiên cứu, tìm hiểu trong từng lĩnh vực kinh doanh, soát xét danh mục và nhóm rủi ro, nhận diện các yếu tố về rủi ro và cập nhật danh mục rủi ro của Tập đoàn
2 Phân tích rủi ro	Xem xét nguồn gốc của rủi ro, phân tích mức độ ảnh hưởng và tần suất xảy ra rủi ro trên hai khía cạnh định lượng và định tính
3 Đánh giá thứ tự ưu tiên rủi ro	Xếp hạng và đánh giá thứ tự ưu tiên của rủi ro dựa trên các tiêu chí đánh giá rủi ro được xây dựng trên nhiều phương diện, bao gồm cả định lượng và định tính
4 Xử lý rủi ro	Xác định phương án xử lý rủi ro, đánh giá, lựa chọn giải pháp và triển khai kế hoạch xử lý rủi ro tương ứng, với mục tiêu nắm bắt cơ hội, đồng thời giảm thiểu những tác động tiêu cực mà rủi ro gây ra
5 Giám sát rủi ro	Liên tục soát xét nhằm đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả của chương trình QTRR nhằm mục tiêu: • Cải tiến liên tục hoạt động QTRR của Tập đoàn • Đảm bảo hiệu quả của các hoạt động QTRR • Giám sát tiến độ và hiệu quả của những chiến lược xử lý rủi ro • Dự báo và phản ứng với các sự kiện rủi ro (nếu xảy ra), và xác định nguyên nhân gốc rễ để có thể quản lý tốt hơn trong tương lai
6 Truyền thông & tham vấn rủi ro	Tổ chức các hoạt động truyền thông, đào tạo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của CBNV về rủi ro và các quy trình QTRR; trưng cầu và cân nhắc ý kiến của các bên liên quan, đảm bảo mỗi bên liên quan đều nhận thức đầy đủ về vai trò và trách nhiệm QTRR.

Hoạt động quản trị rủi ro năm 2020

Năm 2020, Vingroup tiếp tục cập nhật quy trình QTRR cho toàn bộ hệ thống, phù hợp với chiến lược phát triển tập trung mạnh mẽ vào Công nghệ, Công nghiệp của Tập đoàn. Ngoài ra, khi có các giao dịch lớn, các biến động trên thị trường hoặc thay đổi về hành lang pháp lý, BMTW và các P&L đã kịp thời tham vấn bộ phận QTRR và các phòng, ban chức năng tại Tập đoàn (như Ban Pháp chế và Ban Tài chính) theo quy trình để đánh giá và xử lý kịp thời. Bên cạnh đó, Tập đoàn thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, đào tạo, truyền thông về các rủi ro mới, các thay đổi về môi trường pháp lý, luật pháp cho Ban lãnh đạo và toàn thể CBNV.

Quản trị các nhóm rủi ro chính năm 2020

Tập đoàn đã phân tích, đánh giá, theo dõi và quản lý các rủi ro ảnh hưởng lớn đến chiến lược và hoạt động kinh doanh, bao gồm:

1 Rủi ro về kinh tế vĩ mô

Những yếu tố quan trọng của nền kinh tế như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, tăng trưởng tín dụng, tỷ giá, chỉ số giá tiêu dùng, tỷ lệ tiết kiệm, đầu tư hay tỷ lệ thất nghiệp đều có ảnh hưởng đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Vingroup. Các bộ phận chuyên môn giám sát môi trường kinh tế vĩ mô và tư vấn cho Ban Giám đốc Tập đoàn, các P&L sẽ dự báo xu hướng kinh tế vĩ mô trong tương lai và những tác động đến lĩnh vực kinh doanh trọng yếu, từ đó đưa ra quyết sách và chiến lược phù hợp.

Sau bốn năm đầu tư và mở rộng sang lĩnh vực kinh doanh mới, Tập đoàn đã đa dạng hóa nguồn doanh thu từ nhiều lĩnh vực kinh doanh, đặc biệt là mảng Công nghệ – Công nghiệp. Việc này không chỉ giúp Tập đoàn nhanh chóng bắt kịp với xu hướng phát triển công nghệ chung của thế giới mà còn góp phần giúp Tập đoàn chủ động trong việc hạn chế ảnh hưởng từ rủi ro tập trung một ngành trong hệ thống kinh doanh.

Bất động sản tiếp tục là lĩnh vực kinh doanh chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu của Vingroup nhưng có xu hướng biến động theo tình hình kinh tế vĩ mô. Tập đoàn luôn sáng tạo để đa dạng hóa sản phẩm Bất động sản, trong đó có việc cho ra mắt mô hình Đại đô thị Vinhomes bao gồm dòng sản phẩm Vinhomes Sapphire hướng đến phân khúc trung cấp. Đây là phân khúc ít chịu ảnh hưởng từ biến động kinh tế hơn phân khúc cao cấp.

2 Rủi ro tài chính

Các rủi ro tài chính của Vingroup bao gồm rủi ro về thanh khoản, lãi suất và ngoại tệ. Định kỳ mỗi quý, Ban Tài chính và Ban Kinh tế Đối ngoại đánh giá tình hình thị trường vốn và tài chính để chủ động điều chỉnh danh mục tổng nợ vay và nghĩa vụ phải trả một cách hợp lý. Trước mỗi giao dịch có giá trị lớn hoặc bằng ngoại tệ, Ban Tài chính tham vấn Ban Kinh tế Đối ngoại và các chuyên gia tài chính ngân hàng trong nước và quốc tế để đề xuất giải pháp quản trị rủi ro nếu cần thiết và triển khai quản trị rủi ro với những công cụ thích hợp như hợp đồng phái sinh. Để giảm rủi ro về thanh khoản, Vingroup luôn chủ động quản lý dòng tiền và giám sát chặt chẽ các nghĩa vụ phải trả.

3 Rủi ro về cạnh tranh

Các ngành kinh doanh của Vingroup thường có mức độ cạnh tranh cao, điển hình là Sản xuất Công nghiệp, Bất động sản, và Kinh doanh TTTM. Trong mỗi lĩnh vực, đối thủ cạnh tranh của Vingroup là những tập đoàn đa quốc gia hoặc đối thủ trong nước kinh doanh sản phẩm, dịch

vụ tương tự. Để tăng tính cạnh tranh, Vingroup không ngừng sáng tạo, đưa ra thị trường sản phẩm mới, hấp dẫn, chất lượng cao. Điển hình như mô hình B2B2C đầu tiên tại Việt Nam được Tập đoàn ra mắt trong năm 2020. Đây là mô hình thay đổi hoàn toàn chuỗi cung ứng truyền thống, kết hợp VinShop và VinID tạo nên kết nối vững chắc giữa nhà cung ứng, tiệm tạp hóa và khách hàng.

4 Rủi ro về đầu tư dự án

Việc hoạch định chiến lược kinh doanh, đầu tư vào dự án mới được Tập đoàn thực hiện định kỳ vào đầu năm. Mỗi dự án đầu tư phải có giá trị về mặt tài chính so với bình quân chi phí vốn của Tập đoàn hoặc P&L ngành dọc, hoặc có ý nghĩa về mặt chiến lược. Bên cạnh việc xem xét về hiệu quả đầu tư, trước khi triển khai mỗi dự án mới, những rủi ro của dự án như tình hình thị trường, hành lang pháp lý, giấy phép, thuế hay vận hành đều được thẩm định một cách kỹ lưỡng và các giải pháp xử lý rủi ro được đề xuất nếu cần thiết. Tập đoàn luôn tham vấn các chuyên gia tài chính, chuyên gia pháp lý, tư vấn thuế có uy tín và có quy trình thẩm tra chi tiết đối với mỗi dự án mua bán, sáp nhập tiềm năng.

5 Rủi ro phát triển dự án

Vingroup đã xây dựng quy trình quản lý dự án chặt chẽ bao gồm nhiều tiểu quy trình để lập ngân sách, quản lý chi phí và quản lý chất lượng, tiến độ, kết quả thi công cũng như đáp ứng yêu cầu về thủ tục pháp lý. Tập đoàn áp dụng những tiêu chí chặt chẽ về kinh nghiệm và uy tín để chọn nhà thầu cho dự án và có đội ngũ giám sát thường xuyên. Lãnh đạo bộ phận Kiểm soát xây dựng tại các công ty trong Tập đoàn là những chuyên gia về kiến trúc, cơ khí và kỹ sư giàu kinh nghiệm trong việc thẩm định các thiết kế và chất lượng của nhà thầu bên ngoài.

6 Rủi ro về nhân sự

Để thu hút nhân sự cấp cao, có chất lượng và tạo động lực cho người lao động, Vingroup có chính sách đãi ngộ cạnh tranh và minh bạch, dựa vào kết quả lao động. Tập đoàn xây dựng thành công môi trường văn hóa đặc trưng của Vingroup thông qua các hoạt động văn hóa, tập thể, biến Vingroup thành Ngôi nhà chung của mỗi CBNV, tạo sự gắn bó lâu dài với Tập đoàn. Để bảo đảm nguồn nhân sự chất lượng và ổn định trong khi liên tục bứt phá về mặt quy mô hoạt động, Vingroup đã phát động phong trào học tập trên toàn Tập đoàn. Bộ phận Nhân sự tại các P&L thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo quy mô lớn kết hợp với đào tạo trực tuyến cho CBNV và đào tạo CBLĐ kế cận, đặc biệt là lãnh đạo trẻ tài năng làm nòng cốt trong tương lai.

7 Rủi ro về môi trường

Vingroup đặc biệt quan tâm đến tác động về môi trường trong mỗi dự án (ô nhiễm không khí, tiếng ồn, nguồn nước) có thể làm thay đổi tài nguyên, môi trường sinh thái ở những vùng phụ cận hoặc thay đổi môi trường kinh tế, xã hội, nhân sinh quanh khu vực dự án. Vì vậy, mỗi dự án của Tập đoàn đều áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến nhất về thiết kế và sử dụng nguyên vật liệu ít gây ô nhiễm trong quy trình xây dựng, đồng thời được những chuyên gia uy tín trong và ngoài nước đánh giá tác động môi trường trước khi thực hiện.

Nhà máy sản xuất thiết bị thông minh VinSmart (Hòa Lạc – Hà Nội)

Thông tin cổ phiếu và Quan hệ Cổ đông

Thông tin cổ phiếu Vingroup năm 2020

Mã cổ phiếu	**VIC**
Số lượng cổ phiếu lưu hành (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020)	**3.382.430.590** cổ phiếu phổ thông **62.338.466** cổ phiếu ưu đãi (không niêm yết)
Giá trị vốn hoá thị trường (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020)	**365.978.989.838.000** đồng

Mức giá cổ phiếu giao dịch	**Ngày**	**Giá** [1] ***(đồng/cổ phiếu)***
Đóng cửa	31/12/2020	108.200
Thấp	25/03/2020	68.000
Cao	03/01/2020	115.300
Giá bình quân[2]		**97.939**

Khối lượng cổ phiếu giao dịch	**Ngày**	**Khối lượng** ***(cổ phiếu)***
Đóng cửa	31/12/2020	656.040
Thấp	05/10/2020	90.450
Cao	07/04/2020	2.855.700
Giao dịch trung bình mỗi ngày		**665.895**

(1) Tính theo giá cổ phiếu điều chỉnh
(2) Tính bằng phương pháp bình quân gia quyền giá cổ phiếu đóng cửa, với trọng số là số ngày giao dịch trong năm 2020 (252 ngày). Nguồn: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Bloomberg.

Biểu đồ diễn biến cổ phiếu năm 2020

Cổ phiếu Vingroup (VIC) chiếm tỉ trọng vốn hóa lớn nhất trong chỉ số VN-Index do vậy cổ phiếu VIC và VN-Index thường có xu hướng biến động cùng chiều.

Trong quý I năm 2020, thị trường chứng khoán Việt Nam chứng kiến VN-Index liên tục giảm điểm bởi sự ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 trên toàn cầu. Tính đến 31 tháng 03 năm 2020, VN-Index giảm 31% và cổ phiếu VIC giảm 27% so với mức cuối năm 2019. Tuy nhiên, nhờ những biện pháp kịp thời và hiệu quả của Chính phủ, Việt Nam đã thành công trong việc kiểm soát dịch bệnh. Trong năm 2020, Việt Nam là một trong những quốc gia có số người nhiễm bệnh và số người tử vong vì Covid-19 thấp nhất trên thế giới và cũng là một trong những nền kinh tế hiếm hoi có tăng trưởng GDP dương. Điều này được phản ánh tích cực thông qua sự phục hồi của thị trường chứng khoán và cổ phiếu Vingroup từ Quý II trở đi.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, giá cổ phiếu VIC đạt 108.200 đồng/cổ phiếu, tăng 30% so với mức cuối tháng 03 và giảm 6% so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2019.

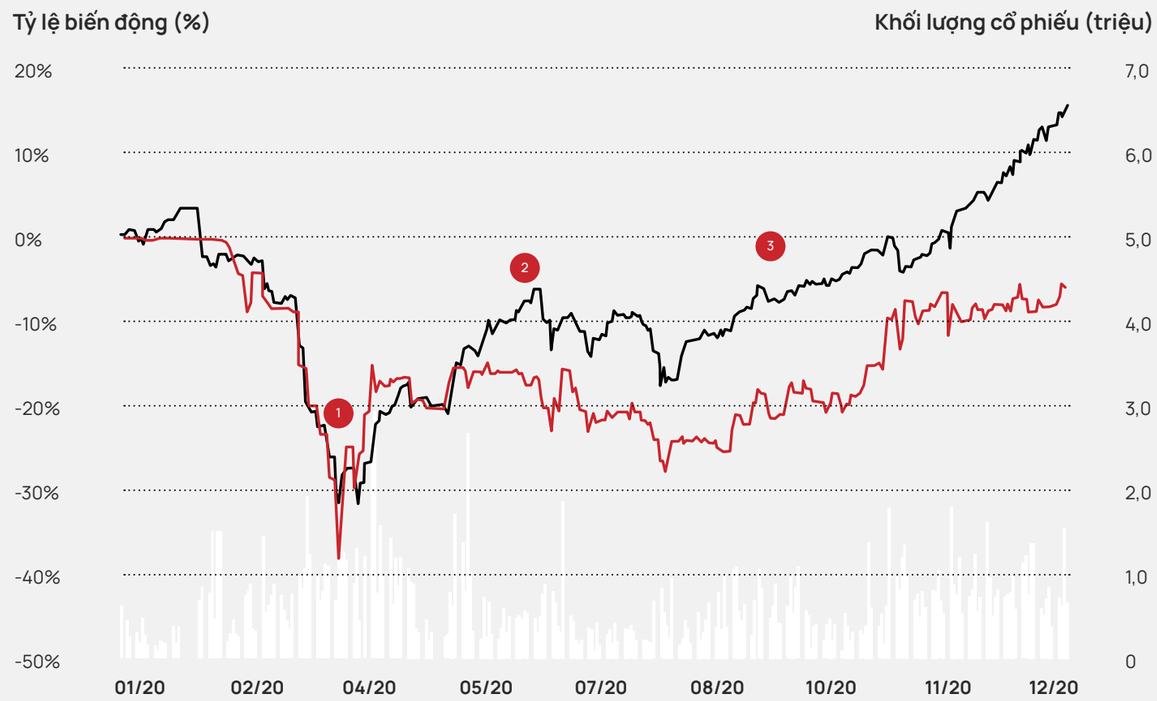

VN-Index
VIC
Khối lượng giao dịch cổ phiếu VIC

1. Thông báo cách ly toàn xã hội trên phạm vi toàn quốc từ ngày 01 tháng 04 trong vòng 2 – 3 tuần để phòng chống dịch Covid-19
2. Nhóm nhà đầu tư do KKR đứng đầu đầu tư 650 triệu đô la Mỹ vào Vinhomes
3. Ra mắt phiên bản giới hạn VinFast President

Cơ cấu cổ đông

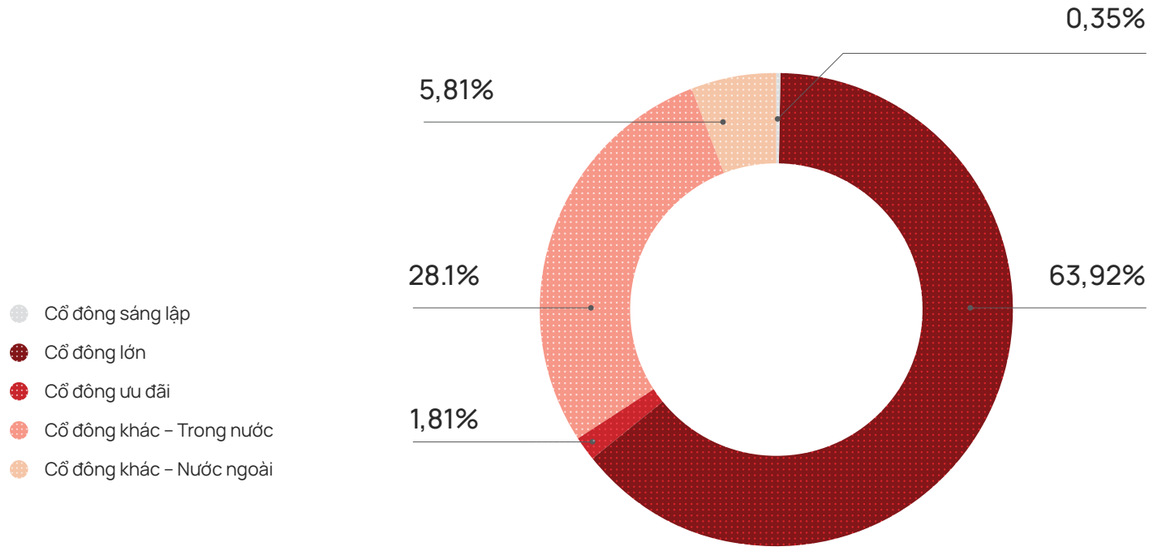

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập	12.131.115	0,35	1
	- Trong nước	*12.131.115*	*0,35*	*1*
	- Nước ngoài	*0*	*0*	*0*
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	2.201.872.852	63,92	3
	- Trong nước	*1.996.120.640*	*57,95*	*2*
	- Nước ngoài	*205.752.212*	*5,97*	*1*
4	Công đoàn Công ty	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
6	Cổ phiếu ưu đãi	62.338.466	1,81	1
7	Cổ đông khác	1.168.426.623	33,92	18.226
	– Trong nước	*968.291.539*	*28,10*	*16.168*
	– Nước ngoài	*200.135.084*	*5,81*	*2.058*
	Tổng cộng	**3.444.769.056**	**100,00**	**18.231**
	– Trong nước	***2.976.543.294***	***86,41***	***16.171***
	– Nước ngoài	***468.225.762***	***13,59***	***2.060***

Thông tin cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Nam	1.120.117.989	32,52
2	Phạm Nhật Vượng	876.002.651	25,43
3	SK Investment Vina II Pte. Ltd.	205.752.212	5,97
	Tổng cộng	**2.201.872.852**	**63,92**

CTCP Tập đoàn Đầu tư Việt Nam là một pháp nhân có liên quan đến ông Phạm Nhật Vượng.

Lịch sử tăng vốn điều lệ (2016 – 2020)

Thời điểm phát hành	Phương thức phát hành	Đối tượng	Vốn điều lệ trước phát hành *(nghìn đồng)*	Vốn huy động từ đợt phát hành *(nghìn đồng)*	Vốn điều lệ sau phát hành *(nghìn đồng)*
2016	Chuyển đổi trái phiếu quốc tế	(2)	18.681.880.870	716.667.640	19.398.548.510
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	(1)	19.398.548.510	2.133.799.410	21.532.347.920
	Phát hành cổ phiếu thưởng	(1)	21.532.347.920	4.884.731.620	26.377.079.540
2018	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	(1)	26.377.079.540	5.539.132.760	31.916.212.300
	Phát hành riêng lẻ cổ phiếu ưu đãi	(3)	31.916.212.300	840.000.000	32.756.212.300
2019	Phát hành riêng lẻ cổ phiếu phổ thông	(3)	32.756.212.300	1.543.141.590	34.299.353.890
	Chuyển đổi cổ phần ưu đãi cổ tức và có quyền chuyển đổi	(1)	34.299.353.890	9.786.330	34.309.140.220
2020	Hoán đổi cổ phiếu đang lưu hành của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng		34.309.140.220	138.550.340	34.447.690.560

Năm 2017, Công ty không tăng vốn điều lệ.
(1) Cổ đông hiện hữu
(2) Trái chủ quốc tế
(3) Cổ đông quốc tế mới

Lịch sử chia cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu (2016 – 2020)

Thời điểm phát hành	Tỷ lệ (%)	Hình thức	Thời gian thực hiện
2016	11,00	Cổ phiếu	2016
	22,50	Cổ phiếu	2016
2018	21,00	Cổ phiếu	2018

Năm 2017, 2019 và năm 2020, Tập đoàn không trả cổ tức.

Sở hữu của cổ đông nội bộ

Đối tượng	Họ và tên – Chức vụ	Tổng số lượng sở hữu *(cổ phiếu)*	Tỷ lệ sở hữu (%)
Hội đồng Quản trị	Phạm Nhật Vượng – Chủ tịch	876.002.651	25,43
	Phạm Thúy Hằng – Phó Chủ tịch	100.881.292	2,93
	Phạm Thu Hương – Phó Chủ tịch	151.056.477	4,38
	Nguyễn Diệu Linh – Phó Chủ tịch	231.742	0,007
	Lê Khắc Hiệp – Phó Chủ tịch	0	0
	Nguyễn Việt Quang – Phó Chủ tịch	175	0,0000
	Ling Chung Yee Roy – Thành viên	0	0
	Marc Villlers Townsend – Thành viên	0	0
	Park Won Cheol – Thành viên	0	0
Ban Giám đốc	Nguyễn Việt Quang – TGĐ	175	0,0000
	Phạm Văn Khương – Phó TGĐ	1.882.300	0,054
	Mai Hương Nội – Phó TGĐ	0	0
	Nguyễn Thị Dịu – Phó TGĐ (1)	0	0
	Dương Thị Hoàn – Phó TGĐ	177	0,0000
	Nguyễn Thị Thu Hiền – Kế toán trưởng	175	0,0000
Ban Kiểm soát	Nguyễn Thế Anh – Trưởng ban	12.315	0,0003
	Đinh Ngọc Lân – Thành viên	1.733	0,0000
	Đỗ Thị Hồng Vân – Thành viên	0	0

(1) Miễn nhiệm khỏi vị trí Phó Tổng Giám đốc từ ngày 29 tháng 03 năm 2021

Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan trong năm 2020

STT	Người/ Tổ chức thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm	Thời gian giao dịch
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)		
1	Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Việt Nam	Ông Phạm Nhật Vượng là cổ đông sở hữu cổ phần chi phối và Bà Phạm Thu Hương là cổ đông	1.065.012.866	31,51	1.120.617.989	32,67	Nhận chuyển quyền sở hữu cổ phiếu do cổ đông góp vốn bằng cổ phiếu VIC vào Công ty	Tháng 01/2020
2	Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Việt Nam	Ông Phạm Nhật Vượng là cổ đông sở hữu cổ phần chi phối và Bà Phạm Thu Hương là cổ đông	1.120.617.989	32,53	1.120.117.989	32,53	Bán cổ phiếu VIC	Tháng 05/2020
3	Bế Thị Thuấn	Mẹ đẻ của Bà Mai Hương Nội	54.736	0,00158	24.736	0,00071	Bán cổ phiếu VIC	Tháng 11/2020

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty, hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua
1	Công ty CP Đầu tư Khu Công nghiệp Vinhomes	Công ty con/Người có liên quan của Người nội bộ	Số 7 Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	Tháng 03/2020	Số 05/2020 ngày 09/03/2020
2	Công ty Cổ phần Vinhomes	Công ty con/Người có liên quan của Người nội bộ	Tòa nhà văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tháng 07/2020	Số 14/2020 ngày 08/07/2020
3	Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Sản xuất VinSmart	Công ty con/Người có liên quan của Người nội bộ	Lô CN1-06B-1&2 Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Xã Hạ Bằng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tháng 12/2020	Số 28/2020 ngày 08/12/2020

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

Trái phiếu niêm yết ở thị trường nước ngoài

Không phát hành

Trái phiếu trong nước phát hành trong năm 2020

STT	Nội dung	Số đợt phát hành	Kỳ hạn	Đồng tiền phát hành	Tổng giá trị phát hành *(tỷ đồng)*
1	Trái phiếu trong nước	1	3 năm	VNĐ	1.000
2	Trái phiếu trong nước	1	3 năm	VNĐ	50
3	Trái phiếu trong nước	1	5 năm	VNĐ	2.000
4	Trái phiếu trong nước	1	1,5 năm	VNĐ	6.530
5	Trái phiếu trong nước	1	3 năm	VNĐ	5.470
6	Trái phiếu trong nước	1	3 năm	VNĐ	2.000
7	Trái phiếu trong nước	1	3 năm	VNĐ	4.000
8	Trái phiếu trong nước	1	3 năm	VNĐ	3.000

Hoạt động Quan hệ Cổ đông và Nhà đầu tư năm 2020

Tập đoàn Vingroup bảo đảm tính trung thực, minh bạch và thống nhất trong việc cung cấp thông tin, giải đáp câu hỏi cho cổ đông, nhà đầu tư, chuyên gia phân tích và các bên liên quan qua website chính thức www.vingroup.net, bảo đảm tất cả các cổ đông được đối xử bình đẳng (cổ đông lớn, nhỏ; cổ đông cá nhân, tổ chức; cổ đông trong nước, nước ngoài).

Các tài liệu dành cho nhà đầu tư, bản tin và thông cáo về tài chính của Tập đoàn bằng tiếng Việt và tiếng Anh được cập nhật cùng lúc, có thể được xem và tải tại mục Quan hệ Cổ đông trên website. Vingroup vẫn duy trì việc gặp gỡ trao đổi với cổ đông, nhóm nhà đầu tư, chuyên gia phân tích trong và ngoài nước, có sự tham gia của lãnh đạo cấp cao Tập đoàn nhằm cung cấp các thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh và chiến lược phát triển của Tập đoàn. Cụ thể, các buổi trao đổi được tổ chức thông qua nhiều hình thức và sự kiện như: ĐHĐCĐ thường nhiên, buổi tóm tắt kết quả kinh doanh quý, hội nghị nhà đầu tư, các cuộc họp riêng lẻ, và các chuyến thăm dự án.

Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 dẫn đến việc hạn chế đi lại, tiếp xúc hội họp, Phòng Quan hệ Cổ đông và Nhà đầu tư đã thay đổi hình thức họp trực tiếp sang điện đàm trực tuyến để cập nhật kịp thời cho nhà đầu tư về tình hình của Tập đoàn. Trong năm, Vingroup đã tổ chức hơn 110 cuộc hội đàm, họp mặt, và thăm dự án cho các nhà đầu tư, tham dự tám hội thảo thông qua đàm thoại. Tại cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2020 được Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Báo Đầu tư phối hợp tổ chức, Vingroup vinh dự nằm trong **Top 10 Doanh nghiệp niêm yết nhóm vốn hóa lớn có báo cáo thường niên tốt nhất**. Website Quan hệ Cổ đông tiếp tục là cầu nối giúp nhà đầu tư tiếp cận với thông tin doanh nghiệp một cách nhanh chóng, trực quan và thân thiện.

Đầu năm 2021, Phòng Quan hệ Cổ đông và Nhà đầu tư đã phối hợp với các P&L trong Tập đoàn tổ chức thành công sự kiện Ngày Nhà đầu tư Vingroup (Vingroup Virtual Investor Day) lần đầu tiên thông qua hình thức trực tuyến. Sự kiện đã tạo cơ hội vàng giúp cổ đông, nhà đầu tư và các chuyên gia phân tích hiểu thêm, đồng thời có thể trao đổi trực tiếp với Ban lãnh đạo về chiến lược chuyển đổi số đang diễn ra tại Tập đoàn và chiến lược vươn ra thị trường quốc tế với ngành Công nghiệp ô tô điện thông minh.

Phòng Quan hệ Cổ đông và Nhà Đầu tư của Vingroup sẽ tiếp tục phát huy các hoạt động của mình trong tương lai, tích cực phản hồi những yêu cầu, câu hỏi của nhà đầu tư và các chuyên gia phân tích một cách nhanh chóng nhất. Quý vị vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: ir@vingroup.net.

Lịch sự kiện 2020 – Quan hệ nhà đầu tư

Quý I
Điện đàm cập nhật kết quả kinh doanh Quý IV năm 2019
Quý II
Điện đàm cập nhật kết quả kinh doanh Quý I năm 2020
ĐHĐCĐ thường niên 2020
Citigroup – Hội thảo Nhà đầu tư khu vực châu Á Thái Bình Dương 2020
Quý III
Điện đàm cập nhật kết quả kinh doanh Quý II năm 2020
HOSE-Daiwa – Hội thảo Ngày Doanh nghiệp Việt Nam 2020
HSBC – Hội thảo Nhà đầu tư trực tuyến Thị trường Cận biên 2020
UBS – Hội thảo trực tuyến OneAEAN 2020
Quý IV
Điện đàm cập nhật kết quả kinh doanh Quý III năm 2020
HSBC – Diễn đàn Nhà đầu tư Thị trường Mới nổi Thế giới 2020
Credit Suisse – Hội thảo trực tuyến Thị trường ASEAN và Thị trường Cận biên châu Á 2020
HSC – Hội thảo Thị trường Việt Nam 2020
Daiwa – Hội thảo Đầu tư 2020

Trừ ĐHĐCĐ, tất cả các hội thảo trên đều được tổ chức điện đàm từ xa

Lịch tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thời gian	Sự kiện
Ngày 28 tháng 05 năm 2020	ĐHĐCĐ thường niên 2020
Ngày 29 tháng 04 năm 2020	Công bố Báo cáo Tài chính Quý I năm 2020
Ngày 30 tháng 07 năm 2020	Công bố Báo cáo Tài chính Quý II năm 2020
Ngày 30 tháng 10 năm 2020	Công bố Báo cáo Tài chính Quý III năm 2020
Ngày 30 tháng 01 năm 2021	Công bố Báo cáo Tài chính Quý IV năm 2020

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Thời gian	Sự kiện
Tháng 04 năm 2021	Dự kiến công bố Báo cáo Tài chính Quý I năm 2021
Tháng 07 năm 2021	Dự kiến công bố Báo cáo Tài chính Quý II năm 2021
Tháng 10 năm 2021	Dự kiến công bố Báo cáo Tài chính Quý III năm 2021
Tháng 01 năm 2022	Dự kiến công bố Báo cáo Tài chính Quý IV năm 2021

CHƯƠNG 5

Phát triển bền vững

162 Tầm nhìn bền vững

164 Các số liệu ấn tượng về phát triển bền vững tại Vingroup

166 Các hoạt động tiêu biểu năm 2020

170 Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc về các mục tiêu tăng trưởng bền vững

188 Chiến lược phát triển bền vững

192 Phụ lục – Quy chế về đảm bảo sự minh bạch

Vinpearl Safari Phú Quốc (Kiên Giang)

Tầm nhìn bền vững

Tại Vingroup, chúng tôi quan niệm rằng một doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả là một doanh nghiệp có khả năng tạo ra những giá trị bền vững, đảm bảo sự phát triển không ngừng trong tương lai.

Vingroup đặt mục tiêu là Tập đoàn hàng đầu trong các lĩnh vực kinh doanh, và là hạt nhân tạo ra những chuyển biến tích cực cho xã hội. Với định hướng trên, chúng tôi đã đúc kết thành các nguyên tắc trong văn hóa, hoạt động và sử dụng làm thước đo đối với từng công ty thành viên và mỗi cá nhân trong Tập đoàn.

Đối với xã hội

- Phấn đấu để đạt được những thành tích vượt trội, qua đó đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng đất nước và nâng cao hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế
- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện để giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn
- Sống và tư duy tích cực, thể hiện trình độ văn hóa cao, qua đó góp phần thúc đẩy sự phát triển văn minh xã hội
- Tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường

Đối với người lao động

- Coi trọng người lao động như là tài sản quý giá nhất trong hệ thống
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và nhân văn
- Thực hành các chính sách phúc lợi ưu việt, tạo điều kiện thu nhập cao và cơ hội phát triển công bằng cho tất cả CBNV

Đối với khách hàng

Nhận thức sâu sắc rằng khách hàng chính là người mang lại lợi ích cho Tập đoàn, Vingroup lấy sự hài lòng của khách hàng là thước đo thành công

- Vingroup đặt chữ "TÂM" là nền tảng quan trọng của việc kinh doanh, lấy khách hàng làm trung tâm. Luôn đảm bảo khách hàng được tôn trọng và được phục vụ với thái độ tận tâm và đúng mực
- Vingroup giữ chữ "TÍN" với khách hàng trong mọi lời nói và hành động. Luôn nỗ lực hết mình để đảm bảo đúng và cao hơn các cam kết của mình với khách hàng
- Vingroup lắng nghe để thấu hiểu khách hàng. Nắm bắt xu thế, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo ra sản phẩm mang tính dẫn dắt thị trường, để đem lại cho khách hàng sự hài lòng và những giá trị vượt trội

Đối với đối tác

- Tôn trọng và đề cao tinh thần hợp tác cùng phát triển
- Giữ chữ "TÍN", cam kết xây dựng và phát triển quan hệ hợp tác bền vững

Các số liệu ấn tượng về phát triển bền vững tại Vingroup

2
Bằng khen
do Thủ tướng Chính phủ trao tặng

10 nghìn
khoá học trực tuyến
đào tạo năng lực lãnh đạo, quản trị cho toàn bộ CBNV

157
cầu thủ trẻ
đang được Quỹ Đầu tư và Phát triển tài năng bóng đá Việt Nam ("PVF") đào tạo và phát triển tài năng

2,7 nghìn
căn nhà tình thương, nhà vượt lũ
được Quỹ Thiện Tâm xây dựng

35
km đường giao thông và đường đèn điện chiếu sáng
được xây dựng tại các khu vực khó khăn

36
bể bơi
để dạy phòng chống đuối nước được xây dựng

300 nghìn
lượt khách
tham quan Trung tâm Nghệ thuật đương đại Vincom ("VCCA")

10 nghìn
suất học bổng Vingroup
được trao cho học sinh, sinh viên nghèo hiếu học

35
trường học và nhà ở bán trú
cho học sinh tại các xã vùng cao, biên giới đặc biệt khó khăn được xây dựng

70
trạm phát thanh theo công nghệ mới
được Quỹ Thiện Tâm lắp đặt tại 15 tỉnh thành nhằm tăng cường tuyên truyền thông tin cần thiết tại khu vực vùng cao, biên giới

200 nghìn
suất quà tết
trao tặng cho người nghèo

333 nghìn
người nghèo
được khám sàng lọc, tầm soát bệnh, cấp thuốc và chữa bệnh miễn phí

3 triệu
lượt truy cập
khóa học trực tuyến miễn phí cho học sinh toàn quốc do Vinschool tổ chức

2,2 nghìn
nghìn bệnh nhân nghèo
được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa các căn bệnh hiểm nghèo từ chương trình tài trợ y tế của Quỹ Thiện Tâm

6,2 nghìn
đơn vị máu
do CBNV Vingroup tham gia hiến tặng tại chương trình Hiến máu tình nguyện

160 nghìn
khẩu trang
được tặng cho người dân tại 13 tỉnh khó khăn, vùng cao biên giới để phòng chống dịch Covid-19

Các hoạt động tiêu biểu năm 2020

1

Vingroup tiên phong quyết liệt hỗ trợ cộng đồng ngăn chặn và đẩy lùi dịch bệnh Covid 19

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp, ngoài việc nhanh chóng triển khai các biện pháp kiểm soát chặt chẽ và bảo đảm an toàn sức khỏe cho khách hàng và CBNV, Vingroup còn tích cực chung tay cùng cộng đồng ngăn chặn và đẩy lùi dịch bệnh. Tập đoàn đã trao tặng 3,2 nghìn máy thở và phần mềm DrAid™ hỗ trợ đánh giá tiên lượng cho Bộ Y tế, đồng thời tài trợ hóa chất cho 56 nghìn xét nghiệm Covid-19 cho Đà Nẵng, Hải Phòng và Bắc Ninh. Thông qua Ủy ban Trung Ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Vingroup tài trợ gói hỗ trợ trang bị y tế, máy móc, hóa chất xét nghiệm trị giá 100 tỷ đồng.

Trong năm 2020, Chủ tịch Tập đoàn Phạm Nhật Vượng đã đóng góp 77 triệu đô la Mỹ thông qua Quỹ Thiện Tâm của Tập đoàn Vingroup để tài trợ cho các chương trình thiện nguyện trong nhiều lĩnh vực từ Giáo dục, Y tế, trong đó 55 triệu đô la Mỹ được sử dụng vào hoạt động cứu trợ Covid-19, và được Forbes vinh danh trong danh sách **Anh hùng thiện nguyện châu Á**.

2

Quỹ Thiện Tâm tài trợ khám chữa bệnh và cấp phát thuốc miễn phí cho người nghèo, đối tượng chính sách, và trao học bổng cho học sinh nghèo hiếu học

Năm 2020, Quỹ Thiện Tâm tiếp tục dành ngân sách tài trợ cho lĩnh vực Y tế như tài trợ mua thuốc cho các chương trình khám chữa bệnh từ thiện và cấp phát thuốc miễn phí cho 333 nghìn người nghèo trên cả nước, tăng gấp gần hai lần so với 2019. Quỹ cũng tài trợ toàn bộ chi phí phẫu thuật thay thủy tinh thể cho 6,4 nghìn người nghèo cao tuổi nhằm giảm tỷ lệ mù lòa, tăng sức lao động, giảm gánh nặng cho gia đình và xã hội.

Ngoài ra, Quỹ Thiện Tâm còn dành tặng 10 nghìn suất học bổng Vingroup, tiếp nối hành trình tiếp sức những tấm gương nghèo hiếu học. Học bổng Vingroup là một trong những chương trình trọng tâm được Quỹ Thiện Tâm duy trì và phát triển trong suốt chín năm qua. Đến nay, chương trình đã dành tặng gần 34 nghìn suất học bổng hỗ trợ cho các em học sinh, sinh viên nghèo hiếu học trên khắp cả nước.

3

Vingroup công bố "Giải thưởng toàn cầu VinFuture"

Nhân ngày Quốc tế Đoàn kết Nhân loại – 20 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn Vingroup công bố ra mắt Quỹ VinFuture. Đây là Quỹ được thành lập để tổ chức giải thưởng khoa học và công nghệ quốc tế đầu tiên do người Việt Nam khởi xướng và là một trong những giải thưởng thường niên lớn nhất thế giới, với tổng giá trị 104,5 tỷ đồng, tương đương 4,5 triệu đô la Mỹ.

Với sứ mệnh "***tạo ra những thay đổi tích cực trong cuộc sống hàng ngày của hàng triệu người trên Trái Đất bằng việc thúc đẩy nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ***", Giải thưởng VinFuture vinh danh các tiến bộ trong khoa học công nghệ phù hợp với 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên hợp quốc (SDGs) như xóa nghèo, chấm dứt nạn đói, nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống, tạo cơ hội hưởng thụ nền giáo dục tiến bộ, nước sạch, năng lượng tái tạo, giảm bất bình đẳng, ứng phó với biến đổi khí hậu.

4

Vinschool kết nối hàng ngàn người trong giải chạy gây quỹ EDURUN

Để nối dài tinh thần vì sức khỏe, vì giáo dục và vì cộng đồng, Vinschool tiếp tục tổ chức Giải chạy EDURUN 2020 dưới một hình thức hoàn toàn khác biệt – Thử thách chạy dưới nền tảng trực tuyến. Với hình thức này, người tham gia đăng ký chạy và được ghi lại thành tích của mình hàng ngày thông qua các thiết bị điện tử và sau đó được đồng bộ, thống kê trực tuyến tại website của chương trình.

Với sự chung sức, ủng hộ từ hàng ngàn phụ huynh, học sinh, CBNV và các cá nhân, tổ chức bên ngoài tham gia, giải chạy EDURUN 2020 đã gây quỹ thành công 1,1 tỷ đồng với tổng hơn 500 nghìn km – tương đương khoảng 12 vòng Trái đất tính theo chu vi đường xích đạo. Vinschool sẽ sử dụng nguồn ngân sách này để hỗ trợ cải tạo, xây dựng trường, lớp cho trẻ em nghèo ở những vùng sâu, vùng xa. Bên cạnh ý nghĩa nhân văn cao đẹp, giải chạy khuyến khích mọi người ý thức rõ tầm quan trọng của việc rèn luyện sức khỏe, vượt qua những giới hạn của bản thân để bắt đầu và duy trì thói quen rèn luyện thể thao hàng ngày.

Ngoài khuôn khổ chương trình, Vinschool còn triển khai dự án Học bổng Kiến tạo giúp học sinh nông thôn, miền núi có điều kiện tiếp cận giáo dục chất lượng quốc tế.

5

Khởi động chiến dịch "Dress for Donations" – quyên góp, ủng hộ người dân miền Trung chịu ảnh hưởng bởi lũ lụt

Tháng 10 năm 2020, Vinschool đã khởi động chiến dịch "Dress for Donations" – quyên góp, ủng hộ cho người dân tại khu vực miền Trung phải chịu ảnh hưởng nặng nề bởi lũ lụt. Chương trình đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của toàn thể phụ huynh, học sinh, giáo viên, và nhân viên trên toàn hệ thống.

Chỉ sau bốn ngày phát động, Vinschool đã quyên góp được 3,4 tỷ đồng. Toàn bộ số tiền này được sử dụng để hỗ trợ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thuộc những gia đình chịu hậu quả nặng nề của bão lũ, và để mua tặng đồ dùng, trang thiết bị dạy học cho các điểm trường bị ảnh hưởng bởi lũ lụt tại bốn tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế, nhằm giúp các em khôi phục cuộc sống và có cơ hội tiếp tục đến trường.

6

VCCA tiếp tục lan tỏa tình yêu nghệ thuật tới cộng đồng

Trong năm 2020, VCCA đã tổ chức bày triển lãm lớn và 35 hoạt động, sự kiện giáo dục nghệ thuật, quy tụ hơn 140 nghệ sĩ uy tín trong nước và quốc tế, tổ chức trưng bày hơn 350 tác phẩm và đón gần 300 nghìn lượt khách tham quan.

Kể từ khi thành lập vào năm 2017, các Triển lãm do VCCA thực hiện liên tiếp được Bộ Văn hoá – Thể thao & Du lịch bình chọn vào **Top 10 sự kiện Mỹ thuật – Nhiếp ảnh tiêu biểu toàn quốc** hàng năm, như Festival Mỹ thuật trẻ toàn quốc 2017, Triển lãm tranh lụa và điêu khắc vừa & nhỏ 2018, Triển lãm tác phẩm của các nghệ sĩ tiêu biểu Châu Á 2019. Đáng chú ý, Triển lãm Tranh đồ hoạ các nước ASEAN lần thứ ba – Việt Nam 2020 đã được ghi nhận là hoạt động thắt chặt tình đoàn kết các quốc gia thành viên ASEAN, góp phần tăng cường sự hiểu biết về cộng đồng ASEAN khi Việt Nam đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2020, cũng như tạo cơ hội cho việc giao lưu, trao đổi, giới thiệu những thành tựu mới trong sáng tác nghệ thuật đồ họa trong khu vực.

7

VinFast áp dụng các phương thức giảm thiểu tác động đến môi trường trong quản lý, vận hành

Là dự án Công nghiệp có quy mô lớn, đòi hỏi sự phát triển bền vững, VinFast đã cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn vận hành của IFC (IFC Performance Standards) về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, và thúc đẩy các phương án sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên tự nhiên hữu hạn, hạn chế phát sinh khí thải, rác thải, giám sát chặt chẽ hệ thống, quá trình xử lý chất thải. Cụ thể, VinFast đã đầu tư lắp đặt hệ thống lọc khí thải và tuần hoàn nhiệt trong các dây truyền sơn ô tô để kiểm soát ô nhiễm không khí và xử lý nước thải tập trung, hệ thống tách lớp sơn thừa không sử dụng nước và hóa chất tại các xưởng sản xuất để giảm thiểu phát thải ra môi trường.

Trong năm 2020, VinFast tập trung nghiên cứu phát triển các loại phương tiện xanh khác như ô tô điện, xe máy điện, xe buýt điện. Bên cạnh đó, VinFast còn phát triển chương trình quản lý tiết kiệm năng lượng và bảo tồn nước nhằm cải tiến phương thức tiết kiệm năng lượng, thiết lập các mục tiêu và kế hoạch hành động tiết kiệm nước, năng lượng.

8

Vinpearl trở thành đơn vị duy nhất ngành du lịch nhận giải môi trường quốc gia

Từ tháng 07 năm 2019, Vinpearl chính thức triển khai dự án Go Green, với mục tiêu xóa bỏ sản phẩm từ nhựa tại các cơ sở kinh doanh, đưa vào sử dụng sản phẩm từ chất liệu thân thiện với môi trường như bã mía, tre, gỗ, vải và các vật liệu tự hủy. Bên cạnh đó, Vinpearl thiết lập bài bản chuỗi truyền thông chạm đến từng khách hàng và cộng đồng để lan tỏa mạnh mẽ văn hóa du lịch xanh.

Với những nỗ lực bảo vệ và kiến tạo môi trường xanh, tháng 12 năm 2020, Vinpearl đã trở thành thương hiệu dịch vụ nghỉ dưỡng và giải trí duy nhất vinh dự nhận **Giải thưởng Môi trường Việt Nam 2019** do Bộ Tài Nguyên và Môi Trường trao tặng. **Giải thưởng Môi trường Việt Nam** là giải thưởng quốc gia chính thức duy nhất của Bộ Tài nguyên và Môi trường trao tặng hai năm một lần cho các tổ chức, cá nhân và cộng đồng có thành tích xuất sắc trong hoạt động bảo vệ môi trường. Vinpearl là một trong các doanh nghiệp được đánh giá cao, có nhiều sáng kiến và hoạt động thực tiễn hiệu quả để "nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ và tăng trưởng xanh".

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc về các mục tiêu tăng trưởng bền vững

Tối ưu kinh tế để tăng trưởng một cách hiệu quả và bền vững

Trong năm 2020, Tập đoàn tiếp tục triển khai các chương trình, hành động cụ thể và thiết thực, theo sát định hướng chiến lược phát triển bền vững đến năm 2023.

Thông tin chi tiết về chiến lược phát triển bền vững xem tại Chương Phát triển Bền vững – Mục Chiến lược phát triển Bền vững – Trang 188.

Duy trì vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực kinh doanh

Dù mới tham gia vào lĩnh vực Công nghiệp trong ba năm trở lại đây, Vingroup đã cho ra mắt những dòng sản phẩm ô tô, xe máy điện, điện thoại được ưa chuộng nhất trên thị trường. Ngoài ra, Vingroup tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực Bất động sản khi liên tục tạo ra những siêu phẩm bất động sản tại những vị trí đắt giá, có tính thanh khoản cao. Hệ sinh thái dịch vụ và sản phẩm của Tập đoàn là một trong những yếu tố quan trọng giúp Vingroup củng cố vị thế số một trong các lĩnh kinh doanh khác của Tập đoàn.

Thông tin chi tiết xem tại Chương Báo cáo Ban Giám đốc về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 – Mục Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 – Trang 84.

Đảm bảo hiệu suất kinh tế và tăng trưởng hiệu quả, bền vững

Đẩy mạnh nguồn doanh thu, lợi nhuận thường xuyên, ổn định

Năm 2020, Tập đoàn tiếp tục bám sát chiến lược dịch chuyển cơ cấu doanh thu, tăng tỷ trọng doanh thu thường xuyên. Đáng chú ý, doanh thu tới từ lĩnh vực Công nghiệp của Vingroup tăng gần hai lần so với 2019, khẳng định thành công bước đầu của Tập đoàn trong mục tiêu trở thành Tập đoàn Công nghệ – Công nghiệp.

Thông tin chi tiết xem tại Chương Báo cáo Ban Giám đốc về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 – Mục Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 – Trang 84.

Cơ cấu vốn hợp lý, tăng cường hiệu quả sử dụng vốn

Vingroup luôn tối ưu hóa, sử dụng hợp lý cơ cấu vốn của Tập đoàn. Nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được linh hoạt kết hợp từ dòng tiền dồi dào từ các lĩnh vực kinh doanh với nguồn vốn chủ, vốn nợ trong nước và ngoài nước đảm bảo tối đa hiệu quả chi phí vốn.

Trong năm 2020, Vingroup tiếp tục thành công trong việc huy động vốn trên thị trường nội địa và quốc tế dưới nhiều hình thức khác nhau như từ đối tác chiến lược, phát hành trái phiếu, chào bán cổ phần riêng lẻ, vay hợp vốn cho Tập đoàn cũng như ở các P&L (Vinpearl, Vincom Retail, Vinhomes, VinSmart, và Vinmec). Trong đó, nổi bật nhất là giao dịch Vinhomes nhận khoản đầu tư trị giá 650 triệu đô la Mỹ từ nhóm nhà đầu tư do Quỹ đầu tư KKR dẫn đầu, và giao dịch đầu tư vào Vinmec do GIC đứng đầu với giá trị 203 triệu đô la Mỹ. Khả năng huy động vốn vượt trội ngay cả trong bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến khó lường, đặc biệt là thị trường vốn quốc tế bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19 trong năm 2020 đã khẳng định uy tín, tầm vóc và khả năng vươn tầm quốc tế của Vingroup trên thị trường vốn toàn cầu.

Đóng góp bền vững cho nền kinh tế

Tăng trưởng của Tập đoàn gắn liền với trách nhiệm xã hội.

Vingroup nằm trong **Top 300 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam** năm 2019 theo danh sách được Tổng cục thuế công bố vào tháng 10 năm 2020, trong đó công ty Đầu tư và Phát triển Đô thị Gia Lâm và Vinhomes lần lượt xếp thứ sáu và thứ 20. Ngoài ra, Vingroup cũng được vinh danh là **Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam** năm 2020, **Top 10 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam**, **Top 10 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam** năm 2020 do Vietnam Report bình chọn, và **Top 2.000 Công ty niêm yết lớn nhất thế giới** do Forbes bình chọn.

Tuân thủ các chuẩn mực về bảo vệ môi trường trong phát triển dự án

Lựa chọn nhà cung cấp

Vingroup tiếp tục hợp tác, liên kết với hàng nghìn nhà cung cấp uy tín trong và ngoài nước. Do đó việc quản trị nhà cung cấp và đối tác được coi là yếu tố then chốt trong chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn. Các nhà cung cấp, đối tác được Vingroup lựa chọn phải đảm bảo đáp ứng nhiều tiêu chí về tuân thủ quy định pháp luật, tiêu chuẩn chất lượng, năng lực và tiêu chuẩn về bền vững như vấn đề lao động, ảnh hưởng đến mặt xã hội và đảm bảo về môi trường. Việc lựa chọn nhà cung cấp, đối tác sẽ được thực hiện thông qua quá trình đánh giá nghiêm ngặt của bộ phận đấu thầu Tập đoàn.

Lựa chọn và triển khai dự án

MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TRUNG BÌNH TẠI CÁC ĐẠI ĐÔ THỊ VINHOMES

15% – 19%

Yếu tố bền vững được phản ánh trong hoạt động đầu tư của Vingroup ngay từ khâu lựa chọn dự án. Việc nghiên cứu đánh giá và xử lý các rủi ro của dự án đầu tư giúp Vingroup nhìn nhận và giảm thiểu được những nguy cơ tiềm tàng có thể gây ảnh hưởng tiêu cực lên môi trường và xã hội. Do đó, trong các báo cáo đánh giá khả thi của dự án, tác động môi trường và cộng đồng là một nội dung Tập đoàn đặc biệt quan tâm.

Trong quá trình triển khai dự án, yếu tố bền vững cũng được quán triệt xuyên suốt mọi giai đoạn. Ngay từ khâu thiết kế, mục tiêu công trình xanh đã được đặt lên hàng đầu với những thiết kế tiết kiệm năng lượng, có cảnh quan thoáng đãng và mật độ cây xanh cao.

Trường Đại học VinUni, nằm trong quần thể Đại đô thị Vinhomes Ocean Park tại Hà Nội đã được xây dựng với thiết kế đảm bảo lấy người học làm trung tâm, khuôn viên có mật độ xây dựng rất thấp với nhiều diện tích dành cho sân vườn, hồ nước.

Các dự án bất động sản như các Đại đô thị Vinhomes ở các quận vệ tinh của Hà Nội đều được thiết kế với mật độ xây dựng thấp, chỉ khoảng 15% – 19%, dành phần lớn quỹ đất cho không gian xanh và mặt nước, tiện ích công cộng. Các điểm nhấn đặc biệt ấn tượng như biển hồ nước mặn 6,1 ha, hồ lớn trung tâm 24,5 ha cùng công viên và cây xanh góp phần kiến tạo một khuôn viên thiên nhiên mát lành cho cư dân, đồng thời giúp cải thiện khí hậu và tạo nên không gian công cộng lý tưởng. Bên cạnh đó, các dự án cũng chú trọng tích hợp nhiều tiện ích như hệ thống máy tập và sân thể thao, công viên BBQ để khuyến khích các hoạt động thể chất và tương tác ngoài trời, cải thiện sức khỏe cộng đồng.

Đối với những dự án thuộc các lĩnh vực nhạy cảm với môi trường như Y tế và Du lịch nghỉ dưỡng, các yếu tố môi trường luôn được quan tâm và ưu tiên hàng đầu. Trong lĩnh vực Y tế, hệ thống bệnh viện Vinmec tuân thủ nghiêm ngặt việc tổ chức phân loại,

thu gom và lưu giữ theo đúng quy định các loại chất thải phát sinh trong hoạt động chuyên môn. Chất lượng nước thải đầu ra luôn được kiểm soát thường xuyên và luôn đạt hoặc vượt tiêu chuẩn theo quy định về môi trường thông qua hệ thống xử lý nước thải được đầu tư quy mô, sử dụng công nghệ bể xử lý sinh học. Các biện pháp phòng chống cháy nổ, an toàn phòng xét nghiệm, an toàn bức xạ, an toàn thực phẩm cũng được quy định, hướng dẫn, đào tạo và giám sát thực hiện chặt chẽ ở quy mô toàn hệ thống theo các tiêu chuẩn cao nhất của quốc tế.

Trong lĩnh vực Du lịch nghỉ dưỡng, Vinpearl thường xuyên tổ chức các hoạt động làm sạch khu vực xung quanh, các bãi biển lân cận trong quá trình triển khai xây dựng và quản lý vận hành các dự án, nhằm góp phần bảo vệ môi trường, tạo hiệu ứng lan tỏa và tăng nhận thức về việc giữ sạch biển, bãi biển. Vinpearl cũng đề ra những kế hoạch hành động cụ thể và tạo tiêu chuẩn khác biệt trong hoạt động vận hành kinh doanh của Công ty như đặt chỉ tiêu tiết kiệm năng lượng, xây dựng bộ định mức về nước sinh hoạt và nước tưới cây cho từng cơ sở và mỗi vùng và yêu cầu các cơ sở cam kết tiết kiệm năng lượng theo chỉ tiêu được giao, phân tích lượng điện, nước tiêu thụ hàng tháng để tìm ra nguyên nhân lãng phí và đề xuất giải pháp tiết kiệm hiệu quả. Đồng thời, Vinpearl không ngừng tìm tòi, sáng tạo các biện pháp bảo vệ môi trường theo cách tự nhiên nhất có thể. Một trong các biện pháp đã áp dụng là sử dụng muối biển để ngăn chặn và loại bỏ sự phát triển và lan rộng của cỏ dại và các giống cỏ lạ bên ngoài trên các sân golf thay vì hóa chất.

Trong lĩnh vực Công nghiệp, Vingroup tập trung vào các sản phẩm hiện đại và thân thiện với môi trường như xe máy điện, ô tô điện và xe buýt điện. Với mục tiêu tiết kiệm năng lượng, Tổ hợp sản xuất VinFast được thiết kế thân thiện với môi trường, với các phân xưởng được làm mát bằng gió tự nhiên và thông gió cơ khí, không bao gồm các phân xưởng có công nghệ yêu cầu kiểm soát đặc biệt về nhiệt độ và độ ẩm đặc thù như xưởng sơn, xưởng động cơ.

Sản phẩm và dịch vụ của Tập đoàn

Toàn bộ sản phẩm của Vingroup đều được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng và được xây dựng theo sát các mục tiêu trong chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn.

Thông tin chi tiết xem tại Chương Giới thiệu Vingroup – Mục Lĩnh vực kinh doanh – Trang 40.

Đặt yếu tố Môi trường – Xã hội – Quản trị làm trọng tâm

Tại Vingroup, yếu tố bền vững luôn được coi trọng trong tất cả mọi hoạt động của doanh nghiệp. Toàn bộ chuỗi giá trị từ cung ứng đầu vào đến hoạt động kinh doanh và các yếu tố đầu ra đều được xem xét trên ba khía cạnh: Môi trường – Xã hội – Quản trị.

Môi trường

Quản lý, hạn chế phát sinh khí thải, rác thải

Vingroup ý thức việc sử dụng năng lượng và tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả là vấn đề quan trọng, song hành với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Là một doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực Bất động sản và Du lịch nghỉ dưỡng, với mục tiêu phát triển bền vững, Tập đoàn không chỉ chú trọng tạo lập môi trường làm việc xanh cho CBNV mà còn không ngừng kiến tạo các dự án mới thân thiện với môi trường. Trong hoạt động vận hành, Vingroup chú trọng vào việc nâng cao nhận thức của CBNV về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, kiểm soát hệ thống xử lý chất thải tại các tòa nhà Vingroup – đảm bảo giảm thiểu lãng phí năng lượng và tài nguyên thiên nhiên, qua đó góp phần giảm thiểu cường độ phát thải khí nhà kính.

30% – 35%

TỔNG LƯỢNG NƯỚC CÓ THỂ TIẾT KIỆM ĐƯỢC NHỜ TÁI SỬA DỤNG NƯỚC THẢI CHO MỤC ĐÍCH TƯỚI CÂY TRONG CÁC KHU NGHỈ DƯỠNG

Trong lĩnh vực Du lịch nghỉ dưỡng, việc tái sử dụng nguồn nước cũng như xử lý nước thải được nghiên cứu và xử lý ngay từ khâu thiết kế dự án. Vinpearl đã xây dựng các trạm quan trắc nước thải tự động ở các cơ sở có khối lượng nước thải lớn, lập kế hoạch tái sử dụng nước thải sau xử lý, cải tạo hệ thống bơm, bể chứa, hồ chứa thu gom nước thải sau xử lý đạt theo tiêu chuẩn A QCVN 14:2008/BTNMT của Nhà nước. Lượng nước thải tái sử dụng cho mục đích tưới cây trong các khu nghỉ dưỡng, đặc biệt trong giao đoạn mùa khô, có thể đạt từ 30 – 35% tổng lượng nước sinh hoạt của các cơ sở, giúp hạn chế việc khai thác nước ngầm và nước trong các hồ dự trữ. Công ty cũng đầu tư hệ thống tưới tiêu tự động, xây dựng định mức nước vận hành của hệ thống nhằm sử dụng nước hiệu quả nhất. Đối với rác thải, Vinpearl thực hiện phân loại và thu gom chất thải rác ướt, rác khô, rác công nghiệp, rác nguy hại theo tần suất quy định, đồng thời kiểm tra xác định nếu các vật tư thiết bị không sửa chữa, không tận dụng được mới tiến hành hủy bỏ nhằm giảm thiểu lượng phát thải. Khí thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung cũng được thu gom về hệ thống tháp xử lý khí thải trước khi thải ra môi trường.

Trong lĩnh vực Y tế, Vinmec duy trì chất lượng nước thải đầu ra đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia, lắp đặt hệ thống xử lý khí thải lò hơi đạt Quy chuẩn kỹ thuật nước thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội. Toàn bộ chất thải lỏng được xử lý sạch tại hệ thống xử lý tập trung của bệnh viện, sau đó xả về nhà máy xử lý nước thải của thành phố theo đúng quy định. Rác thải lây nhiễm và nguy hại của tất cả các bệnh viện Vinmec được xử lý bởi các nhà thầu có đủ năng lực theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Vinmec quản lý nguồn nước chặt chẽ theo đúng quy định của Luật Tài nguyên, đảm bảo không tái sử dụng nước trong hoạt động của bệnh viện, thực hiện các biện pháp thau rửa bể nước, sục rửa đường ống nước sinh hoạt, duy trì công tác ngăn ngừa, giảm thiểu nguy cơ nhiễm khuẩn đường nước.

Trong lĩnh vực Công nghiệp, mọi hoạt động vận hành của VinSmart và VinFast đều tuân thủ theo Chính sách môi trường của Công ty, được xây dựng dựa trên quy định về môi trường – xã hội của pháp luật Việt Nam và các chuẩn mực quốc tế. Trong hoạt động sản xuất thiết bị điện tử thông minh, VinSmart xây dựng Hệ thống quản lý môi trường (EMS) theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Nhà máy sử dụng bể lắng, bể thu để lưu trữ và xử lý sơ bộ nước thải trước khi được đưa ra trạm xử lý tập trung của khu công nghệ cao. Bên cạnh đó, VinSmart còn lên kế hoạch phân loại và xử lý rác thải điện tử đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, tối ưu tái chế phần nhựa, kim loại thu hồi, đồng thời đề xuất nhà cung cấp sử dụng nguyên vật liệu tái chế cho các linh kiện điện tử và thiết lập "Tiêu chuẩn quản lý hóa chất chứa trong sản phẩm".

Đối với hoạt động sản xuất ô tô, xe máy điện, toàn bộ lượng khí thải, nước thải từ các khu vực sản xuất được xử lý triệt để bởi các hệ thống xử lý công nghệ cao đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường thẩm định, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn xả thải. Bên cạnh việc xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, và lưu trữ, phân loại rác theo Thông tư 36/2015/TT-BTNMT và Nghị định 38/2015/ND-CP, VinFast còn kiểm soát, giám sát vận hành các công trình bảo vệ môi trường theo các tiêu chuẩn Quốc tế (IFC performance standards). Cụ thể, nhà máy đã lắp đặt và kết nối ống xả buồng sấy lớp sơn bóng với thiết bị kiểm soát ô nhiễm không khí bằng nhiệt (TAR) tại xưởng sơn ô tô, góp phần giảm thiểu tổn thất năng lượng và oxy hóa khí thải trước khi đi vào khí quyển, và trang bị hệ thống xử lý nước thải chuyên dụng tại xưởng sơn ô tô và xưởng sơn xe máy điện để loại bỏ

sơn trong nước thải trước khi tuần hoàn tái sử dụng. Các buồng phun sơn trong xưởng sơn ô tô và xưởng sơn các chi tiết nhựa được trang bị hệ thống tách khô bán tự động không cần nước hay hóa chất (EcoDry X) để tách lớp sơn thừa, giúp hạn chế lượng nước thải, giảm thiểu lượng khí thải CO_2 và năng lượng tiêu thụ. Ngoài ra, xưởng động cơ được lắp đặt hệ thống tách nước ra khỏi hỗn hợp nước thải và nhôm mịn phát sinh do phun tia nước ở áp suất cao tạo ra, để thu gom bột nhôm trước khi đưa nước thải công nghiệp đến trạm xử lý nước thải trung tâm.

Trong năm 2020, Vingroup đã trở thành một trong những thành viên sáng lập Chương trình Đối tác Hành động quốc gia về nhựa và Rác thải nhựa Đại dương – NPAP, hướng tới mục tiêu giảm thiểu ô nhiễm nhựa và hỗ trợ chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển của Việt Nam đến năm 2030 của Chính phủ. Ở vai trò Đồng Chủ tịch của chương trình, Tập đoàn Vingroup có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm của mình với cộng đồng doanh nghiệp, giúp họ giải quyết được những khó khăn trong quá trình "xanh hóa" và đẩy nhanh quá trình này trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam và khu vực.

Tiết kiệm tài nguyên và năng lượng trong các dự án của Vingroup

TIẾT KIỆM

5% – 7%

NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ TẠI VINFAST NHỜ TĂNG NHIỆT ĐỘ KHU VỰC LÀM MÁT BẰNG ĐIỀU HÒA

TIẾT KIỆM

50%

LƯỢNG NƯỚC TƯỚI CÂY TRONG KHUÔN VIÊN NHÀ MÁY VINFAST

Ý thức bảo vệ môi trường luôn được đề cao trong tất cả mọi hoạt động của Tập đoàn.

Tại toàn bộ các cơ sở trong hệ thống, Vingroup kiểm soát mức tiêu thụ năng lượng, điện nước và triển khai các sáng kiến, chiến dịch tiết kiệm năng lượng để giảm thiểu tối đa mức tiêu thụ này. Hệ thống chiếu sáng công cộng được cài đặt hẹn giờ tự động bật theo giờ, khu vực và thời tiết, vận hành linh hoạt hệ thống điều hòa không khí và thông gió theo thời tiết, thay thế sử dụng bóng đèn LED tiết kiệm năng lượng, lắp đặt bổ sung các cảm biến di chuyển tại các khu vực công cộng để tự động bật tắt điện khi có / không có người sử dụng và sử dụng biến tần cài đặt cho một số thiết bị điện như bơm nước và quạt thông gió, để điều chỉnh phụ tải.

Là đơn vị sử dụng năng lượng trọng điểm, tổ hợp sản xuất VinFast luôn tuân thủ chặt chẽ Luật 50/2010/QH12 quy định, hướng dẫn việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Nhà máy đã áp dụng nhiều biện pháp như sử dụng 100% đèn LED, lắp đặt hẹn giờ cho hệ thống chiếu sáng ngoại vi, cảnh quan, giúp tiết kiệm khoảng 5% tính trên đầu các sản phẩm hàng năm. Bên cạnh đó, nhà máy tận dụng quán tính nhiệt để điều chỉnh giờ bật tắt các thiết bị lò sấy xưởng sơn và hệ thống làm mát chất lỏng vào cuối ca làm việc, bổ sung bảo ôn phù hợp cho các đường ống nước lạnh và thu hồi hơi nước, nhiệt thải của các máy rửa linh kiện trong dây chuyền sản xuất xưởng động cơ ô tô, đồng thời điều chỉnh dải nhiệt độ của các thiết bị trong hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hoà không khí.

Công ty còn thực hiện phương án quản lý tiết kiệm năng lượng và bảo tồn nước, bao gồm lắp đặt đồng hồ điện, theo dõi báo cáo các luồng năng lượng và nguồn nước chính của tổ hợp sản xuất, thiết lập mục tiêu và kế hoạch hành động tiết kiệm nước, năng lượng. Cụ thể, VinFast đã điều chỉnh nền nhiệt độ của các khu vực làm mát bằng điều hòa từ 23 lên 25 độ, giúp tiết kiệm 5 – 7% năng lượng tiêu thụ và tiết kiệm 5% lượng nước tương ứng cho tháp làm mát của hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hoà không khí. Đồng thời, công ty đã điều chỉnh áp suất khí từ 8 bar xuống 6,5 – 7 bar, tiết kiệm 5% lượng nước tiêu thụ cho tháp làm mát của hệ máy nén khí và 5 – 7% lượng điện tiêu thụ. Ngoài ra, qua giải pháp tái sử dụng một phần nước thải đầu ra, VinFast đã tiết kiệm được 50% lượng nước sử dụng để tưới cây, cỏ trong khuôn viên nhà máy.

311

CÁ THỂ MỚI RA ĐỜI TRONG NĂM 2020 TẠI VINPEARL SAFARI PHÚ QUỐC

Ở lĩnh vực Du lịch nghỉ dưỡng, Vinpearl ứng dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm giảm chi phí điện năng vào khung giờ thấp điểm, trong khi vẫn đảm bảo tiêu chuẩn dịch vụ. Các biện pháp bao gồm tiết giảm 50% cường độ ánh sáng khu vực hành lang và khối phòng, ưu tiên vận hành các hệ thống có công suất lớn như hệ thống bơm nước nóng cho bể bơi và hệ thống thiết bị giặt là. Vinpearl thực hiện lắp đặt các vòi cảm ứng và điều chỉnh lượng nước vừa đủ trong tất cả các két nước vệ sinh ở khu vực công cộng để kiểm soát và giảm thiểu lượng nước tiêu thụ.

Khu nghỉ dưỡng Vinpearl đã thực hiện nhiều sáng kiến để giảm tiêu thụ điện năng, hóa chất, phân bón. Đối với tiêu thụ điện, Vinpearl tiến hành lên phương án lắp đặt triển khai giải pháp xử lý nước cho tháp giải nhiệt bằng công nghệ điện từ trường Ewater nâng cao hiệu suất thiết bị lạnh, giảm chi phí vận hành, tiết kiệm năng lượng và giảm hóa chất thải ra môi trường. Đồng thời, Vinpearl ban hành quy định cài đặt nhiệt độ chuẩn cho hệ thống điều hòa các khu vực dịch vụ, khu vực công cộng, và quy định bật tắt điện theo giờ đến của khách, bố trí phòng cho khách tập trung để tối ưu năng lượng sử dụng. Bên cạnh đó, Vinpearl còn thực hiện chuyển đổi khóa phòng sang khóa từ có gắn chip nhằm tiết kiệm điện năng khi khách ra khỏi phòng.

Đối với tiêu thụ nước, chiến dịch biến nước thải thành tài nguyên đã và đang được Vinpearl thực hiện và mở rộng trong hoạt động hàng ngày của cơ sở. Các cơ sở thường kiểm tra và xử lý thấm ngấm, đồng thời kiểm soát việc cấp nước tại các hồ bơi để hạn chế tối đã tình trạng thất thoát lãng phí nước sinh hoạt. Quần thể khách sạn, nghỉ dưỡng và giải trí tại đảo Hòn Tre – Nha Trang đã kích hoạt hệ thống lọc nước biển thành nước ngọt công suất 1 nghìn m^3/ngày và hoàn tất hồ chứa nước mưa dung tích 1 triệu m^3. Do đó, đảo Hòn Tre sẽ có đủ nước ngọt phục vụ cho các hoạt động thường nhật mà không cần nguồn cung cấp từ đất liền. Đối với tiêu thụ hóa chất, phân bón, Vinpearl phối hợp với bộ phận mua sắm chọn mua đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng, xây dựng tiêu chuẩn quy định tần suất, mức độ sử dụng phân bón hóa chất, và vận dụng nguồn thực phẩm dư thừa hoặc nguyên vật liệu nông nghiệp để làm phân vi sinh thân thiện với môi trường. Ngoài ra, tại mọi khách sạn, khu nghỉ dưỡng Vinpearl, toàn bộ xe vận chuyển khách và hành lý trong khuôn viên dự án hoạt động bằng ắc quy điện thay vì xăng nhằm giảm thải trực tiếp vào môi trường.

Tại Vinpearl Safari, các công tác thú y, tiêu chuẩn chăm sóc và phúc trạng động vật luôn được nâng cao và ưu tiên hàng đầu để tạo ra môi trường sống gần tự nhiên nhất, đảm bảo động vật khỏe mạnh, sinh trưởng và phát triển tốt. Kết quả được chứng minh khi nhiều loài thú quý hiếm, nằm trong sách đỏ liên tục ra đời. Chỉ tính riêng vườn thú Vinpearl Safari Phú Quốc, trong năm 2020 đã có 311 cá thể mới ra đời, trong đó có rất nhiều loại động vật quý hiếm như: tê giác trắng, hươu cao cổ, voọc bạc Đông Dương, cầy mực, linh dương vằn Bongo, linh dương sừng thẳng Ả Rập, sếu vương miện xám. Vinpearl Safari còn là vườn thú duy nhất tại Việt Nam có khả năng tiếp nhận, chăm sóc, bảo tồn nhiều loại động vật từ nhiều dạng môi trường khác nhau trên thế giới. Vinpearl Safari đang trở thành vườn thú kiểu mẫu trong nước nói riêng và trong khu vực Đông Nam Á nói chung. Cuối năm 2019, Vinpearl Safari đã chính thức trở thành thành viên chính thức của Hiệp hội các Vườn thú và Hồ cá thế giới (WAZA). Bên cạnh đó, Vinpearl Safari cũng là thành viên tích cực trong Hiệp hội Vườn thú Việt Nam, tham gia đánh giá tình hình phúc trạng động vật cho một số các vườn thú thành viên của hiệp hội trong năm 2020 với mục đích hỗ trợ các vườn thú này cải thiện và nâng cao tiêu chuẩn phúc trạng động vật.

Trong lĩnh vực Y tế, Vinmec luôn đề cao việc bảo vệ môi trường bệnh viện và cộng đồng. Phương tiện thu gom chất thải rắn trong bệnh viện được trang bị đầy đủ, nhân viên được đào tạo bài bản về kiến thức phân loại chất thải đúng cách, hạn chế khối lượng thải ra môi trường.

100%

NƯỚC THẢI TẠI VINHOMES OCEAN PARK ĐƯỢC XỬ LÝ TRƯỚC KHI THẢI RA MÔI TRƯỜNG

Kiến tạo sản phẩm xanh, không gian sống gần gũi với thiên nhiên, góp phần bảo vệ môi trường

Vingroup hiểu rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường trong quá trình thiết kế, xây dựng và khai thác các tổ hợp du lịch, TTTM, khu đô thị, văn phòng và căn hộ. Mỗi dự án mới đều được quy hoạch bài bản, khoa học, đồng bộ trong thiết kế bảo vệ môi trường, khai thác tối đa thế mạnh thiên nhiên bằng cách tôn tạo và phát huy lợi thế không gian sẵn có.

Đối với lĩnh vực Bất động sản, không gian xanh luôn là những điểm nhấn không thể thiếu trong mỗi dự án của Vingroup. Mật độ xây dựng thấp, diện tích cây xanh và mặt nước chiếm tỷ lệ lớn trong tổng thể dự án và được sắp xếp hợp lý, kiến tạo những không gian sống hiện đại chan hòa với thiên nhiên. Các dự án tiêu biểu như Vinhomes Green Bay, Vinhomes The Harmony, Vinhomes Grand Park, Vinhomes Smart City và Vinhomes Ocean Park đều duy trì tỷ lệ cây xanh cao, tận dụng tối đa lợi thế vị trí dự án để xây dựng hệ sinh thái, hình thành phố đi bộ, khoảng xanh, quảng trường công cộng trong khuôn viên dự án. Đặc biệt, dự án Đại đô thị Vinhomes Ocean Park với diện tích đất cây xanh, mặt nước chiếm 117 ha giúp tạo nên một môi trường sống đáng mơ ước cho cư dân. Toàn khu đô thị Vinhomes Ocean Park còn được đầu tư nhà máy xử lý nước thải với công suất 38 nghìn m^3/ngày đêm giúp xử lý toàn bộ nước thải của cả khu đô thị trước khi xả thải ra hệ thống sông ngòi, góp phần bảo vệ môi trường Huyện Gia Lâm. Ngoài ra, các tòa nhà cao tầng như Vinhomes Skylake, Vinhomes Golden River hay Vinhomes Metropolis đều được thiết kế để tối ưu tầm nhìn và ánh sáng tự nhiên. Giải pháp điều hòa trung tâm, kính Low-E giúp hạn chế tia UV và điện năng tiêu thụ được triển khai tại nhiều dự án cũng nằm trong định hướng sản phẩm thân thiện môi trường. Các công trình của Vingroup đều là những khu đô thị sinh thái tạo nên điểm nhấn "xanh" tại mỗi tỉnh thành trên khắp cả nước.

Đối với lĩnh vực Du lịch nghỉ dưỡng, Vinpearl thực hiện dự án Go Green nhằm hạn chế tối đa việc sử dụng nhựa, túi nilon dùng một lần và chuyển đổi hầu hết vật dụng sang loại chất liệu thân thiện với môi trường. Vinpearl đã triển khai trên toàn hệ thống việc sử dụng 100% ống hút giấy hoặc bột gạo, tấm lót thùng rác, hộp đựng đồ ăn bằng bã mía, bộ dao – thìa – nĩa bằng nhựa vi sinh, lược, bàn chải, dao cạo râu tre, rơm rạ, túi đựng đồ bằng vải, bột ngô thay cho các vật dụng bằng nhựa, nilon khác. Vinpearl cũng đã xây dựng bộ tiêu chuẩn vật tư tiêu hao khô và ướt, như trà, cà phê, khăn, thân thiện với môi trường áp dụng cho toàn hệ thống vào tháng 02 năm 2020.

Song song với đó, Vinpearl nghiên cứu và tiến hành chiến lược thay thế, tăng cường sử dụng điện từ năng lượng mặt trời. Cụ thể, công ty đã khảo sát lựa chọn các cơ sở có tiềm năng sử dụng điện năng lượng mặt trời dựa nếu số ngày nắng trong một năm của vùng đó lớn và cường độ bức xạ mặt trời cao, điển hình như đảo Hòn Tre Nha Trang với số giờ nắng 2,2 nghìn – 2,6 nghìn giờ/năm và bức xạ 4,6 – 5,2 kWp/m^2. Vinpearl xem xét phương án bố trí đèn năng lượng mặt trời kết hợp pin có cảm biến quang tại ven đường, ven bờ biển ở các khu nghỉ dưỡng, và triển khai lắp đặt các tấm pin năng lượng mặt trời trên các mái nhà khu vực bãi xe, ký túc xá, văn phòng ở Nha Trang, Phú Quốc.

Đối với lĩnh vực Y tế, hệ thống bệnh viện Vinmec đã đặc biệt đẩy mạnh các kế hoạch hạn chế phát sinh rác thải nhựa, như thay túi nilon bằng túi tự phân hủy dùng từ bột ngô và làn nhựa, sử dụng toàn bộ cốc và ống hút giấy thay vì chai nhựa, tái sử dụng bìa của hồ sơ bệnh án, tổ chức tập huấn về công tác quản lý chất thải y tế, phân loại rác tái chế.

Trong Giáo dục, VinUni chú trọng các yếu tố tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu chất thải trong quá trình xây dựng trường và xây dựng không gian xanh. Cụ thể, 84% mật độ xây dựng của VinUni dành cho cảnh quan và cây xanh. VinUni cũng đã lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái với tổng diện tích 1 nghìn m^2, cung cấp trung bình 600kWh mỗi ngày phục vụ nhu cầu tiêu thụ điện của cả toà Thực hành thí nghiệm. Bên cạnh đó, trường đầu tư hệ thống máy uống nước trực tiếp tại vòi trên toàn khuôn viên, có hệ thống rót nước vào chai, kèm bộ hiển thị số lượng chai nhựa giảm thiểu thải ra môi trường. Đến thời điểm hiện tại, theo thống kê, hệ thống này đã giúp giảm thiểu hàng chục nghìn chai nhựa thải ra môi trường.

GIẢM

1,72 kg CO_2/km hành trình

KHI SỬ DỤNG XE MÁY ĐIỆN

CẮT GIẢM

19,2%

LƯỢNG RÁC THẢI NHỰA TẠI NHÀ MÁY VINSMART

Đối với lĩnh vực Sản xuất Công nghiệp, Tập đoàn Vingroup cũng định hướng sản phẩm tập trung phát triển trong tương lai là xe máy điện, xe ô tô điện, xe buýt điện nhằm góp phần tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Theo một kết quả khảo sát từ Trung tâm Tiết kiệm Năng lượng Thành phố Hồ Chí Minh, nếu thay xe máy xăng bằng xe máy điện, cứ mỗi km hành trình người dùng sẽ giảm được 1,7206 kg CO_2 vào bầu khí quyển. Chính vì vậy, ưu tiên hàng đầu của VinFast hiện nay là học hỏi, nghiên cứu các công nghệ mới để nhanh chóng đưa sản phẩm ô tô, xe máy, xe buýt điện thương hiệu Việt ra thị trường nhằm giảm thiểu lượng khí thải độc hại ra môi trường.

Trong hoạt động sản xuất thiết bị thông minh, VinSmart tiếp tục triển khai chiến dịch Green Plan nhằm nâng cao nhận thức của CBNV và nhà cung cấp về tác hại của rác thải nhựa, đồng thời đưa ra các giải pháp giảm thiểu việc sử dụng các nguyên vật liệu nhựa trong hoạt động vận hành, sản xuất, kinh doanh. Điển hình, VinSmart đã sử dụng nguyên vật liệu đóng gói là các nguyên vật liệu tái chế và thân thiện với môi trường như bao bì giấy, tái sử dụng thùng carton, khay nhựa tĩnh điện và pallet đóng hàng. Đến hết tháng 12 năm 2020, 19,2% lượng rác thải nhựa đã được cắt giảm tại Nhà máy VinSmart Hòa Lạc, tương đương 5.732,5 kg vật liệu nhựa/nilon sử dụng trong sản xuất trong một tháng. Ngoài ra, VinSmart đã được cấp Chứng chỉ SA8000 – chứng chỉ quan trọng cho các doanh nghiệp muốn cung cấp sản phẩm tại các thị trường Mỹ và châu Âu – vào cuối tháng 07 năm 2020.

Xã hội

Phát triển sản phẩm vì cộng đồng

Vingroup luôn hướng tới việc cung cấp sản phẩm sạch hơn, thân thiện hơn với môi trường trong từng lĩnh vực kinh doanh. Những sản phẩm, dịch vụ của Vingroup như Bất động sản phức hợp, Công nghiệp, Y tế hay Giáo dục đều là các mô hình hướng tới cộng đồng, có tính xã hội cao.

Không chỉ tiên phong kiến tạo nên các khu đô thị xanh, an ninh và thân thiện, tại các dự án nhà ở Vinhomes, các hoạt động văn hóa, thể thao được xây dựng và phát triển rộng rãi và sôi nổi, góp phần kiến tạo cộng đồng cư dân văn minh, xây dựng mối quan hệ cho các thành viên trong gia đình, cũng như xây dựng tình làng nghĩa xóm tương thân tương ái.

VinFast chủ động kiến tạo hệ sinh thái các sản phẩm ô tô điện và xe máy điện thông minh, góp phần tích cực trong việc giảm ô nhiễm môi trường từ phương tiện giao thông. VinFast phát triển hệ thống trạm sạc pin toàn quốc đảm bảo phục vụ tối đa nhu cầu của khách hàng. Với giải pháp cho thuê pin, VinFast chịu mọi rủi ro về chất lượng và tuổi thọ của pin, mang đến sự thoải mái, thuận tiện cho khách hàng trong quá trình sử dụng, đồng thời chủ động quản lý và có phương án tái chế pin hết hạn sử dụng, giảm thiểu ảnh hưởng tới môi trường. Ngoài ra, các mẫu xe ô tô chạy xăng của VinFast hiện đang bán ra trên thị trường đều đạt tiêu chuẩn Euro 5, tương lai có thể đạt Euro 6 với các thị trường phù hợp.

Cải thiện môi trường xã hội tại những vùng miền có hiện diện kinh tế của Vingroup

Trong năm 2020, Tập đoàn tiếp tục mở rộng sự hiện diện của các thương hiệu Vingroup tại các tỉnh thành trên toàn quốc với mong muốn cải thiện bộ mặt xã hội tại các huyện, tỉnh, tạo hiệu ứng lan tỏa. Các công trình bất động sản đại chúng quy mô lớn nhưng chi phí hợp lý sẽ là điểm nhấn tại các khu vực ven thành phố hoặc trung tâm địa phương, tạo thêm nhiều việc làm và phát triển xã hội. Các TTTM Vincom Plaza kết hợp nhà phố Vincom Shophouse đã tạo thành trung tâm bán lẻ sôi động, mang đến trải nghiệm mua sắm, vui chơi giải trí và ẩm thực hiện đại cho khách hàng. Trong quá trình phát triển dự án, Vingroup luôn sẵn sàng đồng hành cùng địa phương trong việc đầu tư hệ thống hạ tầng thiết yếu như đường bộ, nguồn điện, nước, công trình công cộng để đáp ứng nhu cầu phát triển khu dân cư.

Vinmec, Vinschool và VinUni hoạt động theo mô hình không vì lợi nhuận thể hiện rõ nhất tinh thần trách nhiệm với xã hội của Vingroup. VinUni, cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận ở Việt Nam đang hiện thực hóa mục tiêu tìm kiếm những tài năng có tố chất vượt trội, tư duy sáng tạo và mong muốn mãnh liệt kiến tạo nên những ý tưởng, công trình, sản phẩm xuất sắc, nhằm mang lại các giá trị tốt đẹp cho cuộc sống, con người.

Định kỳ mỗi tháng một lần, Vinpearl tổ chức chiến dịch Go Green dọc theo bãi biển, trong đó CBNV của Vinpearl Resort & Spa Phú Quốc tham gia chung tay bảo vệ môi trường biển nói chung và môi trường biển dọc khu Vinpearl Resort & Spa Phú Quốc nói riêng.

Bằng hành động cụ thể của mình, Vingroup đã tạo hiệu ứng lan tỏa tới mọi doanh nghiệp, người dân và thúc đẩy xã hội phát triển.

Thể hiện trách nhiệm với đối tác, khách hàng và cộng đồng

Công bằng, minh bạch với đối tác và có trách nhiệm với khách hàng

Trong quá trình làm việc với đối tác, Vingroup luôn đề cao quy tắc công bằng, minh bạch, hài hòa lợi ích của các bên, phù hợp theo quy định hiện hành và thông lệ thị trường. Mỗi hợp đồng ký kết giữa Tập đoàn hoặc P&L với đối tác đều có điều khoản về chống tham nhũng, đồng thời nêu rõ cơ chế xử lý đối với hành vi tham nhũng trong mọi hoạt động của Tập đoàn.

Thực hiện cam kết đặt lợi ích của khách hàng lên đầu, Vingroup luôn chú trọng cung cấp sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao, đảm bảo tính bền vững trong quan hệ với khách hàng. Các P&L đã và đang triển khai hàng loạt các chương trình hậu mãi và khảo sát lấy ý kiến phản hồi của khách hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đồng thời xây dựng các chính sách bảo mật thông tin cá nhân để bảo vệ quyền riêng tư của khách hàng. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng vô cùng coi trọng công tác bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của khách hàng, thường xuyên rà soát tiêu chuẩn an toàn phòng cháy chữa cháy và vệ sinh an toàn thực phẩm, triển khai các chương trình, sản phẩm hướng tới lối sống lành mạnh như tăng cường các món ăn có lợi cho sức khỏe và các chương trình thể thao trong quá trình lưu trú. VinSmart thiết kế và sử dụng nguyên liệu có khả năng tái chế và không chứa các hóa chất nguy hại theo bộ quy chuẩn REACH và RoHS, và thực hiện quy trình đảm bảo độ an toàn bức xạ của thiết bị trong mức độ cho phép.

Đặc biệt trong năm 2020, khi ngành du lịch nghỉ dưỡng chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, Vingroup luôn đặt sự an toàn của khách hàng lên hàng đầu. Điển hình, Vinpearl tổ chức triển khai công tác phòng chống dịch, tuân thủ tuyệt đối các quy định của ngành y tế và Chính phủ, mua máy đo thân nhiệt từ xa tối tân nhất, luôn đảm bảo mang tới kỳ nghỉ an toàn và trọn vẹn cho du khách.

Đầu tư cho công tác y tế, giáo dục, phát triển thế hệ trẻ

200

BỆNH NHÂN ĐƯỢC VINMEC KHÁM VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ ĐIỀU TRỊ

68

HỌC SINH XUẤT SẮC CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN ĐƯỢC VINSCHOOL TRAO HỌC BỔNG

Trong lĩnh vực Y tế, Vinmec luôn đề cao việc bảo vệ môi trường bệnh viện và cộng đồng. Phương tiện thu gom chất thải rắn trong bệnh viện được trang bị đầy đủ, nhân viên được đào tạo bài bản về kiến thức phân loại chất thải đúng cách, hạn chế khối lượng thải ra môi trường. Trong các dự án thiện nguyện, Vinmec đã tổ chức khám và hỗ trợ chi phí điều trị cho gần 200 bệnh nhân, tập trung vào các chuyên khoa mà bệnh nhân nghèo ít có khả năng tiếp cận với phương pháp điều trị mới do chi phí điều trị lớn, như tim mạch, ung bướu, y học tái tạo, ngoại nhi. Bên cạnh đó, Vinmec còn tổ chức sàng lọc miễn phí ung thư vú cho 120 khách hàng nữ tham gia Ngày hội Nơ hồng và sàng lọc ngoại viện tiểu đường cho 580 đối tượng tại các khu công nghiệp.

Tiếp nối những thành công năm 2019, công tác đào tạo tạo nguồn và nâng cao tiêu chuẩn đầu vào trong năm 2020 cũng có những bước đi rõ nét: 19 bác sĩ nội trú đang được đào tạo tại VinUni với ba chuyên ngành Nội, Nhi và Ngoại; đào tạo hội nhập lâm sàng cho 27 bác sĩ trong thời gian thử việc, chuẩn hóa năng lực chuyên môn theo chuyên khoa cho 258 bác sĩ, đào tạo nâng cao bằng cấp cho 19 cán bộ y tế, trong đó có năm tiến sĩ và 14 thạc sĩ. Song song với đó, chương trình đào tạo nhân lực liên kết với các đối tác quốc tế cũng được đẩy mạnh. Cụ thể, chương trình Paris Descartes đã có ba bác sĩ hoàn thành các khóa đào tạo dài hạn và đạt chuẩn bậc một cho báo cáo thu hoạch sau đào tạo trong mảng ngoại tim mạch, nhi miễn dịch, chẩn đoán hình ảnh do Hội đồng đánh giá đề xuất phát triển ứng dụng thông qua; hai bác sĩ hoàn thành khóa đào tạo ba tháng tại Đại học Pennsylvania về ung thư vú – hỗ trợ triển khai Service line Vú.

Trong lĩnh vực Giáo dục, năm 2020, Vinschool triển khai dự án từ thiện có tên gọi Học bổng Kiến tạo với tổng giá trị lên đến 10 tỷ đồng, trong đó Vinschool đóng góp nguồn lực về mặt học thuật và quản lý, đảm bảo tính hiệu quả của chương trình. Trong năm học 2020 – 2021 sau ba vòng tuyển chọn khắt khe, Vinschool đã trao học bổng cho 68 học sinh xuất sắc có hoàn cảnh khó khăn nhưng ham học và có ý chí vượt khó từ nhiều địa phương trên cả nước. Thêm vào đó, trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và toàn bộ học sinh khối phổ thông cả nước phải nghỉ học, Vinschool đã triển khai trang học tập trực tuyến miễn phí cho học sinh trên toàn quốc. Chỉ trong một thời gian ngắn, trang học tập trực tuyến của Vinschool đã thu hút hàng triệu lượt truy cập, cán mốc 38 triệu lượt xem đến thời điểm hiện tại. Hành động chia sẻ và luôn hướng đến cộng đồng đã thể hiện rõ nét giá trị "Quan tâm" cũng như trách nhiệm cộng đồng của Vinschool.

Bên cạnh đó, trường Đại học VinUni đã được đầu tư xây dựng dựa trên các chuẩn mực cao nhất về nghiên cứu, giảng dạy, việc làm và triển vọng quốc tế. Khát vọng của trường Đại học VinUni là tạo ra đột phá trong chất lượng giáo dục đại học tại Việt Nam, hướng tới đạt đẳng cấp thế giới. trường Đại học VinUni phát triển các chuyên ngành giáo dục và đào tạo trong ba lĩnh vực trọng điểm: Kinh doanh Quản trị, Khoa học Sức khỏe, và Kỹ thuật và Khoa học máy tính. Với sự hợp tác của các đại học hàng đầu thế giới, tất cả các chương trình đào tạo của VinUni đều đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng quốc tế.

Năm 2020, chương trình 1,1 nghìn Học bổng Khoa học Công nghệ Vingroup với mục tiêu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành Khoa học Công nghệ cho Việt Nam do VinUni quản lý tiếp tục được triển khai. Tới nay, thông qua chương trình, đã có 72 sinh viên Việt Nam xuất sắc nhận các suất học bổng toàn phần du học bậc thạc sĩ và tiến sĩ tại các trường Đại học danh tiếng trên thế giới.

VinUni cũng triển khai thành công chương trình hỗ trợ đưa giáo dục STEM tới học sinh trung học phổ thông nhằm tăng cường nhận thức về nghề nghiệp các ngành STEM thông qua việc khơi gợi niềm đam mê khoa học, kỹ thuật, và công nghệ. VinUni đã phát triển hơn 50 câu lạc bộ STEM và số hóa, chia sẻ các khóa học STEM hoàn toàn miễn phí trên nền tảng MOOC cho học sinh trung học phổ thông cả nước.

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 cản trở các chuyến bay quốc tế, VinUni đã tiếp nhận hơn 30 sinh viên "study away" của các trường Đại học đối tác đến học tập và trải nghiệm tại môi trường VinUni, và tổ chức các hội thảo đại chúng nhằm chia sẻ tri thức mới và thúc đẩy giao thoa văn hóa – nghệ thuật của Việt Nam và các nền văn hóa khác.

PVF do Vingroup tài trợ đã đào tạo được 12 khóa cầu thủ kể từ khi đi vào hoạt động năm 2008. Từ năm 2010 đến năm 2020, PVF đã giành 20 chức Vô địch và chín lần Á quân các giải trẻ quốc gia, chín lần Vô địch, hai lần Á quân các giải trẻ quốc tế. Đặc biệt, năm 2020, PVF lần đầu tiên vô địch bốn trên tổng số tám giải trẻ quốc gia. PVF đã, đang đóng vai trò điều phối việc hợp tác giữa Vingroup với VFF để đóng góp cầu thủ nòng cốt cho các Đội tuyển Quốc gia, và cùng bóng đá Việt Nam hiện thực hóa ước mơ Olympics 2024 và FIFA World Cup 2026. Vào tháng 02 năm 2021, nhằm tập trung tối đa nguồn lực cho mục tiêu phát triển cốt lõi là Công nghệ và Công nghiệp, Tập đoàn Vingroup công bố trao tặng toàn bộ Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ PVF cho Tập đoàn Giáo dục Văn Lang.

Nâng cao phúc lợi cho cộng đồng

Nối tiếp truyền thống từ nhiều năm qua, thông qua Quỹ Thiện Tâm, Tập đoàn thực hiện nhiều hoạt động từ thiện – xã hội trên cả nước. Trong năm 2020, Quỹ Thiện Tâm tiếp tục triển khai chương trình xây tặng 2.670 căn nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà vượt lũ, xây dựng 35 trường học, nhà ở bán trú cho học sinh tại các huyện vùng cao, biên giới, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng, tài trợ chương trình khám chữa bệnh từ thiện và khám sàng lọc, xây dựng và trùng tu công trình văn hóa, các hoạt động tài trợ giáo dục và khuyến học. Trung tâm Từ thiện và Hướng nghiệp Phật Tích tại tỉnh Bắc Ninh do Quỹ Thiện Tâm thành lập và bảo trợ là nơi nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hơn 200 trẻ mồ côi và cụ già đơn thân không nơi nương tựa. Quỹ Thiện Tâm vinh dự đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì có thành tích trong phong trào "Cả nước chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2016 – 2020.

Cũng trong năm 2020, Quỹ Thiện Tâm tiếp tục xây dựng hai trạm y tế, 35 km đường và điện chiếu sáng, hai cây cầu, 22 hệ thống cung cấp nước sạch tại các khu vực đặc biệt khó khăn trong cả nước. Quỹ cũng tài trợ học bổng cho 10 nghìn học sinh, sinh viên hoàn cảnh nghèo có thành tích học tập tốt, phụng dưỡng hàng tháng cho 9,7 nghìn Mẹ Việt Nam Anh hùng và cựu thanh niên xung phong đơn thân không nơi nương tựa tại các tỉnh, thành phố trên toàn quốc. Tất cả các trường hợp đều được Quỹ Thiện Tâm thường xuyên liên lạc, thăm hỏi, động viên, chia sẻ và hỗ trợ kịp thời, chu đáo đến tận tay từng người.

Trong năm 2020, khi nhiều đợt thiên tai liên tiếp xảy ra gây thiệt hại rất lớn tới nhân dân các tỉnh trong cả nước, Quỹ Thiện Tâm đã kịp thời tham gia cứu trợ, khắc phục, xây dựng các công trình bị ảnh hưởng nghiêm trọng, chịu tổn thất nặng nề. Cụ thể, Quỹ xây dựng một khu tái định cư mới, 13 công trình cộng đồng phòng tránh thiên tai, 36 bể bơi dạy bơi phòng chống đuối nước trẻ em, 200 trạm đo mưa tự động cảnh báo thiên tai và hàng nghìn suất quà cứu trợ đã được hỗ trợ kịp thời để nhân dân các tỉnh nhanh chóng khắc phục hậu quả nặng nề do các đợt bão lụt và lũ quét liên tục gây ra. Quỹ cũng tham gia rất nhiều hoạt động tài trợ khác như ủng hộ cho các Quỹ vì người nghèo tại các địa phương, tài trợ cho hàng nghìn bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo và các trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn gửi đơn thư về Quỹ.

Quản trị

Củng cố năng lực quản trị và quản lý doanh nghiệp

Vingroup luôn hướng tới phát triển một bộ máy quản trị gọn nhẹ, linh hoạt và hiệu quả. Ban lãnh đạo Tập đoàn tiếp tục đi theo các định hướng chính sau nhằm củng cố năng lực quản trị, kiện toàn bộ máy – những chiến lược trọng yếu của Vingroup để đạt được mục tiêu kinh doanh trung và dài hạn.

- Giữ tốc độ phát triển phù hợp với năng lực của hệ thống, tập trung mạnh mẽ vào Chất, cụ thể là chú trọng củng cố nền tảng và phát triển bền vững, đi vào chiều sâu
- Tinh gọn bộ máy, tinh gọn hệ thống quy định, quy trình để tăng năng suất, hiệu quả
- Thúc đẩy các phong trào học tập, xây dựng bằng được chương trình đào tạo Lãnh đạo các cấp, đưa đào tạo trở thành chiến lược phát triển của Tập đoàn
- Xây dựng Đại gia đình Vingroup, chú trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, đưa Vingroup trở thành Ngôi nhà chung của các thành viên
- Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ kỹ thuật vào kinh doanh và quản trị nhằm tạo ra những đột phá mới

Thông tin chi tiết xem tại Chương Quản trị doanh nghiệp – Mục Báo cáo của Hội đồng Quản trị – Trang 136.

Quản lý rủi ro

Quản lý rủi ro tập trung vào các rủi ro trọng yếu nhận diện theo từng quy trình, từng mảng việc. Với từng loại rủi ro, từ rủi ro hoạt động, rủi ro tuân thủ, rủi ro tài chính, rủi ro chất lượng, Vingroup xây dựng chiến lược rõ ràng để nhận biết và kiểm soát. Đặc biệt, với công tác quản trị rủi ro trong hoạt động lao động, sản xuất, Tập đoàn luôn nghiêm túc và chủ động trong việc đảm bảo an toàn cho CBNV bằng việc xây dựng quy trình và đào tạo về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, đồng thời kiểm soát mức độ tuân thủ theo pháp luật Việt Nam cũng như tiêu chuẩn môi trường và xã hội trên thế giới. Cụ thể, ngoài việc huấn luyện về an toàn lao động cho toàn bộ người lao động trước khi bắt đầu làm việc tại các xưởng sản xuất, VinFast còn tiến hành đánh giá rủi ro, kiểm tra an toàn đối với 100% các dây chuyền máy móc thiết bị trước khi đưa vào sử dụng phục vụ sản xuất, đo kiểm môi trường lao động hàng năm và đảm bảo các chỉ tiêu, thông số môi trường làm việc trong giới hạn an toàn.

Đảm bảo sự minh bạch

Nhằm nâng cao kỷ luật và chuẩn mực đạo đức trong Tập đoàn, Vingroup đã lập và thực hiện Quy chế về đảm bảo sự minh bạch, áp dụng với toàn bộ CBNV (bao gồm cả nhân viên thử việc, tập nghề), đồng thời có thể được yêu cầu áp dụng với các nhà cung cấp, người liên quan theo nội dung được quy định chi tiết trong Quy chế. Quy chế này điều chỉnh các vấn đề về (i) phòng, chống rửa tiền, (ii) chống hối lộ và tham nhũng, (iii) kiểm soát giao dịch nội bộ, và (iv) lưu ý về luật trừng phạt của nước ngoài.

Về việc phòng, chống rửa tiền, Quy chế đưa ra quy định về Nhận biết khách hàng, Phân loại và xử lý khách hàng theo mức độ rủi ro và quy trình Rà soát, phát hiện xử lý giao dịch đáng ngờ, đồng thời đưa ra quy chế về việc lưu trữ hồ sơ, bảo mật thông tin và quy định về hoạt động kiểm soát, kiểm toán nội bộ nhằm đảm bảo việc thi hành Quy chế.

Về việc chống hối lộ và tham nhũng, ngoài việc quy định điều khoản cam kết không hối lộ trong các hợp đồng mua hàng, Tập đoàn và các P&L cũng khuyến khích toàn thể CBNV tố cáo gian lận và tham nhũng trong công ty cũng như của nhà cung cấp theo chính sách của Tập đoàn, đồng thời khen thưởng những cá nhân kiên quyết nói không với hành vi hối lộ, lồng ghép các nội dung về đào tạo phòng chống tham nhũng trong các khóa học đào tạo văn hóa công ty và định kì nhắc lại các nội dung này để toàn thể CBNV luôn có ý thức tuân thủ.

Về việc kiểm soát giao dịch nội bộ nhằm đảm bảo công bằng cho các cổ đông và nhà đầu tư, Quy chế quy định rõ trách nhiệm của người nội bộ trong việc giữ bí mật và không thực hiện các giao dịch nội bộ nào theo quy định.

Với việc mở rộng hoạt động ra ngoài lãnh thổ Việt Nam, Quy chế cũng đưa ra các quy định để các bên lưu ý đối với luật trừng phạt của nước ngoài.

Ngoài ra, Tập đoàn còn xây dựng và triển khai Quy chế nội bộ về bảo đảm quyền đối với thông tin riêng tư nhằm mục đích bảo vệ quyền riêng tư và an toàn thông tin của các khách hàng, người lao động và đối tác của Tập đoàn. Nội dung chi tiết của Quy chế được đăng tải trên website Quan hệ cổ đông.

Thông tin chi tiết về Quy chế về Đảm bảo sự minh bạch xem tại Chương Phát triển bền vững – Phụ lục – Trang 192.

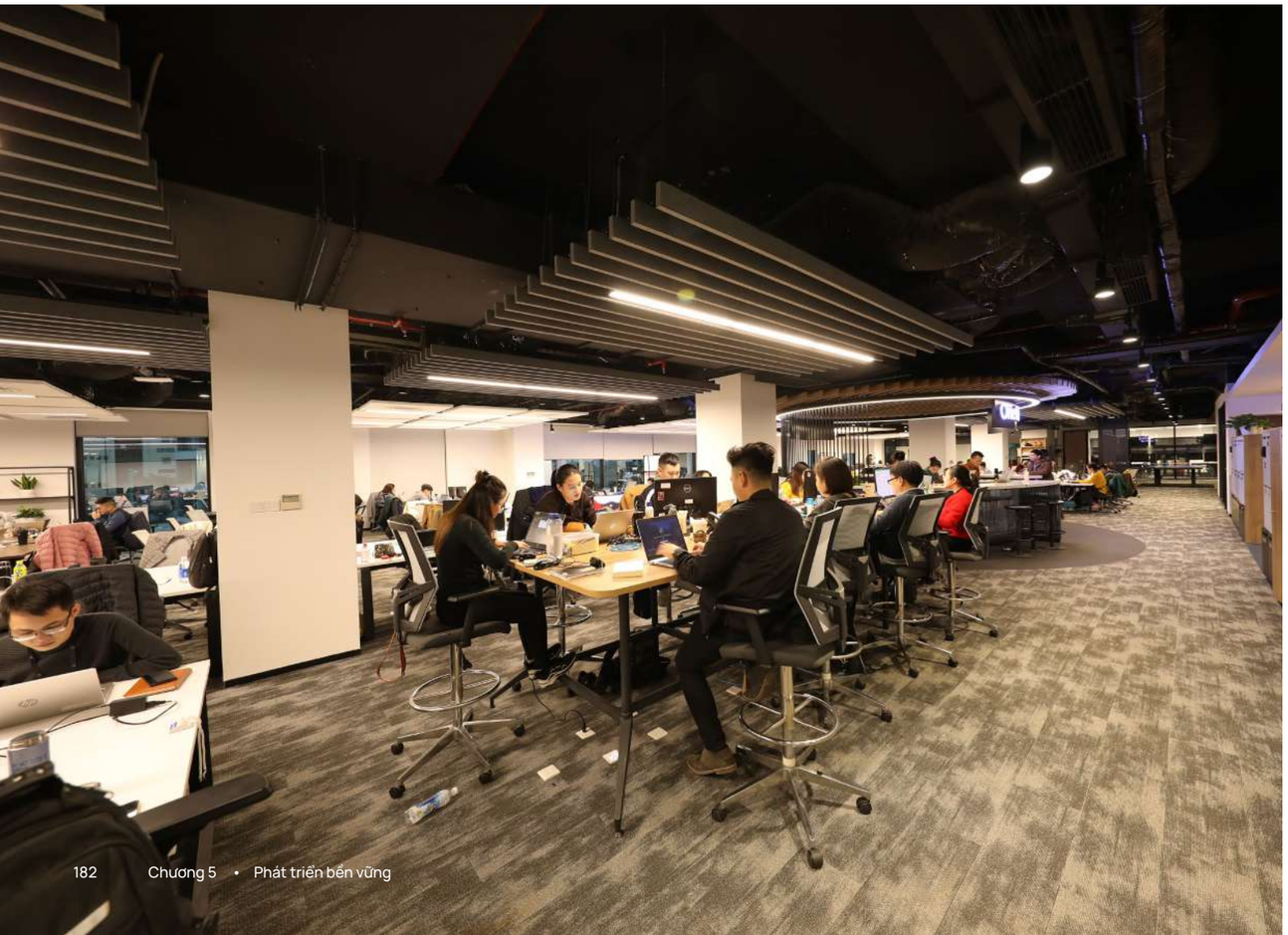

Phát triển nhân sự bền vững

Người lao động là nguồn lực và yếu tố quyết định đến sự phát triển của doanh nghiệp. Vingroup đã xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên gia giỏi trong các lĩnh vực then chốt, tạo dựng môi trường làm việc hấp dẫn, chuyên nghiệp, thân thiện thông qua hệ thống chế độ, chính sách nhân sự như sau:

Bảo đảm quyền lợi và bình đẳng đối với người lao động

Vingroup trân trọng những giá trị do người lao động tạo ra và đóng góp cho doanh nghiệp, không phân biệt quốc tịch, độ tuổi, giới tính, trình độ. Tập đoàn quản lý và đánh giá người lao động theo năng suất và hiệu quả công việc, đem lại cơ hội công bằng cho tất cả các CBNV trong quá trình làm việc và tạo điều kiện để mỗi cá nhân phát huy được tối đa năng lực.

Chiến lược tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực

- Vingroup thu hút và chào đón tất cả những ứng viên có nguyện vọng, năng lực và sẵn sàng làm việc trong môi trường năng động, tốc độ, sáng tạo và hiệu quả.
- Quy trình tuyển dụng đơn giản, thuận lợi, chính sách đãi ngộ công bằng, dựa trên năng lực và khả năng đóng góp của mỗi cá nhân
- Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn minh kết hợp hài hoà giữa lợi ích của doanh nghiệp với lợi ích của CBNV
- Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua việc triển khai hiệu quả các chương trình đào tạo, nâng cao hiểu biết, trình độ nghiệp vụ, đào tạo chuẩn hóa, nâng cao tay nghề cho CBNV, đào tạo tạo nguồn để có thể bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo từ nguồn cán bộ tiềm năng nội bộ. CBNV có cơ hội tham dự các chương trình đào tạo văn hóa, kỹ năng, chuyên môn phù hợp với các mục tiêu, lộ trình phát triển cá nhân, được trải nghiệm, thử thách trong các công việc khác nhau để thu nhận kiến thức thực tế và phát triển bản thân.
- Vai trò của CBLĐ trong việc đào tạo, phát triển đội ngũ luôn luôn được chú trọng thông qua việc trực tiếp đứng lớp để kèm cặp, huấn luyện CBNV dưới quyền. Các buổi hội thảo, tọa đàm với sự tham gia của các học giả, chuyên gia nghiên cứu ưu tú thường xuyên được tổ chức để cập nhật thông tin, chia sẻ kiến thức cho người Vingroup.

Số lượng cán bộ, nhân viên

(nghìn người)

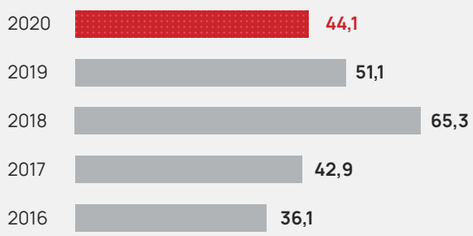

Thu nhập bình quân

(triệu đồng/người/tháng)

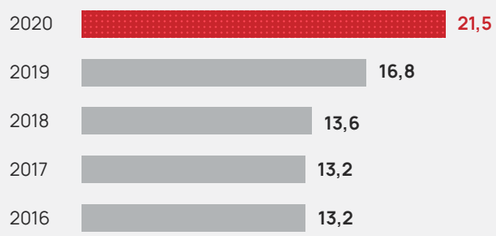

Cơ cấu nhân sự năm 2020

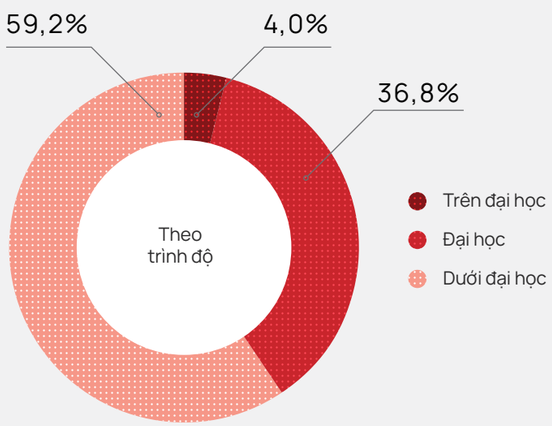

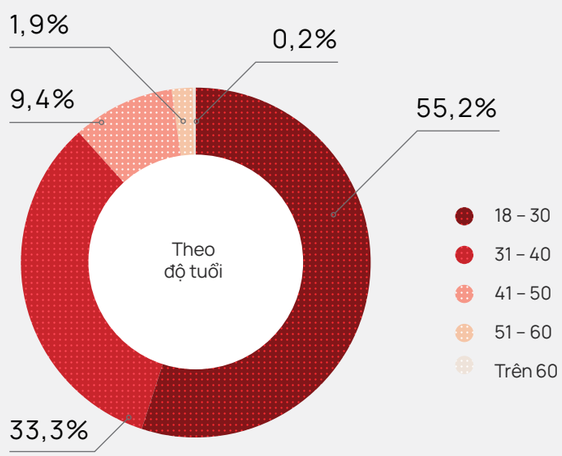

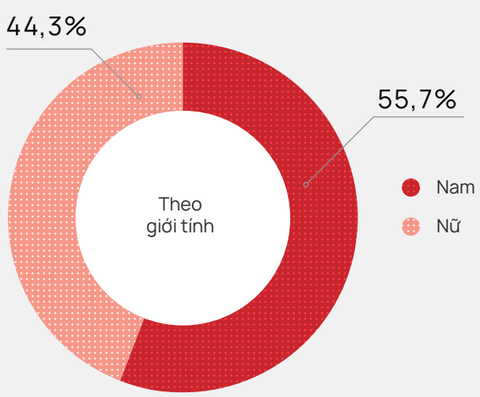

Quyền lợi của Người lao động và môi trường làm việc

Trong năm 2020, Vingroup được nhận Bằng khen **Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động** do Thủ tướng Chính phủ trao tặng. Giải thưởng này ghi nhận quyết tâm xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, văn minh với chế độ phúc lợi ưu việt, hài hòa giữa lợi ích của Tập đoàn và người lao động.

Chế độ làm việc

Tập đoàn Vingroup tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 5,5 ngày/tuần (đối với Khối Hành chính – Văn phòng) và 6 ngày/tuần (đối với Khối Vận hành – Dịch vụ). CBNV được hưởng chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ việc riêng có hưởng nguyên lương theo quy định của Luật Lao động.

Điều kiện làm việc

Với cam kết xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, Tập đoàn đã bố trí văn phòng làm việc cho CBNV rộng rãi, khang trang. CBNV được cấp phát trang thiết bị làm việc hiện đại, được kiểm tra sức khỏe định kỳ. Đối với CBNV trực thuộc Khối Vận hành – Dịch vụ, Tập đoàn trang bị đầy đủ đồng phục, phương tiện, thiết bị bảo hộ lao động, vệ sinh lao động.

Nội quy lao động

Tập đoàn và các Công ty thành viên đều rất chú trọng xây dựng Nội quy lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Lương và bảo hiểm, phúc lợi

Tập đoàn luôn duy trì mức lương cho CBNV cạnh tranh so với mặt bằng lương chung của các doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực trên thị trường, đồng thời tiếp tục chuẩn hóa, tối ưu hóa hệ thống lương, thưởng dựa trên năng lực, kết quả công việc và mức độ đóng góp của từng CBNV đối với Tập đoàn. Tập đoàn có chính sách lương, thưởng, đãi ngộ đặc biệt cạnh tranh đối với các nhân sự giỏi, có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân CBNV, mặt khác để "chiêu hiền đãi sĩ", thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc, đóng góp và phát triển tại Tập đoàn.

Việc trích nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Tập đoàn đã kết hợp với Tập đoàn Bảo Việt để xây dựng và triển khai các chương trình, gói bảo hiểm sức khỏe ưu việt dành riêng cho CBNV Vingroup.

Tập đoàn thường xuyên rà soát, điều chỉnh các chính sách phúc lợi, tạo thêm nhiều đãi ngộ thiết thực cho toàn thể CBNV.

Chế độ hỗ trợ

- Hỗ trợ điện thoại di động
- Hỗ trợ ăn trưa
- Hỗ trợ xăng xe, đi lại

Các chính sách phúc lợi chính của Tập đoàn

- Tặng quà vào những sự kiện quan trọng của mỗi cá nhân như sinh nhật, kết hôn, sinh con, thăm hỏi, tặng quà khi ốm đau, vào các dịp lễ
- Tổ chức các hoạt động lễ hội, sinh hoạt tập thể, CBNV cùng gia đình đi tham quan, nghỉ mát
- Khen thưởng cho con em CBNV đạt thành tích cao trong học tập, thể thao, nghệ thuật; tổ chức trại hè kèm các chương trình đào tạo kỹ năng sống cho các con
- Xây dựng khu thể thao đa năng với cảnh quan đẹp mắt, đầy đủ cơ sở vật chất, nơi mọi CBNV có thể thường xuyên tập luyện, thi đấu thể thao, rèn luyện sức khỏe

Khen thưởng

Tập đoàn đã xây dựng và áp dụng chính sách khen thưởng tại tất cả các cơ sở, theo đó mọi CBNV có thành tích, đóng góp vào hiệu quả hoạt động của Bộ phận đều phải được ghi nhận, biểu dương và khen thưởng.

Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực bền vững

"Công tác đào tạo được đặc biệt chú trọng và triển khai hiệu quả" là một trong những tiêu chí về Môi trường làm việc tại Vingroup.

Trong năm 2020, Tập đoàn tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo trọng tâm, đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng cho CBNV, đặc biệt khuyến khích, thúc đẩy văn hóa tự học tập, phát triển nhằm đạt được các tiêu chuẩn nhân sự, đáp ứng mục tiêu phát triển của Tập đoàn.

Các hình thức đào tạo được đổi mới, ứng dụng công nghệ, kỹ thuật tiên tiến như: số hóa tài liệu đào tạo, nâng cấp hệ thống đào tạo trực tuyến SABA, đầu tư nền tảng đào tạo trực tuyến như LinkedIn Learning, Udemy, Cousera, Linux Foundation, Brands Vietnam, Agilearn nhằm thúc đẩy, khuyến khích CBNV không ngừng học hỏi, chủ động nghiên cứu học tập mọi nơi, mọi lúc nhằm cập nhật, bổ sung kiến thức, phát triển kỹ năng, năng lực bản thân và nâng cao hiệu quả công việc.

Công tác sát hạch, đánh giá tay nghề của CBNV được các đơn vị duy trì tổ chức nghiêm túc nhằm đánh giá, sàng lọc, phân loại trình độ tay nghề và quy hoạch các nội dung, chương trình đào tạo phù hợp. Các chương trình đào tạo và phát triển đội ngũ CBLĐ nguồn, chuyên gia ngành được đầu tư thiết kế, triển khai bài bản và thu hút sự quan tâm và tham gia của CBLĐ các cấp. Một số hoạt động đào tạo nổi bật trong năm 2020 như:

1. Đào tạo năng lực lãnh đạo, năng lực quản trị cho toàn bộ CBLĐ với hơn 10 nghìn khóa học trực tuyến
2. Đào tạo và phát triển cán bộ nguồn:
   - Các cán bộ nguồn đều được xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân. CBLĐ kèm cặp có chỉ tiêu KPIs về đào tạo và phát triển cán bộ nguồn. Các chương trình đào tạo cán bộ nguồn cho các chức danh tiêu biểu như: Tổng Quản lý Vinpearl, Bác sĩ Nội trú/Điều dưỡng Vinmec, Hiệu trưởng Vinschool, đạt được hiệu quả cao, đáp ứng nhu cầu nhân lực trại từng Cơ sở.
   - Chương trình đào tạo nghiên cứu sinh và kỹ sư trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu
3. Đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, đặc biệt trong lĩnh vực Sản xuất, Y tế, Giáo dục, Công nghệ
4. Chiến dịch đào tạo nâng cấp chất lượng dịch vụ tại VinFast, VinSmart, Vinpearl, Vinmec, Vincom Retail, Vinhomes, Vinschool
5. Đào tạo tuân thủ các quy định của Nhà nước: Phòng cháy chữa cháy, Vệ sinh an toàn lao động, Vệ sinh an toàn thực phẩm, Đào tạo chứng chỉ nghề cho các chức danh có yêu cầu chứng chỉ bắt buộc

Tăng cường gắn kết – lan tỏa tự hào

Trong năm 2020, khu đô thị Vinhomes Ocean Park đã tổ chức chuỗi sự kiện "Caribbean The Treasure Hunt" để chào mừng cư dân mới, thu hút gần 10 nghìn người tham dự với nhiều hoạt động đặc sắc cùng đêm văn nghệ giao lưu giữa các nghệ sĩ cùng chính các cư dân sáng tác và biểu diễn. Các hoạt động cộng đồng này được chú trọng nhằm gắn kết và phát triển cộng đồng cư dân ngay từ những ngày đầu tiên.

Gameshow "Bậc thầy Vingroup" gồm những câu đố thú vị và gắn chặt với những cột mốc đáng nhớ của Tập đoàn đã tạo nên những khoảnh khắc đáng nhớ, mang lại bầu không khí hứng khởi cùng tinh thần gắn kết giữa các CBNV và các P&L tại khắp các vùng miền. Đây là một trong những hoạt động chào mừng vô cùng ý nghĩa, góp phần lan tỏa mạnh mẽ niềm tự hào Vingroup.

Bên cạnh đó, Tập đoàn thường xuyên tổ chức các chương trình nghệ thuật, thể thao và liên hoan ẩm thực thu hút hàng nghìn CBNV tham gia, các hoạt động này thực sự nâng cao đời sống tinh thần, rèn luyện thể chất cũng như tăng cường sự gắn kết của người Vingroup.

Sau năm năm hoạt động, mạng xã hội nội bộ Vinclub với phiên bản Vinclub Mobile App giúp CBNV dễ dàng kết nối, cập nhật thông tin Tập đoàn mọi lúc mọi nơi và cùng đồng hành lan tỏa các giá trị văn hóa tốt đẹp của Đại gia đình Vingroup.

Kết nối trong hoạt động đoàn thể và cộng đồng

Tập đoàn đặc biệt quan tâm đến hoạt động đoàn thể, chú trọng đến quyền lợi và đời sống tinh thần của toàn thể CBNV. Các hoạt động của Chi bộ Đảng và Công đoàn, hoạt động văn thể luôn được duy trì nhằm tạo môi trường gắn kết, khuyến khích CBNV phát huy năng lực, tăng cường đoàn kết tập thể, xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp. Bên cạnh hoạt động đoàn thể nội bộ, Tập đoàn còn khuyến khích CBNV tham gia hoạt động thiện nguyện. Hàng nghìn CBNV Tập đoàn cùng nhau tham gia các chương trình từ thiện tại vùng sâu, vùng xa trên cả nước, các chương trình nhân đạo như "Ngày hội Hiến máu nhân đạo", thể hiện rõ nét chữ "NHÂN" trong Giá trị cốt lõi của Người Vingroup.

Trong kinh doanh, Vingroup luôn chủ động xây dựng và phát triển cộng đồng tại các dự án của Tập đoàn thông qua những hoạt động tập thể ý nghĩa, với mục tiêu chung tay xây dựng một cộng đồng văn minh và hòa hợp. Song song với những sự kiện thường niên nhân các dịp Lễ, Tết, Vingroup cũng đưa ra các sáng kiến như chương trình xem thể thao tập thể, giải cờ vua thanh thiếu niên, hội chợ cư dân, chương trình "Cư dân nhí thông thái" giúp trang bị kỹ năng sống cho cư dân nhỏ tuổi, dạy bơi miễn phí cho các em nhỏ nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân cũng như tăng sự gắn kết cộng đồng.

Chiến lược phát triển bền vững

Định hướng đến năm 2023

Vingroup tin tưởng rằng để có thể đem lại giá trị bền vững, lâu dài và cống hiến cho xã hội, trước hết Vingroup phải là một Tập đoàn tăng trưởng bền vững.

Trên cơ sở nguồn lực kinh tế vững chắc, Tập đoàn đẩy mạnh thực hiện nhiều chiến lược phát triển nguồn nhân lực, bảo vệ môi trường và thực thi trách nhiệm với xã hội. Chiến lược phát triển bền vững của Vingroup đến năm 2023 là đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích của các bên liên quan và hài hòa cả bốn mục đích:

Tối ưu kinh tế để tăng trưởng một cách hiệu quả và bền vững

- Đảm bảo hiệu suất kinh tế và tăng trưởng hiệu quả, bền vững
- Dẫn dắt thị trường bất động sản và duy trì vị thế dẫn đầu trong từng lĩnh vực kinh doanh
- Đóng góp bền vững cho nền kinh tế
- Tuân thủ chuẩn mực về phát triển dự án, đảm bảo các yếu tố môi trường và xã hội
- Củng cố năng lực quản trị và quản lý doanh nghiệp

Phát triển nhân sự bền vững

- Bảo đảm quyền lợi và bình đẳng đối với người lao động
- Xây dựng môi trường gắn kết – văn hóa vững mạnh
- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực bền vững
- Gắn kết người lao động thông qua các hoạt động đoàn thể và cộng đồng

Có trách nhiệm với xã hội

- Phát triển sản phẩm vì cộng đồng
- Cải thiện môi trường xã hội tại những vùng miền có hiện diện của Vingroup
- Thể hiện trách nhiệm với đối tác, khách hàng, và cộng đồng

Bảo vệ môi trường

- Tiết kiệm điện, nước, giảm thiểu khí thải và tiếng ồn trong các dự án Vingroup
- Phát huy Đề án bảo vệ môi trường trong quản lý các công trình bất động sản
- Kiến tạo sản phẩm xanh, không gian sống gần gũi với thiên nhiên

Gắn kết với các bên liên quan

Vingroup luôn hướng tới mục tiêu hài hòa lợi ích của các bên liên quan nhằm xây dựng mối quan hệ bền vững dựa trên sự tin cậy, tính minh bạch và chuẩn mực đạo đức của doanh nghiệp. Với mục tiêu có những đổi mới hợp lý trong công tác quản trị, cải tiến sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ để có những thành tựu trong tăng trưởng kinh tế, đóng góp cho xã hội và môi trường, Tập đoàn luôn lắng nghe, tiếp thu những ý kiến đóng góp của từng bên đối với các hoạt động của Vingroup.

Bên liên quan	Giá trị Vingroup mang lại
Cổ đông và nhà đầu tư	• Hiệu quả kinh doanh • Trả cổ tức • Cơ chế quản trị doanh nghiệp minh bạch, công bằng, bảo vệ lợi ích cổ đông • Công bố thông tin một cách đầy đủ và kịp thời lấy ý kiến cổ đông về các quyết sách quan trọng thông qua các kỳ họp ĐHĐCĐ hoặc bằng văn bản • Tạo cơ hội để cổ đông và nhà đầu tư gặp gỡ Ban lãnh đạo để hiểu về chiến lược của Tập đoàn, thông qua các kỳ họp thường kỳ, các chương trình giao lưu, website Vingroup, hòm thư ir@vingroup.net
Khách hàng	• Cam kết về chất lượng sản phẩm, dịch vụ • Đội ngũ tư vấn viên chất lượng cao để cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác nhất • Xây dựng nhà mẫu với mỗi công trình để khách hàng có thể hiểu rõ thiết kế; nỗ lực cải thiện thiết kế, cảnh quan, môi trường sống và tiện nghi. Ưu đãi cho khách hàng khi sử dụng sản phẩm dịch vụ trong hệ thống thông qua ứng dụng VinID • Đối với khách thuê TTTM: thường xuyên tổ chức các sự kiện quy mô để thu hút khách đến TTTM • Đối với cư dân khu đô thị Vinhomes: thường xuyên tổ chức các chương trình cộng đồng để gắn kết cư dân, kiến tạo môi trường sinh hoạt văn minh • Đường dây nóng 24/7 để chăm sóc khách hàng
Cộng đồng địa phương	• Tiến hành nghiên cứu tác động môi trường, cộng đồng trước khi triển khai các dự án • Thường xuyên trao đổi với các cơ quan quản lý địa phương để cải thiện môi trường sở tại • Sẵn sàng phối hợp với các cơ quan quản lý đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng địa phương • Tại mỗi địa bàn hoạt động, tận dụng nguồn nhân lực tại chỗ, tạo công ăn việc làm và góp phần cải thiện kinh tế địa phương
Cơ quan quản lý	• Tham gia hội nghị, hội thảo do các cơ quan quản lý tổ chức • Tham gia các tổ chức, hiệp hội như Diễn đàn Kinh tế Thế giới, Hiệp hội Đầu tư Nước ngoài • Tham gia góp ý các dự thảo chính sách, văn bản luật
Người lao động	Thông tin chi tiết xem tại Chương Phát triển bền vững – Mục Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc về các mục tiêu tăng trưởng bền vững – Trang 170.
Đối tác và nhà cung cấp	• Đối xử bình đẳng, minh bạch, sẵn sàng hợp tác và hỗ trợ toàn diện trên cơ sở đôi bên cùng có lợi • Ưu tiên lựa chọn nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu quản lý, tuân thủ pháp luật và không gây tổn hại đến môi trường trong quá trình hoạt động

Xác định và phân loại, xử lý các vấn đề trọng yếu

Dựa trên thực tế hoạt động và trao đổi với các bên liên quan, Vingroup nhận diện và xác định những vấn đề trọng yếu cần giải quyết,nhằm đánh giá đúng mức độ ưu tiên để phân bổ nguồn lực một cách hợp lý, Tập đoàn xếp hạng các vấn đề dựa trên mức độ quan tâm của các bên và mức độ ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp.

Qua phân tích, Vingroup đã xác định được danh sách các vấn đề trọng yếu cần xử lý như sau:

- **Đối với cổ đông và nhà đầu tư**: Hiệu quả kinh tế, Hiện diện trên thị trường
- **Đối với cộng đồng địa phương**: Nước thải và chất thải, Năng lượng, Cộng đồng địa phương
- **Đối với người lao động**: Cơ hội đa dạng và bình đẳng, Thù lao công bằng, Việc làm, Giáo dục và đào tạo, Quyền con người
- **Đối với khách hàng**: An toàn và sức khỏe, Trách nhiệm sản phẩm
- **Đối với cơ quan quản lý**: Tuân thủ, Chống tham nhũng, Chính sách công
- **Đối với đối tác, nhà cung cấp**: Cơ hội bình đẳng, Đánh giá nhà cung ứng
- **Phát triển bền vững**: Tích hợp hoạt động phát triển bền vững vào hoạt động quản trị, vận hành và tại mọi cấp từ lãnh đạo đến nhân viên. Tiêu chí về phát triển bền vững được xây dựng chi tiết, cụ thể và được dùng làm một trong những chỉ tiêu đánh giá hiệu quả của từng thành viên trong Ban Giám đốc và Lãnh đạo cao cấp của Tập đoàn và P&L.
- **Tích hợp với hoạt động quản lý và vận hành**: Từ định hướng phát triển bền vững của Tập đoàn, Ban lãnh đạo xây dựng những chính sách, chỉ tiêu và cơ chế cụ thể để đánh giá, giám sát việc hoàn thành chỉ tiêu phát triển bền vững.
- **Đào tạo**: Nhằm đảm bảo quy trình, sáng kiến phát triển bền vững được triển khai hiệu quả, Tập đoàn thường xuyên tổ chức đào tạo cho nhân viên các cấp để phổ biến kiến thức và kỹ năng cần thiết.

Phụ lục – Quy chế về đảm bảo sự minh bạch

I. Quy định chung

1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1.1 Quy chế này bao gồm các nội dung về: (i) phòng chống rửa tiền, (ii) chống hối lộ và tham nhũng; (iii) kiểm soát giao dịch nội bộ; và (iv) các biện pháp trừng phạt theo pháp luật nước ngoài cần biết/tuân thủ để không gây ảnh hưởng đến hoạt động của Vingroup.

1.2 Quy chế này áp dụng với toàn bộ CBNV (bao gồm cả CBNV thử việc, tập nghề), đồng thời có thể được yêu cầu áp dụng với Các Nhà Cung Cấp, Người Liên Quan theo nội dung được quy định chi tiết trong Quy chế

II. Quy định về phòng, chống rửa tiền

Tập đoàn khi hoạt động trong lĩnh vực: (i) Kinh doanh trò chơi có thưởng, casino; (ii) Kinh doanh dịchvụ quản lý bất động sản, môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; (iii) Đổi tiền; (iv) Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải áp dụng các biện pháp phòng, chống rửa tiền theo quy định pháp luật phòng chống rửa tiền và văn bản này.

1. Nhận biết Khách hàng

1.1 Bộ phận giao dịch trực tiếp với Khách hàng có trách nhiệm gặp mặt trực tiếp để thu thập, xác minh thông tin nhận biết Khách hàng/Chủ sở hữu hưởng lợi; Đối với các giao dịch sử dụng công nghệ cho phép Khách hàng thực hiện giao dịch mà không cần gặp mặt trực tiếp nhân viên của Tập đoàn), có thể không gặp mặt trực tiếp Khách hàng nhưng vẫn phải đảm bảo các biện pháp, hình thức và công nghệ để nhận biết và xác minh Khách hàng, cụ thể:

1.1.1 Đối với đơn vị kinh doanh trò chơi có thưởng, casino: phải nhận biết khi Khách hàng thực hiện giao dịch tài chính với tổng giá trị từ 60 triệu đồng trở lên trong một ngày.

1.1.2 Đối với đơn vị kinh doanh dịch vụ quản lý bất động sản, môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản: khi cung cấp dịch vụ môi giới mua, bán và quản lý bất động sản cho Khách hàng.

1.1.3 Đối với đơn vị cung cấp dịch vụ đổi tiền; cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán: phải nhận biết Khách hàng khi:

a. Khách hàng lần đầu thiết lập quan hệ để sử dụng dịch vụ;

b. Khách hàng thực hiện giao dịch nhưng không có tài khoản hoặc có tài khoản thanh toán nhưng không giao dịch trong vòng sáu tháng trở lên với tổng giá trị từ 300 triệu đồng trở lên trong một ngày;

c. Thực hiện chuyển tiền điện tử nhưng thiếu thông tin về tên, địa chỉ hoặc số tài khoản của người khởi tạo.

1.1.4 Khi nghi ngờ giao dịch hoặc các bên liên quan đến giao dịch có liên quan đến hoạt động rửa tiền; hoặc có nghi ngờ về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của các thông tin nhận biết Khách hàng đã thu thập trước đó.

1.2 Nội dung thông tin nhận biết Khách hàng:

1.2.1 Đối với Khách hàng cá nhân:

a. Khách hàng cá nhân là người Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp; chức vụ; số điện thoại; số chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại;

b. Khách hàng cá nhân là người nước ngoài (người có quốc tịch nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài): họ và tên; quốc tịch; ngày, tháng, năm sinh; nghề nghiệp, chức vụ; số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, thị thực nhập cảnh; địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài và địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở Việt Nam;

c. Khách hàng cá nhân là người không quốc tịch: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; nghề nghiệp, chức vụ; sổ thị thực; cơ quan cấp thị thực nhập cảnh; địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài và ở Việt Nam;

d. Khách hàng cá nhân là người có từ hai quốc tịch trở lên: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; nghề nghiệp, chức vụ; sổ thị thực; cơ quan cấp thị thực nhập cảnh; địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở Việt Nam; các quốc tịch; các địa chỉ đăng ký cư trú tại các quốc gia mang quốc tịch.

1.2.2 Đối với Khách hàng là tổ chức: tên giao dịch đầy đủ và viết tắt; địa chỉ đặt trụ sở chính; số điện thoại; số fax; lĩnh vực hoạt động, kinh doanh; thông tin về người thành lập, đại diện cho tổ chức (bao gồm các thông tin như đối với Khách hàng cá nhân nêu trên).

1.3 Nội dung thông tin nhận biết Chủ sở hữu hưởng lợi (là cá nhân có quyền sở hữu thực tế một tài khoản, có quyền chi phối khi Khách hàng thực hiện giao dịch cho cá nhân này hoặc cá nhân có quyền chi phối một pháp nhân hoặc một thỏa thuận ủy thác đầu tư), bao gồm:

1.3.1 Cá nhân sở hữu thực tế đối với một tài khoản hoặc một giao dịch: Chủ tài khoản, đồng chủ tài khoản hoặc bất kỳ người nào chi phối hoạt động của tài khoản hoặc thụ hưởng từ giao dịch đó;

1.3.2 Cá nhân có quyền chi phối pháp nhân: cá nhân nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% trở lên vốn điều lệ của pháp nhân đó; chủ doanh nghiệp tư nhân; cá nhân khác thực tế chi phối, kiểm soát pháp nhân đó;

1.3.3 Cá nhân có quyền chi phối một ủy thác đầu tư, thỏa thuận ủy quyền: cá nhân ủy thác, ủy quyền; cá nhân có quyền chi phối cá nhân, pháp nhân hoặc tổ chức ủy thác, ủy quyền;

1.3.4 Đối với Khách hàng là pháp nhân hoặc khi cung ứng dịch vụ thỏa thuận ủy quyền phải thu thập thông tin về quyền sở hữu và cơ cấu kiểm soát để xác định được cá nhân có lợi ích kiểm soát và chi phối hoạt động của pháp nhân hoặc thỏa thuận ủy quyền đó.

1.3.5 Cần thu thập đủ thông tin của cá nhân/tổ chức là Chủ sở hữu hưởng lợi như đối với Khách hàng là cá nhân, tổ chức (quy định tại mục 1.2 Phần II).

1.4 Cập nhật thông tin nhận biết Khách hàng: Các đơn vị phải thường xuyên cập nhật thông tin nhận biết Khách hàng trong suốt thời gian thiết lập quan hệ với Khách hàng; bảo đảm các giao dịch mà Khách hàng đang tiến hành thông qua đơn vị phù hợp với những thông tin đã biết về Khách hàng, về hoạt động kinh doanh, về rủi ro và về nguồn gốc tài sản của Khách hàng.

1.5 Xác minh thông tin Nhận biết Khách hàng:

1.5.1 Đơn vị sử dụng các tài liệu, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết Khách hàng:

a. Đối với Khách hàng cá nhân: giấy CMND, hộ chiếu còn thời hạn sử dụng, giấy thị thực nhập cảnh (nếu có), sổ hộ khẩu, các giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b. Đối với Khách hàng là tổ chức: Giấy phép hoặc Quyết định thành lập, Quyết định đổi tên gọi, chia tách, sáp nhập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký thuế, Quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng (nếu có).

1.5.2 Đơn vị có thể sử dụng bên thứ ba để xác minh và nhận dạng Khách hàng: như thông qua cá nhân/tổ chức đã hoặc đang có quan hệ với Khách hàng và đối chiếu thông tin có được với thông tin Khách hàng cung cấp. Đơn vị có thể thông qua, hợp tác với cơ quan quản lý hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác để thu thập, đối chiếu thông tin và xác minh nhận dạng Khách hàng.

2. Phân loại và xử lý Khách hàng theo mức độ rủi ro

2.1 Phân loại Khách hàng theo mức độ rủi ro dựa trên các tiêu chí:

2.1.1 Theo loại Khách hàng: người cư trú hoặc không cư trú; tổ chức hoặc cá nhân; Khách hàng thuộc/không thuộc (i) Danh sách đen (Danh sách tổ chức, cá nhân có liên quan tới khủng bố và tài trợ khủng bố do Bộ Công an lập); (ii) Danh sách cảnh báo (Danh sách tổ chức, cá nhân có rủi ro cao về rửa tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lập); (iii) Danh sách yêu cầu/không cho phép cung cấp dịch vụ, sản phẩm do Cục phòng, chống rửa tiền thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan Nhà nước có liên quan lập; lĩnh vực, phương thức hoạt động, kinh doanh;

2.1.2 Theo loại sản phẩm, dịch vụ Khách hàng sử dụng hoặc dự kiến sử dụng: dịch vụ tiền mặt hoặc chuyển khoản; dịch vụ thanh toán hoặc chuyển tiền, đổi tiền; dịch vụ môi giới, ủy thác, ủy quyền;

2.1.3 Theo vị trí địa lý nơi Khách hàng cư trú hoặc có trụ sở chính: các nước trong sanh sách cấm vận nêu tại các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc; các nước trong danh sách công khai không tuân thủ hoặc tuân thủ không đầy đủ các khuyến nghị về chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố do Lực lượng đặc nhiệm tài chính công bố định kỳ; quốc gia hoặc vùng, lãnh thổ được nhận định có nhiều hoạt động mà túy, tham nhũng, rửa tiền;

2.1.4 Các yếu tố khác (nếu có).

2.2 Biện pháp xử lý theo mức độ rủi ro của Khách hàng:

2.2.1 Khách hàng có mức độ rủi ro thấp: Tập đoàn được áp dụng các biện pháp nhận biết Khách hàng đơn giản, gồm một hoặc tất các các biện pháp sau:

a. Không thu thập thông tin về mục đích, bản chất mối quan hệ kinh doanh nếu có cơ sở nhận biết được mục đích và bản chất từ các loại giao dịch hoặc mối quan hệ kinh doanh đã được thực hiện, thiết lập;

b. Xác thực nhận dạng Khách hàng và Chủ sở hữu hưởng lợi sau khi thiết lập mối quan hệ kinh doanh;

c. Giảm tần suất cập nhật nhận dạng Khách hàng;

d. Giảm mức độ theo dõi và kiểm soát giao dịch.

2.2.2 Khách hàng có mức độ rủi ro cao: áp dụng biện pháp tăng cường như sau:

a. Thu thập thêm các thông tin bổ sung như sau.

- Đối với Khách hàng là cá nhân:
  - Mức thu nhập trung bình tháng trong vòng ít nhất ba tháng gần nhất của Khách hàng;
  - Tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của cơ quan, tổ chức hoặc chủ cơ sở nơi làm việc hoặc có thu nhập chính.
- Đối với Khách hàng là tổ chức:
  - Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tạo doanh thu chính;
  - Tổng doanh thu trong hai năm gần nhất;
  - Danh sách (họ tên, địa chỉ thường trú) thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, Kế toán trưởng hoặc tương đương;
  - Tên, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền của công ty mẹ (nếu Khách hàng là công ty con) hoặc danh sách tên, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền của chi nhánh, công ty con, văn phòng đại diện (nếu Khách hàng là công ty mẹ).

b. Giám sát các giao dịch của Khách hàng để đảm bảo giao dịch của Khách hàng phù hợp với bản chất, mục đích thiết lập mối quan hệ và hoạt động của Khách hàng; kịp thời phát hiện các giao dịch bất thường và xem xét báo cáo giao dịch đàng ngờ khi có đủ cơ sở hợp lý theo quy định của pháp luật.

c. Cập nhật thông tin định kỳ ít nhất một năm một lần hoặc khi biết thông tin về Khách hàng đã có thay đổi.

2.2.3 Quy trình xử lý, phân công nhiệm vụ:

a. Hàng ngày, Bộ phận tiếp xúc trực tiếp/tiếp nhận Khách hàng thông qua các biện pháp công nghệ lập danh sách, thông tin Khách hàng đề nghị/chấp nhận thiết lập giao dịch với Tập đoàn và chuyển danh sách này cho bộ phận có trách nhiệm rà soát, phát hiện, xử lý và báo cáo giao dịch đáng ngờ (sau đây gọi tắt là "**BPKS giao dịch đáng ngờ**"); hoặc báo cáo bất kỳ dấu hiệu nào bất thường cho BPKS giao dịch đáng ngờ để xem xét xử lý theo quy định.

b. BPKS giao dịch đáng ngờ rà soát thông tin Khách hàng, đối chiếu thông tin Khách hàng với Danh sách đen, Danh sách cảnh báo, Danh sách các tổ chức, cá nhân được yêu cầu/không cho phép cung cấp dịch vụ, sản phẩm mà Tập đoàn nhận được từ các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, danh sách giao dịch có giá trị lớn (là giao dịch bằng tiền mặt, bằng vàng hoặc ngoại tệ tiền mặt có tổng giá trị bằng hoặc vượt mức do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định, được thực hiện một hoặc nhiều lần trong một ngày) để phát hiện các giao dịch đáng ngờ (là bất cứ giao dịch nào có dấu hiệu bất thường hoặc có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch có nguồn gốc từ hoạt động tội phạm hoặc liên quan tới rửa tiền) đề xuất Người phụ trách chuyên môn quyết định áp dụng các biện pháp phù hợp trước khi thiết lập giao dịch với Khách hàng và thông báo để Bộ phận tiếp xúc trực tiếp với Khách hàng phối hợp thực hiện.

c. Khách hàng thuộc đối tượng rủi ro cao theo quy định của Luật phòng, chống rửa tiền và quy định về phân loại Khách hàng của Tập đoàn, BPKS giao dịch đáng ngờ có trách nhiệm áp dụng các biện pháp tăng cường theo quy định tại mục 2.2.2 Phần II.

3. Rà soát, phát hiện, xử lý giao dịch đáng ngờ

3.1 Rà soát, phát hiện giao dịch đáng ngờ:

3.1.1 Toàn bộ cán bộ, nhân viên được phân công đảm nhận các nhiệm vụ có liên quan đến các giao dịch thuộc lĩnh vực phải áp dụng các biện pháp phòng, chống rửa tiền có trách nhiệm kiểm tra kỹ hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến giao dịch, Khách hàng để kịp thời phát hiện giao dịch có dấu hiệu đáng ngờ, áp dụng các biện pháp theo quy định tại Quy chế này và/hoặc đề xuất, báo cáo cấp trên phụ trách trực tiếp và Người phụ trách chuyên môn của Tập đoàn để xem xét, phê duyệt việc dụng các biện pháp phòng, chống rửa tiền theo quy định tại Quy chế này.

3.1.2 BPKS giao dịch đáng ngờ có trách nhiệm thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin nhận biết Khách hàng trong suốt thời gian Khách hàng thiết lập giao dịch với Tập đoàn. Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ phòng, chống rửa tiền theo quy định để phát hiện, đề xuất xử lý và báo cáo giao dịch đáng ngờ, giao dịch có giá trị lớn theo quy định để Người phụ trách chuyên môn của Tập đoàn xem xét, phê duyệt.

3.1.3 Người phụ trách chuyên môn của Tập đoàn có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, giám sát việc áp dụng các biện pháp phòng, chống rửa tiền tại Tập đoàn; phê duyệt các tài liệu, báo cáo của Tập đoàn gửi Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan về phòng, chống rửa tiền; Tổ chức việc lưu trữ thông tin nhận biết Khách hàng, các tài liệu, báo cáo liên quan theo quy định tại Luật phòng, chống rửa tiền và các quy chế nội bộ của Tập đoàn; Đánh giá việc tuân thủ quy định về phòng, chống rửa tiền tại Tập đoàn; Tổ chức thực hiện công tác đào tạo nghiệp vụ phòng, chống rửa tiền và các quy định khác tại Phần này.

3.2 Áp dụng biện pháp tạm thời:

3.2.1 Áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch khi các bên liên quan quan tới giao dịch thuộc Danh sách đen hoặc có lý do để tin rằng giao dịch được yêu cầu thực hiện có liên quan đến hoạt động phạm tội; đồng thời thực hiện báo cáo ngay bằng văn bản và thông báo ngay bằng điện thoại cho Cơ quan điều tra các cấp, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp, Tòa án nhân dân các cấp và Ngân hàng Nhà nước để phối hợp.

3.2.2 Thời hạn áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch không quá ba ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu áp dụng. Nếu sau thời hạn này, Tập đoàn không nhận được phản hồi của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại mục 3.3.1 Phần II thì Tập đoàn có quyền thực hiện giao dịch.

3.2.3 Việc áp dụng các biện pháp tạm thời phải đảm bảo nguyên tắc không gây ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh chung của Tập đoàn cũng như Khách hàng, tuân thủ theo quy định pháp luật;

3.2.4 Các biện pháp tạm thời phải được áp dụng đúng đối tượng, trường hợp và phải được báo cáo Người phụ trách chuyên môn của Tập đoàn để ra quyết định áp dụng kịp thời.

3.3 Báo cáo giao dịch đáng ngờ, báo cáo giao dịch có giá trị lớn, báo cáo kiểm soát, kiểm toán nội bộ về phòng, chống rửa tiền theo quy định của pháp luật.

4. Lưu trữ hồ sơ, bảo mật thông tin và kiểm soát, kiểm toán nội bộ

4.1 Tập đoàn lưu trữ thông tin, tài liệu nhận biết Khách hàng và thông tin, tài liệu liên quan đến các giao dịch phải báo cáo theo quy định của pháp luật và Quy chế này ít nhất là năm năm kể từ ngày kết thúc giao dịch hoặc ngày báo cáo. Thông tin, tài liệu của Khách hàng được xếp vào nhóm Thông tin/tài liệu mật và: (i) chỉ cung cấp cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi được CBLĐ có thẩm quyền của Tập đoàn phê duyệt; (ii) không được thông báo cho Khách hàng và các bên có liên quan biết việc đã thực hiện báo cáo giao dịch đáng ngờ và nội dung của báo cáo cũng như các thông tin đã cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền;

4.2 Hàng năm, Tập đoàn tiến hành kiểm soát, kiểm toán nội bộ về phòng, chống rửa tiền. Việc kiểm soát, kiểm toán nội bộ về phòng, chống rửa tiền có thể được tiến hành độc lập hoặc kết hợp với các nội dung khác. Mọi vi phạm được phát hiện trong quá trình kiểm soát, kiểm toán nội bộ được báo cáo cho Người phụ trách chuyên môn của Tập đoàn để xử lý theo các quy định nội bộ của Tập đoàn và xem xét báo cáo Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

III. Quy định chống hối lộ và tham nhũng

1. Mọi CBNV phải tuân thủ Luật Phòng, chống tham nhũng và quy định chống hối lộ, tham nhũng của Tập đoàn.

2. Tập đoàn sẽ chỉ định Trưởng Ban Thanh tra hoặc một người khác để đảm nhiệm vị trí cán bộ tuân thủ ("**Cán bộ Tuân thủ**") chịu trách nhiệm thực thi Chính sách này, bao gồm như không giới hạn:

2.1 Tiếp nhận thông tin bất kỳ hành vi vi phạm thực tế hoặc đang nghi ngờ nào đối với việc hối lộ, tham nhũng trong nội bộ Tập đoàn hoặc bởi bất kỳ Nhà Cung cấp nào.

2.2 Bất kỳ giám đốc, cán bộ và nhân viên nào của Vingroup, cũng như các Nhà Cung cấp vi phạm quy định chống hối lộ, tham nhũng (bao gồm cả các hành vi trả đũa người cung cấp thông tin về hối lộ, tham nhũng; không phối hợp trong việc chống hối lộ, tham nhũng theo yêu cầu từ Tập đoàn) sẽ bị kỷ luật theo quy định nội bộ, phạt hợp đồng và báo cáo với cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Hành vi bị cấm đối với các Nhà Cung cấp

3.1 Nhà cung cấp bị cấm thực hiện một trong các hành vi sau:

3.1.1 Gợi ý, đề nghị hoặc đưa Quà tặng (tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, giấy tờ có giá, hàng hóa, hiện vật, dịch vụ, quyền sử dụng, quyền thụ hưởng và các ưu đãi đãi khác có giá trị quy đổi thành tiền, quyền lợi khác) cho Công chức Chính phủ trong trường hợp Vingroup có liên quan đến hoạt động công vụ mà Công chức Chính phủ đó chịu trách nhiệm giải quyết, trước, trong hoặc sau khi nhận Quà tặng;

3.1.2 Gợi ý, đề nghị hoặc đưa Quà tặng cho Công chức Chính phủ có ảnh hưởng đối với lợi ích kinh doanh của Vingroup hoặc bất kỳ Nhà Cung cấp nào;

3.1.3 Gợi ý, đề nghị hoặc đưa Quà tặng cho Công chức Chính phủ cho mục đích thực hiện hành vi tham nhũng quy định tại Luật Phòng, chống Tham nhũng của Việt Nam và/hoặc các mục đích không rõ ràng.

3.1.4 Gợi ý, đề nghị hoặc đưa tiền, tài sản hoặc bất kỳ lợi ích vật chất nào khác dưới bất kỳ hình thức nào cho Công chức Chính phủ để người đó thực hiện hoặc không thực hiện một hành vi theo yêu cầu của Vingroup vì lợi ích của Vingroup.

3.2 Quy định tại mục 3.1.1 Phần II không áp dụng với:

3.2.1 Chi phí đi công tác và chi phí công tác liên quan của Công chức Chính phủ có liên quan đến công việc (mục đích để thực thi hoặc thực hiện một hợp đồng với Chính phủ hoặc quảng bá dịch vụ của Vingroup); hoặc các khoản chi phí đi công tác và các chi phí công tác đã được phê duyệt của Cán bộ Tuân thủ của Vingroup trước khi chi trả; hoặc các khoản chi tài trợ cho các hoạt động đi công tác hoặc hoạt động liên quan chưa được phê duyệt bởi Cán bộ Tuân thủ Vingroup nhưng không vi phạm pháp luật của Việt Nam, có giá trị không đáng kể, phù hợp thông lệ, được chi trả trực tiếp cho nhà cung cấp hàng hóa/dịch vụ và được ghi chép đầy đủ, chính xác trong sổ sách và ghi chép của Vingroup. Khi Các Nhà Cung cấp chịu chi phí đi công tác cho Công chức Chính phủ: phải gửi giấy mời/giấy báo trước cho Cơ quan nhà nước có liên quan mà không phải gửi cho một Công chức Chính phủ cụ thể. Giấy mời/giấy báo trước phải nêu rõ mục đích phục vụ hoạt động kinh doanh của thư mời và không được gây hiểu nhầm rằng nghi thức kinh doanh này là một món quà (lợi ích) được che giấu để tặng cho bất kỳ Công chức Chính phủ nào.

3.2.2 Chi phí ăn uống và giải trí gồm: Chi phí ăn uống hoặc phí vào cửa, và phí tiếp đãi tại các địa điểm giải trí, thể thao, sự kiện văn hóa hoặc các sự kiện tổng hợp được Vingroup chấp nhận khi không có liên quan đến công vụ mà Công chức Chính phủ đó phải đảm nhiệm trước, trong và sau khi người này nhận chi phí giải trí hoặc khi Vingroup không chịu sự quản lý, kiểm soát của Công chức Chính phủ đó; và chỉ được chấp nhận khi chi phí đó không vi phạm pháp luật, phù hợp với thông lệ, tập quán, có giá trị không đáng kể, phục vụ mục đích kinh doanh chính đáng và được ghi nhận đầy đủ và chính xác trong sổ sách và ghi chép của Vingroup.

4. Yêu cầu với các bên thứ ba trong hoạt động kinh doanh

4.1 Các khoản thanh toán được thực hiện, hứa hẹn, đề nghị, hoặc ủy thác, bởi các bên thứ ba – các đại diện, cố vấn, bên tư vấn, nhà thầu hoặc các nhà cung cấp dịch vụ – cho bất kỳ một Công chức Chính phủ nào thay mặt cho Vingroup đều phải chịu trách nhiệm theo luật phòng chống tham nhũng và Vingroup sẽ phải thực hiện thẩm tra một cách phù hợp đối với thông tin và danh tiếng của bên thứ ba đó, đảm bảo bên thứ ba sẽ ứng xử theo đúng yêu cầu của Vingroup.

4.2 Bất kỳ hợp đồng nào với một đại diện, cố vấn, bên tư vấn, các nhà thầu hoặc bên cung cấp dịch vụ phải tuân thủ Chính sách này và sẽ bao gồm cam đoan và bảo đảm về phòng, chống tham nhũng theo mẫu của Vingroup tại từng thời điểm.

5. Đảng phái chính trị và các đóng góp của các ứng cử viên

Những sự đóng góp, dù là bằng tiền mặt hay hiện vật, hoặc bất kỳ loại hình dịch vụ của Vingroup cho các đảng phái chính trị hay các ứng cử viên đều bị cấm theo Chính sách này.

6. Đóng góp từ thiện

6.1 Mọi khoản đóng góp từ thiện phải đảm bảo cho các hoạt động từ thiện hợp pháp có các mục đích từ thiện phù hợp, đồng thời được đánh giá, điều tra bất kỳ dấu hiệu nguy hiểm nào phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các vấn đề sau:

6.1.1 Số lượng tiền đóng góp nhiều hơn 500 nghìn đồng;

6.1.2 Số lượng tiền đóng góp hoặc chủ thể tiếp nhận dự kiến do một Công chức Chính phủ đề nghị;

6.1.3 Một nhân viên, giám đốc hoặc người lao động của tổ chức tiếp nhận là một Công chức Chính phủ hoặc có mối quan hệ gia đình hoặc mối quan hệ chặt chẽ với một Công chức Chính phủ;

6.1.4 Có dấu hiệu rằng việc đóng góp sẽ có thể tác động đến hành động của Chính phủ hoặc thuyết phục Chính phủ hoặc một Công chức Chính phủ cung cấp một lợi ích kinh doanh cho Vingroup;

6.1.5 Tổ chức tiếp nhận yêu cầu đóng góp bằng tiền;

6.1.6 Tổ chức tiếp nhận không xuất giấy tiếp nhận đối với khoản đóng góp;

6.1.7 Tổ chức tiếp nhận đề nghị đóng góp dưới tên nặc danh; hoặc

6.1.8 Tổ chức tiếp nhận yêu cầu việc đóng góp phải được thực hiện bằng ngoại tệ hoặc chuyển trực tiếp vào các tài khoản tại nước thứ ba.

6.2 Nếu có một trong các dấu hiệu nguy hiểm trên, phải tham vấn Cán bộ Tuân thủ trước khi thực hiện đóng góp.

7. Đào tạo, thực hiện và kiểm toán

7.1 CBNV Vingroup được đào tạo về các vấn đề phòng, chống tham nhũng và các thủ tục và kiểm soát hối lộ, tham nhũng.

7.2 Cán bộ Tuân thủ có trách nhiệm kiểm tra và bảo đảm việc tuân thủ Chính sách này của Các Nhà Cung cấp và đảm bảo Chính sách này phù hợp với các thay đổi của pháp luật.

8. Kế toán và lưu giữ sổ sách

8.1 Vingroup có trách nhiệm lưu giữ và báo báo các thông tin tài chính cho các cổ đông, cơ quan Chính phủ cùng các đối tượng khác; Duy trì sổ sách kế toán chính xác, đầy đủ và chi tiết một cách hợp lý để phản ánh một cách rõ ràng các giao dịch và sự dịch chuyển tài sản của Vingroup.

8.2 Nhân viên của Vingroup không được tham gia vào các hoạt động gian lận về lưu giữ sổ sách kế toán, bao gồm nhưng không giới hạn trộm cắp, lừa đảo, giả mạo giấy tờ, bằng chứng hoặc sổ sách hoặc tẩy xóa, hủy hoại hoặc can thiệp vào bất kỳ sổ sách nào của Vingroup/các công ty trực thuộc Vingroup hoặc Khách hàng, công ty liên kết/đại lý của Vingroup.

8.3 Các sổ sách kế toán được tạo lập và lưu giữ theo quy định của Chính sách này và các chính sách lưu giữ tài liệu của Vingroup.

9. Thủ tục áp dụng đối với đấu thầu Chính phủ

9.1 Toàn bộ các hồ sơ đấu thầu hoặc mời thầu để phát triển các dự án đất đai và/hoặc các dự án của Chính phủ (“**Hồ sơ Thầu**”) do Các Nhà Cung cấp chuẩn bị để trình nộp cho Chính phủ phải được cung cấp cho Cán bộ Tuân thủ trước để kiểm tra đảm bảo thỏa mãn các yêu cầu sau đây:

9.1.1 Hồ sơ Thầu phải được Cán bộ Tuân thủ chấp thuận trước khi trình nộp;

9.1.2 Hồ sơ Thầu phải phù hợp về mọi khía cạnh với Chính sách này;

9.2 Các Nhà Cung cấp không được cấu kết với bất kỳ người hoặc tổ chức nào khác để trình nộp một bộ Hồ sơ Thầu để đạt được một mục đích không chính đáng;

9.3 Các Nhà Cung cấp phải từ chối một đề nghị thắng thầu liên quan đến Hồ sơ Thầu nếu như cho rằng một Công chức Chính phủ tham gia vào việc đánh giá Hồ sơ Thầu, hoặc một Nhà Cung cấp (bao gồm bất kỳ nhân sự, đại diện, nhà tư vấn, thầu phụ hoặc nhân viên nào của Nhà Cung cấp) tham gia vào việc nộp Hồ sơ Thầu có dính líu trực tiếp hoặc gián tiếp đến các hoạt động tham nhũng, gian lận, ép buộc, thông đồng hoặc cản trở đối với Hồ sơ thầu.

9.4 Tất cả các hồ sơ phản ánh bất kỳ sửa đổi nào của Hồ sơ Thầu sẽ được lưu giữ cho hoạt động Kiểm toán nào theo quy định.

IV. Quy định kiểm soát giao dịch nội bộ

1. Quy định về Người Nội Bộ, Người Liên Quan, Thông Tin Nội Bộ và Giao Dịch Nội Bộ

1.1 Người Nội Bộ: là những người đang trực tiếp hoặc gián tiếp được biết, được chia sẻ hoặc được tiếp cận các Thông Tin Nội Bộ, bao gồm nhưng không giới hạn (i) người lao động; (ii) thành viên HĐQT, người quản lý của Tập đoàn theo quy định của Luật doanh nghiệp.

1.2 Người Liên Quan: là những người có quan hệ bất kì với Người Nội Bộ và (i) được Người Nội Bộ tiết lộ Thông Tin Nội Bộ hoặc (ii) có gắn kết về quyền lợi kinh tế với Người Nội Bộ.

1.3 Thông Tin Nội Bộ: là bất kỳ thông tin liên quan đến Tập đoàn chưa được công bố mà nếu được công bố có thể ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán của Tập đoàn, tồn tại dưới bất kì dạng thức nào như thư từ, tài liệu in ấn hoặc viết tay, các bản fax, email, trong các vật chứa tin như ổ cứng của máy tính, ổ lưu trữ ngoài, các trao đổi, lời nói hoặc bất kỳ hình thức nào khác có thể trao đổi với đối tượng khác.

1.4 Giao Dịch Nội Bộ: là các giao dịch được Người Nội Bộ hoặc Người Liên Quan thực hiện dựa trên các Thông Tin Nội Bộ.

2. Trách nhiệm của Người Nội Bộ

2.1 Giữ gìn, bảo mật tuyệt đối các Thông Tin Nội Bộ và sử dụng Thông Tin Nội Bộ cho công việc theo Quy chế này, quy định liên quan của Tập đoàn/Công ty và quy định của pháp luật.

2.2 Không thực hiện bất cứ Giao Dịch Nội Bộ nào và yêu cầu Người Liên Quan không được thực hiện các Giao Dịch Nội Bộ nào, ngoại trừ các giao dịch sau với điều kiện thực hiện một cách cẩn trọng, minh bạch và phải báo cáo với CBLĐ liên quan của Tập đoàn khi được yêu cầu và phải tự cân nhắc về việc thực hiện giao dịch tuân thủ quy định của pháp luật và các quy dịnh nội bộ khác của Tập đoàn:

2.2.1 Việc thực hiện quyền chọn theo ESOP (nếu người thực hiện là đối tượng của ESOP) với điều kiện vẫn phải tuân thủ các hạn chế quy định trong các hợp đồng, các tài liệu đi kèm ESOP;

2.2.2 Thực hiện việc cho, tặng, thừa kế hoặc nhận cho, tặng, thừa kế;

2.2.3 Thay đổi hình thức sở hữu chứng khoán nhưng không làm thay đổi người sở hữu, quyền sở hữu và giá trị chứng khoán (chẳng hạn như chia tách chứng khoán, đổi giấy chứng nhận chứng khoán, xin cấp lại giấy chứng nhận chứng khoán).

2.2.4 Các giao dịch được thực hiện sau khi Thông Tin Nội Bộ đã được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật;

2.2.5 Các giao dịch được phép thực hiện theo sự cho phép của CBLĐ có thẩm quyền hoặc theo chính sách của Tập đoàn tại từng thời điểm. Trong trường hợp này Giao Dịch Nội Bộ sẽ được thực hiện theo các chỉ dẫn và điều kiện mà Tập đoàn cho phép và hướng dẫn.

2.3 Trong chừng mực có thể và trong phạm vi trách nhiệm cho phép, thông báo và yêu cầu đối tác và những người có liên quan biết và tuân thủ quy định của Quy chế này. Trường hợp các bên của ký thỏa thuận bảo mật hoặc tài liệu tương đương thì Người Nội Bộ liên quan có trách nhiệm đảm bảo thỏa thuận bảo mật đó phản ảnh được tinh thần cơ bản của Quy chế này.

V. Các lưu ý về luật trừng phạt của nước ngoài

1. Nghĩa vụ tuân thủ

1.1 Vingroup đảm bảo hoạt động kinh doanh và các giao dịch của mình không vi phạm các nghĩa vụ theo quy định tại bất kỳ hợp đồng vay, tín dụng, bảo lãnh hoặc hợp đồng, thỏa thuận khác mà Vingroup là bên tham gia, có liên quan đến các biện pháp trừng phạt hoặc bất kỳ Luật Trừng Phạt nào ("Nghĩa Vụ Tuân Thủ Biện Pháp Trừng Phạt"). Luật Trừng Phạt có nghĩa là (i) bất kỳ luật, quy định, lệnh thực thi hoặc biện pháp hạn chế nào về thương mại, kinh tế hoặc tài chính được quản lý, thông qua, ban hành hoặc thực hiện bởi Văn Phòng Kiểm Soát Tài Sản Nước Ngoài thuộc Bộ Tài Chính Hoa Kỳ, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ ("OFAC"); và (ii) bất kỳ luật, quy định hoặc biện pháp hạn chế nào về thương mại, kinh tế hoặc tài chính được quản lý, thông qua, ban hành hoặc thực hiện bởi Hội Đồng Bảo An Liên Hợp Quốc, EU hoặc bất kỳ thành viên nào của tổ chức này, Thụy Sỹ, Singapore, Việt Nam hoặc quốc gia và tổ chức quốc tế khác.

1.2 Vingroup phải đảm bảo không có cán bộ, nhân viên, đơn vị tư vấn, nhà thầu nào của mình được tuyển dụng hoặc chỉ định là Người Bị Trừng Phạt. Những Người Bị Trừng Phạt được đưa vào các danh sách của OFAC, chủ yếu là danh sách "Các Công Dân Bị Trừng Phạt Đặc Biệt và Người Bị Chặn" ("Danh Sách SDN"). Phạm vi ngăn chặn còn mở rộng áp dụng với bất kỳ chủ thể nào do một hoặc một số người trong Danh Sách SDN sở hữu từ 50% trở lên, cho dù bản thân chủ thể đó không bị đưa vào Danh Sách SDN. Danh Sách SDN có thể được tra cứu tại đường link sau: https://sanctionssearch.ofac.treas.gov/

1.3 Vingroup đảm bảo không tiến hành kinh doanh hoặc tham gia giao dịch, cho dù trực tiếp hay gián tiếp, với bất kỳ Người Bị Trừng Phạt nào, mà có thể dẫn đến vi phạm bất kỳ Nghĩa Vụ Tuân Thủ Biện Pháp Trừng Phạt hoặc bất kỳ Luật Trừng Phạt nào áp dụng đối với mình. Ngoài ra, Vingroup phải đảm bảo rằng các cán bộ, nhân viên, đơn vị tư vấn, nhà thầu của mình không tiến hành hoạt động kinh doanh nào (thay mặt và nhân danh Vingroup) với bất kỳ Người Bị Trừng Phạt nào theo cách thức có thể dẫn đến vi phạm bất kỳ Nghĩa Vụ Tuân Thủ Biện Pháp Trừng Phạt hoặc bất kỳ Luật Trừng Phạt nào áp dụng đối với Vingroup.

1.4 Vingroup sẽ không, trực tiếp hoặc gián tiếp, sử dụng hoặc cho phép sử dụng bất kỳ nguồn tiền nào từ, hoặc nhận bởi, đóng góp cho hoặc tạo điều kiện để bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào (cho dù có liên quan đến Vingroup) sử dụng để tài trợ cho hoạt động của bất kỳ Người Bị Trừng Phạt nào, theo cách thức có thể dẫn đến vi phạm bất kỳ Nghĩa Vụ Tuân Thủ Biện Pháp Trừng Phạt hoặc bất kỳ Luật Trừng Phạt nào áp dụng đối với Vingroup.

1.5 Vingroup sẽ không sử dụng bất kỳ nguồn doanh thu hoặc khoản thanh toán nào xuất phát trực tiếp hoặc gián tiếp từ các giao dịch bị cấm theo bất kỳ Luật Trừng Phạt nào có liên quan.

1.6 Vingroup không tiến hành kinh doanh tại bất kỳ Quốc Gia Bị Trừng Phạt nào (hoặc với cá nhân hoặc tổ chức nào cư trú hoặc thành lập tại đó) theo cách thức có thể dẫn đến vi phạm bất kỳ Nghĩa Vụ Tuân Thủ Biện Pháp Trừng Phạt hoặc bất kỳ Luật Trừng Phạt nào áp dụng đối với minh. Ngoài ra, Vingroup đảm bảo các Nhân Viên và Đại Lý của minh không (a) đi công tác tới Quốc Gia Bị Trừng Phạt trên danh nghĩa của Vingroup; hoặc (b) tiến hành kinh doanh (nhân danh Vingroup) với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào cư trú hoặc thành lập tại Quốc Gia Bị Trừng Phạt, theo cách thức có thể dẫn đến vi phạm bất kỳ Nghĩa Vụ Tuân Thủ Biện Pháp Trừng Phạt hoặc bất kỳ Luật Trừng Phạt nào áp dụng đối với Vingroup.

1.7 Danh sách các Quốc Gia Bị Trừng Phạt hiện tại bao gồm: Cuba, Iran, Bắc Triều Tiên và Syria và có thể được bổ sung theo thông báo của OFAC.

1.8 Tất cả các hợp đồng mà các Khách hàng, bên tư vấn, nhà thầu, nhà cung cấp dịch vụ hoặc đối tác khác ký với Vingroup phải có cam kết rằng không và không có ai trong số các cán bộ quản lý, nhân viên của mình và những bên đại diện của mình (i) vi phạm, hoặc là đối tượng của bất kỳ thủ tục, tranh tụng, khởi kiện hoặc cuộc điều tra nào liên quan đến bất kỳ Luật Trừng Phạt nào; hoặc (ii) là Người Bị Trừng Phạt.

2. Cán Bộ Tuân Thủ

2.1 Trưởng Ban Pháp Chế hoặc người được Trưởng Ban Pháp Chế chỉ định đóng vai trò Cán Bộ Tuân Thủ của Vingroup, đồng thời chịu trách nhiệm theo dõi tổng thể việc thực thi Quy Chế này trong phạm vi toàn Vingroup.

2.2 Cán Bộ Tuân Thủ có trách nhiệm cập nhật thường xuyên vấn đề tuân thủ Nghĩa Vụ Tuân Thủ Biện Pháp Trừng Phạt và Luật Trừng Phạt cho Hội đồng Quản trị của Vingroup.

3. Xử lý việc không tuân thủ

3.1 Cán bộ, nhân viên của Vingroup, ngay khi biết được bất kỳ việc vi phạm hoặc có khả năng vi phạm bất kỳ Nghĩa Vụ Tuân Thủ Biện Pháp Trừng Phạt hoặc bất kỳ Luật Trừng Phạt nào áp dụng đối với Vingroup, phải lập tức báo cáo cho Cán Bộ Tuân Thủ có liên quan để có biện pháp xử lý phù hợp kịp thời.

3.2 Trường hợp bất kỳ hợp đồng nào ký kết bởi Vingroup đang có hiệu lực mà, do (a) có thay đổi quy định của Luật Trừng Phạt; hoặc (b) xảy ra sự kiện thay đổi quyền kiểm soát đối với đối tác trong hợp đồng đó, dẫn đến việc tiếp tục thực hiện hợp đồng vi phạm Nghĩa Vụ Tuân Thủ Biện Pháp Trừng Phạt hoặc Luật Trừng Phạt, bộ phận đầu mối phụ trách việc theo dõi thực hiện hợp đồng phải ngay lập tức thông báo cho Cán Bộ Tuân Thủ. Cán Bộ Tuân Thủ có trách nhiệm kiểm tra hợp đồng và tình huống cụ thể để tư vấn hướng xử lý phù hợp. Trong trường hợp phức tạp, Cán Bộ Tuân Thủ phải xin ý kiến chỉ đạo của Trưởng Ban Pháp Chế.

3.3 Trên cơ sở ý kiến của Trưởng Ban Pháp Chế, đề xuất của Cán Bộ Tuân Thủ, phòng, ban, bộ phận liên quan sẽ thực hiện mọi hành động cần thiết để xử lý vi phạm, bao gồm, nhưng không giới hạn, việc sửa đổi, tạm ngừng, hủy bỏ và/hoặc chấm dứt hợp đồng.

3.4 Bất kỳ Nhân Viên, Đại Lý nào vi phạm Quy Chế này sẽ bị kỷ luật, và biện pháp kỷ luật có thể bao gồm đình chỉ, chấm dứt hợp đồng lao động, và/hoặc chấm dứt bất kỳ hợp đồng nào có liên quan theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 6

Báo cáo tài chính

208 Thông tin chung

210 Báo cáo của Ban Giám đốc

211 Báo cáo kiểm toán độc lập

212 Bảng cân đối kế toán hợp nhất

216 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

217 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

219 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

288 Phụ lục 1 – Danh sách công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Vinhomes Ocean Park (Hà Nội)

Thông tin chung

Công ty

Tập đoàn Vingroup - Công ty CP ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103001016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp vào ngày 3 tháng 5 năm 2002 và được cấp lại Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0101245486 vào ngày 12 tháng 5 năm 2010. Công ty sau đó nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi với lần gần nhất là lần thứ 69 được cấp ngày 31 tháng 1 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 19 tháng 9 năm 2007 theo Quyết định số 106/QĐ-TTGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 7 tháng 9 năm 2007.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản; tiến hành các hoạt động huy động vốn, đầu tư góp vốn; và cung cấp các dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp. Hoạt động chính trong năm hiện tại của các công ty con của Công ty được trình bày tại Phụ lục 1.

Công ty có trụ sở chính tại số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Công ty có một chi nhánh có địa chỉ tại số 72, Phố Lê Thánh Tôn và 45A, Phố Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hội đồng Quản trị

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Nhật Vượng	Chủ tịch
Bà Phạm Thúy Hằng	Phó Chủ tịch
Bà Phạm Thu Hương	Phó Chủ tịch
Ông Lê Khắc Hiệp	Phó Chủ tịch kiêm Thành viên độc lập
Bà Nguyễn Diệu Linh	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Việt Quang	Phó Chủ tịch
Ông Park Woncheol	Thành viên
Ông Marc Villiers Townsend	Thành viên độc lập
Ông Ling Chung Yee Roy	Thành viên độc lập

Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Thế Anh	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Đinh Ngọc Lân	Thành viên
Bà Đỗ Thị Hồng Vân	Thành viên

Ban Giám đốc

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Việt Quang	Tổng Giám đốc
Bà Mai Hương Nội	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Khương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Dịu	Phó Tổng Giám đốc
Bà Dương Thị Hoàn	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Việt Quang.

Bà Mai Hương Nội được Ông Nguyễn Việt Quang ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Giấy uỷ quyền số 029/2018/GUQ-TGD-VINGROUP ngày 2 tháng 5 năm 2018.

Kiểm toán viên

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Tập đoàn Vingroup - Công ty CP ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Công bố của Ban Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc

Mai Hương Nội
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 19 tháng 3 năm 2021

Báo cáo kiểm toán độc lập

Kính gửi: Các cổ đông của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP
Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 19 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 6 đến trang 91, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty
Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên
Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Phùng Mạnh Phú
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2598-2018-004-1

Nguyễn Mạnh Hùng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2401-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 19 tháng 3 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: triệu VND

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**166.013.805**	**197.392.876**
110	***I. Tiền và các khoản tương đương tiền***	*5*	***29.403.688***	***18.446.968***
111	1. Tiền		9.076.372	7.639.369
112	2. Các khoản tương đương tiền		20.327.316	10.807.599
120	***II. Đầu tư tài chính ngắn hạn***		***10.413.625***	***11.172.867***
121	1. Chứng khoán kinh doanh	6.1	5.897.650	9.539.371
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.2	4.515.975	1.633.496
130	***III. Các khoản phải thu ngắn hạn***		***52.395.927***	***63.871.798***
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.1	16.026.874	16.640.800
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.2	15.346.915	16.519.157
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8.1	8.539.910	21.022.039
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	12.789.024	10.062.709
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	10	(306.796)	(372.907)
140	***IV. Hàng tồn kho***	***11***	***62.495.269***	***83.808.756***
141	1. Hàng tồn kho		63.606.541	85.969.752
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.111.272)	(2.160.996)
150	***V. Tài sản ngắn hạn khác***		***11.305.296***	***20.092.487***
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	2.753.060	3.254.545
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		4.584.086	3.905.190
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	22	913.987	68.800
155	4. Tài sản ngắn hạn khác	13	3.054.163	12.863.952

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: triệu VND

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**256.489.962**	**206.347.877**
210	***I. Các khoản phải thu dài hạn***		***7.379.649***	***1.464.432***
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	8.2	6.015.000	1.207.650
216	2. Phải thu dài hạn khác	9	1.364.649	256.782
220	***II. Tài sản cố định***		***125.639.869***	***108.268.894***
221	1. Tài sản cố định hữu hình	14	103.813.162	88.298.602
222	Nguyên giá		122.699.550	100.039.030
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(18.886.388)	(11.740.428)
227	2. Tài sản cố định vô hình	15	21.826.707	19.970.292
228	Nguyên giá		24.847.891	21.348.251
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(3.021.184)	(1.377.959)
230	***III. Bất động sản đầu tư***	***16***	***34.725.866***	***33.872.258***
231	1. Nguyên giá		41.248.115	39.078.518
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(6.522.249)	(5.206.260)
240	***IV. Tài sản dở dang dài hạn***		***67.921.619***	***48.057.748***
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	18	67.921.619	48.057.748
250	***V. Đầu tư tài chính dài hạn***		***7.413.828***	***3.950.881***
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	19.1	2.725.460	2.147.468
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	19.2	4.576.705	1.707.083
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	19.2	(123.532)	(188.865)
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.3	235.195	285.195
260	***VI. Tài sản dài hạn khác***		***13.409.131***	***10.733.664***
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	8.342.477	6.681.695
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	36.3	1.545.853	645.493
268	3. Tài sản dài hạn khác	13	1.032.337	1.032.337
269	4. Lợi thế thương mại	20	2.488.464	2.374.139
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**422.503.767**	**403.740.753**

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: triệu VND

Mã số	Nguồn vốn	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**286.651.052**	**283.152.164**
310	***I. Nợ ngắn hạn***		***169.222.607***	***181.293.250***
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	21.1	18.511.262	17.563.738
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	21.2	37.277.334	51.470.178
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	22	7.805.236	5.991.675
314	4. Phải trả người lao động		938.186	1.141.362
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	23	24.674.957	16.493.327
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	24	4.950.452	2.524.522
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	25	43.450.189	52.864.324
320	8. Vay và nợ ngắn hạn	26	25.971.982	32.995.790
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	28	5.643.009	248.334
330	***II. Nợ dài hạn***		***117.428.445***	***101.858.914***
333	1. Chi phí phải trả dài hạn	23	1.107.530	487.397
336	2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	24	5.320.738	4.999.981
337	3. Phải trả dài hạn khác	25	6.257.218	1.029.794
338	4. Vay và nợ dài hạn	26	98.309.224	84.430.440
339	5. Trái phiếu hoán đổi	27	5.505.646	10.259.215
341	6. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	36.3	551.776	470.023
342	7. Dự phòng phải trả dài hạn	28	376.313	182.064

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: triệu VND

Mã số	Nguồn vốn	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**135.852.715**	**120.588.589**
410	***I. Vốn chủ sở hữu***	***29***	***135.852.715***	***120.588.589***
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		34.447.691	34.309.140
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*33.824.306*	*33.685.755*
411b	*- Cổ phiếu ưu đãi*		*623.385*	*623.385*
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		35.411.957	33.996.368
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		7.235.206	7.235.206
415	4. Cổ phiếu quỹ		(2.284.059)	(2.284.059)
417	5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(42.408)	(11.784)
420	6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		67.845	52.845
421	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		4.359.645	3.119.758
421a	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước*		*3.107.392*	*5.135.161*
421b	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/(lỗ) năm nay*		*1.252.253*	*(2.015.403)*
429	8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		56.656.838	44.171.115
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**422.503.767**	**403.740.753**

Văn Thị Hải Hà
Người lập

Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Mai Hương Nội
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 19 tháng 3 năm 2021

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: triệu VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.1	110.755.497	130.161.398
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	30.1	(265.464)	(125.384)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.1	110.490.033	130.036.014
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	31	(93.177.227)	(92.484.797)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		17.312.806	37.551.217
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	30.3	31.068.411	14.000.889
22	7. Chi phí tài chính	32	(12.804.561)	(8.181.371)
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay và chi phí phát hành*		*(11.402.385)*	*(7.525.182)*
24	8. Phần lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	19.1	(265.278)	(688.443)
25	9. Chi phí bán hàng	33	(7.253.585)	(14.248.448)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	33	(13.403.089)	(12.677.438)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		14.654.704	15.756.406
31	12. Thu nhập khác	34	982.699	832.187
32	13. Chi phí khác	34	(1.694.848)	(951.169)
40	14. Lỗ khác	34	(712.149)	(118.982)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		13.942.555	15.637.424
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	36	(10.282.745)	(8.286.824)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	36	885.763	366.013
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		4.545.573	7.716.613
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	29.1	5.464.627	7.545.915
62	20. (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	29.1	(919.054)	170.698

Đơn vị tính:VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	38	1.691	2.433
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	38	1.658	2.383

Văn Thị Hải Hà
Người lập

Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Mai Hương Nội
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 19 tháng 3 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: triệu VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Lợi nhuận trước thuế**		**13.942.555**	**15.637.424**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư, hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại) và lãi từ giao dịch mua rẻ		10.063.535	8.337.680
03	Các khoản dự phòng		6.833.379	2.629.024
04	Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		230.354	6.516
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(20.863.970)	(12.853.241)
06	Chi phí lãi vay (bao gồm chi phí phát hành trong năm)	32	11.402.385	7.525.182
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**21.608.238**	**21.282.585**
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu		5.078.359	(12.230.443)
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho		16.938.693	(16.411.200)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(9.604.723)	39.864.097
12	Tăng chi phí trả trước		(1.745.361)	(1.909.881)
13	Giảm chứng khoán kinh doanh		3.641.722	535.050
14	Tiền lãi vay đã trả		(10.552.304)	(7.221.315)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	22	(9.409.698)	(7.941.805)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**15.954.926**	**15.967.088**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(27.543.989)	(55.175.557)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		1.249.983	422.482
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(4.183.635)	(16.422.931)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		9.963.339	38.074.294
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền thu về)		(21.962.349)	(61.532.925)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền do đơn vị bị thanh lý nắm giữ)		25.139.678	34.006.507
27	Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức, lợi nhuận được chia		1.123.131	762.065
30	**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư**		**(16.213.842)**	**(59.866.065)**

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: triệu VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu (bao gồm vốn góp của cổ đông không kiểm soát)		8.974.955	24.156.142
32	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành		(42.980)	(10.703.530)
33	Tiền thu từ đi vay		41.249.657	63.707.975
34	Tiền trả nợ gốc vay		(38.958.120)	(26.182.542)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông không kiểm soát		(7.188)	(2.188.673)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**		**11.216.324**	**48.789.372**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**10.957.408**	**4.890.395**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**18.446.968**	**13.557.055**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(688)	(482)
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**5**	**29.403.688**	**18.446.968**

Văn Thị Hải Hà
Người lập

Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Mai Hương Nội
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 19 tháng 3 năm 2021

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1.Thông tin về công ty

Tập đoàn Vingroup - Công ty CP ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103001016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp vào ngày 3 tháng 5 năm 2002 và được cấp lại Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0101245486 vào ngày 12 tháng 5 năm 2010. Công ty sau đó nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi với lần gần nhất là lần thứ 69 được cấp ngày 31 tháng 1 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 19 tháng 9 năm 2007 theo Quyết định số 106/QĐ-TTGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 7 tháng 9 năm 2007.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản; tiến hành các hoạt động huy động vốn, đầu tư góp vốn; và cung cấp các dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp. Hoạt động chính trong năm hiện tại của các công ty con của Công ty được trình bày tại Phụ lục 1.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh bình quân của hoạt động chuyển nhượng bất động sản bắt đầu từ thời điểm xin giấy phép đầu tư, thực hiện giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ bản cho đến thời điểm hoàn thiện, do vậy, chu kỳ sản xuất kinh doanh của hoạt động chuyển nhượng bất động sản của Tập đoàn thông thường là trong vòng từ 12 tháng đến 36 tháng. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của các hoạt động khác của Tập đoàn thông thường là trong vòng 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Công ty có một chi nhánh có địa chỉ tại số 72, phố Lê Thánh Tôn và 45A, phố Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là: 320 (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 418).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") sở hữu:

- 114 công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 91 công ty con). Thông tin chi tiết về các công ty con và tỷ lệ biểu quyết, tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn trong các công ty con này được trình bày tại Phụ lục 1;
- Các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết như được trình bày tại Thuyết minh số 19.1.

2.Cơ sở trình bày

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") và được lập phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tập đoàn là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ trong kế toán của Tập đoàn là đồng Việt Nam ("VND"). Cho mục đích trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu đồng Việt Nam ("triệu VND").

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế.

Trường hợp Tập đoàn thoái một phần vốn nắm giữ tại công ty con, sau khi thoái vốn Tập đoàn mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành công ty liên doanh, liên kết của Tập đoàn thì khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp Tập đoàn thoái một phần vốn nắm giữ tại công ty con, sau khi thoái vốn Tập đoàn mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành khoản đầu tư thông thường của Tập đoàn thì khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp trước đây Tập đoàn đã thoái một phần vốn tại công ty con và đã ghi nhận kết quả từ việc thoái phần vốn đó trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của bảng cân đối kế toán hợp nhất, nay thoái thêm một phần vốn đầu tư tại công ty con dẫn đến mất quyền kiểm soát, theo đó Tập đoàn kết chuyển phần lãi, lỗ đã ghi nhận trước đây trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sang Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp Tập đoàn phát sinh lãi khi góp vốn bằng tài sản phi tiền tệ hoặc bán tài sản cho công ty liên doanh, liên kết, Tập đoàn chỉ ghi nhận khoản lãi tương ứng với phần lợi ích của các bên khác trong công ty liên doanh, liên kết. Khoản lãi chưa thực hiện tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn được ghi nhận vào chỉ tiêu doanh thu chưa thực hiện và được phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tiến độ thu hồi tài sản trên báo cáo của công ty liên doanh, liên kết.

3.Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

3.1 Các thay đổi trong chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Tập đoàn sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền đang chuyển, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng và các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho bất động sản

Bất động sản được mua hoặc được xây dựng để bán hoặc để cho thuê dài hạn đáp ứng được điều kiện ghi nhận doanh thu một lần trong quá trình hoạt động bình thường của Tập đoàn, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng tồn kho bất động sản theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá thành của hàng tồn kho bất động sản bao gồm:

- Chi phí tiền sử dụng đất và tiền thuê đất;
- Chi phí xây dựng trả cho nhà thầu; và
- Chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, đền bù giải phóng mặt bằng, phí tư vấn, chi phí quản lý xây dựng chung, và các chi phí liên quan khác.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho bất động sản trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo, và trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó và chi phí chung được phân bổ theo các tiêu thức phù hợp.

Hàng tồn kho sản xuất

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và hàng hóa	- Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và bán thành phẩm	- Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho khác

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Đối với hàng tồn kho thuộc bộ phận kinh doanh dịch vụ khách sạn du lịch và các dịch vụ liên quan, Tập đoàn áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho. Đối với hàng tồn kho khác, Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Giá trị của hàng tồn kho thuộc bộ phận bệnh viện được xác định theo phương pháp thực tế đích danh, giá trị của hàng tồn kho khác được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cấn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

3.7 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất có thời hạn hoặc lâu dài được ghi nhận là tài sản cố định vô hình căn cứ trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

Chi phí nghiên cứu và triển khai

Toàn bộ chi phí nghiên cứu được ghi nhận vào chi phí phát sinh trong năm. Chi phí triển khai cho từng dự án chỉ được ghi nhận là tài sản cố định vô hình nếu Tập đoàn đồng thời thỏa mãn được các điều kiện sau:

- Tính khả thi về mặt kỹ thuật đảm bảo cho việc hoàn thành và đưa tài sản cố định vô hình vào sử dụng hoặc để bán;
- Tập đoàn dự định hoàn thành tài sản vô hình để sử dụng hoặc để bán;
- Tập đoàn có khả năng sử dụng hoặc bán tài sản cố định vô hình đó;
- Tài sản vô hình đó phải tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai;
- Tập đoàn có đầy đủ các nguồn lực để hoàn tất các giai đoạn triển khai, bán hoặc sử dụng tài sản cố định vô hình đó; và
- Có khả năng xác định một cách chắc chắn toàn bộ chi phí trong giai đoạn triển khai để tạo ra tài sản cố định vô hình đó.

Chi phí triển khai đã được vốn hóa được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi hao mòn lũy kế. Hao mòn chi phí triển khai được bắt đầu khi quá trình phát triển đã được hoàn thành và tài sản cố định vô hình đã sẵn sàng để sử dụng.

3.8 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 25 năm
Phương tiện vận tải	3 - 25 năm
Thiết bị văn phòng	2 - 15 năm
Phần mềm máy tính	3 - 10 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	36 - 48 năm
Bản quyền và tài sản cố định vô hình có liên quan khác	3 - 28 năm
Các tài sản khác	3 - 20 năm

Thời gian khấu hao của quyền sử dụng đất có thời hạn được căn cứ vào thời hạn của quyền sử dụng đất được quy định bởi cơ quan có thẩm quyền.

Tập đoàn không trích khấu hao đối với tài sản vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài.

3.9 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Quyền sử dụng đất và nhà cửa vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 25 năm

Tập đoàn không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất lâu dài được ghi nhận là bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ được thực hiện khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ được thực hiện khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.10 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.11 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí thuê đất dài hạn trả trước, chi phí trước hoạt động, công cụ dụng cụ xuất dùng và các chi phí trả trước khác mang lại lợi ích kinh tế trong khoảng thời gian trên một năm.

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả hoặc trích trước theo hợp đồng thuê đất ký với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các khoản chi phí khác có thể được cấn trừ với nghĩa vụ tiền thuê đất. Theo Thông tư 45, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.12 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Khi công cụ vốn được phát hành hoặc có thể được phát hành và các công cụ này được cấu thành là một bộ phận của giá phí hợp nhất kinh doanh, giá trị hợp lý của các công cụ vốn đó cần được xác định. Nếu không có giá phát hành tại thời điểm giao dịch thì sẽ trình bày các giả định chủ yếu được sử dụng để xác định giá trị hợp lý. Nếu có giá phát hành vào thời điểm giao dịch nhưng không được sử dụng là cơ sở để xác định giá phí hợp nhất kinh doanh thì phải trình bày lý do không sử dụng giá phát hành, phương pháp và các giả định chủ yếu sử dụng dùng để xác định giá trị hợp lý cho công cụ vốn; và các khoản chênh lệch tích luỹ giữa giá trị và giá phát hành công cụ vốn.

Trong trường hợp trước ngày kiểm soát, khoản đầu tư là công ty liên kết hoặc khoản đầu tư tài chính dài hạn của công ty mẹ và giao dịch mua công ty con được đánh giá là giao dịch hợp nhất kinh doanh, khi lập báo cáo tài chính hợp nhất, bên mua đánh giá lại khoản đầu tư trước đây theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát và ghi nhận phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn phần sở hữu của bên mua đối với giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính không quá mười (10) năm. Định kỳ Tập đoàn đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

Mua tài sản và hợp nhất kinh doanh

Trong trường hợp Tập đoàn mua các công ty con sở hữu dự án bất động sản, tại thời điểm mua, Tập đoàn sẽ xác định việc mua công ty con có phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh hay không. Giao dịch này được coi là giao dịch hợp nhất kinh doanh nếu công ty con có các hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với bất động sản được mua.

Nếu việc mua lại công ty con không phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh, giao dịch đó được hạch toán như là một giao dịch mua một nhóm các tài sản và nợ phải trả. Giá phí mua được phân bổ vào các tài sản và nợ phải trả dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả, và không có lợi thế thương mại hay thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận. Phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát cũng được ghi nhận cho giá trị của các tài sản, nợ phải trả được mua. Các tài sản, nợ phải trả được mua được trình bày trong cùng nhóm với các tài sản, nợ phải trả tương tự của Tập đoàn.

Trong trường hợp trước ngày kiểm soát, khoản đầu tư là công ty liên kết hoặc khoản đầu tư tài chính dài hạn của công ty mẹ và giao dịch mua công ty con không phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh, khi lập báo cáo tài chính hợp nhất, công ty mẹ không đánh giá lại khoản đầu tư trước đây mà tiến hành phân bổ giá trị ghi sổ của khoản đầu tư và giá phí mua vào các tài sản và nợ phải trả dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả.

Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con nhưng không mất quyền kiểm soát

Khi Tập đoàn mua thêm lợi ích trong công ty con, chênh lệch giữa giá mua và giá trị ghi sổ của phần lợi ích mua thêm được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Khi Tập đoàn chuyển nhượng một phần lợi ích trong công ty con mà không mất quyền kiểm soát, phần chênh lệch giữa giá chuyển nhượng và giá trị ghi sổ của phần lợi ích đã chuyển nhượng được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung

Hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung là một nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh trong đó tất cả các công ty được đồng kiểm soát bởi cùng một đối tượng hoặc các đối tượng trước và sau khi hợp nhất kinh doanh, và sự kiểm soát này là không nhất thời. Một công ty có thể chịu sự kiểm soát bởi một cá nhân hoặc nhóm cá nhân theo một thỏa thuận hợp đồng.

Giao dịch hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được thực hiện như sau:

- Tài sản và nợ phải trả của các đơn vị được hợp nhất theo giá trị ghi sổ tại ngày hợp nhất kinh doanh;
- Không có lợi thế thương mại phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh của các đơn vị được hợp nhất từ thời điểm hợp nhất kinh doanh; và
- Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh và giá trị tài sản thuần của bên bị hợp nhất được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

3.13 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu ít nhất 20% quyền biểu quyết ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được cấn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Tập đoàn dừng áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ thời điểm khoản đầu tư không còn là công ty liên kết. Nếu khoản đầu tư còn lại trong công ty liên kết trở thành khoản đầu tư tài chính dài hạn, khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý và được coi là giá trị gốc tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Phần lãi/(lỗ) từ việc thanh lý khoản đầu tư trong công ty liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư vào công ty liên doanh

Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên doanh được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp này, khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên doanh được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty liên doanh sau khi liên doanh. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên doanh sau khi liên doanh.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên doanh được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi liên doanh của các quỹ của công ty liên doanh được ghi nhận vào quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi liên doanh được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên doanh. Lợi nhuận được chia từ công ty liên doanh được cấn trừ vào giá trị khoản đầu tư vào công ty liên doanh.

Báo cáo tài chính của công ty liên doanh được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.14 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.15 Các khoản dự phòng

Dự phòng chung

Tập đoàn ghi nhận dự phòng khi có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) là kết quả của một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và Tập đoàn có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Khi Tập đoàn cho rằng một phần hoặc toàn bộ chi phí để thanh toán một khoản dự phòng sẽ được hoàn lại, bởi một bên thứ ba, ví dụ như thông qua hợp đồng bảo hiểm, khoản bồi hoàn này chỉ được ghi nhận là một tài sản riêng biệt khi việc nhận được bồi hoàn là gần như chắc chắn. Chi phí liên quan đến các khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất sau khi đã trừ đi các khoản bồi hoàn.

Tập đoàn đánh giá hợp đồng rủi ro lớn là hợp đồng mà trong đó, chi phí bắt buộc phải trả cho các nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng vượt quá lợi ích kinh tế dự tính thu được từ hợp đồng đó. Các chi phí bắt buộc phải trả theo điều khoản của hợp đồng phản ánh chi phí thấp nhất nếu từ bỏ hợp đồng. Mức chi phí đó sẽ thấp hơn mức chi phí để thực hiện hợp đồng, kể cả các khoản bồi thường hoặc đền bù phát sinh do việc không thực hiện được hợp đồng. Tập đoàn ghi nhận và đánh giá nghĩa vụ nợ hiện tại theo hợp đồng rủi ro lớn như một khoản dự phòng và khoản dự phòng được lập riêng biệt cho từng hợp đồng có rủi ro lớn.

Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì giá trị của một khoản dự phòng cần được chiết khấu về giá trị hiện tại sử dụng tỷ lệ chiết khấu là tỷ lệ trước thuế và phản ánh rõ những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khi giá trị của khoản dự phòng được chiết khấu, phần tăng lên theo thời gian của khoản dự phòng được ghi nhận là chi phí tài chính.

Dự phòng chi phí bảo hành

Tập đoàn ước tính chi phí dự phòng bảo hành dựa trên doanh thu và các thông tin hiện có về việc sửa chữa của các bất động sản và hàng hóa đã bán trong quá khứ.

3.16 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Tập đoàn áp dụng hướng dẫn tại Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC để hạch toán các nghiệp vụ bằng ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch ("tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình"). Tỷ giá xấp xỉ này có chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại.

Các hợp đồng vay được phòng ngừa rủi ro bởi hợp đồng hoán đổi lãi suất và tỷ giá ("hợp đồng hoán đổi") được đánh giá lại theo tỷ giá của hợp đồng hoán đổi (Thuyết minh số 3.25).

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá chuyển khoản này là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.17 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Tập đoàn mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Tập đoàn không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, tái phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình. Khi tái phát hành cổ phiếu quỹ, Tập đoàn ghi nhận phần chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá thực tế mua lại cổ phiếu vào thặng dư vốn cổ phần.

3.18 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho cổ đông sau khi có quyết định của Hội đồng Quản trị (đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua), và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty, các công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

3.19 Người mua trả tiền trước

Các khoản tiền khách hàng ứng trước để mua hàng hóa, dịch vụ trong tương lai mà chưa đủ điều kiện để được ghi nhận là doanh thu trong năm được phản ánh trong tài khoản "Người mua trả tiền trước" trong phần nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản hỗ trợ theo chương trình bán hàng mang tính chất giảm trừ vào doanh thu được ghi giảm vào chỉ tiêu "Người mua trả tiền trước" đối với hàng hóa, dịch vụ trong tương lai chưa đủ điều kiện ghi nhận là doanh thu trong năm.

3.20 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản được chuyển giao cho người mua. Doanh thu chuyển nhượng bất động sản cũng bao gồm doanh thu chuyển nhượng các dự án bất động sản thông qua hình thức chuyển nhượng dự án.

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản cũng bao gồm doanh thu ghi nhận một lần từ việc cho thuê dài hạn bất động sản. Trường hợp thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, Tập đoàn lựa chọn phương pháp ghi nhận doanh thu một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và doanh nghiệp cho thuê không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức;
- Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản;
- Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê; và
- Doanh nghiệp cho thuê phải ước tính được tương đối đầy đủ giá vốn của hoạt động cho thuê.

Doanh thu cho thuê bất động sản

Doanh thu cho thuê bất động sản theo hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Liên quan đến hoạt động khách sạn, khu vui chơi giải trí, giáo dục, bệnh viện, quản lý bất động sản và các dịch vụ có liên quan khác, doanh thu được ghi nhận khi các dịch vụ được thực hiện và có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn.

Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn và chứng khoán kinh doanh

Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn và chứng khoán kinh doanh được xác định là phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn khoản đầu tư. Thu nhập này được ghi nhận vào ngày phát sinh giao dịch, tức là khi hợp đồng chuyển nhượng được thực hiện.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

Doanh thu bán sản phẩm và dịch vụ trong gói bán hàng nhiều thành phần

Trong giao dịch Tập đoàn cung cấp nhiều sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng trong cùng một hợp đồng, Tập đoàn xác định các nghĩa vụ bán sản phẩm và nghĩa vụ cung cấp dịch vụ riêng biệt trong hợp đồng đó và chỉ ghi nhận doanh thu khi từng nghĩa vụ riêng biệt được Tập đoàn hoàn thành với khách hàng. Giá trị hợp đồng được phân bổ cho sản phẩm được xác định bằng tổng giá trị hợp đồng trừ đi giá trị hợp lý ước tính của dịch vụ. Các khoản thanh toán của khách hàng theo hợp đồng tương ứng với nghĩa vụ chưa được thực hiện sẽ được ghi nhận vào khoản mục người mua trả tiền trước/doanh thu chưa thực hiện trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.21 Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán bằng cách dựa vào khối lượng công việc hoàn thành được nghiệm thu của dự án. Các khoản tăng giảm khi thực hiện hợp đồng, các khoản tiền thưởng và các khoản thanh toán khác chỉ được tính vào doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong năm khi các chi phí này đã phát sinh.

3.22 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập(hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Tập đoàn có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.23 Trái phiếu hoán đổi

Trái phiếu hoán đổi, mà có thể được hoán đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định, được phân chia thành nợ phải trả tài chính (cho phần thỏa thuận mang tính bắt buộc phải chi trả bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác) và vốn chủ sở hữu (phần quyền hoán đổi thành cổ phiếu trong một thời gian nhất định) trừ trường hợp không có yếu tố công cụ vốn trong trái phiếu theo điều khoản hợp đồng (toàn bộ khoản trái phiếu được ghi nhận là nợ phải trả).

3.24 Chi phí phát hành trái phiếu

Chi phí giao dịch liên quan đến việc phát hành trái phiếu được phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu được ghi giảm vào phần nợ gốc của trái phiếu.

3.25 Hợp đồng hoán đổi lãi suất và tỷ giá

Tập đoàn ký kết các hợp đồng hoán đổi nhằm mục đích giảm thiểu ảnh hưởng của rủi ro biến đổi lãi suất và tỷ giá đến hợp đồng vay. Tập đoàn ghi nhận và đánh giá lại khoản gốc vay và chi phí lãi vay phải trả của hợp đồng vay đã được phòng ngừa rủi ro bởi hợp đồng hoán đổi theo lãi suất và tỷ giá được xác định trong hợp đồng hoán đổi.

3.26 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh ảnh hưởng của chi phí lãi vay của trái phiếu hoán đổi và cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.27 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác. Ban Giám đốc xác định báo cáo bộ phận của Tập đoàn theo hoạt động kinh doanh dựa trên loại hình sản phẩm và dịch vụ cung cấp. Ban Giám đốc cũng xác định hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn là trong lãnh thổ Việt Nam, theo đó, Tập đoàn không trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý.

3.28 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nếu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4.Các giao dịch mua và chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp quan trọng trong năm

Trong năm, Tập đoàn đã thực hiện các giao dịch trọng yếu để chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng cổ phần và phần vốn góp như sau:

4.1 Giao dịch mua nhóm tài sản

Trong năm, Tập đoàn đã mua một số công ty con mới và các giao dịch này được đánh giá là giao dịch mua nhóm tài sản, trong đó có các giao dịch trọng yếu sau:

Mua Công ty Cổ phần Hương Hải – Quảng Ngãi ("Công ty Hương Hải – Quảng Ngãi")

Vào tháng 3 năm 2020, Tập đoàn đã mua toàn bộ số cổ phần trong Công ty Hương Hải – Quảng Ngãi từ các đối tác với tổng giá phí là 450 tỷ VND. Theo đó, Công ty Hương Hải – Quảng Ngãi trở thành công ty con của Tập đoàn. Hoạt động chính của Công ty Hương Hải – Quảng Ngãi là khai thác mỏ và khai thác khoáng sản.

Mua Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Đại An ("Công ty Đại An")

Vào tháng 5 năm 2020, Tập đoàn đã mua toàn bộ số cổ phần trong Công ty Đại An từ các đối tác với tổng giá phí là 4.600 tỷ VND. Theo đó, Công ty Đại An trở thành công ty con của Tập đoàn. Hoạt động chính của Công ty Đại An là đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản.

Mua Công ty Cổ phần Du lịch Hòn Một và Công ty Cổ phần Đầu tư Cam Ranh ("Công ty Hòn Một" và "Công ty Cam Ranh")

Vào tháng 10 năm 2020, Tập đoàn đã mua toàn bộ số cổ phần trong Công ty Hòn Một và Công ty Cam Ranh từ các đối tác với tổng giá phí là 9.153 tỷ VND. Theo đó, Công ty Hòn Một và Công ty Cam Ranh trở thành công ty con của Tập đoàn. Hoạt động chính của Công ty Hòn Một và Công ty Cam Ranh là đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn.

Mua Công ty Cổ phần Thương Mại và Đầu tư Phát triển Nguyên Phú ("Công ty Nguyên Phú")

Vào tháng 12 năm 2020, Tập đoàn đã mua toàn bộ số cổ phần trong Công ty Nguyên Phú từ các đối tác với tổng giá phí là 880 tỷ VND. Theo đó, Công ty Nguyên Phú trở thành công ty con của Tập đoàn. Hoạt động chính của Công ty Nguyên Phú là đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản.

4.2 Giao dịch hợp nhất kinh doanh

Trong năm, Tập đoàn đã mua, hợp nhất kinh doanh đối với một số công ty con mới và hợp tác kinh doanh với một đối tác, trong đó có giao dịch trọng yếu sau:

Giao dịch hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc ("Công ty Du Lịch Phú Quốc") và giao dịch chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Du lịch Phú Quốc

Vào tháng 1 năm 2020, Tập đoàn đã ký kết một hợp đồng Hợp tác kinh doanh ("BCC") với Công ty Du lịch Phú Quốc, một công ty liên kết sở hữu các dự án khách sạn, bất động sản nghỉ dưỡng và khu vui chơi giải trí tại Phú Quốc. Các tài sản và hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi hợp tác kinh doanh chủ yếu bao gồm các hoạt động khai thác kinh doanh các khách sạn, sân golf, biệt thự biển thuộc Khu du lịch sinh thái Bãi Dài và vườn thú Vinpearl Safari (sau đây gọi tắt là "Cấu phần hợp tác"). Theo đó, Tập đoàn đã thực hiện hợp nhất kinh doanh đối với Cấu phần hợp tác nêu trên kể từ ngày Tập đoàn có quyền kiểm soát. Lãi từ giao dịch mua rẻ phát sinh từ giao dịch hợp tác kinh doanh là 268,6 tỷ VND được ghi nhận là thu nhập khác trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh số 34).

Sau đó, Tập đoàn đã chuyển nhượng 25% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Du lịch Phú Quốc (không bao gồm Cấu phần hợp tác) với tổng giá chuyển nhượng là 1.950 tỷ VND. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này là 1.405 tỷ VND đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh số 30.3).

Sau các giao dịch trên, Tập đoàn có quyền kiểm soát, hưởng phần lớn lợi ích và chịu rủi ro liên quan đến Cấu phần hợp tác và nắm giữ khoản đầu tư 5% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Du lịch Phú Quốc, được trình bày là khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Thuyết minh số 19.2).

Giá trị hợp lý được xác định của các tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của Cấu phần hợp tác theo BCC ký với Công ty Du lịch Phú Quốc tại ngày hợp nhất kinh doanh được trình bày như sau :

Đơn vị tính: triệu VND

	Giá trị hợp lý được xác định tại ngày hợp nhất kinh doanh
Tài sản	
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.070
Phải thu khách hàng ngắn hạn	1.161.810
Trả trước cho người bán ngắn hạn	190.256
Phải thu khác	1.866.829
Tài sản cố định hữu hình	4.970.173
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5.176.939
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	125.171
Tài sản khác	1.113.930
	14.614.178
Nợ phải trả	
Phải trả người bán ngắn hạn	4.586.777
Vay và nợ	410.000
Doanh thu chưa thực hiện	2.461.849
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	192.327
Phải trả khác	4.928.428
	12.579.381
Tổng tài sản thuần	**2.034.797**
Lãi phát sinh từ hợp nhất kinh doanh	268.626
Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh	**1.766.171**
Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ hợp nhất kinh doanh	
Tiền thu về từ hợp nhất kinh doanh	9.070
Tiền chi để hợp nhất kinh doanh tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020	(1.766.171)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh	**(1.757.101)**

Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh là 1.766 tỷ VND. Lỗ trước thuế của cấu phần hợp tác kinh doanh từ ngày ký kết hợp đồng hợp tác đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 1.950 tỷ.

Mua Công ty Cổ phần Đầu tư Bảo Lai ("Công ty Bảo Lai")

Vào tháng 12 năm 2020, Tập đoàn đã hoàn tất mua 96,5% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Bảo Lai với giá phí là 2.780 tỷ VND. Theo đó, Công ty Bảo Lai và các công ty con của công ty này trở thành công ty con của Tập đoàn. Hoạt động chính của Công ty Bảo Lai và các công ty con là khai thác, kinh doanh khoáng sản và các sản phẩm liên quan.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn đang trong quá trình xác định giá trị hợp lý tại ngày mua của tài sản, nợ phải trả hoặc nợ tiềm tàng có thể xác định được của Công ty Bảo Lai và các công ty con. Giá trị hợp lý được xác định tạm thời của các tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của công ty này và các công ty con tại ngày mua được trình bày như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

	Giá trị hợp lý được xác định tạm thời tại ngày mua
Tài sản	
Tiền và các khoản tương đương tiền	44.594
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	65.421
Hàng tồn kho	178.318
Chi phí trả trước	113.679
Tài sản cố định	1.536.244
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	120.116
Tài sản khác	96.240
	2.154.612
Nợ phải trả	
Phải trả người bán ngắn hạn	37.598
Vay và nợ	504.792
Phải trả khác	48.043
	590.433
Tổng tài sản thuần	**1.564.179**
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	282.918
Lợi thế thương mại từ hợp nhất kinh doanh	932.903
Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh	**2.780.000**
Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ việc mua công ty con	
Tiền thu về từ công ty con	44.594
Tiền chi để mua công ty con tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020	(2.700.000)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào nghiệp vụ mua	**(2.655.406)**

Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh là 2.780 tỷ VND. Doanh thu và lỗ trước thuế của Công ty Bảo Lai và các công ty con từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày mua lần lượt là 482 tỷ VND và 367 tỷ VND và từ ngày mua đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là không đáng kể.

4.3 Các giao dịch chuyển nhượng và mất kiểm soát trong công ty con

Chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản MV Việt Nam ("Công ty MV")

Trong năm, Tập đoàn đã góp 99,8% vốn điều lệ và sau đó chuyển nhượng 80% tỷ lệ sở hữu trong Công ty MV, một công ty con, với tổng giá chuyển nhượng là 8.799 tỷ VND. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này là 7.148 tỷ VND đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh số 30.3). Sau giao dịch chuyển nhượng này, Tập đoàn không còn nắm giữ quyền kiểm soát cũng như ảnh hưởng đáng kể lên Công ty MV. Khoản đầu tư còn lại vào Công ty MV được trình bày là khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Thuyết minh số 19.2).

Chuyển nhượng phần vốn góp trong Công ty TNHH Kinh doanh Bất động sản MV1 Việt Nam ("Công ty MV1")

Trong năm, Tập đoàn đã thành lập công ty con là Công ty MV1 và sau đó chuyển nhượng 80% tỷ lệ sở hữu trong công ty con này với tổng giá chuyển nhượng là 9.651 tỷ VND. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này là 6.785 tỷ VND đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh số 30.3). Sau giao dịch chuyển nhượng này, Tập đoàn không còn nắm giữ quyền kiểm soát tuy nhiên vẫn có ảnh hưởng đáng kể lên Công ty MV1. Khoản đầu tư còn lại vào Công ty MV1 được trình bày là khoản đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 19.1).

Chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản S-Vin Việt Nam ("Công ty S-Vin")

Trong năm, Tập đoàn đã thành lập công ty con là Công ty S-Vin và sau đó chuyển nhượng 90% tỷ lệ sở hữu trong công ty con này với tổng giá chuyển nhượng là 3.273 tỷ VND. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này là 2.948 tỷ VND đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh số 30.3). Sau giao dịch chuyển nhượng này, Tập đoàn không còn nắm giữ quyền kiểm soát cũng như ảnh hưởng đáng kể lên Công ty S-Vin. Khoản đầu tư còn lại vào Công ty S-Vin được trình bày là khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Thuyết minh số 19.2).

4.4 Các giao dịch chuyển nhượng cổ phần trong công ty liên kết

Chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng ("Công ty Việt Thắng")

Trong năm, Tập đoàn đã chuyển nhượng 40% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Việt Thắng, một công ty liên kết, với tổng giá chuyển nhượng là 1.285 tỷ VND. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này là 627 tỷ VND đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh số 30.3).

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	11.396	22.546
Tiền gửi ngân hàng	9.058.857	7.602.372
Tiền đang chuyển	6.119	14.451
Các khoản tương đương tiền	20.327.316	10.807.599
TỔNG CỘNG	**29.403.688**	**18.446.968**

Các khoản tương đương tiền vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn từ 1 tháng đến 3 tháng với lãi suất từ 2,2%/năm đến 4%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2019: từ 3,9%/năm đến 5,5%/năm) và các khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp bằng VND có thời gian thu hồi nhỏ hơn 3 tháng với lãi suất từ 5%/năm đến 6,2%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2019, các khoản tương đương tiền không bao gồm trái phiếu ngắn hạn).

Số dư tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm một số khoản tiền gửi bị hạn chế sử dụng và bị phong tỏa liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động khác của Tập đoàn với tổng số tiền là 180,2 tỷ VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 268,6 tỷ VND).

Số dư tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm các khoản kinh phí bảo trì cho các căn hộ đã bàn giao của các dự án bất động sản của Tập đoàn. Các khoản kinh phí bảo trì này sẽ được chuyển về cho Ban Quản trị tòa nhà.

6. Các khoản đầu tư tài chính

6.1 Chứng khoán kinh doanh

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phần/Quyền chọn nhận cổ phần (i)	5.538.327	(*)	-	9.539.371	9.539.371	-
Trái phiếu	359.323	370.044	-	-	-	-
TỔNG CỘNG	**5.897.650**	**(*)**	**-**	**9.539.371**	**9.539.371**	**-**

(i) Trong năm, Tập đoàn đã chuyển nhượng 2.088.623 quyền chọn nhận cổ phần cho một số đối tác. Sau đó, Tập đoàn đã thực hiện chuyển đổi toàn bộ quyền chọn nhận cổ phần còn lại sang cổ phần của Công ty Cổ phần The CrownX ("Công ty The CrownX"), công ty mới được thành lập, và chuyển nhượng 4.809.729 cổ phần của công ty này cho một đối tác doanh nghiệp. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn đã ký hợp đồng đặt cọc để chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần còn lại của Công ty The CrownX cho một đối tác doanh nghiệp.

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn đang trong quá trình xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này.

6.2 Đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn

Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 chủ yếu bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 1 năm với lãi suất từ 2%/năm đến 7,1%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 1 năm với lãi suất từ 5,0%/năm đến 7,5%/năm).

Một phần số dư tiền gửi nêu trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là các khoản kinh phí bảo trì cho các căn hộ đã bàn giao của các dự án bất động sản của Tập đoàn. Các khoản kinh phí bảo trì này sẽ được chuyển về cho Ban Quản trị tòa nhà.

6.3 Đầu tư dài hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	515	515
Trái phiếu dài hạn (i)	234.680	284.680
TỔNG CỘNG	**235.195**	**285.195**

(i) Số dư vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 gồm các khoản trái phiếu bằng VND có kỳ hạn 7 năm đến 10 năm và hưởng lãi suất tham chiếu (+) 0,8%/năm đến 1,2%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: các khoản trái phiếu bằng VND có kỳ hạn 6 năm đến 10 năm và hưởng lãi suất tham chiếu (+) 0,8%/năm đến 1,3%/năm).

7. Phải thu của khách hàng và trả trước cho người bán

7.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ chuyển nhượng bất động sản	8.330.847	8.208.786
Phải thu từ chuyển nhượng cổ phần	4.524.072	1.425
Phải thu từ bán hàng sản xuất	1.038.603	1.953.993
Phải thu từ cho thuê bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ liên quan	639.753	292.872
Phải thu từ cung cấp dịch vụ xây dựng và các dịch vụ liên quan khác	460.316	5.139.171
Phải thu từ cung cấp dịch vụ khách sạn, du lịch, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan	254.794	351.263
Phải thu từ cung cấp dịch vụ y tế và các dịch vụ liên quan	189.219	194.368
Phải thu từ cung cấp dịch vụ quản lý bất động sản	98.603	115.562
Phải thu khác	490.667	383.360
TỔNG CỘNG	**16.026.874**	**16.640.800**
Trong đó:		
Phải thu ngắn hạn từ bên liên quan (Thuyết minh số 37)	*32.202*	*4.789.528*
Phải thu từ chuyển nhượng vốn cổ phần cho đối tác doanh nghiệp số 1 (Thuyết minh số 4.3)	*2.906.619*	-
Phải thu từ chuyển nhượng vốn cổ phần cho đối tác doanh nghiệp số 2 (Thuyết minh số 4)	*1.617.453*	-
Phải thu ngắn hạn khách hàng khác	*11.470.600*	*11.851.272*
Dự phòng phải thu khó đòi	(35.414)	(25.406)

7.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

Số dư trả trước cho người bán ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 chủ yếu bao gồm các khoản trả trước cho các nhà cung cấp và nhà thầu để phát triển các dự án của Tập đoàn và để mua hàng hóa, dịch vụ khác.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn đã trích lập dự phòng là 41,3 tỷ VND cho các khoản trả trước không có khả năng thu hồi (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 34,8 tỷ VND).

8. Các khoản thu về cho vay

8.1 Phải thu về cho vay ngắn hạn

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản cho vay các đối tác cá nhân (i)	8.127.530	12.001.530
Các khoản cho vay các đối tác doanh nghiệp (ii)	328.730	8.999.185
Các khoản cho vay đối tác doanh nghiệp dài hạn đến hạn thu hồi	83.650	21.324
TỔNG CỘNG	**8.539.910**	**21.022.039**
Dự phòng phải thu về cho vay ngắn hạn khó đòi	(70.638)	(70.638)

(i) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm các khoản cho vay với tổng số tiền là 8.128 tỷ VND đáo hạn từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 12 năm 2021, được hưởng lãi suất 9,5%/năm, và được đảm bảo bằng cổ phiếu của một công ty niêm yết.

(ii) Trong năm, một số khoản cho vay với tổng số tiền là 5.190 tỷ VND được gia hạn và có thời gian đáo hạn trên 12 tháng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, do đó được phân loại sang phải thu về cho vay dài hạn.

8.2 Phải thu về cho vay dài hạn

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản cho vay các đối tác doanh nghiệp (i)	6.015.000	1.207.650
TỔNG CỘNG	**6.015.000**	**1.207.650**

(i) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 chủ yếu bao gồm:

- Các khoản cho vay với số tiền 2.720 tỷ VND, đáo hạn trong tháng 4 và tháng 7 năm 2022, hưởng lãi suất 9%/năm và đảm bảo bằng phần vốn góp của doanh nghiệp này và cổ phiếu của một công ty niêm yết;
- Các khoản cho vay với tổng số tiền là 2.440 tỷ VND, đáo hạn trong tháng 4 năm 2022, hưởng lãi suất 9%/năm và đảm bảo bằng phần vốn góp của một đối tác doanh nghiệp và cổ phiếu của một số công ty không niêm yết; và
- Một khoản cho vay chuyển đổi được cung cấp bởi một công ty con trong Tập đoàn cho một đối tác doanh nghiệp với số tiền là 855 tỷ VND, có thời hạn 3 năm, đáo hạn trong tháng 10 năm 2022, không hưởng lãi suất và không có tài sản đảm bảo. Theo đó, Công ty con có khả năng chuyển đổi khoản cho vay thành cổ phiếu của bên nhận vay.

9. Phải thu khác

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn:		
Lãi phải thu từ các khoản tiền gửi ngân hàng, đặt cọc và phải thu từ cho vay	3.201.442	3.316.254
Tạm ứng tiền giải phóng mặt bằng	1.937.081	542.016
Đặt cọc, ký quỹ cho mục đích phát triển dự án	1.024.417	770.327
Phải thu hợp đồng xây dựng chuyển giao	615.740	582.831
Phải thu từ việc chi hộ	261.243	354.373
Phải thu tiền bán hàng do bên thứ ba thu hộ	1.034	3.552.949
Phải thu khoản đặt cọc cho hợp đồng hợp tác đầu tư	-	125.000
Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan *(Thuyết minh số 37)*	4.073.549	-
Phải thu khác	1.674.518	818.959
TỔNG CỘNG	**12.789.024**	**10.062.709**
Dự phòng phải thu ngắn hạn khác khó đòi	(159.471)	(241.998)
Dài hạn:		
Lãi phải thu từ cho vay (i)	1.230.646	-
Đặt cọc thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh	73.367	73.367
Ký quỹ đảm bảo nghĩa vụ thanh toán	-	120.256
Phải thu khác	60.636	63.159
TỔNG CỘNG	**1.364.649**	**256.782**

(i) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm lãi phải thu của các khoản cho vay được gia hạn và có thời gian đáo hạn trên 12 tháng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020.

10. Nợ xấu

Nợ xấu của Tập đoàn chủ yếu bao gồm các khoản phải thu thương mại, trả trước cho nhà cung cấp, phải thu gốc và lãi cho vay đã quá hạn thanh toán:

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán	270.428	34.270	313.002	10.733
Các khoản cho vay quá hạn thanh toán	70.638	-	70.638	-
TỔNG CỘNG	**341.066**	**34.270**	**383.640**	**10.733**

Chi tiết các khoản nợ quá hạn chiếm trên 10% tổng nợ quá hạn:

Đơn vị tính: triệu VND

Đối tượng nợ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Đối tác doanh nghiệp số 1	-	-	138.657	-
Đối tác doanh nghiệp số 2	82.705	-	82.705	-

11. Hàng tồn kho

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Bất động sản để bán đã hoàn thành	839.714	(6.414)	958.748	(9.356)
Bất động sản để bán đang xây dựng	53.496.581	(14.721)	70.581.103	(22.647)
Hàng hóa siêu thị, cửa hàng tiện dụng và hàng hóa, thành phẩm khác	302.595	(250)	679.970	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang hàng tồn kho hoạt động sản xuất	1.195.286	(205.314)	1.182.274	(271.287)
Thành phẩm hàng tồn kho hoạt động sản xuất	2.109.614	(239.369)	5.532.541	(587.327)
Nguyên vật liệu	4.186.783	(578.246)	5.810.242	(1.091.703)
Hàng mua đang đi đường	741.030	(42.417)	772.066	(176.719)
Hàng tồn kho khác	734.938	(24.541)	452.808	(1.957)
TỔNG CỘNG	**63.606.541**	**(1.111.272)**	**85.969.752**	**(2.160.996)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 3.183 tỷ VND được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay, nợ và trái phiếu của Tập đoàn.

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.160.996	511.388
Cộng: Mua công ty con	23.000	-
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	1.064.263	2.198.940
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(2.136.987)	(511.216)
Trừ: Bán công ty con	-	(38.116)
Số cuối năm	**1.111.272**	**2.160.996**

12. Chi phí trả trước

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Chi phí bán hàng liên quan đến các bất động sản chưa bàn giao	912.572	1.935.989
Chi phí phát triển sản phẩm	750.395	321.881
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp	296.233	392.347
Chi phí công cụ, dụng cụ	81.087	210.519
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	712.773	393.809
TỔNG CỘNG	**2.753.060**	**3.254.545**
Dài hạn		
Chi phí thuê đất trả trước	3.365.145	3.954.036
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.278.260	1.121.198
Chi phí trước hoạt động	866.288	496.972
Trả trước lợi nhuận cam kết theo chương trình quản lý biệt thự và căn hộ khách sạn	263.472	550.845
Chi phí trả trước dài hạn khác (i)	2.569.312	558.644
TỔNG CỘNG	**8.342.477**	**6.681.695**

(i) Số dư vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 chủ yếu bao gồm các chi phí trả trước liên quan đến tổ chức một sự kiện.

13. Tài sản khác

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Đặt cọc cho mục đích đầu tư (i)	3.054.163	11.763.952
Tài sản ngắn hạn khác	-	1.100.000
TỔNG CỘNG	**3.054.163**	**12.863.952**
Dài hạn		
Đặt cọc cho mục đích đầu tư (ii)	1.032.337	1.032.337
TỔNG CỘNG	**1.032.337**	**1.032.337**

(i) Số dư vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 chủ yếu bao gồm khoản đặt cọc 1.976 tỷ VND cho hai đối tác cá nhân để mua cổ phần trong một công ty đang hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản. Khoản đặt cọc này không có lãi suất và không có tài sản đảm bảo; và

(ii) Số dư vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 là khoản đặt cọc cho một đối tác doanh nghiệp và được hưởng lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm bằng VND kỳ hạn 12 tháng trả sau của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và được điều chỉnh ba tháng một lần. Tiền đặt cọc và lãi cọc sẽ được chuyển thành khoản thanh toán tương ứng với 10% giá trị nghiệm thu theo các hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Tập đoàn và đối tác doanh nghiệp này. Khoản đặt cọc này không có tài sản đảm bảo.

14. Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: triệu VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	43.157.563	52.838.016	1.923.852	1.034.224	1.085.375	100.039.030
Mua trong năm	144.610	341.097	245.445	124.770	67.853	923.775
Xây dựng cơ bản hoàn thành *(Thuyết minh số 18)*	8.700.956	5.552.574	78.914	-	374.365	14.706.809
Tăng do mua công ty con	5.865.485	1.326.051	140.457	9.969	308.618	7.650.580
Phân loại lại từ bất động sản đầu tư *(Thuyết minh số 16)*	561.738	215.665	-	-	-	777.403
Phân loại lại	738.206	(860.634)	(3.152)	(230.183)	355.763	-
Thanh lý, nhượng bán	(292.156)	(135.174)	(279.805)	(36.953)	(3.696)	(747.784)
Phân loại lại sang bất động sản đầu tư *(Thuyết minh số 16)*	(524.321)	(127.081)	-	-	-	(651.402)
Thay đổi khác	(621)	(99.981)	153.344	(9.609)	(41.994)	1.139
Số cuối năm	**58.351.460**	**59.050.533**	**2.259.055**	**892.218**	**2.146.284**	**122.699.550**
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	*172.789*	*511.577*	*54.989*	*125.320*	*133.557*	*998.232*

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	3.652.990	6.792.823	514.317	416.717	363.581	11.740.428
Khấu hao trong năm	1.765.815	3.851.355	212.160	123.267	204.963	6.157.560
Tăng do mua công ty con	551.607	388.028	44.378	64	87.814	1.071.891
Phân loại lại từ bất động sản đầu tư *(Thuyết minh số 16)*	212.760	161.610	-	-	-	374.370
Phân loại lại	244.706	(244.866)	(284)	(177.136)	177.580	-
Thanh lý, nhượng bán	(85.607)	(66.150)	(139.878)	(24.990)	(3.370)	(319.995)
Phân loại lại sang bất động sản đầu tư *(Thuyết minh số 16)*	(73.740)	(56.709)	-	-	-	(130.449)
Thay đổi khác	6.502	(12.369)	(1.177)	(215)	(158)	(7.417)
Số cuối năm	**6.275.033**	**10.813.722**	**629.516**	**337.707**	**830.410**	**18.886.388**
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	39.504.573	46.045.193	1.409.535	617.507	721.794	88.298.602
Số cuối năm	**52.076.427**	**48.236.811**	**1.629.539**	**554.511**	**1.315.874**	**103.813.162**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 40.225 tỷ VND được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay, nợ và các khoản trái phiếu của Tập đoàn.

15. Tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: triệu VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Bản quyền và các tài sản cố định vô hình liên quan khác	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số đầu năm	292.933	2.159.126	18.400.746	495.446	21.348.251
Mua trong năm	-	360.504	18.495	46.540	425.539
Xây dựng cơ bản hoàn thành *(Thuyết minh số 18)*	-	474.808	2.375.011	449.679	3.299.498
Tăng do mua công ty con	132.722	679	-	1.352	134.753
Thay đổi khác	12.396	92.636	(27.308)	(437.874)	(360.150)
Số cuối năm	**438.051**	**3.087.753**	**20.766.944**	**555.143**	**24.847.891**
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	-	*72.249*	*225*	*942*	*73.416*
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số đầu năm	49.171	367.072	633.323	328.393	1.377.959
Hao mòn trong năm	17.271	405.281	1.341.414	54.754	1.818.720
Tăng do mua công ty con	32.288	679	-	135	33.102
Thay đổi khác	(3.179)	55.248	(738)	(259.928)	(208.597)
Số cuối năm	**95.551**	**828.280**	**1.973.999**	**123.354**	**3.021.184**
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	243.762	1.792.054	17.767.423	167.053	19.970.292
Số cuối năm	**342.500**	**2.259.473**	**18.792.945**	**431.789**	**21.826.707**

16. Bất động sản đầu tư

Đơn vị tính: triệu VND

	Quyền sử dụng đất và nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	32.699.848	6.378.670	39.078.518
Xây dựng cơ bản hoàn thành *(Thuyết minh số 18)*	2.068.415	551.785	2.620.200
Phân loại từ tài sản cố định hữu hình *(Thuyết minh số 14)*	524.321	127.081	651.402
Thanh lý, nhượng bán	(308.206)	(13.879)	(322.085)
Phân loại sang tài sản cố định hữu hình *(Thuyết minh số 14)*	(561.738)	(215.665)	(777.403)
Thay đổi khác	(50.413)	47.896	(2.517)
Số cuối năm	**34.372.227**	**6.875.888**	**41.248.115**
Giá trị khấu hao lũy kế:			
Số đầu năm	3.398.970	1.807.290	5.206.260
Khấu hao trong năm	960.162	629.099	1.589.261
Phân loại từ tài sản cố định hữu hình *(Thuyết minh số 14)*	73.740	56.709	130.449
Thanh lý, nhượng bán	(21.832)	(4.386)	(26.218)
Phân loại sang tài sản cố định hữu hình *(Thuyết minh số 14)*	(212.760)	(161.610)	(374.370)
Thay đổi khác	(9.167)	6.034	(3.133)
Số cuối năm	**4.189.113**	**2.333.136**	**6.522.249**
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	29.300.878	4.571.380	33.872.258
Số cuối năm	**30.183.114**	**4.542.752**	**34.725.866**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, bất động sản đầu tư có giá trị còn lại là 6.933 tỷ VND được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay, nợ và trái phiếu của Tập đoàn.

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn chủ yếu bao gồm các trung tâm thương mại, văn phòng và nhà xưởng do Tập đoàn sở hữu và vận hành hoạt động cho thuê mặt bằng và cung cấp các dịch vụ liên quan. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn đang trong quá trình xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư này.

Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư được trình bày trong Thuyết minh số 30.2.

17. Chi phí đi vay được vốn hoá

Trong năm, Tập đoàn đã vốn hóa chi phí đi vay với tổng số tiền là 1.009 tỷ VND (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019: 2.083 tỷ VND). Các khoản chi phí đi vay này liên quan đến các khoản vay chung và vay trực tiếp cho mục đích đầu tư các dự án bất động sản và sản xuất của Tập đoàn.

Chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay chung được vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa 9,13%/năm (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019: 8,45%/năm) trên chi phí lũy kế bình quân gia quyền của các dự án bất động sản và sản xuất của Tập đoàn. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm của Tập đoàn.

18. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	**48.057.748**	**58.529.123**
Tăng do mua công ty con	17.473.382	23.034.155
Tăng trong năm	27.038.857	60.466.494
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình *(Thuyết minh số 14)*	(14.706.809)	(51.578.417)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình *(Thuyết minh số 15)*	(3.299.498)	(19.415.370)
Chuyển sang bất động sản đầu tư *(Thuyết minh số 16)*	(2.620.200)	(3.908.341)
Chuyển sang hàng tồn kho	(4.021.861)	(17.608.708)
Giảm do bán công ty con	-	(1.461.188)
Số cuối năm	**67.921.619**	**48.057.748**

Chi tiết các công trình xây dựng cơ bản dở dang có số dư chiếm trên 10% tổng số dư như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

Dự án	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Vinfast	9.874.017	5.965.855
Dự án Vinhomes Long Beach Cần Giờ	12.539.036	12.456.304

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm chi phí tiền sử dụng đất và tiền thuê đất, chi phí xây dựng, quyền phát triển dự án, chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí quản lý xây dựng chung, các chi phí liên quan đến hoạt động phát triển và đầu tư cho hoạt động sản xuất và các chi phí liên quan khác.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, tài sản xây dựng cơ bản dở dang có giá trị ghi sổ là 64 tỷ VND được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay và nợ của Tập đoàn

19. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

19.1 Đầu tư vào các công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích (%)		Tỷ lệ biểu quyết (%)		Hoạt động chính
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	
Công ty Du lịch Phú Quốc	(*)	29,99	(*)	30,00	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày
Công ty Việt Thắng	-	40,00	-	40,00	Sản xuất thức ăn chăn nuôi
Công ty Cổ phần Giống vật nuôi Hà Nội ("Công ty Giống vật nuôi Hà Nội")	26,34	37,63	37,63	37,63	Chăn nuôi gia súc
Công ty TNHH Linh kiện nhựa ô tô Vinfast-An Phát ("Công ty Vinfast-An Phát")	25,76	25,57	50,00	50,00	Sản xuất linh kiện nhựa ô tô
Công ty Cổ phần In sách Việt Nam ("Công ty In sách Việt Nam")	18,13	18,13	27,76	27,76	In ấn
Công ty TNHH Sản xuất Pin Lithium Vinfast ("Công ty Pin Lithium Vinfast")	33,49	33,25	65,00	65,00	Sản xuất pin và ắc quy
Công ty TNHH Công nghệ Vin-ACE ("Công ty Công nghệ Vin-ACE")	24,81	-	40,00	-	Sản xuất linh kiện điện tử và thiết bị truyền thông
Công ty MV1 (Thuyết minh số 4.3)	14,45	-	20,00	-	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
Công ty TNHH Khai thác và Chế biến đá Tường Phú	25,85	-	40,00	-	Khai thác khoáng sản

(*) Trong năm, Tập đoàn đã chuyển nhượng 25% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Du lịch Phú Quốc. Theo đó, Tập đoàn không còn có ảnh hưởng đáng kể lên Công ty Du lịch Phú Quốc. Khoản đầu tư còn lại vào Công ty Du lịch Phú Quốc được trình bày là khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Thuyết minh số 19.2).

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào các công ty liên kết, liên doanh này như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

	Số đầu năm (*)	Đầu tư tăng thêm trong năm	Phân chia lãi/(lỗ) từ các công ty liên kết, liên doanh	Cổ tức được chia trong năm/khác	Chuyển sang đầu tư dài hạn khác/ Thanh lý khoản đầu tư	Số cuối năm (*)
Công ty Du lịch Phú Quốc	1.183.665	-	(255.000)	5.922	(934.587)	-
Công ty Việt Thắng	626.915	-	31.186	-	(658.101)	-
Công ty Pin Lithium Vinfast	185.990	-	(17.257)	-	-	168.733
Công ty Vinfast-An Phát	97.434	-	(24.263)	-	-	73.171
Công ty Giống vật nuôi Hà Nội	47.124	-	-	-	-	47.124
Công ty In sách Việt Nam	6.340	-	56	(485)	-	5.911
Công ty Công nghệ Vin-ACE	-	6.325	-	-	-	6.325
Công ty MV1 *(Thuyết minh số 4.3)*	-	2.412.849	-	-	-	2.412.849
Công ty TNHH Khai thác và Chế biến đá Tường Phú	-	11.347	-	-	-	11.347
TỔNG CỘNG	**2.147.468**	**2.430.521**	**(265.278)**	**5.437**	**(1.592.688)**	**2.725.460**

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn đang trong quá trình xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

19.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm					Số đầu năm				
	Tỷ lệ sở hữu *(%)*	Tỷ lệ biểu quyết *(%)*	Giá gốc *(triệu VND)*	Dự phòng *(triệu VND)*	Giá trị hợp lý *(triệu VND)*	Tỷ lệ sở hữu *(%)*	Tỷ lệ biểu quyết *(%)*	Giá gốc *(triệu VND)*	Dự phòng *(triệu VND)*	Giá trị hợp lý *(triệu VND)*
Công ty CP kinh doanh Bất động sản MV Việt Nam (Thuyết minh số 4.3)	19,82	19,82	2.179.637	-	(*)	-	-	-	-	-
Tập đoàn Dệt may Việt Nam	10,00	10,00	552.395	(78.062)	474.333	10,00	10,00	552.395	(143.395)	409.000
Công ty TNHH Đầu tư phát triển đô thị Ngọc Viễn Đông	9,62	9,62	521.072	-	(*)	9,62	9,62	521.072	-	(*)
Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Thương mại Phát Lộc (i)	51,00	-	342.076	-	(*)	51,00	-	342.076	-	(*)
Công ty CP PT Đầu tư Kinh doanh Bất động sản SV	4,00	4,00	77.000	-	(*)	4,00	4,00	110.000	-	(*)
Công ty CP PT Đầu tư Kinh doanh Bất động sản SV Tây Hà Nội	4,00	4,00	70.000	-	(*)	4,00	4,00	70.000	-	(*)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc	5,00	5,00	390.000	-	(*)	-	-	-	-	-
Công ty CP Kinh doanh bất động sản S-Vin Việt Nam *(Thuyết minh số 4.3)*	10,00	10,00	363.621	-	(*)	-	-	-	-	-
Các khoản đầu tư dài hạn khác			80.904	(45.470)	(*)			111.540	(45.470)	(*)
TỔNG CỘNG			**4.576.705**	**(123.532)**				**1.707.083**	**(188.865)**	

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn đang trong quá trình đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn không còn nắm giữ quyền kiểm soát cũng như ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Thương mại Phát Lộc theo thỏa thuận trong hợp đồng chuyển nhượng được ký vào ngày 25 tháng 12 năm 2018. Do vậy, khoản đầu tư này vào Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Thương mại Phát Lộc được trình bày là một khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

20. Lợi thế thương mại

Đơn vị tính: triệu VND

	Công ty Nam Hà Nội	Công ty Sài Đồng	Công ty Hoàng Gia	Công ty Bảo Lai	Các công ty con khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	1.629.906	2.150.488	1.002.332	-	2.764.916	7.547.642
Phát sinh từ hợp nhất kinh doanh	-	-	-	932.903	80.326	1.013.229
Giảm trong năm	(54.926)	(556.754)	(152.439)	-	(53.014)	(817.133)
Số cuối năm	**1.574.980**	**1.593.734**	**849.893**	**932.903**	**2.792.228**	**7.743.738**
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Số đầu năm	1.310.763	1.413.647	828.339	-	1.620.754	5.173.503
Phân bổ trong năm	164.487	216.933	102.267	-	220.885	704.572
Giảm trong năm	(46.088)	(421.493)	(136.404)	-	(18.816)	(622.801)
Số cuối năm	**1.429.162**	**1.209.087**	**794.202**	**-**	**1.822.823**	**5.255.274**
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	319.143	736.841	173.993	-	1.144.162	2.374.139
Số cuối năm	**145.818**	**384.647**	**55.691**	**932.903**	**969.405**	**2.488.464**

21. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

21.1 Phải trả người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: triệu VND

	Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)	
	Số cuối năm	**Số đầu năm**
Phải trả cho người bán	18.511.262	17.563.738
TỔNG CỘNG	**18.511.262**	**17.563.738**

21.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Số dư người mua trả tiền trước ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 chủ yếu bao gồm các khoản người mua trả trước theo các hợp đồng chuyển nhượng bất động sản của Tập đoàn và người mua trả tiền trước cho các hoạt động kinh doanh khác.

Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm khoản ứng trước từ ngân sách Nhà nước cho mục đích thực hiện hợp đồng xây dựng – chuyển giao.

22. Thuế và các khoản phải nộp, phải thu nhà nước

Đơn vị tính: triệu VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/ cấn trừ trong năm	Số cuối năm
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	559.321	3.607.375	(3.679.364)	487.332
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.060.407	10.133.851	(8.526.916)	4.667.342
Thuế thu nhập cá nhân	238.297	1.695.775	(1.732.423)	201.649
Tiền sử dụng đất, thuê đất và các nghĩa vụ theo hợp đồng xây dựng – chuyển giao	1.662.222	212.789	(327.917)	1.547.094
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác	471.428	5.777.434	(5.347.043)	901.819
TỔNG CỘNG	**5.991.675**	**21.427.224**	**(19.613.663)**	**7.805.236**

	Số đầu năm	Số phải thu trong năm	Số đã thu/ cấn trừ trong năm	Số cuối năm
Phải thu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	65.864	882.782	(40.374)	908.272
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước khác	2.936	4.956	(2.177)	5.715
TỔNG CỘNG	**68.800**	**887.738**	**(42.551)**	**913.987**

23. Chi phí phải trả

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn:		
Trích trước chi phí xây dựng bất động sản và các tài sản khác và trích trước chi phí phát triển các bất động sản đã được bàn giao	16.390.002	11.273.933
Chi phí bán hàng trích trước	2.828.011	1.830.302
Chi phí lãi vay trích trước	1.284.898	1.779.416
Lợi nhuận cam kết trích trước theo chương trình quản lý biệt thự và căn hộ khách sạn	1.089.052	318.337
Các khoản chi phí phải trả khác	3.082.994	1.291.339
TỔNG CỘNG	**24.674.957**	**16.493.327**
Dài hạn:		
Chi phí lãi vay trích trước	1.077.494	370.071
Các khoản chi phí phải trả khác	30.036	117.326
TỔNG CỘNG	**1.107.530**	**487.397**

24. Doanh thu chưa thực hiện

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn:		
Doanh thu chưa thực hiện từ dịch vụ quản lý cho thuê biệt thự	1.156.365	780.044
Doanh thu chưa thực hiện từ dịch vụ giáo dục	1.453.737	1.110.313
Doanh thu chưa thực hiện từ dịch vụ quản lý căn hộ, biệt thự	490.202	439.862
Doanh thu chưa thực hiện từ dịch vụ khác	1.850.148	194.303
TỔNG CỘNG	**4.950.452**	**2.524.522**
Dài hạn:		
Doanh thu chưa thực hiện từ dịch vụ quản lý cho thuê biệt thự	3.701.397	2.768.347
Doanh thu chưa thực hiện từ dịch vụ quản lý căn hộ/biệt thự	1.260.367	1.286.692
Doanh thu chưa thực hiện từ dịch vụ khách sạn và giải trí	152.741	102.601
Doanh thu chưa thực hiện từ dịch vụ khác	206.233	842.341
TỔNG CỘNG	**5.320.738**	**4.999.981**
Trong đó:		
Doanh thu chưa thực hiện với các bên liên quan (Thuyết minh số 37)	*1.735.404*	*769.867*
Doanh thu chưa thực hiện với các bên khác	*8.535.786*	*6.754.636*

25. Phải trả khác

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn:		
Tiền thu từ các hợp đồng đặt cọc và hợp đồng khác liên quan đến các dự án bất động sản (i)	30.156.595	37.934.307
Đặt cọc cho hoạt động đầu tư	5.697.222	8.495.107
Quỹ bảo trì căn hộ (ii)	2.297.299	1.691.419
Đặt cọc từ khách hàng thuê mặt bằng kinh doanh, văn phòng phải trả trong vòng 12 tháng tiếp theo	599.618	605.510
Phải trả khác	4.699.455	4.137.981
TỔNG CỘNG	**43.450.189**	**52.864.324**
Trong đó:		
Phải trả ngắn hạn khác cho các bên liên quan (Thuyết minh số 37)	-	*1.200.000*
Phải trả ngắn hạn khác cho các bên khác	*43.450.189*	*51.664.324*
Dài hạn:		
Các khoản đặt cọc từ khách hàng thuê mặt bằng kinh doanh, văn phòng	1.505.571	1.615.016
Các khoản đặt cọc từ khách hàng thuê mặt bằng kinh doanh, văn phòng phải hoàn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo	(599.618)	(605.510)
Đặt cọc chuyển nhượng dự án bất động sản	3.727.387	-
Đặt cọc cho hoạt động đầu tư	1.080.233	-
Các khoản phải trả dài hạn khác	543.645	20.288
TỔNG CỘNG	**6.257.218**	**1.029.794**

(i) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm các khoản tiền nhận theo các hợp đồng đặt cọc và các hợp đồng khác liên quan đến các dự án bất động sản và các khoản đặt cọc từ các đối tác doanh nghiệp cho mục đích chuyển nhượng một phần dự án của một số dự án bất động sản của Tập đoàn.

(ii) Đây là khoản kinh phí bảo trì cho các căn hộ đã bàn giao trong các dự án bất động sản và sẽ được chuyển về cho các Ban Quản trị Tòa nhà.

26. Vay và nợ

Đơn vị tính: triệu VND

	Thuyết minh	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm		Số cuối năm
		Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)	Tăng	Giảm	Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)
Vay ngắn hạn					
Vay ngắn hạn	26.1	7.698.000	18.032.799	(24.642.914)	1.087.885
Vay dài hạn đến hạn trả	26.2	4.124.113	10.464.190	(3.970.050)	10.618.253
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	26.3	21.173.677	14.392.168	(21.300.001)	14.265.844
TỔNG CỘNG		**32.995.790**	**42.889.157**	**(49.912.965)**	**25.971.982**
Vay dài hạn					
Vay dài hạn	26.2	61.760.749	12.442.862	(10.488.802)	63.714.809
Trái phiếu dài hạn	26.3	22.669.691	28.406.112	(16.481.388)	34.594.415
TỔNG CỘNG		**84.430.440**	**40.848.974**	**(26.970.190)**	**98.309.224**

26.1 Vay ngắn hạn

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn được trình bày như sau:

Bên cho vay	**Số cuối năm**		**Ngày đáo hạn**	**Tài sản đảm bảo**
	Nguyên tệ	***Triệu VND***		
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VND	590.000	Tháng 1 năm 2021	(i)
Các tổ chức tài chính khác	EUR, VND	497.885		(ii)
TỔNG CỘNG		**1.087.885**		

Chi tiết lãi suất các khoản vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

Khoản vay	**Nguyên tệ**	**Lãi suất**
Khoản vay có tài sản đảm bảo	VND	Lãi suất cố định, lãi suất trong năm từ 4,9%/năm đến 6,8%/năm
Khoản vay không có tài sản đảm bảo	EUR	Lãi suất thả nổi, lãi suất Euribor 12 tháng cộng (+) biên độ 3%/năm

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, các khoản vay ngắn hạn này được đảm bảo bằng các tài sản sau:
- Một số tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh số 14); và
- Một số cổ phiếu của một công ty con nắm giữ bởi Công ty.

(ii) Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

26.2 Vay dài hạn

Chi tiết các khoản vay dài hạn được trình bày như sau:

Bên cho vay/thu xếp tín dụng	Số cuối năm		Ngày đáo hạn	Tài sản đảm bảo
	Nguyên tệ	*Triệu VND*		
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VND	481.600	Từ tháng 1 năm 2021 đến tháng 10 năm 2025	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*VND*	*90.000*		
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	128.625	Từ tháng 1 năm 2021 đến tháng 12 năm 2024	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*VND*	*28.160*		
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	VND	1.371.098	Tháng 1 năm 2021	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*VND*	*1.371.098*		
Ngân hàng TMCP Quân Đội	VND	218.157	Từ tháng 1 năm 2021 đến tháng 4 năm 2023	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*VND*	*90.259*		
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	329.246	Từ tháng 3 năm 2021 đến tháng 6 năm 2022	(ii)
	USD	175.534		
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*VND*	*9.839*		
Một số đối tác doanh nghiệp	VND	5.320.000	Từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 11 năm 2022	(i)
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 1	USD	18.225.639	Từ tháng 3 năm 2021 đến tháng 9 năm 2030	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*USD*	*2.125.995*		
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 2	USD	7.702.234	Từ tháng 4 năm 2021 đến tháng 4 năm 2023	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*USD*	*1.382.880*		
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 3	USD	3.224.669	Từ tháng 1 đến tháng 7 năm 2021	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*USD*	*3.224.669*		

Bên cho vay/thu xếp tín dụng	Số cuối năm		Ngày đáo hạn	Tài sản đảm bảo
	Nguyên tệ	*Triệu VND*		
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 4	USD	8.327.841	Tháng 3 năm 2022	(ii)
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 5	USD	6.945.340	Từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 11 năm 2024	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*USD*	*539.516*		
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 6	USD	6.128.174	Từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 11 năm 2024	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*USD*	*467.837*		
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 7 (iii)	VND	8.972.247	Từ tháng 3 năm 2021 đến tháng 12 năm 2027	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*VND*	*1.288.000*		
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 8	USD	6.782.658	Từ tháng 2 năm 2022 đến tháng 2 năm 2024	(ii)
TỔNG CỘNG		**74.333.062**		
Trong đó:				
Vay dài hạn		*63.714.809*		
Vay dài hạn đến hạn trả		*10.618.253*		

Chi tiết lãi suất các khoản vay dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

Khoản vay	Nguyên tệ	Lãi suất
Khoản vay có tài sản đảm bảo	VND	Lãi suất thả nổi, lãi suất trong năm từ 7,6%/năm đến 10,8%/năm
Khoản vay không có tài sản đảm bảo	VND	Lãi suất cố định 9%/năm
Khoản vay có tài sản đảm bảo và không có hợp đồng hoán đổi lãi suất	USD	Lãi suất thả nổi, lãi suất trong năm từ 0,86%/năm đến 7%/năm
Khoản vay có tài sản đảm bảo và có lãi suất thả nổi được hoán đổi thành lãi suất cố định (đồng thời có tỷ giá giao dịch cố định) theo hợp đồng hoán đổi	USD	Lãi suất cố định theo hợp đồng hoán đổi từ 4,1%/năm đến 9,25%/năm

(i) Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo;

(ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, các khoản vay dài hạn này được đảm bảo bằng các tài sản sau:

- Một số hàng tồn kho (Thuyết minh số 11), tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh số 14), bất động sản đầu tư (Thuyết minh số 16), chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh số 18), lợi tức gắn liền với một số hàng tồn kho và số dư tài khoản Dự Phòng Trả Nợ tại Ngân hàng Quản lý Tài khoản nước ngoài; số dư tài khoản Doanh thu mở tại một ngân hàng thương mại và các lợi ích liên quan khác; và
- Một số cổ phiếu của một công ty con được nắm giữ bởi một công ty con khác trong Tập đoàn, một số cổ phiếu của một số công ty con được nắm giữ bởi Công ty và một phần vốn góp của một công ty con trong một công ty con khác trong Tập đoàn.

(iii) Theo hợp đồng vay này, Tập đoàn và/hoặc công ty liên kết của Tập đoàn đảm bảo duy trì số dư tiền gửi thanh toán bình quân hàng tháng trong (các) tài khoản mở tại ngân hàng đối tác nêu trên ít nhất bằng giá trị tối thiểu được quy định trong hợp đồng để đảm bảo khả năng thanh toán đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ theo hợp đồng vay này.

26.3 Trái phiếu dài hạn

Đơn vị tư vấn phát hành	Số cuối năm *(triệu VND)*	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	2.598.976	Tháng 3 năm 2022	Lãi suất thả nổi, lãi suất trong năm từ 9%/năm đến 10%/năm	(i)
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương Việt Nam	42.269.649	Từ tháng 1 năm 2021 đến tháng 2 năm 2026	Lãi suất thả nổi, lãi suất trong năm từ 8,95%/năm đến 11,4%/năm. Lãi suất cố định từ 7,75%/năm đến 8,5%/năm	(i)
Trong đó: trái phiếu dài hạn đến hạn trả	*14.265.844*			
Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	3.991.634	Tháng 12 năm 2022 đến tháng 5 năm 2023	Lãi suất thả nổi, lãi suất trong năm từ 9,5%/năm đến 10,8%/năm	(i)
TỔNG CỘNG	**48.860.259**			
Trong đó:				
Trái phiếu dài hạn	*34.594.415*			
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	*14.265.844*			

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, các khoản trái phiếu này được đảm bảo bằng các tài sản sau:

- Một số hàng tồn kho (Thuyết minh số 11), tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh số 14), bất động sản đầu tư (Thuyết minh số 16), chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh số 18) và khoản bảo lãnh thanh toán bởi một quỹ tín thác của Ngân hàng Phát triển Châu Á; và
- Một số cổ phiếu của một số công ty con được nắm giữ bởi Công ty và một công ty con khác trong Tập đoàn.

27. Trái phiếu hoán đổi

Trái phiếu hoán đổi có giá trị là 450 triệu đô la Mỹ được phát hành theo hai đợt vào tháng 6 năm 2018 và tháng 10 năm 2018 với thời hạn 5 năm. Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo và có lãi suất cố định 3,5%/năm.

Ban Giám đốc Công ty đánh giá rằng không có yếu tố công cụ vốn trong trái phiếu nêu trên (do không thể xác định được chắc chắn số lượng cổ phiếu phổ thông có thể được hoán đổi) và đã ghi nhận toàn bộ các khoản trái phiếu này là nợ phải trả dài hạn.

Theo điều khoản của trái phiếu hoán đổi này, các trái chủ có quyền hoán đổi trái phiếu thành cổ phần phổ thông của Công ty theo mức giá có thể được điều chỉnh sau 12, 22, 36 và 48 tháng sau thời điểm phát hành, bắt đầu từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

	Số đầu năm	Thay đổi trong năm				Số cuối năm
		Phát hành thêm	Đã hoán đổi thành cổ phiếu	Đã đáo hạn không được hoán đổi thành cổ phiếu	Mua lại trái phiếu	
Giá trị (USD)	450.000.000	-	-	-	(209.400.000)	240.600.000

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Giá trị trái phiếu hoán đổi	10.259.215	10.205.665
Cơ cấu vốn chủ sở hữu	-	-
Cơ cấu nợ gốc ghi nhận ban đầu	**10.259.215**	**10.205.665**
Cộng: Giá trị phân bổ lũy kế phần giá trị chiết khấu		
Số đầu năm	81.913	26.113
Số phân bổ tăng trong năm	120.417	55.800
Số cuối năm	202.330	81.913
Cộng: Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối năm	(5.227)	(2.250)
Mua lại trong năm	(4.868.759)	-
Cơ cấu nợ gốc tại ngày cuối năm	**5.505.646**	**10.259.215**

28. Các khoản dự phòng phải trả

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Dự phòng cho hợp đồng có rủi ro lớn (i)	3.537.864	-
Dự phòng chi phí về cam kết sản lượng theo hợp đồng	1.551.888	-
Dự phòng chi phí bảo hành	505.621	242.220
Dự phòng phải trả khác	47.636	6.114
TỔNG CỘNG	**5.643.009**	**248.334**
Dài hạn		
Dự phòng chi phí bảo hành	374.297	164.873
Dự phòng phải trả khác	2.016	17.191
TỔNG CỘNG	**376.313**	**182.064**

(i) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 chủ yếu bao gồm dự phòng phải trả cho nghĩa vụ tổ chức một sự kiện (Thuyết minh số 33) và một hợp đồng đặt cọc với nhà cung cấp.

29. Vốn chủ sở hữu

29.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: triệu VND

	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm trước									
Số đầu năm	32.756.212	11.442.901	7.235.206	(2.974.924)	-	42.845	5.143.008	45.521.466	99.166.714
- Tăng vốn trong năm	1.552.928	15.505.305	-	-	-	-	-	-	17.058.233
- Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	3.316.770	-	690.865	-	-	-	1.672.306	5.679.941
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	7.545.915	170.698	7.716.613
- Trích quỹ khác	-	-	-	-	-	10.000	(7.847)	(2.153)	-
- Mua công ty con mới	-	-	-	-	-	-	-	483.660	483.660
- Chuyển nhượng công ty con	-	-	-	-	-	-	(1.722.598)	(1.469.197)	(3.191.795)
- Thay đổi một phần lợi ích trong các công ty con hiện hữu không mất kiểm soát	-	3.731.392	-	-	-	-	(3.731.961)	5.166.823	5.166.254
- Công ty con mua lại cổ phiếu quỹ của công ty con	-	-	-	-	-	-	(4.106.759)	(3.397.428)	(7.504.187)
- Góp vốn từ cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	1.417.968	1.417.968
- Cổ tức chia bởi các công ty con cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	(2.193.685)	(2.193.685)
- Giảm cổ phiếu ưu đãi của công ty con	-	-	-	-	-	-	-	(3.093.749)	(3.093.749)
- Thay đổi khác	-	-	-	-	(11.784)	-	-	(105.594)	(117.378)
Số cuối năm	**34.309.140**	**33.996.368**	**7.235.206**	**(2.284.059)**	**(11.784)**	**52.845**	**3.119.758**	**44.171.115**	**120.588.589**

Đơn vị tính: triệu VND

	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm nay									
Số đầu năm	34.309.140	33.996.368	7.235.206	(2.284.059)	(11.784)	52.845	3.119.758	44.171.115	120.588.589
- Tăng vốn trong năm (i)	138.551	1.450.622	-	-	-	-	-	-	1.589.173
- Lợi nhuận/(lỗ) thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	5.464.627	(919.054)	4.545.573
- Trích quỹ khác	-	-	-	-	-	15.000	(12.366)	(2.634)	-
- Mua công ty con mới	-	-	-	-	-	-	-	(302.301)	(302.301)
- Chuyển nhượng công ty con	-	-	-	-	-	-	-	(60.000)	(60.000)
- Thay đổi một phần lợi ích trong các công ty con hiện hữu không mất kiểm soát (i)	-	(35.033)	-	-	-	-	(4.212.374)	1.280.432	(2.966.975)
- Góp vốn từ cổ đông không kiểm soát (ii)	-	-	-	-	-	-	-	12.539.449	12.539.449
- Thay đổi khác	-	-	-	-	(30.624)	-	-	(50.169)	(80.793)
Số cuối năm	**34.447.691**	**35.411.957**	**7.235.206**	**(2.284.059)**	**(42.408)**	**67.845**	**4.359.645**	**56.656.838**	**135.852.715**

(i) Các giao dịch thay đổi một phần lợi ích trong các công ty con hiện hữu không mất kiểm soát có ảnh hưởng đáng kể tới lợi ích của cổ đông không kiểm soát và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chủ yếu bao gồm:

- Vào tháng 1 năm 2020, Công ty đã hoàn tất việc phát hành thêm 13.855.034 cổ phiếu để thực hiện hoán đổi với toàn bộ cổ phiếu cho các cổ đông thiểu số của Công ty Sài Đồng;
- Giao dịch nhận chuyển nhượng 20% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Vinpearl Air từ các đối tác;
- Giao dịch mua thêm 1,28% cổ phần trong Công ty Vinhomes và sau đó chuyển nhượng số cổ phần này cho các đối tác;
- Giao dịch mua thêm 4,66% cổ phần của Công ty VEFAC thông qua phương thức khớp lệnh trên sàn;
- Giao dịch sáp nhập Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh và Thương mại P&S, một công ty con của Tập đoàn, vào Công ty Vinfast;
- Giao dịch chuyển nhượng 10% tỷ lệ lợi ích trong Công ty Thành phố Xanh giữa các công ty con trong cùng Tập đoàn;
- Giao dịch chuyển nhượng 98% cổ phần trong Công ty Sài Đồng giữa các công ty con trong cùng Tập đoàn;
- Giao dịch nhận góp vốn từ cổ đông không kiểm soát vào Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh VMC Holding; và
- Giao dịch nhận góp vốn từ các cổ đông không kiểm soát vào Công ty Vinpearl Invest.

(ii) Số tăng trong năm chủ yếu là phần góp thêm của cổ đông không kiểm soát vào Công ty Cổ phần One Mount Group, Công ty Vinfast, Công ty VMC Holding, Công ty Vinpearl Invest và Công ty Vinsmart.

29.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng số	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Tổng số	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Vốn góp từ cổ đông	34.447.691	33.824.306	623.385	34.309.140	33.685.755	623.385
Thặng dư vốn cổ phần	35.411.957	27.144.762	8.267.195	33.996.368	25.729.173	8.267.195
Cổ phiếu quỹ	(2.284.059)	(2.284.059)	-	(2.284.059)	(2.284.059)	-
TỔNG CỘNG	**67.575.589**	**58.685.009**	**8.890.580**	**66.021.449**	**57.130.869**	**8.890.580**

29.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	34.309.140	32.756.212
Phát hành cổ phần phổ thông	138.551	1.552.928
Số cuối năm	**34.447.691**	**34.309.140**

29.4 Cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu ưu đãi

	Số lượng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	**3.444.769.056**	**3.430.914.022**
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	**3.444.769.056**	**3.430.914.022**
Cổ phiếu phổ thông	*3.382.430.590*	*3.368.575.556*
Cổ phiếu ưu đãi	*62.338.466*	*62.338.466*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	**3.293.998.576**	**3.280.143.542**
Cổ phiếu phổ thông	*3.231.660.110*	*3.217.805.076*
Cổ phiếu ưu đãi	*62.338.466*	*62.338.466*
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	**150.770.480**	**150.770.480**
Cổ phiếu phổ thông	*150.770.480*	*150.770.480*

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (năm 2019: 10.000 VND/cổ phiếu).

Theo hợp đồng phát hành riêng lẻ cổ phiếu ưu đãi vào ngày 7 tháng 8 năm 2018, các cổ phiếu ưu đãi được phát hành không có quyền biểu quyết, bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một năm, kể từ ngày 22 tháng 8 năm 2018, và có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Công ty với giá chuyển đổi được quy định trong hợp đồng tại bất kỳ thời điểm nào sau ngày phát hành. Công ty có quyền mua lại một phần hoặc toàn bộ cổ phiếu ưu đãi này trong khoảng thời gian từ 5,5 năm đến 6,5 năm kể từ ngày phát hành

29.5 Cổ phiếu quỹ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, tổng số lượng cổ phiếu của Công ty do các công ty con nắm giữ là 150.770.480 cổ phiếu, trong đó 131.947.198 cổ phiếu đang được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho một khoản vay của một công ty con.

30. Doanh thu

30.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	**110.755.497**	**130.161.398**
Trong đó:		
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	72.239.056	64.504.850
Doanh thu từ hoạt động sản xuất	17.599.985	9.259.382
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư và cung cấp các dịch vụ liên quan	6.662.044	6.791.611
Doanh thu cung cấp dịch vụ khách sạn, du lịch, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan	4.878.073	8.555.321
Doanh thu cung cấp dịch vụ bệnh viện và các dịch vụ liên quan	2.674.749	3.025.286
Doanh thu cung cấp dịch vụ giáo dục và các dịch vụ liên quan	2.244.430	2.063.081
Doanh thu bán hàng tại siêu thị và các chuỗi bán lẻ	-	29.743.388
Doanh thu khác	4.457.160	6.218.479
Các khoản giảm trừ doanh thu	**(265.464)**	**(125.384)**
Doanh thu thuần	**110.490.033**	**130.036.014**
Trong đó:		
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	*72.167.292*	*64.504.850*
Doanh thu từ hoạt động sản xuất	*17.415.481*	*9.201.038*
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư và cung cấp các dịch vụ liên quan	*6.662.044*	*6.791.611*
Doanh thu cung cấp dịch vụ khách sạn, du lịch, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan	*4.868.877*	*8.548.983*
Doanh thu cung cấp dịch vụ bệnh viện và các dịch vụ liên quan	*2.674.749*	*3.025.286*
Doanh thu cung cấp dịch vụ giáo dục và các dịch vụ liên quan	*2.244.430*	*2.063.081*
Doanh thu bán hàng tại siêu thị và các chuỗi bán lẻ	*-*	*29.702.243*
Doanh thu khác	*4.457.160*	*6.198.922*
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	*110.455.046*	*125.223.288*
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 37)	*34.987*	*4.812.726*

30.2 Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư	6.526.977	6.342.763
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	(3.259.637)	(2.725.857)

30.3 Doanh thu hoạt động tài chính

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi từ chuyển nhượng công ty con và thanh lý các khoản đầu tư tài chính (i)	28.595.170	11.299.238
Lãi tiền gửi, tiền cho vay và các khoản đặt cọc	2.250.964	2.475.618
Doanh thu hoạt động tài chính khác	222.277	226.033
TỔNG CỘNG	**31.068.411**	**14.000.889**

(i) Lãi từ chuyển nhượng công ty con và thanh lý các khoản đầu tư tài chính trong kỳ chủ yếu bao gồm các khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng cổ phần trong công ty con (Thuyết minh số 4.3), công ty liên kết (Thuyết minh số 4.2 và Thuyết minh số 4.4) và giao dịch chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh (Thuyết minh số 6.1).

31. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản	44.228.229	29.986.659
Giá vốn hoạt động sản xuất	25.110.350	14.239.688
Giá vốn cho thuê bất động sản đầu tư và cung cấp các dịch vụ liên quan	3.395.295	3.138.052
Giá vốn cung cấp dịch vụ khách sạn, du lịch, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan	11.562.009	8.904.029
Giá vốn cung cấp dịch vụ bệnh viện và các dịch vụ liên quan	2.833.990	2.965.732
Giá vốn cung cấp dịch vụ giáo dục và các dịch vụ liên quan	1.989.737	1.754.895
Giá vốn hàng bán tại siêu thị và các chuỗi bán lẻ	-	25.519.168
Giá vốn khác	4.057.617	5.976.574
TỔNG CỘNG	**93.177.227**	**92.484.797**

32. Chi phí tài chính

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	10.172.023	7.147.357
Chi phí phát hành	1.230.362	377.825
Lỗ chênh lệch tỷ giá	268.136	151.244
Chi phí tài chính khác	1.134.040	504.945
TỔNG CỘNG	**12.804.561**	**8.181.371**

33. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng		
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.175.983	7.651.830
- Chi phí nhân viên bán hàng	1.387.606	4.596.982
- Chi phí khấu hao, hao mòn tài sản cố định	96.232	1.041.151
- Chi phí bán hàng khác	593.764	958.485
TỔNG CỘNG	**7.253.585**	**14.248.448**
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí nhân viên quản lý	3.581.266	5.002.408
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.049.541	2.750.953
- Chi phí hỗ trợ và từ thiện	1.650.188	1.284.513
- Chi phí khấu hao và phân bổ lợi thế thương mại	1.386.416	2.006.510
- Chi phí dự phòng và chi phí khác (i)	4.735.678	1.633.054
TỔNG CỘNG	**13.403.089**	**12.677.438**

(i) Chủ yếu bao gồm trích lập dự phòng phải trả cho hợp đồng có rủi ro lớn *(Thuyết minh số 28)*.

34. Thu nhập và chi phí khác

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	**982.699**	**832.187**
Tiền phạt thu được	265.150	176.005
Lãi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	47.087	99.598
Thu nhập khác	670.462	556.584
Chi phí khác	**1.694.848**	**951.169**
Các khoản phạt/bồi thường hợp đồng thương mại	1.487.246	275.002
Lỗ từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	52.319	320.337
Chi phí khác	155.283	355.830
LỖ KHÁC THUẦN	**(712.149)**	**(118.982)**

35. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí phát triển bất động sản để bán	22.016.883	52.004.001
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.337.195	19.166.515
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	15.390.717	21.297.152
Chi phí nhân công	11.118.610	16.542.696
Chi phí khấu hao, hao mòn và phân bổ lợi thế thương mại	10.332.161	8.337.680
Chi phí khác (không bao gồm chi phí tài chính)	9.668.345	7.098.920
TỔNG CỘNG	**85.863.911**	**124.446.964**

36. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty và các công ty con trong Tập đoàn trong năm là 20% lợi nhuận chịu thuế, ngoại trừ các trường hợp sau đây:

- Công ty Vinmec và Công ty Vinschool (đối với thu nhập từ hoạt động xã hội hóa) áp dụng mức thuế suất thuế TNDN ưu đãi là 10%; và
- Công ty Vinfast, Công ty Vinsmart và một số công ty con hoạt động trong lĩnh vực công nghệ đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN với thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm đầu tiên kể từ khi có doanh thu; được miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (hoặc từ năm thứ 4 kể từ khi có doanh thu nếu dự án không có thu nhập chịu thuế trong 3 năm đầu), và được giảm 50% thuế TNDN cho 9 năm tiếp theo đối với hoạt động sản xuất kinh doanh.

Một số công ty con có tổng doanh thu trong năm 2020 không quá 200 tỷ VND được giảm 30% thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 25 tháng 9 năm 2020.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

36.1 Chi phí thuế TNDN

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.282.745	8.286.824
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(885.763)	(366.013)
TỔNG CỘNG	**9.396.982**	**7.920.811**

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:`

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**13.942.555**	**15.637.424**
Thuế TNDN tính theo thuế suất của Công ty và các công ty con	2.788.511	3.127.485
Các khoản điều chỉnh:		
Lỗ của các công ty con	4.906.468	2.469.517
Chi phí lãi vay không được trừ	1.875.188	1.537.365
Điều chỉnh thu nhập/chi phí trên báo cáo hợp nhất phát sinh từ giao dịch mua nhóm tài sản và hợp nhất kinh doanh	538.559	(490.691)
Điều chỉnh lãi/lỗ phát sinh trên báo cáo hợp nhất từ các giao dịch chuyển nhượng vốn	154.133	1.416.923
Lợi thế thương mại phân bổ trên báo cáo tài chính hợp nhất	140.915	232.498
Lỗ từ các hoạt động kinh doanh không được bù trừ	-	54.673
Các khoản khác	498.418	562.173
Hoàn nhập dự phòng đầu tư vào công ty con	(1.363.586)	(385.351)
Lỗ năm trước chuyển sang	(141.624)	(603.781)
Chi phí thuế TNDN ước tính	**9.396.982**	**7.920.811**

36.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Tập đoàn khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

36.3 Thuế TNDN hoãn lại

Đơn vị tính: triệu VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	**Số đầu năm**	**Năm nay**	**Năm trước**
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Chênh lệch từ dự phòng chi phí phải trả	749.128	30.000	719.128	-
Chênh lệch tạm thời từ lợi nhuận chưa thực hiện của các giao dịch nội bộ trong Tập đoàn	446.162	57.772	388.390	(12.495)
Chênh lệch từ chi phí bán hàng chưa được khấu trừ trong năm	63.288	214.203	(150.914)	142.940
Chênh lệch tạm thời từ đánh giá lại tài sản của công ty con khi sáp nhập	173.444	68.205	(19.931)	(90.699)
Các khoản khác	113.831	275.313	(161.484)	(26.831)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
Chênh lệch từ việc đánh giá lại giá trị hợp lý khi mua công ty con	(531.694)	(466.107)	126.741	335.228
Các khoản khác	(20.082)	(3.916)	(16.167)	17.870
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần	**994.077**	**175.470**		
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất			**885.763**	**366.013**
Trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất				
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.545.853	645.493		
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(551.776)	(470.023)		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần	**994.077**	**175.470**		

36.4 Thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Lỗ chuyển sang từ năm trước

Tập đoàn được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang kỳ sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Tập đoàn có các khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 41.061 tỷ VND có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 19.699 tỷ VND). Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của Công ty và các công ty con chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ lũy kế này do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

Chi phí lãi vay không được khấu trừ

Phần chi phí lãi vay không được trừ theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định tại Nghị định này. Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần chi phí lãi vay không được trừ này do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai cũng như khả năng khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ tính thuế tiếp theo tại thời điểm này.

37. Nghiệp vụ với các bên liên quan

Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Đơn vị tính: triệu VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Quỹ Thiện Tâm	Cùng chủ sở hữu	Chi phí từ thiện phát sinh trong năm	908.046	1.200.000
		Chuyển tiền cho mục đích từ thiện	2.617.100	180.000
		Phải thu từ cung cấp hàng hóa, dịch vụ khám chữa bệnh	38.486	153.576
		Thu tiền từ cung cấp hàng hóa, dịch vụ khám chữa bệnh	57.217	258.724
		Thu hồi tiền	-	1.134.000
Công ty Du lịch Phú Quốc	Công ty liên kết đến ngày 30 tháng 9 năm 2020	Phải thu từ cung cấp dịch vụ tổng thầu xây dựng	-	4.567.438
		Thu tiền lợi nhuận chia sẻ theo hợp đồng hợp tác kinh doanh	-	249.112
		Phải thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	124.206
		Trả tiền mua tài sản	-	441.432
Công ty TNHH Sản xuất Pin Lithium Vinfast	Công ty liên doanh	Chuyển tiền góp vốn	-	188.906
		Phải thu từ thanh lý tài sản	67.840	403.988
		Thu tiền từ thanh lý tài sản và cung cấp nguyên vật liệu	239.323	205.399
Công ty TNHH Linh kiện nhựa ô tô Vinfast-An Phát	Công ty liên kết	Chuyển tiền góp vốn	-	74.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Nam	Cùng chủ sở hữu	Mua dịch vụ thuê văn phòng, khách sạn và ăn ca	58.947	66.778
		Phải thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	102.000	44.791
Các cá nhân	Các cổ đông lớn và các bên liên quan khác	Phải thu chi hộ góp vốn	3.564.495	-

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Trong năm, Tập đoàn đã phát sinh các giao dịch cung cấp, sử dụng dịch vụ, hàng hóa với các bên liên quan theo mức giá dựa trên thỏa thuận hợp đồng.

Trong năm, Tập đoàn không trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản phải thu từ các bên liên quan (ngày 31 tháng 12 năm 2019: mức dự phòng bằng không). Việc đánh giá này được thực hiện hàng kỳ thông qua việc xem xét khả năng tài chính và thị trường hoạt động của các bên liên quan.

Các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 7.1)				
Quỹ Thiện Tâm	Cùng chủ sở hữu	Phải thu cung cấp dịch vụ bệnh viện	5.096	23.501
Công ty Du lịch Phú Quốc	Công ty liên kết đến ngày 30 tháng 9 năm 2020	Phải thu từ cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, tổng thầu xây dựng	-	4.567.438
Công ty TNHH Sản xuất Pin Lithium Vinfast	Công ty liên doanh	Phải thu từ thanh lý tài sản	27.106	198.589
			32.202	**4.789.528**
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh số 9)				
Các cá nhân	Các cổ đông lớn và các bên liên quan khác	Phải thu chi hộ góp vốn	3.564.495	-
Quỹ Thiện Tâm	Cùng chủ sở hữu	Phải thu chi phí từ thiện	509.054	-
			4.073.549	**-**
Doanh thu chưa thực hiện (Thuyết minh số 24)				
Công ty Du lịch Phú Quốc	Công ty liên kết đến ngày 30 tháng 9 năm 2020	Doanh thu chưa thực hiện từ thanh lý tài sản và cung cấp dịch vụ	-	769.867
Công ty MV1	Công ty liên kết	Doanh thu chưa thực hiện từ giao dịch góp vốn vào công ty liên kết	1.735.404	-
			1.735.404	**769.867**
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 25)				
Quỹ Thiện Tâm	Cùng chủ sở hữu	Phải trả chi phí từ thiện	-	1.200.000
			-	**1.200.000**

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc:

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng	50.293	46.723
TỔNG CỘNG	**50.293**	**46.723**

38. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Tập đoàn sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.464.627	7.545.915
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.464.627	7.545.915
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	**5.464.627**	**7.545.915**

Đơn vị tính: cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.231.357.268	3.101.191.565
Ảnh hưởng suy giảm do:		
Cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	*65.154.820*	*65.154.820*
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	**3.296.512.088**	**3.166.346.385**

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.691	2.433
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.658	2.383

Các khoản trái phiếu hoán đổi phát hành bởi Công ty Vinpearl, công ty con, có thể có tác động suy giảm lãi cơ bản trên cổ phiếu trong tương lai nhưng chưa được đưa vào tính lãi suy giảm trên cổ phiếu ở trên vì các công cụ này có tác động suy giảm ngược cho năm hiện tại.

Cổ phiếu ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi phát hành bởi Công ty được giả định chuyển đổi có tác động suy giảm cho năm hiện tại. Cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết, bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một năm và có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Công ty với giá chuyển đổi được quy định trong hợp đồng tại bất kỳ thời điểm nào sau ngày phát hành.

39. Các cam kết và các khoản nợ tiềm tàng

Các cam kết liên quan đến các hoạt động đầu tư xây dựng

Tập đoàn đã ký kết các hợp đồng liên quan đến việc đầu tư xây dựng các dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Tổng số vốn cam kết theo những hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 ước tính là 24.773 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 27.497 tỷ VND).

Tập đoàn cũng có các cam kết xây dựng Dự án Khu trung tâm hành chính mới thành phố Thanh Hóa, Dự án tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2 (đoạn từ cầu Vĩnh Tuy đến Ngã Tư Sở, Hà Nội), Dự án Khu công viên và hồ điều hòa khu vực phía Bắc và mở rộng phía Nam Nghĩa trang Mai Dịch, Hà Nội và Dự án Khu công viên và hồ điều hòa tại lô đất CV1, Khu đô thị Cầu Giấy, Hà Nội theo các hợp đồng xây dựng – chuyển giao được ký kết với một số cơ quan Nhà nước.

Các cam kết liên quan đến các hợp đồng thuê hoạt động mà Tập đoàn là bên cho thuê

Tập đoàn là bên cho thuê văn phòng, quầy hàng, nhà xưởng và không gian đa chức năng theo thoả thuận cho thuê. Số tiền thuê tối thiểu theo các thoả thuận này như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	4.976.736	5.164.395
Trên 1 đến 5 năm	9.367.538	9.472.514
Trên 5 năm	7.583.218	7.375.359
TỔNG CỘNG	**21.927.492**	**22.012.268**

Theo các hợp đồng hợp tác kinh doanh ký giữa các công ty trong Tập đoàn và Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Hương ("Công ty Thiên Hương") về việc khai thác cấu phần trường học thuộc Dự án khu đô thị Vinhomes Riverside và Dự án Vinhomes Royal City, Tập đoàn sẽ được nhận phần chia doanh thu của Công ty Thiên Hương được tính bằng 15% doanh thu và có thể điều chỉnh theo thỏa thuận. Thời hạn thực hiện các hợp đồng Hợp tác kinh doanh này là từ tháng 2 năm 2012 đến hết tháng 8 năm 2043.

Các cam kết liên quan đến các hợp đồng thuê hoạt động mà Tập đoàn là bên đi thuê

Tập đoàn là bên đi thuê, đã ký kết một số hợp đồng thuê hoạt động với số tiền thuê tối thiểu theo các thỏa thuận này như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	248.691	234.035
Trên 1 đến 5 năm	1.202.476	891.656
Trên 5 năm	14.208.651	9.500.088
TỔNG CỘNG	**15.659.818**	**10.625.779**

Các cam kết khác

Cam kết theo hợp đồng mua bán cổ phần của Công ty Triển lãm Việt Nam

Theo hợp đồng mua bán cổ phần nhà đầu tư chiến lược ký giữa Công ty và Công ty Triển lãm Việt Nam ngày 13 tháng 3 năm 2015, Công ty cam kết huy động 100% vốn để thực hiện dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc Gia theo đúng quy hoạch đã phê duyệt.

Cam kết theo hợp đồng mua cổ phần Công ty TTTC Berjaya

Vào tháng 5 năm 2018, Công ty Vinhomes và Công ty Cần Giờ đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng vốn với một đối tác doanh nghiệp để mua lại 32,5% vốn điều lệ của Công ty TNHH TTTC Berjaya. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, khoản cam kết còn lại mà Công ty và Công ty Cần Giờ phải chi trả theo hợp đồng này là 503,7 tỷ VND.

Cam kết đặt cọc nhận chuyển nhượng phần vốn góp trong dự án bất động sản

Vào ngày 25 tháng 6 năm 2019, Công ty Metropolis Hà Nội đã ký kết Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và phát triển một dự án bất động sản với một số đối tác doanh nghiệp. Theo đó, Công ty Metropolis Hà Nội đã đặt cọc cho một đối tác doanh nghiệp để nhận quyền chọn mua phần vốn góp của công ty này trong dự án. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, khoản cam kết còn lại mà Công ty Metropolis Hà Nội phải chi trả theo Hợp đồng này là 172,5 tỷ VND.

Cam kết theo hợp đồng hợp tác kinh doanh cho một dự án bất động sản tiềm năng tại Hà Nội

Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 23 tháng 11 năm 2017 giữa Công ty Hoàng Gia và một đối tác doanh nghiệp, Công ty Hoàng Gia cam kết sẽ góp 100% vốn đầu tư cho một dự án bất động sản tiềm năng tại Hà Nội. Tổng giá trị vốn đầu tư ước tính là 790 tỷ VND. Khoản vốn đầu tư cam kết của Công ty Hoàng Gia tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 782 tỷ VND.

Đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho một khoản trái phiếu của Công ty Du lịch Phú Quốc, một công ty liên kết đến ngày 30 tháng 9 năm 2020

Theo các thỏa thuận bảo lãnh giữa Công ty Du lịch Phú Quốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương và Công ty Vinpearl, một công ty con, Công ty Vinpearl cam kết bảo lãnh các nghĩa vụ thanh toán của Công ty Du lịch Phú Quốc liên quan tới một số khoản trái phiếu có tài sản đảm bảo được phát hành bởi công ty này.

Cam kết liên quan đến các Hợp đồng hạn mức tín dụng phát sinh trong tương lai

Theo một số Hợp đồng hạn mức tín dụng giữa Tập đoàn và các công ty con với các Ngân hàng thương mại, Tập đoàn cam kết sử dụng một số hàng tồn kho và một số cổ phiếu của công ty con nắm giữ bởi Công ty mẹ làm tài sản đảm bảo cho các Hợp đồng này. Tại 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn chưa có khoản vay nào phát sinh từ các Hợp đồng hạn mức tín dụng này.

Cam kết liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh và đi thuê của Công ty Vincom Retail Miền Nam

Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh và hợp đồng thuê một số trung tâm thương mại giữa Công ty Vincom Retail Miền Nam, công ty con, và các đối tác doanh nghiệp tại Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Vincom Retail Miền Nam cam kết bàn giao lại cho bên cho thuê hoặc bên tham gia hợp tác kinh doanh công trình kiến trúc xây dựng và các trang thiết bị cố định gắn liền với các cấu trúc hiện hữu mà không đưa ra thêm bất cứ điều kiện nào sau khi kết thúc thời gian hợp đồng.

Cam kết liên quan đến việc chuyển nhượng một phần tòa nhà Vincom Bà Triệu A&B

Vào ngày 31 tháng 7 năm 2006, Công ty đã chuyển nhượng một phần tài sản thuộc tòa nhà Vincom City Towers cho một đối tác doanh nghiệp. Theo Hợp đồng chuyển nhượng nêu trên, Tập đoàn cũng cam kết chuyển giao các bất động sản đầu tư sau cho đối tác doanh nghiệp này vào ngày 20 tháng 7 năm 2052:

- Quyền sở hữu ½ khu vực thương mại (từ tầng 1 đến tầng 6 tòa nhà Vincom City Towers ("tòa nhà") không bao gồm khu lễ tân và khu thang máy tầng 1 có diện tích là 160 m2); và
- Quyền sở hữu ½ tầng hầm B1, B2 của tòa nhà.

Cam kết theo các thỏa thuận hỗ trợ lãi suất cho khách mua căn hộ, biệt thự tại một số Dự án của Tập đoàn

Tập đoàn đã ký kết các thỏa thuận ba (3) bên với các khách hàng mua bất động sản tại một số dự án bất động sản và một số ngân hàng cho các khách hàng mua bất động sản này vay để thanh toán tiền mua bất động sản tại các dự án này. Theo các thỏa thuận này, Tập đoàn sẽ hỗ trợ chi trả một phần lãi suất theo các hợp đồng tín dụng giữa khách hàng và ngân hàng trong thời hạn quy định bởi thỏa thuận.

Cam kết liên quan đến chương trình dịch vụ quản lý và cho thuê bất động sản

Tập đoàn đã cung cấp các dịch vụ quản lý và cho thuê biệt thự cho khách hàng mua biệt thự, căn hộ khách sạn tại các dự án bất động sản biệt thự và căn hộ khách sạn của Công ty Vinpearl và Công ty Vincom Retail Miền Nam. Theo đó, trong vòng 10 năm đầu tiên kể từ ngày biệt thự được bàn giao và trong vòng 5 năm đầu tiên kể từ ngày căn hộ khách sạn được bàn giao, khách hàng được chủ đầu tư cam kết thanh toán phần thu nhập cho thuê các bất động sản này theo thỏa thuận đã được ký kết với khách hàng.

40. Thông tin theo bộ phận

Để phục vụ mục đích quản lý, Tập đoàn được tổ chức thành các bộ phận kinh doanh dựa trên loại hình sản phẩm và dịch vụ cung cấp, và bao gồm các bộ phận kinh doanh như sau:

- Kinh doanh chuyển nhượng bất động sản: bao gồm hoạt động chuyển nhượng các hạng mục xây dựng để bán tại các dự án bất động sản của Tập đoàn cũng như các hoạt động đầu tư bất động sản khác;
- Kinh doanh cho thuê bất động sản đầu tư và cung cấp các dịch vụ liên quan: bao gồm cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng, trung tâm thương mại và cung cấp các dịch vụ liên quan tại các bất động sản đầu tư của Tập đoàn;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn du lịch, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan: bao gồm cung cấp dịch vụ khách sạn, cho thuê nhà hàng, tổ chức giải đua xe và các dịch vụ liên quan tại các khách sạn và khu nghỉ dưỡng của Tập đoàn;
- Hoạt động y tế và các dịch vụ liên quan: bao gồm cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh và các dịch vụ liên quan khác tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec;
- Hoạt động giáo dục và các dịch vụ liên quan: bao gồm cung cấp dịch vụ giáo dục và các dịch vụ liên quan tại hệ thống giáo dục Vinschool và VinAcademy của Tập đoàn;
- Hoạt động sản xuất: bao gồm hoạt động sản xuất và kinh doanh ô tô, xe máy, điện thoại và một số sản phẩm và dịch vụ liên quan khác; và
- Các hoạt động kinh doanh khác: bao gồm cung cấp dịch vụ xây dựng; cung cấp dịch vụ quản lý bất động sản; kho bãi, lưu trữ hàng hóa; xử lý dữ liệu và các dịch vụ khác.

Tập đoàn theo dõi kết quả hoạt động một cách riêng biệt cho từng bộ phận kinh doanh cho mục đích ra quyết định phân bổ nguồn lực và đánh giá kết quả hoạt động. Kết quả hoạt động của từng bộ phận được đánh giá dựa trên lãi lỗ và được xác định một cách nhất quán với lãi lỗ của Tập đoàn trên báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, hoạt động tài chính của Tập đoàn (bao gồm chi phí tài chính và doanh thu tài chính) được theo dõi trên cơ sở tập trung và không phân bổ cho từng lĩnh vực kinh doanh. Lợi nhuận của từng bộ phận cũng không bao gồm thu nhập khác và chi phí khác.

Tài sản không phân bổ là các tài sản được theo dõi trên cơ sở tập trung chủ yếu bao gồm tài sản thuế thu nhập hoãn lại, các khoản đầu tư ngắn hạn, các khoản đầu tư dài hạn khác, các khoản cho vay, lãi vay phải thu, thuế giá trị gia tăng được khấu trừ, thuế và các khoản phải thu Nhà nước.

Nợ phải trả không phân bổ là các khoản nợ phải trả được theo dõi trên cơ sở tập trung chủ yếu bao gồm các khoản vay, trái phiếu hoán đổi, thuế phải trả Nhà nước, các khoản chi phí lãi vay phải trả và thuế thu nhập hoãn lại phải trả.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở thỏa thuận hợp đồng tương tự như giao dịch với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

	Kinh doanh chuyển nhượng bất động sản	Kinh doanh cho thuê bất động sản đầu tư và các dịch vụ liên quan	Kinh doanh dịch vụ khách sạn du lịch, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan	Hoạt động y tế và các dịch vụ liên quan	Hoạt động giáo dục và các dịch vụ liên quan	Hoạt động sản xuất và các dịch vụ liên quan	Hoạt động kinh doanh khác	Điều chỉnh và loại trừ	Tổng cộng
Doanh thu thuần									
Doanh thu thuần cho bên thứ ba	72.167.292	6.662.044	4.868.877	2.674.749	2.244.430	17.415.481	4.457.160	-	110.490.033
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	-	590.398	97.064	91.087	-	1.552.839	3.853.741	(6.185.129)	-
Tổng doanh thu thuần	**72.167.292**	**7.252.442**	**4.965.941**	**2.765.836**	**2.244.430**	**18.968.320**	**8.310.901**	**(6.185.129)**	**110.490.033**
Kết quả hoạt động kinh doanh									
Khấu hao và hao mòn (bao gồm lợi thế thương mại)	520.339	1.994.416	2.549.190	624.484	276.016	4.081.757	285.959	-	10.332.161
Phần được chia từ lãi/(lỗ) của công ty liên kết và liên doanh	-	-	(255.000)	-	-	(41.520)	31.242	-	(265.278)
Thu nhập/(lỗ) trước thuế theo bộ phận	**21.459.694**	**2.743.551**	**(12.064.754)**	**(1.414.485)**	**(250.649)**	**(12.385.746)**	**(1.311.204)**	**(385.555)**	**(3.609.148)**
Thu nhập thuần không phân bổ									**17.551.703**
Tài sản và công nợ									
Tài sản theo bộ phận	**139.130.525**	**48.320.747**	**55.001.974**	**9.409.263**	**10.070.097**	**101.195.839**	**7.710.010**	**(1.242.769)**	**369.595.686**
Tài sản không phân bổ									**52.908.081**
Tổng nợ phải trả theo bộ phận	**102.436.571**	**3.301.896**	**15.850.911**	**894.193**	**1.929.741**	**12.784.324**	**3.335.361**	**(1.242.769)**	**139.290.228**
Tổng nợ phải trả không phân bổ									**147.360.824**
Các thông tin bộ phận khác									
Đầu tư vào công ty liên kết và liên doanh	2.412.849	-	-	-	-	248.229	64.382	-	2.725.460
Chi phí mua sắm TSCĐ và xây dựng cơ bản tăng trong năm	1.051.288	4.505.370	6.160.298	662.768	2.385.931	12.250.461	819.450	-	27.835.566

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

	Kinh doanh chuyển nhượng bất động sản	Kinh doanh cho thuê bất động sản đầu tư và các dịch vụ liên quan	Kinh doanh dịch vụ khách sạn du lịch, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan	Hoạt động y tế và các dịch vụ liên quan	Hoạt động giáo dục và các dịch vụ liên quan	Kinh doanh bán lẻ	Hoạt động sản xuất và các dịch vụ liên quan	Hoạt động kinh doanh khác	Điều chỉnh và loại trừ	Tổng cộng
Doanh thu thuần										
Doanh thu thuần cho bên thứ ba	64.504.850	6.791.611	8.548.983	3.025.286	2.063.081	29.702.243	9.201.038	6.198.922	-	130.036.014
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	-	1.953.489	293.748	56.185	-	2.183.218	155.617	2.757.081	(7.399.338)	-
Tổng doanh thu thuần	**64.504.850**	**8.745.100**	**8.842.731**	**3.081.471**	**2.063.081**	**31.885.461**	**9.356.655**	**8.956.003**	**(7.399.338)**	**130.036.014**
Kết quả hoạt động kinh doanh										
Khấu hao và hao mòn (bao gồm lợi thế thương mại)	514.567	1.624.570	1.970.875	662.694	145.688	826.945	2.307.626	284.715	-	8.337.680
Phần được chia từ lãi/(lỗ) của công ty liên kết và liên doanh	-	-	(758.983)	-	-	391	(12.023)	82.172	-	(688.443)
Thu nhập/(lỗ) trước thuế theo bộ phận	**28.666.021**	**3.442.811**	**(3.347.855)**	**(1.428.777)**	**(217.194)**	**(6.097.969)**	**(9.913.086)**	**(1.159.409)**	**(7.655)**	**9.936.887**
Thu nhập thuần không phân bổ										**5.700.537**
Tài sản và công nợ										
Tài sản theo bộ phận (Trình bày lại)	**140.429.171**	**42.923.150**	**38.482.971**	**9.569.998**	**8.097.274**	**2.585.191**	**96.370.540**	**7.929.107**	**(1.442.132)**	**344.945.270**
Tài sản không phân bổ										**58.795.483**
Tổng nợ phải trả theo bộ phận (Trình bày lại)	**108.346.179**	**3.186.784**	**6.167.558**	**971.504**	**1.832.586**	**439.521**	**14.085.869**	**3.360.652**	**(1.442.132)**	**136.948.521**
Tổng nợ phải trả không phân bổ										**146.203.643**
Các thông tin bộ phận khác										
Đầu tư vào công ty liên kết và liên doanh	-	-	1.183.665	-	-	6.340	283.424	674.039	-	2.147.468
Chi phí mua sắm TSCĐ và xây dựng cơ bản tăng trong năm	5.730.677	5.735.740	3.654.541	1.960.640	2.466.762	651.693	45.003.618	906.234	-	66.109.905

41. Thông tin bổ sung về báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ:		
Chuyển đổi công nợ giữa hoạt động kinh doanh và hoạt động tài chính	256.060	236.742
Số tiền đi vay thực thu trong năm:		
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	12.951.651	54.594.979
Tiền thu từ phát hành trái phiếu thường	28.041.946	8.651.215
Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm: (*)		
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	(11.673.816)	(16.482.542)
Tiền trả nợ gốc trái phiếu thường	(22.415.545)	(9.700.000)
Tiền trả nợ gốc trái phiếu hoán đổi	(4.868.759)	-

(*) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm bao gồm 2.130 tỷ VND trả trước cho mục đích thanh toán các khoản nợ vay, trái phiếu đáo hạn sau ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019: 1.276 tỷ VND) .

42. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

Chi tiết số lượng từng loại ngoại tệ tính theo nguyên tệ:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại:		
- Đô la Mỹ	37.173.307	4.179.721
- Đô la Úc	1.700.115	3.388
- Đô la Singapore	18.104	5.460
- Euro	5.409.649	12.080.343
- Won Hàn Quốc	-	349.342.638
- Yên Nhật	10.000	315.789
- Bảng Anh	-	911
- Rúp Nga	65.561.721	3.305.341
- Hryvnia Ucraina	41.524	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, số dư các khoản nợ khó đòi đã xử lý do Ban Giám đốc đánh giá các khoản phải thu này không có khả năng thu hồi là 54,8 tỷ VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 54,8 tỷ VND).

43. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Ngoài các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đã được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, Tập đoàn còn có các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:

Vào tháng 2 và tháng 3 năm 2021, Công ty đã phát hành trái phiếu với tổng mệnh giá 4.375 tỷ VND, đáo hạn năm 2024, đã được chào bán trong 2 đợt, chịu lãi suất trong năm đầu tiên là 9,7%/năm, các năm tiếp theo lãi suất sẽ thả nổi và được xác định bằng lãi suất bình quân kỳ hạn 12 tháng của một số ngân hàng thương mại cộng biên độ. Tập đoàn dự kiến sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành nêu trên để tăng vốn vào các công ty con của Tập đoàn.

Vào tháng 3 năm 2021, Tập đoàn hoàn tất thủ tục mua cổ phần tương ứng 56% tỷ lệ lợi ích trong một công ty nước ngoài với tổng giá phí là 11,4 triệu USD. Theo đó, Công ty này trở thành công ty con của Tập đoàn.

Không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Văn Thị Hải Hà Người lập	**Nguyễn Thị Thu Hiền** Kế toán trưởng	**Mai Hương Nội** Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 19 tháng 3 năm 2021

Phụ lục 1 – Danh sách công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

TT	Tên công ty	Tên viết tắt	Tỷ lệ biểu quyết (%) (*)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính
1	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Công ty Vincom Retail	60,33	60,30	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Cho thuê mặt bằng, đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
2	Công ty TNHH Vincom Retail Miền Nam	Công ty Vincom Retail Miền Nam	100,00	60,30	Số 72 Lê Thánh Tôn và số 45A Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cho thuê mặt bằng, đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
3	Công ty TNHH Vincom Retail Miền Bắc	Công ty Vincom Retail Miền Bắc	100,00	60,30	Số 72A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cho thuê mặt bằng, đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Suối Hoa	Công ty Suối Hoa	97,27	58,66	Km1 + 200, đường Trần Hưng Đạo, Phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cho thuê mặt bằng, đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
5	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Hà Thành	Công ty Hà Thành	100,00	60,30	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Cho thuê mặt bằng, đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
6	Công ty Cổ phần Vinhomes	Công ty Vinhomes	73,66	72,33	Tòa nhà văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản Cho thuê văn phòng, căn hộ và cung cấp dịch vụ quản lý bất động sản Xây dựng nhà và các công trình kỹ thuật dân dụng
7	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc Thành phố Hoàng Gia	Công ty Hoàng Gia	97,85	70,78	Số 72A, đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
8	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng	Công ty Sài Đồng	100,00	72,27	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
9	Công ty Cổ phần Bất động sản Xavinco	Công ty Xavinco	96,44	96,15	Số 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
10	Công ty TNHH Xalivico	Công ty Xalivico	74,00	71,15	Số 233, đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
11	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thăng Long	Công ty BĐS Thăng Long	73,00	70,23	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
12	Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam	Công ty Triển lãm Việt Nam	87,97	86,68	Số 148, đường Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
13	Công ty TNHH Metropolis Hà Nội	Công ty Metropolis	100,00	72,33	Lô đất HH, đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
14	Công ty Cổ phần Sách Việt Nam	Công ty Sách Việt Nam	65,33	65,33	Số 44 phố Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Xuất bản sách
15	Công ty Cổ phần Đô thị Du lịch Cần Giờ	Công ty Cần Giờ	99,89	72,26	Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
16	Công ty TNHH Phát triển Công viên Trung tâm	Công ty Công viên Trung tâm	100,00	72,27	Phòng 900, tầng 9, tòa nhà IPH, số 241 Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
17	Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Sinh Thái	Công ty Sinh Thái	100,00	72,32	Số 191, phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
18	Công Ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Đô Thị Gia Lâm	Công ty Đô thị Gia Lâm	99,39	71,88	Tầng 2 Trung tâm thương mại Vincom Mega Mall Ocean Park tại Lô đất CCTP-10 thuộc dự án Khu Đô Thị Gia Lâm, Thị Trấn Trâu Quỳ và các Xã Dương Xá, Kiêu Kỵ, Xã Đa Tốn, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
19	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Đầu tư Việt Nam	Công ty Đầu tư Việt Nam	70,00	50,62	Số 191, phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
20	Công ty TNHH Bất động sản Tây Tăng Long	Công ty Tây Tăng Long	90,00	65,10	Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
21	Công ty TNHH Đô thị Đại học Quốc tế Berjaya Việt Nam	Công ty ĐTĐH Berjaya	97,90	70,74	Tầng 20A, Tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
22	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Làng Vân	Công ty Làng Vân	100,00	72,49	Số 7, đường Trường Sa, Phường Hoà Hải, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
23	Công ty TNHH Trung tâm Tài chính Việt Nam Berjaya	Công ty TTTC Berjaya	67,50	48,77	Tầng 20A, Tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
24	Công ty TNHH MTV Thương mại Đầu tư và Phát triển Thời Đại	Công ty Thời Đại	100,00	100,00	Số 72 Lê Thánh Tôn và số 45A Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
25	Công Ty TNHH Thương mại Đầu tư và Phát triển Thiên Niên Kỷ	Công ty Thiên Niên Kỷ	100,00	72,33	Tầng 20A, Tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản và cho thuê văn phòng
26	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thái Sơn	Công ty Thái Sơn	100,00	72,26	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside[1]	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản

TT	Tên công ty	Tên viết tắt	Tỷ lệ biểu quyết (%) (*)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính
27	Công ty Cổ phần Phát triển GS Củ Chi	Công ty GS Củ Chi	100,00	72,26	Tầng 20A, Tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
28	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Du lịch Phúc An	Công ty Phúc An	100,00	100,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside[1]	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày
29	Công ty Cổ phần Phát triển Thành phố Xanh	Công ty Thành Phố Xanh	100,00	72,27	Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
30	Công ty Cổ phần Delta	Công ty Delta	100,00	72,27	Số 110 Đặng Công Bỉnh, Ấp 6, Xã Xuân Thới Thượng, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
31	Công ty Cổ phần Đầu tư Khu Công nghiệp Vinhomes	Công ty KCN Vinhomes	100,00	72,30	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
32	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Đại An	Công ty Đại An	100,00	72,27	Quốc lộ 5A, Thôn Đình Dù, Xã Đình Dù, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
33	Công ty Cổ phần Kinh doanh Thương mại SADO	Công ty SADO	100,00	99,93	Tòa nhà Văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Hoạt động tư vấn, đầu tư
34	Công ty Cổ phần Du lịch Hòn Một	Công ty Hòn Một	100,00	72,26	Đảo Hòn Tre, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn
35	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Newco	Công ty NewCo	100,00	72,27	72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
36	Công ty Cổ phần Vinpearl	Công ty Vinpearl	100,00	99,88	Đảo Hòn Tre, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn
37	Công ty Cổ phần Vinpearl Invest	Công ty Vinpearl Invest	70,00	70,00	Tòa nhà Văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
38	Công ty Cổ phần Đầu tư Cam Ranh	Công ty Cam Ranh	100,00	87,80	Đảo Hòn Tre, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn
39	Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang	Công ty Cảng Nha Trang	91,94	64,35	Số 05 Trần Phú, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Bốc xếp hàng hóa, cho thuê kho bãi
40	Công ty TNHH Làng Hoa Thụy Khuê	Công ty Làng Hoa Thụy Khê	69,99	35,00	Số 14 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
41	Công ty Cổ phần Hàng Không Vinpearl Air	Công ty Vinpearl Air	100,00	76,00	Tầng 2 khu Almaz Market, đường Hoa Lan, Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Vận tải hành khách hàng không

TT	Tên công ty	Tên viết tắt	Tỷ lệ biểu quyết (%) (*)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính
42	Công ty TNHH Vinpearl Travel	Công ty Vinpearl Travel	100,00	70,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Đại lý du lịch
43	Công ty TNHH Vinpearl Travel Ru	Công ty Vinpearl Travel Ru	100,00	80,00	Tòa nhà Ne 24, Timur Frunze St., Moscow, Liên bang Nga	Đại lý du lịch
44	Công ty TNHH Vinpearl Travel Australia	Công ty Vinpearl Travel Australia	100,00	55,92	HAYMARKET NSW 2000, Australia	Đại lý du lịch
45	Công ty Cổ phần VinWonders	Công ty VinWon-ders	100,00	99,97	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày
46	Công ty TNHH Việt Nam Grand Prix	Công ty Grand Prix	100,00	100,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Tổ chức, xúc tiến các sự kiện, triển lãm, hội nghị, hội thảo
47	Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Phát triển Nguyên Phú	Công ty Nguyên Phú	100,00	98,98	Đảo Hòn Tre, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
48	Công ty TNHH Vinpearl Australia	Công ty Vinpearl Australia	100,00	70,00	234 Balaclava Road, Caulfield North 3161, Melbourne, Victoria, Australia	Dịch vụ lưu trú, đại lý du lịch
49	Công ty Cổ phần One Mount Group	Công ty One Mount Group	51,22	51,22	Tầng 5, tòa nhà T26, Khu đô thị Times City, số 458 phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa
50	Công ty OneID	Công ty Cổ phần OneID	99,95	51,22	Tầng 4, tòa nhà T26, Khu đô thị Times City, số 458 phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Hoạt động trung gian tiền tệ khác
51	Công ty Cổ phần VinID Pay	Công ty VinID Pay	100,00	55,27	Tầng 2, tòa nhà T26, Khu đô thị Times City, số 458 phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Hoạt động trung gian tiền tệ khác
52	Công ty Cổ phần One Distribution	Công ty One Distri-bution	99,90	51,17	Tầng 3, tòa nhà T26, Khu đô thị Times City, số 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Kho bãi, lưu trữ hàng hóa
53	Công ty Cổ phần 1MG Housing	Công ty 1MG Housing	99,90	51,17	Tầng 1, tòa nhà T26, Khu đô thị Times City, số 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản
54	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh VMC Holding	Công ty VMC Holding	75,00	74,85	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Hoạt động tư vấn quản lý
55	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec	Công ty Vinmec	100,00	74,85	Số 458, Phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cung cấp các dịch vụ bệnh viện
56	Công ty TNHH Một thành viên Vinschool	Công ty Vinschool	100,00	100,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Cung cấp dịch vụ giáo dục
57	Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo VinAcademy	Công ty VinAcad-emy	100,00	98,20	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Cung cấp dịch vụ giáo dục
58	Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Vincom	Công ty Bảo vệ Vincom	100,00	100,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Kinh doanh dịch vụ bảo vệ

TT	Tên công ty	Tên viết tắt	Tỷ lệ biểu quyết (%) (*)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính
59	Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Sinh thái Vinbus	Công ty Vinbus	100,00	100,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Dịch vụ vận tải hành khách
60	Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Vinfast	Công ty Vinfast	51,52	51,52	Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác
61	Công ty TNHH Kinh doanh thương mại và Dịch vụ Vinfast	Công ty Vinfast Trading	99,50	51,26	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Bán lẻ ô tô con
62	Công ty Cổ phần Kinh doanh dịch vụ Smart Solution	Công ty Smart Solution	100,00	51,47	Tầng 2, Khu Almaz Market, Đường Hoa Lan, Khu đô thị sinh thái Vin-homes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Bán lẻ ô tô con
63	Công ty TNHH Vinfast Germany	Công ty Vinfast Germany	100,00	51,52	106ResCowork04, Frankfurt, Alte Oper, Bockenheimer Landstraße 17/19, 60325 Frankfurt am Main, Đức	Mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị, linh kiện vật tư, phụ tùng ô tô xe máy và các hàng hóa liên quan
64	Công ty TNHH Vinfast Engineering Australia	Công ty Vinfast Australia	100,00	51,52	65 Fennel Street, Port Melbourne, Victoria, Australia	Thiết kế ô tô, xe máy; hợp tác nghiên cứu công nghệ và nhập khẩu, phân phối hàng hóa
65	Công ty Cổ phần Hương Hải - Quảng Ngãi	Công ty Hương Hải - Quảng Ngãi	100,00	51,63	33/11, đường Lê Lợi, tổ 9, Phường Chánh Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác
66	Công ty Cổ phần Vin3S	Công ty Vin3S	100,00	89,50	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
67	Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Sản xuất Vinsmart	Công ty Vinsmart	62,03	62,03	Lô CN1-06B-1&2 Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất thiết bị truyền thông
68	Công ty TNHH Pin Lithium V-G	Công ty Pin Lithium V-G	75,00	46,53	Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị Trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Sản xuất pin và ắc quy
69	Công ty Cổ phần Vingroup Investment Việt Nam	Công ty Vingroup Investment Việt Nam	100,00	99,89	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Hoạt động tư vấn, đầu tư
70	Mundo Reader S.L (**)	Mundo Reader	51,00	40,80	Calle Sofía 10, 28232 Las Rozas de Madrid, Tây Ban Nha	Sản xuất thiết bị điện tử
71	Luarna Ediciones S.L.	Luarna Ediciones	100,00	40,80	Calle Sofía 10, 28232 Las Rozas de Madrid, Tây Ban Nha	Mua bán hàng hóa
72	Marcha Technology S.L.	Marcha Technology	60,00	24,48	Calle Sofía 10, 28232 Las Rozas de Madrid, Tây Ban Nha	Sản xuất máy in ấn 3D
73	Iot & Mobility Y Commerce, S.L.	Iot & Mobility Y Commerce	100,00	40,80	Calle Sofía 10, 28232 Las Rozas de Madrid, Tây Ban Nha	Mua bán hàng hóa
74	Inteligencia Operacional Para La Ingeniería, S.L.	Inteligencia Operacional Para La Ingeniería	100,00	40,80	Calle Sofía 10, 28232 Las Rozas de Madrid, Tây Ban Nha	Công nghệ thông tin

TT	Tên công ty	Tên viết tắt	Tỷ lệ biểu quyết (%) (*)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính
75	Deep Technology & Engineering Services, S.L.	Deep Technology & Engineering Services	100,00	40,80	Calle Sofía 10, 28232 Las Rozas de Madrid, Tây Ban Nha	Thiết kế sản phẩm
76	Contact Services For Satisfaction, S.L.	Contact Services For Satisfaction	100,00	40,80	Calle Sofía 10, 28232 Las Rozas de Madrid, Tây Ban Nha	Dịch vụ chăm sóc khách hàng
77	Educación Y Robótica S.L.	Educación Y Robótica	100,00	40,80	Calle Sofía 10, 28232 Las Rozas de Madrid, Tây Ban Nha	Phát triển các sản phẩm giáo dục
78	3D Printing & Printers	3D Printing & Printers	100,00	40,80	Calle Sofía 10, 28232 Las Rozas de Madrid, Tây Ban Nha	Phát triển các sản phẩm 3D
79	BQ-Mundo Rader, Unipessoal Lda	Bq-Mundo Rader, Unipessoal Lda	100,00	40,80	Avenida D. João II, Número 46, 4 A, Lisboa, freguesia de Parque das Nações, concelho de Lisboa, Bồ Đào Nha	Mua bán hàng hóa
80	Mundo Reader France S.A.R.L.	Mundo Reader France	100,00	40,80	5, Rue Lesseps, 75020 Paris, Pháp	Mua bán hàng hóa
81	Mundo Reader GmbH	Mundo Reader Gmbh	100,00	40,80	Hanauer Landstrabe 126-128 60314 Frankfurt am Main, Đức	Mua bán hàng hóa
82	Mundo Reader S.R.L.	Mundo Reader S.R.L	100,00	40,80	Via Monti n 8 Milano, Ý	Mua bán hàng hóa
83	Smart European Devic-es Limited	Smart European Devices	100,00	40,80	16/F RYDAKAN CAPITAL TOWER, Hoi Bun Road, Kwun Tong, Hồng Kông	Mua bán hàng hóa
84	Xibantronics Trading Company Ltd.	Xibantronics Trading	100,00	40,80	E Maoye ShiDai Building, No.2 HaiDe Road, WenXin Road, NanShan, Shenzhen, Trung Quốc	Mua bán hàng hóa
85	Electronic 2 Trade	Electronic 2 Trade	100,00	40,80	16/F Rykadan Capital Tower, 135 Hoi Bun Road, Kwun Tong, Hồng Kông	Mua bán hàng hóa
86	Fundación Para La Ed-ucación Y El Desarrollo Tecnológico	Fundación Para La Educación Y El Desarrollo Tec-nológico	100,00	40,80	Calle Sofía 10, 28232 Las Rozas de Madrid, Tây Ban Nha	Quỹ phát triển
87	Công ty TNHH Vin-group Global	Công ty Vingroup Global	100,00	62,03	120 Lower Delta Road, #02-00, Cendex Centre, Singapore	Nhập khẩu phân phối hàng hóa
88	Công ty TNHH Vin-group Ru	Công ty Vingroup Ru	100,00	80,00	2nd floor, Room 4, Building 7, 1-ST Kazachiy Lane, City of Moscow, Liên bang Nga	Bán buôn đồ điện gia dụng
89	Công ty TNHH Vin-group Investment	Công ty Vingroup Investment	90,15	55,92	120 Lower Delta Road, #02-05, Cendex Centre, Singapore	Nghiên cứu và phát triển thị trường
90	Công ty TNHH Vinsmart Ukraine	Công ty Vinsmart Ukraine	100,00	55,92	61105, Tòa nhà 15, Zabaikalskuy lane, Vùng Kharkiv, Thành phố Kharkiv, Ukraina	Nghiên cứu và phát triển thị trường
91	Công ty TNHH Vinsmart Technology	Công ty Vinsmart Technology	100,00	55,92	Avenida Paseo de la Reforma 404,Piso 6, Desp. 602, Col. Juarez, Delegación Cuauhtémoc, México	Nghiên cứu và phát triển thị trường
92	Công ty TNHH Vinfast Dealer San Francisco #1	Công ty Vinfast Dealer San Fran-cisco	100,00	99,89	333 W. San Carlo Street, Suite 600, San Jose, Mỹ	Nhập khẩu và phân phối xe ô tô

TT	Tên công ty	Tên viết tắt	Tỷ lệ biểu quyết (%) (*)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính
93	Công ty TNHH Vinfast USA Distribution	Công ty Vinfast USA Distribution	100,00	99,89	333 W. San Carlo Street, Suite 600, San Jose, Mỹ	Nhập khẩu và phân phối xe ô tô
94	Công ty Cổ phần Phát Triển Công nghệ VinTech	Công ty VinTech	80,00	80,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside (i)	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật
95	Công ty TNHH Vin-group USA	Công ty Vingroup USA	100,00	99,89	333 W. San Carlos St., Suite 600, San Jose, CA 95110, Mỹ	Nhập khẩu và phân phối thiết bị điện tử, viễn thông
96	Công ty Cổ phần Giải pháp và Dịch vụ Công nghệ Vantix	Công ty Vantix	100,00	81,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside (i)	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
97	Công ty TNHH Dịch vụ An ninh mạng VINCSS	Công ty VinCSS	100,00	80,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside (i)	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ
98	Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Phần mềm HMS	Công ty HMS	100,00	80,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside (i)	Sản xuất phần mềm
99	Công ty TNHH Triển khai Hệ thống Phần mềm Vinsoftware	Công ty Vinsoft-ware	100,00	80,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside (i)	Sản xuất phần mềm
100	Công ty TNHH Vinbrain	Công ty Vinbrain	100,00	80,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside (i)	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
101	Công Ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin và Hạ tầng Truyền dẫn VinITIS	Công ty VinITIS	80,00	63,12	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside (i)	Xử lý dữ liệu, cho thuê hạ tầng phát sóng di động, mạng thoại, truyền hình và các hoạt động liên quan
102	Công ty Cổ phần Đầu tư Bảo Lai	Công ty Đầu tư Bảo Lai	96,48	69,73	Số 166 Phạm Văn Đồng, Phường Xuân Đỉnh, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam	Khai thác khoáng sản
102	Công ty TNHH MTV Đá Trắng Bảo Lai	Công ty Đá Trắng Bảo Lai	100,00	69,73	Thôn Hợp Nhất, Xã Thịnh Hưng, Huyện Yên Bình, Yên Bái, Việt Nam	Khai thác khoáng sản
104	Công ty Cổ phần Đá cẩm thạch Dốc Thẳng	Công ty Dốc Thẳng	57,58	40,15	Thôn Ngòi Kèn, Xã Liễu Đô, Huyện Lục Yên, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Khai thác khoáng sản
105	Công ty TNHH Đá Cẩm Thạch An Phú	Công ty An Phú	100,00	69,73	Thôn Khau Ca, Xã An Phú, Huyện Lục Yên, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Khai thác khoáng sản
106	Công ty TNHH MTV khai thác khoáng sản Bảo Lai Lục Yên	Công ty Bảo Lai Lục Yên	100,00	69,73	Thôn Ngòi Kèn, Xã Liễu Đô, Huyện Lục Yên, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Khai thác khoáng sản
107	Công ty Cổ phần khoáng sản Phan Thanh	Công ty Phan Thanh	91,36	42,95	Thôn Bản Ro, Xã Phan Thanh, Huyện Lục Yên, Yên Bái, Việt Nam	Khai thác khoáng sản
108	Công ty TNHH MTV Vạn Khoa Lục Yên	Công ty Vạn Khoa Lục Yên	100,00	64,63	Thôn Ngòi Kèn, Xã Liễu Đô, Huyện Lục Yên, Yên Bái, Việt Nam	Khai thác khoáng sản
109	Công ty Cổ phần Đầu tư Vạn Khoa	Công ty Đầu tư Vạn Khoa	92,69	64,63	Số 166 Phạm Văn Đồng, Phường Xuân Đỉnh, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam	Khai thác khoáng sản
110	Công ty TNHH kinh doanh và thương mại dịch vụ Vinpro (**)	Công ty Vinpro	100,00	100,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside (i)	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn, máy tính, phần mềm và thiết bị viễn thông
111	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Sinh Thái (**)	Công ty Kinh doanh Sinh Thái	100,00	72,32	Tòa nhà Văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
112	Công ty Cổ phần VINDFS (**)	Công ty VINDFS	80,00	56,00	Ô CC-1 (Phân khu KT-A), Khu đô thị Biển An Viên, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Kinh doanh bán hàng miễn thuế
113	Công ty Cổ phần kinh doanh và Phát triển thương mại An Thịnh (**)	Công ty An Thịnh	100,00	76,39	Tầng 20A, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
114	Công ty THNH Vingroup Myanmar (**)	Công ty Vingroup Myanmar	100,00	55,92	Hospital street, No. 4B Yankin Town-ship, Yagon, Myanmar	Nghiên cứu và phát triển thị trường

(i) Tên địa chỉ đầy đủ: Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu Đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

(*) Tỷ lệ biểu quyết đồng thời là tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong các công ty con này.

(**) Các công ty con này đang trong quá trình làm thủ tục phá sản, giải thể.

Nơi nhận:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Lưu: Văn phòng Tập đoàn

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Tập đoàn
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP
MSDN: 0101245

NGUYỄN VIỆT QUANG

VINGROUP

Công nghệ dẫn lối
Kiến tạo tương lai

Tập đoàn Vingroup – Công ty CP

Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside,
Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3974 9999 **Fax:** (84-24) 3974 8888
Website: www.vingroup.net